



CHÁNH PHÁP

HOÀNG PHÁP — GIÁO DỤC — VĂN HỌC PHẬT GIÁO — TIN TỨC PHẬT SỰ

Địa chỉ tòa soạn: 4717 W. First Street, Santa Ana, CA 92703 – U.S.A. | Tel.: (714) 571-0473 | Email: baivochanhphap@gmail.com
Website: chanhphap.us | chanhphap.org | chanhphap.net

Chủ nhiệm: **HT. Thích Nguyên Trí**
Thủ quỹ: **Ni sư Thích Diệu Tánh**

Chủ bút: **Vĩnh Hào**

Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và văn thi hữu tán đồng chủ trương của Chánh Pháp.

Trình bày: **Tâm Quang**

Hình ảnh: **Quảng Pháp**

LIÊN LẠC:

• Bài vở: baivochanhphap@gmail.com

• Quảng cáo / Phát hành:

(714) 266-4171

• Chi phiếu ủng hộ xin ghi:

CHANH PHÁP

11502 Daniel Ave.

Garden Grove, CA 92840

hoặc Zelle số phone: **714.266.4171**

(Memo ghi "Ủng hộ CP" -

xin gọi hoặc nhắn tin trước khi zelle)

*

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai học hỏi và thực hành đúng đắn. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, những bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: "Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đứng để đời mình trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận."

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp màu của Phật sẽ được lưu chuyển qua những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hưởng vị.

Nguyệt san Chánh Pháp là báo biểu, không trả nhuận bút cho bài vở gửi đăng. Quý văn thi hữu nào muốn có nhuận bút xin ghi rõ "có nhuận bút" và địa chỉ liên lạc để tòa soạn quyết định. Bài gửi đăng xin đánh máy sẵn và gửi bằng electronic file qua email:

baivochanhphap@gmail.com

Trân trọng cảm ơn.

NỘI DUNG SỐ NÀY:

- **THƯ TÒA SOẠN**, trang 2
- **TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI** (Diệu Âm lược dịch), trang 3
- **NHỮNG YẾU ĐIỂM CỦA TƯ TƯỞNG DUY THỨC**, t.t. (HT. Thích Thắng Hoan), trang 9
- **TẶNG HÒA HIỆP** (Ht. Thích Nguyên Chứng), trang 12
- **TUỆ SỸ ĐẠO SƯ – NGƯỜI ĐÃ RA ĐI MÀ VẾT TÍCH CHƯA NHÀ** (Nguyễn Siêu), trang 14
- **ĐIỆN THƯ PHÂN ƯU: TLHT THÍCH TUỆ SỸ VIÊN TỊCH** (GHPGVNTN Hoa Kỳ), trang 16
- **TIÊU SỬ HÒA THƯỢNG THÍCH NGUYÊN CHỨNG, HIỆU TUỆ SỸ** (Môn đồ Pháp quyển), trang 17
- **NHÂN DUYÊN TÔI BIẾT THẦY TUỆ SỸ** (Thích Thái Hòa), trang 21
- **TUỆ SỸ—VIÊN NGỌC QUÝ** (Thích Tâm Hòa), trang 23
- **ĐIỆN THƯ PHÂN ƯU HT THÍCH TUỆ SỸ VIÊN TỊCH CỦA ĐỨC DALAI LAMA** trang 24
- **GIÁO LÝ KHÔNG PHẢI CÔNG THỨC TOÁN HỌC CÓ SẴN** (Thích Tâm Nhân), trang 24
- **THẦY TUỆ SỸ TRONG BA NGÀN THẾ GIỚI** (Đỗ Quý Toàn), trang 26
- **KÍNH DẰNG TUỆ SỸ THƯỢNG NHÂN** (Điều văn của Thích Nguyên Hiền), trang 27
- **HT. TUỆ SỸ—BUÔNG TAY NƠI VÁCH NÚI** (Mạnh Kim), trang 29
- **CHÉN TRÀ LÃO TRIỆU MÀ CHƯNG HOA NGÀN** (Đỗ Hồng Ngọc), tr. 30
- **DI CHỨC CỦA HT TUỆ SỸ**, trang 32
- **HUYỀN THOẠI VỀ THẦY TUỆ SỸ** (Kiều Mỹ Duyên), trang 33
- **THẦY TUỆ SỸ: NHƯ VOI GIỮA TRẬN TIỀN** (Nguyễn Giác), tr. 36
- **CẢNH MAI XƯA** (Nhóm Áo Lam), trang 39
- **XƯNG TÁN AN SƯ: HT THÍCH TUỆ SỸ** (Huỳnh Kim Quang), trang 41
- **HOÀI NIỆM – TRI ÂN BẠC AN SƯ** (TN Diệu Như), trang 47
- **ÔN TUỆ SỸ, BẠC THẦY LỚN CỦA NHIỀU THẾ HỆ** (Như Hùng), tr. 49
- **THẦY TUỆ SỸ - BẠC THẠC ĐỨC VÀ NHÀ GIÁO DỤC LỚN** (Tâm Thường Định), trang 51
- **BẠC THẦY CỦA NHỮNG VỊ THẦY** (Nguyễn Minh Tiến), tr. 55
- **TRUYỆN CỰC NGẮN** (Steven N), trang 57
- **GHI KHẮC LỜI ÔN** (Phát biểu của đại diện GĐPTVN tại Hoa Kỳ), trang 51
- **SỰ PHỤ CỦA TÔI** (TM Vương Thúy Nga), trang 61
- **ĐỌC BÀI THƠ "GIÓ GIAO MÙA"...** (Lam Nguyên), trang 63
- **THẦY TUỆ SỸ TRONG VẬN MỆNH PGVN** (Nguyễn Tuấn Khanh), tr. 64
- **THƯ GỬI THẦY** (Nguyễn Túc Nguyễn Sung), trang 67
- **CHƯA TRÒN BUỔI SƠ GIAO** (Huỳnh – Diệu Trang), trang 69
- **TUỆ SỸ VÀ NHỊP THỜ TRƯỜNG SƠN** (Ngọc Hân), trang 70
- **GHPGVNTNHK TÔ CHỨC TƯỢNG NIỆM HT TUỆ SỸ** (Thanh Huy), tr. 73
- **ÔN TUỆ SỸ, NHÂN CÁCH LÝ TƯỞNG VÀ TƯ TƯỞNG CHỦ ĐẠO** (QP Trần Minh Triết), trang 76
- **LỄ TƯỢNG NIỆM TLHT THÍCH TUỆ SỸ TẠI TU VIỆN ĐẠI BI** (Thanh Huy), trang 78
- **TÂM NGUYỆN THẦY** (TTKA), tr. 82
- **CỜ TRÔI TẬP 1 – chương 7, t.t.** (truyện dài Vĩnh Hào), trang 83
- **CÙNG VỚI THƠ CỦA: ĐNT Tin Nghĩa, Thích Quảng Đại, Thích Chúc Hiền, TK Nhật Trí, Nhật Uyển, Ngô Tăng Giao, Hạnh Chi, Pháp Hoan, Vĩnh Hữu Tâm Không, Ti Ti Vũ, Hoàng Xuân Sơn, Thích Nữ Nguyên Bích, Thy An, Đồng Thiện, Minh Đạo, Phùng Quân, Vô Biên, Nguyễn Cần, Hạnh Phương.**

Báo Chánh Pháp số 146, tháng 01.2024, do Thiền Tịnh Đạo Trảng (California) và Brodard Chateau, Brodard Restaurant & Bamboo Bistro ủng hộ ấn phí. Tòa soạn xin thành tâm cảm tạ. Kính nguyện quý tự và chư phật-tử được hưng long, an lạc để hoằng truyền và hộ trì Phật pháp.



Thư Tòa soạn

BƯỚC ĐI CỦA BẬC ĐẠI SĨ

Bậc chân tu thực chứng thì bước đi không để lại dấu vết. Có nghĩa là không lưu lại dấu vết hay tì vết gì trong tâm thức và hành xử của mình, như được nói trong kinh "Tu vô tu tu, chứng vô chứng chứng" [1]. Tu mà không chấp nơi việc tu của mình mới thật là chân tu; chứng đắc mà không chấp nơi sở đắc của mình mới thật là chứng đắc.

Đó là nói sở tri, sở hành, sở chứng của vị ấy trong việc tu tập, hành đạo; chứ trên thực tế, thân giáo và ngữ giáo của bậc tuệ đức để lại vô số kỳ tích và ấn tượng sâu đậm cho những ai được thân cận, học hỏi, thọ pháp.

Hòa thượng Tuệ Sỹ là một nhà tu, một con người nhẹ nhàng đi qua cuộc đời như thế.

Nhẹ nhàng cả thân và tâm. Thân mảnh khảnh, nhỏ nhắn, nói năng nhã nhặn từ bi nhưng khi cần cất tiếng hồng của sư tử thì cả núi rừng và muôn chim phải rúng động kinh hãi. Tâm rộng rang, vô sự, danh không ham, lợi không màng, nhưng trí tuệ thâm thâm sắc bén như kim cương, đặt nơi đâu là nơi đó bùng khai hoa trái giác ngộ.

Một con người như thế, dù có thể như cánh nhạn qua trời, không hề bận tâm lưu vết tích nào trên đường bay, vẫn tự nhiên giữ lại nhân gian cả một di sản kỳ tuyệt, vô giá.

Di sản ấy là gì?

- Là lòng tử bi đối với người và vật; là lòng khiêm nhẫn đối với kẻ trên người dưới, tận tâm phụng sự, tận tụy giáo hóa không mỗi mết; có khí vị lợi ích cho số đông, đã an nhiên trải mình trong ngục tối bao năm dài; có khí vị sự hòa hợp của Tăng đoàn, đã phải im lặng, đón nhận bao sự vu hãm, sàm tấu, miệt thị của miệng lưỡi tiểu nhân. Trước vô vàn nghịch duyên, bệnh chướng, chập phù xuống thân gầy, vẫn giữ nụ cười tử bi, thương đời, thương người, thương cả những kẻ xấu-ác từng hãm hại, gieo bao tiếng ác cho tự thân. Chưởng duyên đeo đuổi con người tài hoa gần như suốt cả cuộc đời, nhưng càng làm lộ hần ngọc quý giữa sỏi đá trần gian.

- Là những ấn phẩm văn hóa, văn học qua văn, thơ, tiểu luận; luận tập giảng thuật, chú thích kinh-luật-luận Phật giáo; là bộ Thanh Văn Tạng I [2] được Hòa thượng tự thân dịch thuật, chú giải và trực tiếp hướng dẫn cho hàng học trò phiên dịch, ghi chú, được ghi nhận là thành tựu sơ bộ vào đầu năm 2023. Tuy Thanh Văn Tạng I chỉ là một phần nhỏ của công trình phiên dịch chú giải Đại Tạng Kinh Việt Nam, nhưng là nền tảng cho tiến trình phiên dịch toàn bộ Tam Tạng Thánh Điển sang Việt ngữ mà Viện Tăng Thống đã chỉ thị Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng thực hiện từ năm 1973. Đây là thành tựu to lớn mà

chỉ có bậc thông tuệ tài đức như Hòa thượng Tuệ Sỹ mới có thể đảm đương, tái hoạt công trình sau 50 năm bị ngưng trệ vì hoàn cảnh đất nước.

- Là nhân vật cốt lõi và cuối cùng của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất sau khi Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang (Đệ tứ Tăng thống) và Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ (Đệ ngũ Tăng thống) viên tịch. Từ những tháng năm cuối đời, Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ đã giải tán toàn bộ cơ cấu lưỡng viện của giáo hội vào năm 2018. Đến năm 2019, Hòa thượng Tuệ Sỹ đã được Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ trân trọng chuyển giao trọng trách xử lý thường vụ, chịu trách nhiệm hoàn toàn trong việc phục hoạt Giáo hội. Sau những năm tháng ngưng hoạt động với muôn vàn khó khăn tưởng chừng không thể dựng lại, vào năm 2020, Giáo hội đã được Hòa thượng Tuệ Sỹ dù với thân bệnh, cố gắng phục hoạt với sự tái lập Hội đồng Giáo phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống để từ đây có thể từng bước, hòa hợp Tăng đoàn, củng cố nhân sự, chờ "khi hội đủ điều kiện thuận duyên" triệu tập đại hội bất thường để bầu lại nhân sự mới cho Viện Hóa Đạo [3]. Đây là Phật sự cuối cùng mà Hòa thượng Tuệ Sỹ đã vì sự "duy trì mạng mạch Phật Pháp qua sự lãnh đạo của Viện Tăng Thống" [3], đóng góp cho sự tồn tại của Giáo hội. Từ một cá nhân đơn lẻ còn lại, Hòa thượng thân mang trong bệnh, đã vì cơ nghiệp của tiền nhân, kêu gọi sự hòa hợp thanh tịnh trong số nhân sự ít ỏi, dựng lại Giáo Hội từ Viện Tăng Thống.

- Là cả một đời chăm lo giáo dục, đào tạo tăng tài. Từ thời ấu niên, Hòa thượng đã hiển lộ thiên tư thông tuệ khác thường. Không qua bằng cấp của trường lớp phổ thông nào ở bậc trung, vào tuổi hai mươi, chú sa-di Tuệ Sỹ đã đứng lớp dạy đại học và các trường cao đẳng Phật học. Nhiều vị tỷ-kheo ngang tuổi hoặc lớn hơn chú sa-di giáo thọ thời đó, đã từng là học trò của Hòa thượng từ các Phật học viện Trung đẳng, Cao đẳng, và đại học Vạn Hạnh. Đặc biệt là thời gian sau khi được phóng thích khỏi nhà tù vào năm 1998, Hòa thượng đã nỗ lực đào tạo những Tăng Ni trẻ, thế hệ 1970, 1980, 1990... tương tận giảng dạy về Phật học và cổ ngữ (Hán, Phạn, Pali, Tạng), trực tiếp hướng dẫn phương cách nghiên cứu, dịch thuật mang tính hàn lâm quốc tế; ngoài ra còn tài trợ, gửi Tăng Ni đi du học ở Nhật và Mỹ, rồi trong 25 năm cuối đời, Hòa thượng đã đào tạo và tuyển chọn được trên 10 vị Tăng Ni trẻ xuất sắc, có trình độ Phật học, thông thạo ngoại ngữ, có

ngữ, mỗi vị hay mỗi tổ nhóm có thể thay Hòa thượng ở một lãnh vực chuyên môn, kế tục đảm đương công trình Phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam [4]. Hai sư cô trong số những học trò/đệ tử xuất gia xuất sắc ấy có thể đứng lớp dạy tiếng Phạn và tiếng Tạng, đào tạo các thế hệ sau. Có thể nói, đây là thành tựu về vang của Hòa thượng về mặt Văn hóa Giáo dục.

Thành tựu như thế, đóng góp những công trình to lớn và dài lâu như thế, mà trước khi rời bỏ trần gian mộng huyền, vẫn không sờn lòng mệt mỏi trước bao chướng duyên nghịch cảnh đã xảy ra trong đời, vẫn tha thiết với chí nguyện hoằng pháp lợi sinh, vẫn trải lòng từ bi với con người và cuộc đời qua lời nguyện ghi lại trong Di chúc: *"Nhục thân đưa đi hóa táng. Tro bụi nhục thân đem rải ra Thái Bình Dương để được tan theo biển, bốc thành mây trời, lang thang khắp cõi hư không: Hư không hữu tận, Ngã nguyện vô cùng."* [5]

Trong Di chúc cũng có đoạn dặn dò môn chúng: *"Tang lễ bình thường. Không đọc điệu văn, tiểu sử; không số tang, xin miễn phúng điệu, tràng hoa, liễn, đối..."* Có nghĩa là không cần được tổ chức một tang lễ rình rang, đông đảo; không cần được ca tụng tán thán qua các bài điệu văn, thi điệu; không cần ai biết đến nhiều hơn qua tiểu sử; và không cần sự biểu lộ tràng hoa, liễn, đối của vô số người ngưỡng mộ kính vọng. Làm tất cả việc mà không dính mắc, không khoa trương, không cần bất kỳ tướng lục hay sự tán dương danh vị nào tử trong nẻo đạo hay ở thế tục.

Bước đi như vậy rõ ràng là không cần lưu dấu; nhưng chính là bước đi siêu tuyệt của bậc đại nhân, đại sĩ: không dấu tích mà lại tràn đầy

công đức, lợi ích cho dân tộc, đạo pháp và nhân loại nhiều thế kỷ sau.

- [1] Kinh Tứ Thập Nhị Chương.
- [2] Thanh Văn Tạng Giai đoạn I, Phần I, gồm 29 tập, trong đó Kinh bộ có Trường A-hàm (2 tập và 1 Tổng lục), Trung A-hàm (4 tập và 1 Tổng lục), Tạp A-hàm (3 tập và 1 Tổng lục), Tăng Nhất A-hàm (3 tập và 1 Tổng lục); Luật bộ có Luật Tứ Phần (4 tập và 1 Tổng lục), Luật Tứ Phần Tăng Giới Bốn (1 tập); Luận bộ (5 tập); và Tạp bộ (2 tập). Các Tổng lục đi kèm theo kinh-luật là do Hòa thượng Tuệ Sỹ soạn viết nhằm giảng giải, hướng dẫn phương cách thâm nhập kinh tạng.
- [3] Điều 1 và điều 3 trong Quyết Định Ủy thác Quyền Điều hành Viện Tăng Thống của Đệ Ngũ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, ban hành ngày 24 tháng 5 năm 2019. Điều 2 của Quyết Định nêu rõ: "Thỉnh cử Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ thay tôi đứng đầu vào vị trí của Viện Tăng Thống, bảo đảm tiếp tục sứ mệnh của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong tương lai. Tôi hoàn toàn tin tưởng và ủy thác trọng trách này cũng như trao toàn quyền cho Hòa thượng Tuệ Sỹ điều hành mọi hoạt động của Giáo Hội."
- [4] Quyết Định số 07.VTT/CTK/QĐ ban hành ngày 21.9.2023 của Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất: Đổi danh xưng Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời thành Ủy Ban Phiên Dịch Trung Ương, đồng thời thành lập Tiểu Ban Phiên Dịch Chuyên Trách gồm nhiều Tăng Ni trẻ xuất sắc thế hệ mới.
- [5] Điều 5 trong Di chúc 7 điều của Hòa thượng Tuệ Sỹ, ký ngày 19 tháng 9 năm 2023.

TRI ÂN VÀ CÁO LỖI CỦA BAN BIÊN TẬP NGUYỆT SAN CHÁNH PHÁP

Ban Biên Tập chúng con xin thành kính tri ân Trưởng lão Hòa thượng Thích Nguyên Trí, Chủ nhiệm nguyệt san Chánh Pháp, đã hoan hỷ chấp thuận và khuyến khích chúng con thực hiện Số Đặc Biệt Tưởng Niệm Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ, Chánh Thư Ký kiêm Xử lý Thường vụ Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Thiết nghĩ sự đóng góp của HT Tuệ Sỹ cho nền Phật Việt cũng như văn hóa Việt Nam là quá to lớn, không giấy bút nào có thể kể hết; tuy nhiên, không vì vậy mà chúng con/chúng tôi không bày tỏ. Với tất cả sự chân thành, chúng con/chúng tôi xin mượn văn thơ, điệu văn, điệu thi và hình ảnh của chư tôn đức Tăng Ni, chư vị môn đồ và học trò, cũng như của những văn nghệ sĩ, cư sĩ, sưu tập thành một số báo đặc biệt này để tri ân và tưởng niệm HT Tuệ Sỹ, bậc Thầy lớn của Việt Nam và Phật giáo Việt Nam.

Chúng con/chúng tôi cũng xin thành thật cáo lỗi cùng quý văn thi hữu và độc giả gần xa về sự thay đổi nội dung và hình thức của số báo này: tăng số trang và tạm ngưng những tiết mục thường lệ; ngoài vài trường hợp đặc biệt, những bài vở phù hợp chủ trương Chánh Pháp nhưng không phù hợp chủ đề đặc biệt về HT Tuệ Sỹ, sẽ được đăng trong những số báo kế tiếp.

Thành kính tri ân và cáo lỗi.

TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

DIỆU ÂM lược dịch

SINGAPORE: Triển lãm nổi bật về Xá lợi Đức Phật

Trung tâm Phật giáo Tây Tạng ở Singapore gần đây đã tổ chức một lễ kỷ niệm hiếm có về di sản khảo cổ và lịch sử của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, với cuộc triển lãm các di vật quý giá của Đức Phật từ Kapilavastu, Ấn Độ.

Với tiêu đề "Vượt Thời gian: Di sản của Xá lợi Xương của Đức Phật" và được tổ chức tại Bảo tàng Rise of Asia của Singapore, cuộc triển lãm nói trên kéo dài 5 ngày (từ ngày 24 đến 29-11-2023), đã thu hút gần 9,000 du khách - tất cả đều háo hức được chiêm ngưỡng các di vật thiêng liêng được bảo vệ nghiêm ngặt và, trong trường hợp bình thường, không thể đưa ra nước ngoài.

Tâm điểm của cuộc triển lãm nổi bật này là 7 xá lợi xương và một chiếc bình bát, tất cả đều được cho là của Đức Phật lịch sử.

Triển lãm còn trưng bày bộ sưu tập độc đáo gồm 31 bức tranh cuộn thangka. Các tác phẩm nghệ thuật này mang đến một biên niên sử trực quan về câu chuyện của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni - từ khi ngài sinh ra ở Lâm Tì Ni cho đến khi Ngài giác ngộ dưới gốc cây Bồ Đề ở Bồ Đề Đạo Tràng, cũng như những sự kiện từ những tiền kiếp của Ngài - và những lời dạy sâu sắc của Ngài về lòng từ bi, trí tuệ và sự giải thoát.

(Buddhistdoor Global - December 6, 2023)



ẤN ĐỘ: Dự án Ni chúng Tây Tạng công bố hoàn thành đường Thiên hành (Kora) dành cho chư ni tại Ni viện Shugsep

Dự án Ni chúng Tây Tạng (TNP), một tổ chức từ thiện được đăng ký tại Hoa Kỳ có trụ sở tại Seattle và Quận Kangra của Himachal Pradesh, Ấn Độ, đã công bố hoàn thành thành công dự án làm con đường đi bộ kora vòng quanh để đi bộ và thiền định cho chư ni của Ni viện Shugsep gần Dharamsala.

"Trong nhiều năm, các ni cô đã mong muốn có một con đường để họ có thể thực hành kora - thiền hành truyền thống của người Tây Tạng," TNP thông báo. "Vào năm 2023, các nữ tu đã yêu cầu giúp đỡ xây dựng con đường kora. Giờ đây, nhờ vào lòng hảo tâm của 65 nhà tài trợ Dự án Ni chúng Tây Tạng, con đường này đã hoàn thành."

Ni viện Shugsep hiện là nơi ở của khoảng 100 ni cô, là những người có cơ hội tham gia chương trình học thuật kéo dài 9 năm về triết học Phật giáo, tranh luận, ngôn ngữ Tây Tạng và Anh ngữ.

"Con đường kora rất tốt cho sức khỏe thể chất và tinh thần của các ni cô này. Không có khu



Khách tham quan chiêm ngưỡng Xá lợi Đức Phật từ Kapilavastu và xem các bảng phân cảnh của triển lãm "Vượt Thời gian: Di sản của Xá lợi Xương của Đức Phật"
Photos: TBC

vực an toàn nào gần ni viện để chư ni có thể đi lại. Đường chính không có vỉa hè và không an toàn cho trẻ em gái và phụ nữ đi bộ ở những khu vực này vì tội phạm chống lại phụ nữ rất phổ biến", TNP lưu ý. "Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến tất cả những người đã hỗ trợ dự án lớn này và biến ước mơ của các ni cô thành hiện thực!"

(Buddhistdoor Global - December 4, 2023)



Tiến sĩ Elizabeth Napper (bên phải), Chủ tịch hội đồng Dự án Ni chúng Tây Tạng (TNP), Tiến sĩ Elizabeth Napper đánh giá tiến độ về đường Thiên hành kora vào tháng 9-2023
Photo: TNP

ANH QUỐC: Jetsunma Tenzin Palmo nằm trong danh sách 100 phụ nữ có ảnh hưởng năm 2023 của BBC

Nữ tu sĩ và là nhà hoạt động Phật giáo Jetsunma Tenzin Palmo đã được vinh danh trong số 100 phụ nữ truyền cảm hứng và có ảnh hưởng của BBC vào năm 2023. Tenzin Palmo, 80 tuổi, nghỉ hưu vào năm 2022 sau gần 25 năm giảng dạy quốc tế và làm việc nhân danh chư ni Phật giáo.

Thông báo này đã nhận được sự chúc mừng từ những người ủng hộ bà từ khắp nơi trên thế giới.

Tiểu sử tóm tắt do BBC đưa ra cho biết:

Sinh tại Anh Quốc vào những năm 1940, Jetsunma Tenzin Palmo đã theo đạo Phật khi còn là một thiếu niên.

Ở tuổi 20, bà du hành đến Ấn

Độ và trở thành một trong những người Tây phương đầu tiên được xuất gia làm tu sĩ Phật giáo Tây Tạng.

Để nâng cao vị thế của các nữ tu, Tenzin Palmo đã thành lập Ni viện Dongyu Gatsal Ling ở Himachal Pradesh, Ấn Độ, nơi có hơn 120 ni cô.

Bà được biết đến nhiều nhất vì đã dành 12 năm sống trong một hang động hẻo lánh trên dãy Hi Mã Lạp Sơn, 3 trong số đó là những khóa tu thiền nghiêm ngặt. Năm 2008, bà được phong tặng danh hiệu hiếm có Jetsunma, nghĩa là Hòa Thượng. (BBC)

Trong số rất nhiều thành tựu của mình, Tenzin Palmo được biết đến với những nỗ lực thúc đẩy bình đẳng giới trong Phật giáo Tây Tạng. Một trong những nỗ lực của bà là thành lập Ni viện Dongyu Gatsal Ling ở Himachal Pradesh, Ấn Độ. Ni viện phục vụ như một nơi tôn nghiêm cho hơn 120 nữ tu sĩ và cung cấp giáo dục, đào tạo tâm linh và một cộng đồng hỗ trợ.

(Buddhistdoor Global - December 3, 2023)



Jetsunma Tenzin Palmo
Photo: bbc.co.uk



Jetsunma Tenzin Palmo và chư ni từ Ni viện Dongyu Gatsal Ling
Photo: tenzinpalmo.com

ẤN ĐỘ: Nhóm chư Ni Tây Tạng thứ 6 được trao bằng Geshema ở Bồ Đề Đạo Tràng

Ngày thứ Hai 27-11, một buổi lễ dành cho nhóm Geshema thứ 6 triệu tập đã được tổ chức tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ. Nhóm này bao gồm 7 nữ tu sĩ Phật giáo Tây Tạng, mỗi người đều có bằng cấp học thuật cao nhất theo truyền thống Gelug, được cho là tương đương với bằng tiến sĩ.

Tại buổi lễ, Nangsa Choedon, giám đốc Dự án Ni chúng Tây Tạng, đã phát biểu về công tác nhằm bảo đảm một tương lai vững mạnh cho các ni cô Tây Tạng. Ngawang Tenzin, hiệu trưởng của Ni viện Dolma Ling, gần Dharamsala, giải thích về bằng cấp Geshema. Sau đó, các chứng chỉ đã được phân phát.

Tương đương với bằng Geshe của nam giới, bằng Geshema được mở cho phụ nữ vào năm 2012. Cả hai bằng này đều phải mất nhiều năm học mới hoàn thành.

Các kỳ thi Geshema bắt đầu vào mùa hè này, với số lượng kỷ lục 132 ni cô tham dự. Con số này nhiều hơn 38 người so với 94 ni cô năm ngoái, một mức kỷ lục về số lượng tham dự. Kể từ lớp tốt nghiệp năm 2016, sự quan tâm đến chương trình này đã tăng lên đáng kể.

(NewsNow - December 1, 2023)



Lễ trao bằng Geshema cho nhóm chư Ni Tây Tạng thứ 6 được tổ chức tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ
Photo: tibet.net

HOA KỲ: Một cuốn sách mới nhìn vào nghệ thuật của Phật giáo Mật tông

Trong lịch sử 2,500 năm, nghệ thuật Phật giáo đã trải

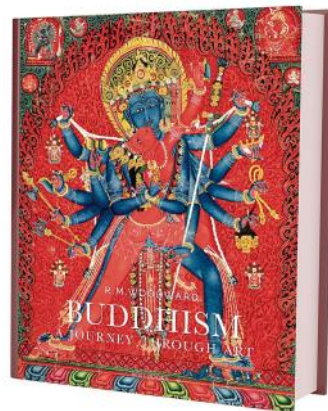
qua nhiều thay đổi, trong khi về bản chất vẫn trung thực với giáo lý giải thoát và từ bi của Đức Phật. Những cách mà những thay đổi này thể hiện hoàn toàn phụ thuộc vào cách mà các nền văn hóa khác nhau đã tiếp nhận và điều chỉnh Phật giáo trong nhiều năm qua.

Cuốn sách 'Phật giáo: Hành trình xuyên qua nghệ thuật' của R.M. Woodward là một minh họa trực quan tuyệt vời cho quá trình này. Sách đề cập đến truyền thống nghệ thuật thị giác Phật giáo ở châu Á, đặc biệt là hội họa và điêu khắc Phật giáo Mật tông

Woodward là một họa sĩ vốn cũng quan tâm đến nghệ thuật thần học và đặc biệt là các hệ thống triết học phương Đông. Vì vậy, mặc dù không có gì ngạc nhiên khi cô kết hợp những mối quan tâm này trong cuốn sách của mình, nhưng phải nói rằng việc cố gắng kết hợp nhiều thời kỳ khác nhau của Phật giáo và nghệ thuật Phật giáo thành một khối là một nhiệm vụ khó khăn. Woodward quản lý điều đó hầu như bằng cách chia tài liệu thành 6 phần: Phật giáo Mật tông, nghệ thuật Gandharan, mô tả về Đức Phật, về các vị Bồ Tát, về các chức sắc tôn giáo như Tỷ kheo và La Hán, và các đồ tạo tác tôn giáo.

Những bức ảnh chụp các đồ vật trong sách có nguồn gốc từ 12 bộ sưu tập bảo tàng trên khắp thế giới, trong đó số lượng lớn nhất đến từ Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan, New York.

(Livemint.com - December 04, 2023)



Cuốn sách 'Phật giáo: Hành trình xuyên qua nghệ thuật' của R.M. Woodward
Photo: Livemint.com

TÍCH LAN: Lễ tốt nghiệp lần thứ tư của Viện Nghiên cứu Phật giáo Quốc tế Nagananda (NIIBS)

Lễ tốt nghiệp lần thứ tư của Viện Nghiên cứu Phật giáo Quốc tế Nagananda (NIIBS) đã được tổ chức gần đây tại khuôn viên của học viện, dưới sự chủ trì của Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Tiến sĩ Susil Premajayantha.

Chín mươi bảy (97) sinh viên đại học đã được trao bằng tại lễ tốt nghiệp, được tổ chức theo sáng kiến của Thượng tọa Tiến sĩ Bodagama Chandima Nayaka Thera, Phó Hiệu trưởng NIIBS Nagananda. Có 10 sinh viên tốt nghiệp Tiến sĩ, 48 sinh viên tốt nghiệp Thạc sĩ và 39 sinh viên Cử nhân - trong đó có 6 sinh viên nước ngoài.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Tiến sĩ Premajayantha đã có bài phát biểu tại lễ tốt nghiệp, và nhiều quan chức địa phương cũng như nhiều quan chức nước ngoài - đại diện cho các nước như Nhật Bản, Trung Quốc, Thái Lan, Việt Nam và Pakistan - cũng tham gia sự kiện này.

(dailynews.lk - December 13, 2023)



Lễ tốt nghiệp lần thứ tư của Viện Nghiên cứu Phật giáo Quốc tế Nagananda (NIIBS), Tích Lan
Photo: Daily News

NHẬT BẢN: Chư tăng quét bụi các tượng Phật tại chùa Horyuji ở tỉnh Nara trước thềm Năm Mới

Ikaruga, Nara - Nghi lễ thường niên quét bụi tượng Phật vào cuối năm đã được tổ chức tại chùa Horyuji ở thị trấn Ikaruga, tỉnh Nara vào ngày 8-12, chuẩn bị sẵn sàng cho Di sản Thế giới này để đón năm tới.

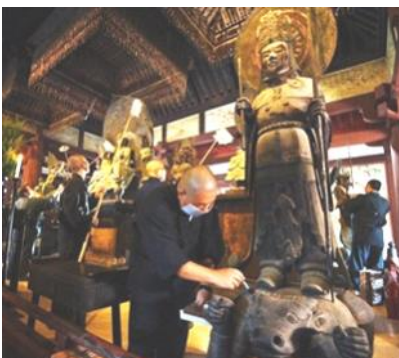
Khoảng 10 nhà sư bao gồm cả sư trưởng Shokaku Furuya đọc kinh trong chánh điện Kondo, trước khi quét bụi 26 bức tượng - trong đó có bộ 3 tượng Shaka mô tả người sáng lập Phật giáo và 2 thị giả của ngài trong chánh điện, và tượng

Quán Thế Âm trong Mộng Điện "Yumedono".

Sử dụng bàn chải và khăn lau bụi được làm bằng cách gắn giấy "washi" của Nhật Bản vào đầu thanh tre, các nhà sư đã cẩn thận lau sạch lượng bụi bám cả năm trời ở mọi góc ngách và khe nứt.

Chùa Horyuji được cho là do hoàng tử Nhật Bản Shotoku Taishi ở thế kỷ thứ 7 thành lập, và năm nay đánh dấu kỷ niệm 30 năm kể từ khi ngôi chùa trở thành một trong những tài sản đầu tiên của Nhật Bản được ghi vào danh sách Di sản Thế giới vào năm 1993.

(The Maichini - December 9, 2023)



Các nhà sư quét bụi tượng Phật ở chùa Horyuji (tỉnh Nara) trước thềm năm mới
Photo: The Mainichi

ẤN ĐỘ: Hơn 1,500 tăng ni và tín đồ Phật giáo diễu hành tại Bihar vì hòa bình thế giới

Ngày 13-12-2023, vùng rừng đồi tại các quận Gaya và Nalanda ở bang Bihar đã vang dội những tiếng tụng kinh Buddhiam Sharanam Gachchhami (Con xin về nương tựa nơi Đức Phật), khi hơn 1,500 tăng ni và tín đồ Phật giáo từ 15 quốc gia tuần hành vì hòa bình.

Được biết đến với cái tên "Hành hương Jethian-Rajir vì môi trường lần thứ 10", chuyến đi 15 km của họ bắt đầu vào

buổi sáng từ làng Jethian ở Gaya và kết thúc tại Venu Vana (Rừng Tre) tại Rajgir ở quận Nalanda vào buổi tối.

"Người dân từ Ấn Độ, Bhutan, Bangladesh, Miến Điện, Thái Lan, Cam Bốt, Việt Nam, Lào, Hoa Kỳ và các quốc gia khác đã tham gia cuộc đi bộ với lòng thành kính và quy phục Đức Phật, ghi nhớ lời dạy của Ngài và cầu nguyện cho hòa bình trên toàn thế giới," giáo sư Dipankar Lama của Đại Tịnh xá Nava Nalanda - thuộc ban tổ chức cuộc đi bộ nói trên - cho biết.

"Những dịp và những lời cầu nguyện như vậy trở nên phù hợp hơn trong thời kỳ chiến tranh này. Những lời cầu nguyện cũng bao gồm sự an bình cho quốc gia, xã hội và cá nhân, bởi vì tất cả chúng đều có mối liên hệ với nhau," giáo sư Lama nói.

(The Telegraph - December 14, 2023)



Hơn 1,500 tăng ni và tín đồ Phật giáo từ 15 quốc gia tuần hành vì hòa bình từ Jethian đến Rajgir (bang Bihar, Ấn Độ)
Photo: The Telegraph

INDONESIA: Hiệp hội Phật tử Trẻ Indonesia thả hàng ngàn động vật có nguy cơ tuyệt chủng vào Công viên Rừng ngập mặn

Hợp tác với tổ chức hoạt động sinh thái Ecoton, Hiệp hội Phật tử Trẻ Indonesia (YBAI) gần đây đã tiến hành một hoạt động phóng sinh đại quy mô trong Vườn Bách thảo Rừng ngập mặn Gunung Anyar ở Đông Java để giải thoát hàng ngàn động vật thủy sinh vào ngày 9-12-2023.

Là một trong những người tổ chức cuộc phóng sinh, Herman Pranata từ YBAI, giải thích rằng hàng ngàn động vật được thả bao gồm cá da trơn, lươn, thằn lằn và cua - vốn được mua từ

nhiều nhà cung cấp khác nhau của các siêu thị, chợ và nhà hàng tại cảng biển Surabaya và các vùng lân cận.

Ông Pranata nói rằng mục tiêu là trả lại những con cá lể ra đã bị giết và tiêu thụ về với môi trường sống ban đầu của chúng, từ đó giảm bớt nỗi đau khổ của chúng. Ông nói thêm rằng hy vọng những con cá này sẽ tiếp tục sống, sinh sản và mang lại nhiều lợi ích cho thiên nhiên.

Pranata lưu ý rằng ông đã mời nhiều nhóm phi-Phật giáo khác nhau tham gia vào việc thực hành phóng sinh theo Phật giáo này nhằm thiết lập tình hữu nghị giữa các cộng đồng tôn giáo trong một hoạt động chung mang lại lợi ích cho tất cả mọi người.

Antiek Sugiharti, người đứng đầu Sở An ninh Lương thực và Nông nghiệp thành phố Surabaya, đã bày tỏ sự đánh giá cao đối với ban tổ chức vì đã hành động để bảo vệ môi trường và hệ sinh thái địa phương trong bầu không khí khoan dung liên tôn giáo.

(Buddhistdoor Global - December 13, 2023)



Hình ảnh cuộc phóng sinh đại quy mô hàng ngàn động vật thủy sinh trong Vườn Bách thảo Rừng ngập mặn Gunung Anyar ở Đông Java
Photos: YBAI

TIN PHẬT GIÁO VIỆT NAM: Trưởng lão Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ, Chánh Thư Ký kiêm Xử lý Thường Vụ Viện Tăng Thống GHPGVN Thống Nhất, viên tịch, trụ thế 79 năm, giới lập 46

Tin về sự ra đi của Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ được Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống – Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cùng với môn đồ pháp quyến gửi bản Cáo Bạch, phổ biến đến chư Tăng Ni và Phật tử Việt Nam vào ngày 24.11.2023, lập tức được lan truyền trên hầu hết các trang mạng xã hội chính của Phật giáo hải ngoại. Các đài phát thanh BBC, VOA, RFI, RFA... đều đồng loạt đăng tin, và tràn ngập trên Facebook, YouTube, v.v... là hình ảnh của vị chân tu Phật giáo đức hạnh, uyên bác, lỗi lạc bậc nhất của Phật giáo Việt Nam với sự kính tiếc, khóc thương của bao nhiêu Tăng Ni và Phật tử Việt Nam trong nước cũng như trên toàn cầu.



Theo tin chính thức từ bản Cáo Bạch của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, Hòa thượng Tuệ Sỹ đã viên tịch tại chùa Phật An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai vào lúc 16 giờ chiều ngày 24 tháng 11 năm 2023 (nhằm ngày 12 tháng 10 năm Quý Mão), trụ thế 79 năm, 46 giới lập. Chương trình tang lễ Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ được diễn ra trong vòng 5 ngày kể từ ngày 24.11.2023. Ngày 29.11.2023 thì kim quan được đưa đến Đài Hỏa táng Sala để làm lễ trạ y.

Theo di chúc về lễ tang do Hòa thượng Tuệ Sỹ tự soạn hai tháng trước đó (ký ngày 19 tháng 9 năm 2023), bản Cáo Bạch có ghi: "Tang lễ cử hành theo nghi thức tâm tang. Ban Điều Hành Tang Lễ, Môn đồ Pháp quyến xin không nhận phúng điếu, liễn đối, hương, hoa..." Cũng theo bản Di Chúc của Hòa thượng Tuệ Sỹ (mời xem báo Chánh Pháp số 146, trang 32) có huấn thị về lễ tang như sau: "Tang lễ bình thường. Không đọc điếu văn, tiểu sử; không số tang, xin miễn phúng điếu, tràng hoa, liễn đối. Tăng Ni Phật tử viếng tang chỉ thấp nhang tưởng niệm." Đó là một trong 7 điều di huấn trong Di Chúc, nói riêng về tang lễ trực tiếp trong nước. Còn ở hải ngoại, trang nhà Hội Đồng Hoằng Pháp đã đăng tải đầy đủ thông tin cũng như tiểu sử của Hòa thượng Tuệ Sỹ (xem báo CP số 146, trang 17). Lễ tưởng niệm cầu nguyện cho HT Tuệ Sỹ được tổ chức ở ngoài nước sớm nhất, ngày 26.11.2023 tại chùa Bát Nhã, Nam California, do Hòa thượng Thích Nguyên Trí, Phó Chủ tịch Nội Vụ -Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ đứng ra chủ trì (xem CP số 146, trang 73). Tiếp đến là các lễ tưởng niệm được tuần tự tổ chức tại các tự viện PGVN lớn nhỏ khắp nơi trên thế giới.

Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ là vị cao tăng, giáo sư, học giả, dịch giả uyên bác về Phật học; tinh thông nhiều sinh ngữ và cổ ngữ. Đặc



biệt, Hòa thượng cũng là một văn nhân, thi sĩ tài hoa trên văn thi đàn Việt Nam. Dù vậy, cuộc sống của Hòa thượng rất đơn giản, khiêm cung, không màng danh lợi, không chấp danh tướng; nhưng việc lợi ích nào cần làm là tận tụy làm cho trọn, cho viên mãn. Có một đoạn trích từ bài giảng của Hòa thượng, được các đệ tử ghi lại như sau:

"Sống, tuy có danh nhưng không cần, không bám vào nó. Sống an nhiên với tâm niệm rồi đây thân và danh này cũng mục nát với cỏ cây. Nếu có tài, gặp cơ duyên thích hợp thì đem ra phụ giúp cho đời, đem khả năng của mình ra để phục vụ nhân sinh. Hợp thời thể thì làm, bằng không thì cũng chẳng buồn bã chi. "Bất đắc chí, độc hành kỳ đạo", có bạn đồng hành để xây dựng xã hội thì mình đi vào, không thì sống với triết lý riêng của mình. Sống với thiên nhiên, với vũ trụ của mình. Cái triết lý sống này rất đẹp, nó gián tiếp tạo nên một cái trật tự xã hội, tạo nên một sự cần thiết.

Chúng ta sống làm sao cho đến lúc chết không có gì hối hận, không có gì sai lầm. Đối với bạn bè không có sự lườm gạt. Giao tiếp với mọi người không có sự gian dối. Cho tới khi mình chết, mình an tâm, an toàn. Chết đi về đâu, không cần biết. Chỉ cần biết mình đã làm những điều chân chánh, hợp đạo lý thì khi chết nhất định sẽ đến những chỗ an toàn."



Quan niệm về sự sống và chết như vậy, cộng thêm tài đức vẹn toàn hiếm có, sự ra đi của Hòa thượng Tuệ Sỹ là cả sự mất mát to lớn cho Việt Nam nói chung, cho Phật giáo Việt Nam nói riêng.



GIÓ GIAO MÙA

*Gió đông về cây cỏ trụi trơ cành,
Mang theo gió lạnh lạnh với thể nhân,
Tội nghiệp những ai sống đời cơ cực,
Trọn kiếp người lê lét với hồng trần,...*

*Nhưng nghiệp đến biết toan tính thế nào...
Nếu không tu thì trọn đời vương nghiệp!
Cố gắng tu thì thoát kiếp cho thân,...
Phát nguyện tu đừng tính toán xa gần,*

*Tất cả đó đều gieo thêm khổ lụy...!
Phát nguyện tu thì nên dùng lý trí,
Cố nương theo giáo lý của Phật trao,
Được như thế lúc nào cũng an lạc.*

*Gió đông lạnh vẫn còn nhiều hương ngát,
Của mùa thu còn bàng bạc qua đông,
Gió mùa thu hòa quyện gió mùa đông,
Đó là lý trung hòa cho đời sống.*

*Hương mùa thu trao dần vào đông lạnh,
Gió giao mùa thấm đượm quý làm sao,
Mát hay lạnh cũng chẳng có thể nào!
Tâm an lạc mới là điều quan trọng...*

Mạnh đông Quý Mão - Dec. 12, 2023

ĐIỀU NGỰ TỬ TÍN NGHĨA

NHỮNG YẾU ĐIỂM CỦA TƯ TƯỞNG DUY THỨC

HT. Thích Thắng Hoan

TƯ TƯỞNG PHẬT HỌC

(tiếp theo và hết)

Tóm lại hành giả tu tập Tứ Gia Hạnh nhằm phát huy trí tuệ vô lậu của Tự Chứng Phần Thức Mật Na thứ bảy và nương vào pháp quán Tứ Tâm Tư khiến cho trí tuệ vô lậu nói trên tăng trưởng để thấy:

- Vạn pháp thuộc hữu lậu đều giả, không có tự tánh
- Tất cả chúng tử đều hữu lậu
- Vạn pháp hiện hành đều mang tánh chất duyên sanh do Kiến Phần Thức A Lại Da xây dựng (Y tha khởi).

Hành giả nên biết thêm rằng: Lục Độ Ba La Mật nơi cấp bậc Tư Lương nhằm chuyển Tự Chứng Phần Ý Thức thành trí tuệ hữu lậu phân biệt (Trí Diệu Quan Sát). Còn nơi cấp bậc Gia Hạnh, hành giả tu tập nhằm chuyển Tự Chứng Phần Thức Mật Na thành trí tuệ vô lậu phân biệt (Trí Bình Đẳng Tánh). Tiếp theo đó hành giả sử dụng trí tuệ hữu lậu phân biệt của Ý Thức phối hợp với năng lực trí tuệ vô lậu phân biệt của Thức Mật Na quán chiếu chiều sâu Tứ Tâm Tư khiến cho Thánh Pháp Vô Lậu chân chánh tối thượng xuất hiện, nguyên vì Thức Mật Na làm Căn Sở Y của Ý Thức sinh hoạt. Hành giả tu tập quán chiếu đạt được như đã nói trên đây chính là đã bước vào ngưỡng cửa Chân Kiến Đạo nơi cấp bậc Thông Đạt.

3)- Cấp Bậc Thông Đạt:(Thông Đạt Vị)

Ngôi vị Thông Đạt là cấp bậc thông suốt và đạt đạo nguyên lý Trung Đạo Duyên Khởi của nhị không chân như, nghĩa là thể nhập và lãnh hội (liễu tri) được nguyên lý này qua Duy Thức Tướng mà nó không phải đích thực của Duy Thức Tướng. Trung Đạo Duyên Khởi của nhị không chân như, nghĩa là khi quán chiếu thể tánh của vạn pháp, Pháp Thân của Phật tánh và Cảnh Sở Y của Pháp tánh nơi Pháp Thân thể hiện không qua Tướng Phần (cảnh sở thủ) và Kiến Phần (tâm năng thủ), đó là nguyên lý Trung Đạo Duyên Khởi của nhị không chân như. Pháp Thân của Phật tánh và Cảnh Sở Y của Pháp tánh nơi Pháp Thân thuộc nguyên lý Trung Đạo Duyên Khởi nói trên thì hoàn toàn không phải ngã tướng của Tâm năng thủ và không phải pháp tướng của Cảnh Sở Thủ. Ngã Tướng của tâm năng thủ và Pháp Tướng của cảnh

sở thủ đều thuộc về Kiến Phần và Tướng Phần của Nghiệp Tướng thì không thực thể đều do Duy Thức biến hiện. Riêng Pháp Thân của Phật tánh và Cảnh Sở Y của Pháp tánh nơi Pháp Thân thì chân thật bất hư đều do Tâm chân như thể hiện.

Hành giả muốn thông đạt nguyên lý Trung Đạo Duyên Khởi này cần phải phát huy cho được trí tuệ Vô Sở Đặc của Tự Chứng Phần Thức A Lại Da xuất hiện và dùng trí tuệ này phối hợp với trí tuệ Hữu Phân Biệt của Tự Chứng Phần Ý Thức thứ sáu quán chiếu thể tánh của vạn pháp từ Nhị Không và quán chiếu đến khi nào thấy được nguyên lý Trung Đạo Duyên Khởi thể hiện từ chân như pháp tánh. Hơn nữa hành giả muốn phát huy cho được trí tuệ Vô Sở Đặc của Tự Chứng Phần Thức A Lại Da, trước tiên phải tu tập Bậc Sơ Địa cho được nhập tâm (cho được nắm lòng nhuần nhuyễn). Bậc Sơ Địa là một trong Thập Địa và nó cũng gọi là Hoan Hỷ Địa. Hoan Hỷ Địa nghĩa là Bồ Tát ở ngôi vị này rất

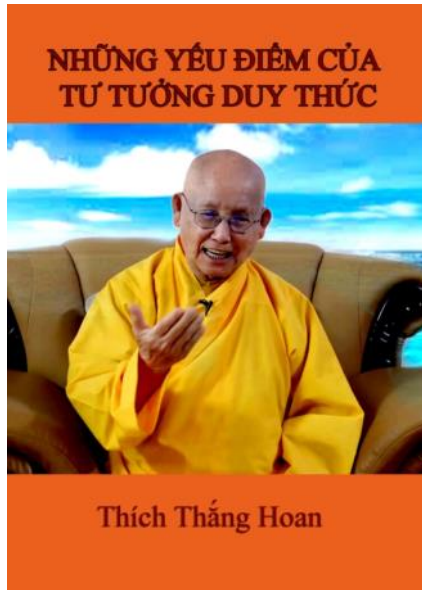
vui mừng đã chứng được Phật Tánh cũng như đã giác ngộ được hai nguyên lý Nhân Không và Pháp Không để làm lợi ích cho chúng sanh.

Tóm lại, hành giả muốn hoàn thành cấp bậc Thông Đạt, trước hết phải tu tập bậc Sơ Địa cho được thâm nhập và nhờ đó trí tuệ Vô Sở Đặc của Tự Chứng Phần Thức A Lại Da xuất hiện. Sau đó hành giả dùng trí tuệ Vô Sở Đặc này phối hợp với trí tuệ Hữu Phân Biệt của Ý Thức thứ sáu quán chiếu Trung Đạo Duyên Khởi của Nhị Không Chân Như và quán chiếu đến khi nào Tướng Kiến Đạo của Trung Đạo Duyên Khởi xuất hiện, thể là hành giả đã đạt được Chân Kiến Đạo của cấp bậc Thông Đạt.

4)- Cấp Bậc Tu Tập: (Tu Tập Vị)

Nơi cấp bậc Tu Tập, hành giả bắt đầu tu tập Lý Cầu Địa thứ hai cho đến Pháp Vân Địa thứ mười của Thập Địa Bồ Tát cho được thuần thực khiến trí tuệ vô sở đặc của Tự Chứng Phần Thức A Lại Da tăng trưởng đến siêu diệt. Thập Địa Bồ Tát gồm có:

1- Hoan Hỷ Địa: Bồ Tát ở ngôi vị này rất vui mừng đã chứng được Phật tánh cũng như đã giác ngộ được hai nguyên lý Nhân Không và Pháp Không để làm lợi ích cho chúng sanh.





2- *Ly Cấu Địa*: Bồ Tát ở ngôi vị này đầy đủ giới thể thanh tịnh nên đã tẩy sạch hết bụi nhơ phiền não ô nhiễm và giữ tâm Bồ Đề được hoàn toàn thanh tịnh.

3- *Phát Quang Địa*: Bồ Tát ở ngôi vị này nhờ đại thiện định nên phát sanh được trí tuệ sáng suốt màu nhiệm vô biên.

4- *Diễm Huệ Địa*: Bồ Tát ở ngôi vị này phát huy ngọn lửa trí tuệ càng thêm sáng lên mãi và phát huy đến khi nào lửa trí tuệ này đốt sạch hết tất cả phiền não của vô lượng kiếp trong tâm Bồ Đề.

5- *Nan Thắng Địa*: Bồ Tát ở ngôi vị này đã thành công những điều khó vượt qua là khiến hai trí tuệ Chân Đế và Tục Đế mâu thuẫn nhau trở thành hòa hợp nhau thành một thể.

6- *Hiện Tiền Địa*: Bồ Tát ở ngôi vị này giữ vững trí tuệ hữu phân biệt để soi sáng mười hai nhân duyên và chư hành lưu chuyển khiến cho trí tuệ vô phân biệt của Phật hiện ra trước mặt một cách rõ ràng.

7- *Viễn Hành Địa*: Bồ Tát ở ngôi vị này đã vượt qua khỏi xa thăm của những đạo thể gian và nhị thừa xuất thế gian, nghĩa là tự tại không bị ràng buộc những hình tướng khuôn mẫu, những hình thức tu tập của những đạo nói trên.

8- *Bất Động Địa*: Bồ Tát ở ngôi vị này nhờ vận dụng liên tục trí tuệ vô phân biệt của Phật Trí nên không bị lay chuyển bởi những phiền não cuốn trôi và cũng không bị biến động theo những hình tướng, những công dụng hấp dẫn của thế gian.

9- *Thiên Huệ Địa*: Bồ Tát ở ngôi vị này nhờ phát chiếu trí tuệ vô phân biệt một cách vi diệu và tự tại cho nên thành tựu được bốn biện tài vô ngại để thuyết pháp độ sanh. Bốn biện tài vô ngại gồm có:

a)- *Pháp Vô Ngại*: nghĩa là tất cả pháp Phật đều thông suốt.

b)- *Nghĩa Vô Ngại*: nghĩa là tất cả nghĩa lý đều sáng tỏ.

c)- *Từ Vô Ngại*: nghĩa là trình bày rất mạch lạc và văn pháp rất rõ ràng dễ hiểu.

d)- *Nhạo Thuyết Vô Ngại*: nghĩa là thuyết pháp mãi không bao giờ hết ý và hết lời.

Nhờ bốn biện tài vô ngại này, Bồ Tát thuyết pháp rất lưu loát, nói năng rất khéo léo và linh hoạt, trong bất cứ trường hợp nào không bị vấp ngã.

10- *Pháp Vân Địa*: Bồ Tát ở ngôi vị này đã

chứng được Pháp Thân thanh tịnh và dùng Đại Trí kết hợp vô lượng công đức tạo thành đám mây Đại Pháp trong sạch, che khắp cả vô lượng quốc độ và tưới mát cả muôn loài chúng sanh.

Sau khi trí tuệ Vô Sở Đặc nói trên tăng trưởng siêu việt, hành giả sử dụng trí tuệ này phối hợp với trí tuệ hữu phân biệt của Tự Chứng Phần Ý Thức thứ sáu quán chiếu Ngũ Trùng Duy Thức Quán để chuyển hóa toàn diện Chứng Tự Chứng Phần của tám Thức Tâm Vương để Tự Chứng Phần tám Thức biến thành bốn Trí (Trí Thành Sở Tác, Trí Điều Quan Sát, Trí Bình Đẳng Tánh và Trí Đại Viên Cảnh).

Ngũ Trùng Duy Thức Quán nghĩa là năm lớp quán chiếu để đạt đến chỗ cứu cánh của nguyên lý Duy Thức Tánh. Ngũ Trùng Duy Thức Quán gồm có:

a)- *Khiển Hư Tồn Thật*: nghĩa là loại bỏ những pháp hư giả thuộc Biển Kế Sở Chấp và lưu lại những pháp hiện thật thuộc Y Tha Khởi và thuộc Viên Thành Thật.

b)- *Xả Lạm Lưu Thuần*: nghĩa là xả bỏ những cảnh giới hỗn tạp (Lạm) chủ quan và chỉ lưu lại những cảnh giới thuần túy khách quan. Những cảnh giới hỗn tạp chủ quan nghĩa là những cảnh giới Y Tha Khởi Duyên Sanh không thuần chất với hình thức Tướng Phần được xuất hiện từ nơi những cảnh giới chủng tử ào giác do Duy Thức Tướng chủ quan (Kiến Phần Thức A Lại Da) xây dựng nên. Còn những cảnh giới thuần túy khách quan chính là những cảnh giới thuần túy pháp tánh thanh tịnh do Duy Thức Tánh (Tạng Như Lai) hiện khởi và những cảnh giới này được gọi là cảnh giới Viên Thành Thật Tánh. Trọng tâm của phương pháp quán này là tận dụng trí năng để đạt đến trạng thái tâm và cảnh hòa hợp, lý sự không hai, nghĩa là ngoài tâm không cảnh, ngoài lý không sự, ngoài tánh không tướng.

c)- *Nhiếp Mạt Quy Bốn*: là bỏ ngọn ngành trở về cội gốc. Bỏ ngọn ngành là loại bỏ Kiến Phần của Tâm Thức và tìm về Tự Chứng Phần của Tâm Thức. Người tu Duy Thức Quán phải tìm cho ra nguồn gốc phát sanh ra Tự Chứng Phần của tám Tâm Thức. Người nào liễu ngộ được nguyên lý này là người thành công trong việc nhiếp mạt quy bốn.

d)- *Ẩn Liệt Hiện Thắng*: là làm mất dạng phần yếu kém và hiển bày phần thi thắng. Phần yếu kém ở đây là chỉ cho 25 Tâm Sở còn lại và 25 Tâm Sở này gồm có: 5 Biến Hành, 5 Biệt Cảnh, 11 Thiên, và 4 Bất Định. Phần thù thắng là chỉ cho Tự Chứng Phần (chủng tử) của tám Thức Tâm Vương. Bấy lâu nay Tự Chứng Phần của tám Thức Tâm Vương luôn luôn bị các Tâm Sở bao che, khống chế và ngăn cách trong mọi sự sinh hoạt nhận thức, nhất là 5 Tâm Sở Biến Hành và 5 Tâm Sở Biệt Cảnh không cho tám Thức Tâm Vương hiểu biết trực tiếp vạn pháp. Hành giả muốn Tự Chứng Phần của tám Thức Tâm Vương được tự do hiển bày điều dụng thù thắng trực tiếp hiểu biết vạn pháp phải sử dụng trí tuệ vô sở đặc của Tự Chứng Phần Thức A Lại Da được phát sanh từ nơi Thập Địa khiến 25 Tâm Sở còn lại tìm ẩn mất dạng luôn trong Tạng Thức. Đây là pháp quán ẩn liệt hiển thắng của Ngũ Trùng Duy Thức Quán.

e)- *Khiển Tướng Chứng Tánh*: Khiển Tướng là loại bỏ Duy Thức Tướng của Y Tha Khởi để chứng nhập chứng nhập Duy Thức Tánh của Viên Thành Thật. Viên Thành Thật Tánh chính là bản thể chân

như màu nhiệm của thế giới pháp tánh và tất cả thế giới này đều do Duy Thức Tánh mang tên Tạng Như Lai hiện khởi làm cảnh giới sở y của chư Phật an trụ.

Sau khi chuyển hóa được tám Tâm Thức thành bốn Trí, hành giả trước hết sử dụng bốn trí chuyển hóa chủng tử của hai quả chuyển y còn lại trong Tạng Thức: nghĩa là chuyển hóa tất cả chủng tử phiền não chướng và sở tri chướng thuộc y tha khởi thành đại niết bàn và thành đại bồ đề; nguyên vì tất cả chủng tử phiền não chướng và sở tri chướng sở dĩ hiện hữu trong Tạng Thức là do chúng sanh mê vọng sanh khởi, mà nếu như chúng sanh giác ngộ giải thoát thì chủng tử phiền não chướng trở thành đại niết bàn và chủng tử sở tri chướng trở thành đại bồ đề, cũng như mưa gió chỉ độc hại đối với những người bệnh hoạn mà không độc hại đối với những người khỏe mạnh. Khi chuyển hóa được bốn Trí, hành giả đã chứng được quả vị Đăng giác của Bồ Tát Đại Thừa và lúc đó hành giả tiếp tục quán chiếu để chuyển hóa chủng tử của hai quả chuyển y nói trên cho được thanh tịnh, nghĩa là hành giả chuyển hóa đến mức độ thuần tục tự tại không còn cảm thấy khó khăn trong khi quán chiếu thể là hành giả đã thành công nơi ngôi vị Tu Tập.

5)- Cấp Bậc Cứu Cảnh: (Cứu Cảnh Vị)

Cấp bậc cứu cảnh là quả vị rất ráo viên mãn của cảnh giới Viên Thành Thật Tánh và cũng gọi là cảnh giới Duy Thức Tánh. Cảnh giới này chính là cảnh giới vô lậu thanh tịnh của Đại Bồ Đề Niết Bàn thuộc lãnh vực thế giới chân như. Cảnh giới Viên Thành Thật Tánh, theo *Duy Thức Học* của Hòa Thượng Thích Thiện Hoa gồm có:

"1.- *Bất Tư Nghị*: nghĩa là cảnh giới này không thể dùng trí suy nghĩ hay lời nói luận bàn được."

"2.- *Thiện*: nghĩa là cảnh giới này đã xa lìa hết các pháp nhiễm ô, bất thiện."

"3.- *Thường*: nghĩa là cảnh giới này thường còn, tốt đến đời vị lai, không có cùng tận."

"4.- *An Lạc*: nghĩa là cảnh giới này rất thanh tịnh vui vẻ, không có các điều khổ não bức bách."

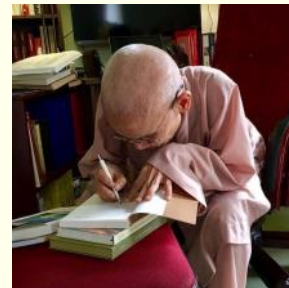
"5.- *Giải Thoát Thân*: nghĩa là những bậc ở cảnh giới này do xa lìa các phiền não triền phược, nên được thân giải thoát."

"6.- *Đại Mâu Ni*: nghĩa là những bậc ở cảnh giới này do xa lìa được sở tri chướng nên chứng được quả Bồ Đề. Vì quả vị này bản tánh rất thanh tịnh, nên gọi là Đại Mâu Ni."

Phương pháp tu tập ở cấp bậc Cứu Cảnh, hành giả tiếp tục sử dụng bốn trí quán chiếu hai phương thức sau đây:

a.- Hành giả sau khi chuyển hóa hết chủng tử của hai quả chuyển y trở thành Đại Bồ Đề và Đại Niết Bàn nơi cấp bậc Tu Tập, sử dụng Trí Diệu Quan Sát điều khiển Trí Bình Đăng Tánh móc nối cảnh giới Niết Bàn Vô Dư (Viên Thành Thật Tánh) từ thế giới chân như hiện hữu trong Trí Đại Viên Cảnh của hành giả. Hành giả quán chiếu cảnh giới Niết Bàn này đến khi nào thể hiện một cách thuần thực, nghĩa là hành giả không còn dụng công quán chiếu nữa mà cảnh giới ấy vẫn hiện hữu một cách tự nhiên theo ý muốn, chính là hành giả đã thành công quả vị Đại Niết Bàn của Đại Bồ Đề nơi cấp bậc Cứu Cảnh.

b.- Hành giả mặc dù đã chứng quả Đại Niết Bàn của Đại Bồ Đề nơi cấp bậc Cứu Cảnh, nhưng



慧業巍巍著作注翻名振世
仕途皓皓談書論典智絕倫

想念慧仕上人新圓寂
後學釋廣大恭讚。

Tuệ nghiệp nguy nguy, trước tác, chú
phiên danh chân thể.
Sĩ đồ hạo hạo, đàm thư luận điển trí
tuyệt luân.

Tương niệm Tuệ Sĩ Thượng nhân tân
viên tịch.

Hậu học
THÍCH QUẢNG ĐẠI
cung tán

còn mang nhục thân cho nên còn quan hệ quá nhiều với Trần Sa Hoặc của loài người và Vô Minh Hoặc của tất cả chúng sanh trong ba cõi. Hơn nữa cảnh giới Đại Niết Bàn mà hành giả chứng đắc chỉ là cảnh giới thuộc về hình tướng của Đại Niết Bàn được thấu nhỏ lại thể hiện theo từng loại chúng sanh mà không phải là cảnh giới đích thực thể tánh chân thật bao la của Đại Niết Bàn.

Hành giả muốn chứng nhập vào trong cảnh giới thể tánh Đại Niết Bàn bao la của Đại Bồ Đề nơi cấp bậc Cứu Cảnh thì phải cắt đứt sự quan hệ Trần Sa Hoặc của loài người và Vô Minh Hoặc của tất cả chúng sanh trong ba cõi. Muốn cắt đứt sự quan hệ của hai Hoặc nói trên, hành giả phải thật hành Bồ Tát Hạnh bằng cách cứu độ tất cả chúng sanh để diệt chúng sanh tâm của chính mình bằng phương thức an trụ tâm vô trụ. Hành giả khi nào đã hoàn thành cắt đứt hẳn sự quan hệ nơi Kiến Hoặc, Tư Hoặc của Tự Giác và nơi Trần Sa Hoặc, Vô Minh Hoặc của Giác Tha nơi cấp bậc Cứu Cảnh chính là đã thể nhập được trọn vẹn cảnh giới thể tánh Đại Niết Bàn chân thật bất hư nơi Đại Bồ Đề Viên Thành Thật Tánh của Duy Thức Tánh mà cũng là hoàn thành ngôi vị Diệu Giác của Phật quả.

HẾT

TĂNG HÒA HIỆP

HT. Thích Nguyên Chung

TƯ TƯỞNG PHẬT HỌC

Từ cạnh tranh sinh tồn giữa các loài sinh vật, cho đến mâu thuẫn xã hội, hận thù tranh chấp, là những nét đặc trưng trong lịch sử tiến hóa, không chỉ riêng loài người. Cho đến các thần linh trên đỉnh Olympia của Hy-lạp, vì thường xuyên bất mãn và tranh chấp lẫn nhau, dẫn đến không biết bao nhiêu thảm họa cho loài người. Tuy chỉ là huyền thoại, nhưng ở đó cũng đã ghi đậm dấu ấn thất vọng của loài người, trước khát vọng một thế giới thanh bình để sống trọn vẹn với những người mình thương yêu.

Nguyên nhân tại đâu?

Một thời, Thiên đế Thích đến hầu chuyện với Phật, và nêu câu hỏi: Do kết sử gì, do những hệ phược gì, mà trong khi tất cả mọi loài, từ chư thiên cho đến loài người, các loại quỷ thần, đều ước mong sống bình an không hận thù, không tranh chấp; nhưng chúng vẫn hận thù, tranh chấp lẫn nhau, sống không an lạc?[1]

Nguyên nhân sâu xa vẫn là do bởi tự ngã. Tác động lên bản năng tồn tại của tự ngã là thế giới tự nhiên, và các hình thái tập quần.

Từ thời đại xa xưa có những người muốn thoát ly mọi hệ phược do đời sống tập quần để tự tạo cho mình một thế giới thanh bình, an lạc. Sườn non, động đá, núi rừng u tịch, vẫn không tách rời cá nhân ra khỏi những tương quan với thế giới, với tập quần.

Các đệ tử đầu tiên của Phật họp thành một nhóm nhỏ, gồm những vị trước đó đã hoàn toàn dứt khỏi tất cả hệ phược thế gian, sau đó sống không bị chi phối bởi tham ái. Cộng đồng Thánh đệ tử đầu tiên ấy được nói là sống y chỉ trên Pháp và Luật; nhưng Pháp và Luật bấy giờ không lập thành những quy tắc ràng buộc, mà là những ước thúc tự giác và tự nguyện. Khi Giáo đoàn phát triển rộng lớn, nhiều thành phần xã hội khác nhau, nhiều phần tử mà từ những tập quán tự duy, điều kiện sinh hoạt, thuộc nhiều giai cấp xã hội khác nhau, cùng tập hợp sống chung trong một trú xứ, nhiều sự kiện phức tạp dần dần phát sinh. Từ đó, kỷ luật tu đạo được Phật quy định tùy theo những sự vụ xảy ra.

Ý nghĩa chế giới được Phật nói rõ cho Bhaddālin lúc vị này hỏi, khi Phật chưa quy định nhiều học giới thì có rất nhiều Tỷ-kheo chứng đắc Chánh trí hơn; nhưng về sau, càng nhiều học giới được quy định, người chứng đắc Chánh trí càng ít hơn. Phật nói, sự kiện là như vậy, khi mà các hạng chúng sinh thoái thất, khi mà Chánh pháp đang biến mất dần, khi ấy càng có nhiều học giới hơn và càng ít Tỷ-kheo chứng nhập Chánh trí hơn. Đức Đạo Sư chưa quy định học giới cho các đệ tử chừng nào những sự rò rỉ chưa xuất hiện trong Tăng.[2]

Một thời, sau khi Ni-kiền Thân Tử tạ thế, các đệ tử liền tranh chấp nhau, chia rẽ, gây hấn lẫn

nhau. Sa-di Châu-na bấy giờ sau ba tháng an cư đến hầu thăm ngài A-nan, nhân tiện tường thuật biến cố vừa xảy ra giữa các đệ tử của Ni-kiền. Vừa nghe xong, A-nan tức thì dẫn Châu-na đến hầu Phật, và tường thuật lại chi tiết biến cố vừa xảy ra giữa các đệ tử của Ni-kiền, mong rằng sau khi Thế Tôn tịch diệt sẽ không có sự tranh chấp xảy ra trong Tăng. Sự tranh chấp như vậy sẽ gây đau khổ cho nhiều người, không ích lợi gì cho chư thiên và nhân loại.

Nhân đó, Phật chỉ cho A-nan gốc rễ của đấu tranh, cùng các pháp ngăn chặn. Đó là sáu gốc rễ tranh chấp, bảy pháp diệt tránh và sáu pháp khả niệm.[3]

Những ai bị chế ngự bởi phần nộ và oán hận, nguy thiện và nã hại, tham lam và tật đố, giáo hoạt và man trá, ác dục và tà kiến; những người ấy không tôn kính Phật, không tôn kính Pháp, không tôn kính Tăng, không nỗ lực hoàn thiện các học giới. Những người như vậy thường xuyên gây tranh chấp, tranh luận trong Tăng; gây bất ổn và khiến nhiều người không được an lạc.

Để ngăn ngừa các ác pháp như vậy, chế ngự những hạng như vậy, khiến cho Tăng hòa hiệp, hiện hữu như một cộng đồng hoàn thiện, ưu mỹ giữa các cộng đồng xã hội chất chứa quá nhiều mâu thuẫn, xung đột; ngăn chặn các pháp ô nhiễm xuất hiện giữa các Tỷ-kheo, trong hiện tại cũng như tương lai, khiến cho những ai chưa tin tưởng Chánh pháp thì có được tịnh tín; những ai đã có tín, thì tín tâm càng kiên cố. Tất cả vì sự tồn tại lâu dài của Chánh pháp, vì ích lợi cho vô số chúng sinh.[4]

Đó là sự thực. Chánh pháp chỉ tồn tại, nếu còn được hành trì. Thuốc chỉ có giá trị nếu được dùng để trị bệnh. Chánh pháp chỉ có thể được bảo vệ bằng tín tâm thanh tịnh, bằng tu học tinh cần



của các chúng đệ tử. Chánh pháp không thể được duy trì bằng tranh chấp, bằng ác dục, nguy thiện, dối trá. Nhưng tham lam và tật đố, ác dục và nguy thiện, là những pháp ô nhiễm không thể bị diệt trừ dễ dàng đối với phàm phu. Do đó Phật chế giới.

Sự chấp hành giới y trên ý chí tự nguyện, tự giác. Tuy nhiên, như đức Phật chỉ rõ, khi mà Chánh pháp được các quốc vương, đại thần, trưởng giả phú hộ biết đến và tín ngưỡng, pháp hữu lậu bấy giờ xuất hiện trong Tăng. Nhiều hạng người xuất gia vì lợi dưỡng. Cũng có những hạng sơ tâm xuất gia thì chí cầu giải thoát, nhưng khi được nhiều người biết đến, danh dự và lợi dưỡng tăng trưởng, tâm những người thuộc hạng ấy bắt đầu bị ô nhiễm. Từ nơi những hạng ấy, tham lam và tật đố, ác dục và nguy thiện các thứ lấp kín tâm tư, từ nơi ấy gây nên bất ổn trong Tăng, gây nên tranh chấp, phá hoại hòa hiệp Tăng.

Cho nên, trong thời gian đầu khi mà pháp hữu lậu ô nhiễm chưa xuất hiện trong Tăng, đức Phật chỉ giáo giới các đệ tử bằng những điều học đơn giản: đây là giới, đây là định, đây là tuệ; hãy hộ trì khẩu nghiệp, không hành ác nghiệp bởi thân, tâm ý tư duy thanh tịnh. Đây gọi là giáo giới ba-la-đề-mộc-xoa. Nhưng về sau, danh dự và lợi dưỡng chi phối một số các đệ tử, khi mà Chánh pháp được tín ngưỡng rộng rãi trong nhân gian; bấy giờ đức Phật quy định các điều khoản học xứ: Điều này các người không được làm; những điều này các người cần phải hành trì. Từ đó thiết lập uy đức ba-la-đề-mộc-xoa.

Tỳ-kheo hoàn thiện tăng thượng giới là tu tập bằng sự phòng hộ của ba-la-đề-mộc-xoa. Tự phòng hộ bằng sự chế ngự các căn. Và cũng tự phòng hộ bằng sự giúp đỡ của các đồng phạm hạnh, các thiện hữu đồng học, đồng giới. Cho nên, khi A-nan trình lên Phật ý tưởng cá nhân về sự nương tựa của một cá nhân Tỳ-kheo nơi các đồng phạm hạnh để tu tập, rằng thiện tri thức là phần nửa đời sống phạm hạnh; khi được thưa hỏi như vậy, đức Phật chỉ dạy, không phải phân nửa, mà toàn bộ đời sống phạm hạnh là thiện tri thức. Ý nghĩa này cũng được quy định thành văn, trong sự khuyến cáo của Tăng đối với một Tỳ-kheo, trong thiên Tăng-già-bà-thi-sa: “Đại đức nên như pháp can gián các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo cũng như pháp can gián Đại đức. Chúng đệ tử của Thế Tôn như vậy được tăng ích, can gián lẫn nhau, khuyên dạy lẫn nhau, bày tỏ sám hối với nhau.”

Nguyên lý hay nền tảng để các Tỳ-kheo y trên đó mà bằng ý chí tự nguyện tuân hành các học xứ do Thế Tôn quy định; nguyên lý đó là sáu pháp khả niệm, sáu pháp dẫn đến sự tương thân tương kính, hòa hiệp nhất thể giữa các Tỳ-kheo. [5] Ý trên sáu pháp khả niệm ấy, các Tỳ-kheo sống chung trong cùng một trú xứ, cùng tuân hành những phận sự thường hành, đồng kính kiến và chánh mạng, đồng nhất học xứ và đồng nhất oai nghi; đồng học dưới một đức Đạo Sư, cùng hòa hiệp như nước với sữa.

Tuy vậy, tránh sự vẫn thỉnh thoảng khởi lên, do kiến giải dị biệt, do bất đồng quan điểm giữa hai hay nhiều Tỳ-kheo, về các ngữ nghĩa, về các thiên tội, về phận sự thường hành; từ sự bất đồng giữa một nhóm nhỏ Tỳ-kheo có thể bùng vỡ lớn, dẫn đến sự bất đồng giữa một cộng đồng trong một trú xứ. Trong các trường hợp như vậy, đức

Phật quy định bảy nguyên tắc cần chấp hành, để dập tắt tránh sự, đưa đến sự hòa hiệp trong Tăng.

(Trích *Pháp diệt tránh* của Thích Nguyên Chứng, do Hội Đồng Hoằng Pháp tái bản năm 2021)

[1] Trường A-hàm, kinh 14: Thích đề-hoàn nhân vấn. Pāli, D. 21. Sakkapañhāsutta.

[2] Trung A-hàm, kinh 194: Bạt-đà-hòa-lợi. Pāli, M. 65, Bhaddālisutta.

[3] Trung A-hàm, kinh 196: Châu-na. Pāli, M. 104. Sāmagāmasutta.

[4] Luật Tứ phần, tr. 570c: “Từ nay trở đi, Ta vì các Tỳ-kheo kết giới, nhằm đến mười cú nghĩa: 1. Nhiếp thủ đối với Tăng. 2. Khiến cho Tăng hoan hỷ. 3. Khiến cho Tăng an lạc. 4. Khiến cho người chưa tin thì có tin. 5. Người đã có tin khiến tăng trưởng. 6. Để điều phục người chưa được điều phục. 7. Người có tâm quý được an lạc. 8. Đoạn hữu lậu hiện tại. 9. Đoạn hữu lậu đời vị lai. 10. Chánh pháp được tồn tại lâu dài. Ngũ phần (tr.3c1): 1. Tăng hòa hiệp; 2. Tăng đoàn kết; 3. Chế ngự người xấu; 4. Để cho người biết hổ thẹn được yên vui; 5. Đoạn hữu lậu đời này; 6. Diệt hữu lậu đời sau; 7. Khiến người chưa tin có tin tâm; 8. Khiến người có tin tâm được tăng trưởng; 9. Để Chánh pháp lâu dài; 10. Phân biệt tì-ni phạm hạnh tồn tại lâu dài. Tăng kỳ (tr.228c24): 1. Nhiếp Tăng; 2. Cực nhiếp Tăng; 3. Để Tăng an lạc; 4. Chiết phục người không biết hổ thẹn; 5. Để người có tâm quý sống yên vui; 6. Người chưa tin được tin; 7. Người đã tin thì tin thêm; 8. Trong đời này được lậu tận; 9. Các lậu đời vị lai không sinh; 10. Để chánh pháp cứu trụ. Căn bản (tr.629b22), như Pāli. Pāli, Vin.iii. tr.32: saṅghasuttutāya (vì sự ưu mỹ của Tăng); saṅghaphāsutāya (vì sự an lạc của Tăng); dummankūnaṃ puggalānaṃ niggahāya (để chế phục hạng người không biết hổ thẹn); pesalānaṃ bhikkhūnaṃ phāsuvihārāya (để các Tỳ-kheo như hòa sống an lạc); ditṭhadhammikānaṃ āsavānaṃ saṃvarāya (để ngăn chặn hữu lậu đời này); sampāratikānaṃ āsavānaṃ paṭighātāya (để đối trị hữu lậu đời sau); appasannānaṃ pasādāya (vì tịnh tín của người chưa có tin); pasannānaṃ bhiyyobhāvāya (vì sự tăng trưởng của người có tin); saddhammaṭṭhiyā (vì sự trưởng tồn của chánh pháp); vinayānuggahāya (để nhiếp hộ tì-ni).

[5] Thường nói là sáu pháp hòa kính. Trung A-hàm, kinh 196: Châu-na, sáu pháp ủy lạo: Đó là pháp khả ái, là pháp khả lạc, khiến cho tương thân, khiến cho tương kính, khiến cho tương trợ, khiến cho cung kính, khiến cho tu tập, khiến cho đoàn kết, tác thành Sa-môn, tác thành nhất tâm, được sự tinh cần, chúng đắc Niết-bàn. Pāli, M. 104 Sāmagāmasutta: ayampi dhammo sāraṇiyo piyakaraṇo garukaraṇo saṅghāya avivādāya sāmaggiyā ekībhāvāya saṃvattati. Đây là pháp khả niệm, tác thành tương thân, tác thành tương kính, dẫn đến nhất thể hòa hiệp, không tranh chấp cho Tăng.

TUỆ SỸ ĐẠO SƯ

Người đã ra đi mà vết tích chưa nhòa

NGUYỄN SIÊU

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT



Hôm nay là ngày 28 tháng 11 năm 2023, California, Hoa Kỳ. Ngày lễ phát hành – cung thỉnh kim quan thăng thượng giá. Thế là công đã viên quả đã mãn, một đời thị hiện nơi chốn trần gian. Điều gì đáng làm thì Đạo Sư đã làm, điều gì đáng nói thì Đạo Sư đã nói. Đạo Sư là người mở rộng bàn tay để cho tất cả: cho cả một cái đầu để phiên dịch Kinh, Luật, Luận – như Tam Tạng Pháp Sư. Cho cả một cái đầu tư tưởng triết lý Đông, Tây kim cổ. Cho cả một tâm hồn văn chương thi phú, và cho cả một sức sống, hướng đi cho thế hệ trẻ thân thương hôm nay và mai sau. Cho hết, phụng sự, hiến dâng, giờ thì chỉ còn một chiếc kim quan, Đạo Sư nằm bất động. Chúng ta hãy nghe lại lời của Đức Thế Tôn dạy trước khi Niết Bàn:

*"Chư hành vô thường
Thị sanh diệt pháp
Sanh diệt diệt dĩ
Tịch diệt vi lạc."*

Dịch:

Các hành vô thường
Là Pháp sanh diệt
Sanh diệt diệt rồi
Tịch diệt là vui.

Giờ Đạo Sư vui vì Đạo Sư đã thể nhập vào thế giới tịch diệt, vô vi, bất sanh, bất diệt, chẳng đến chẳng đi, như như bất động. Đạo Sư an bình, tâm tịch lặng, chỉ còn vài giờ nữa đây ngọn lửa nơi lò thiêu sẽ phùng phục cháy, đốt cháy kim quan, đốt cháy thân xác của Đạo Sư. Thân xác này của mẹ

sanh, của cha dưỡng, thân xác này của đàn na tín thí Phật tử phát tâm cúng dường tịnh thực cho đến hôm nay mà Đạo Sư thường nói: "Công mẹ sanh là trời. Công cha dưỡng là đất. Công đàn na tín thí Phật tử phát tâm là không khí để thở, để sống, để tu, để phụng sự và hiến dâng, tất cả đều có một sự tương quan mật thiết trong cuộc đời." Lời nói đó cho đến hôm nay, còn đồng vọng; đồng vọng như tiếng lửa cháy tí tách, rào rào, hùng hực. Chỉ có cháy, cháy tất cả. Chỉ có đốt; đốt tất cả; đốt cháy phiền não lậu hoặc, đốt cháy cái tham, sân, si, đốt cháy muôn đời cái vô minh đần độn.

Đoàn người Chư Tăng Ni, trong bộ hoàng y rực sáng, như dẫn đường, mở lối cung thỉnh kim quan đến nơi trà tỳ. Các anh chị GDPT đồng phục áo lam, hoa sen trắng đã nhất tề cung nghinh kim quan Đạo Sư, mà bao lần Đạo Sư đã khuyến thỉnh, sách tấn để giữ trọn phương châm Bi, Trí, Dũng GDPT Việt Nam, thể hiện một chút tình, gánh kim quan trên vai để đền ơn đáp nghĩa. Trong giờ phút này, nếu ai chưa thấm thấu được giáo Pháp Phật Đà- vô thường trong tất cả mọi sự vật. Vô thường trong tất cả mọi tâm lý. Thân và tâm đều bị biến hoại trong vô thường, đều bị hủy diệt trong vô thường, đều bị dập tắt bởi thật tướng của sự vật là không. Là tánh không. Là không tướng thì khó lòng giữ tâm tịnh lặng.

Đứng quanh nơi lễ trà tỳ, hàng ngàn Chư Tăng Ni, hàng lớp Cư Sĩ Phật tử, hàng dài của mũ Tứ Ân, sen trắng GDPT Việt Nam. Và kìa, trên hư không vẫn vũ Chư Thiên, tán hương rải hoa cúng dường Đạo Sư bất diệt. Thần Càn Thát Bà tấu nhạc cung nghinh; cung nghinh về trời Đâu Suất, trời Da Ma; về trời Phi Tướng, Phi Phi Tướng Xứ, để từ đó Đạo Sư nhìn vào địa cầu thấy bao nhiêu người đang khóc; khóc cho GHPGVNTN ai lo; ai gồng gánh Phật sự của hai viện? Ai đủ tài đủ đức để chính phục nhân tâm, để nuôi dưỡng chí lớn Đại Hùng, Đại Bi, Đại Hạnh mà Phật sự được vuông tròn đền ơn Thầy Tổ, các bậc Tiền Hiền, Lịch Đại Tổ Sư. Khóc cho con đường giáo dục lớn, quảng đại Tăng Ni sinh, nhiều thế hệ, các bậc tri thức, thức giả Phật tử Việt Nam. Khóc cho công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh còn dang dở, rồi ai đây có đủ bút mực để phô diễn lời vàng từ kim khẩu của Đức Thế Tôn, ngõ hầu lưu lại cho ngàn vạn kiếp sau, con đường học Phật giác ngộ giải thoát. Khóc cho tất cả các Phật sự của Hội Đồng Hoảng Pháp mới chớm nở chưa đủ xanh tươi, gốc sâu rễ chắc để hứng trọn sương khuya nắng chiều, không khí thời gian, không gian mà sống với người, với con đường dài phụng sự hun hút. Ai gương cao ngọn cờ hộ quốc, hộ dân, hộ đạo để có tiếng nói trước những người dân thấp cổ bé họng,



trước những sĩ phu bẻ cong ngòi bút, trước những tâm hồn chờ thời đợi thế? Ôi! Những tiếng khóc uất nghẹn, bi thương, trong đời ác nãm trực, đây khổ hải mang mang.

Đạo Sư nằm yên trong lò thiêu để cho lửa cháy, cháy hết hình hài của một người sinh nhằm thế kỷ, của một người lạc bước độc hành trong ba ngàn thế giới. Và rồi nửa dây xá lợi này, những viên xá lợi được kết tinh bởi giới đức tu trì, xương này là của cha, cốt này là của mẹ, tro này là của hữu tình chúng sinh sẽ đem thả vào lòng thái bình dương, nước biển bốc hơi, hòa tan vào không khí, mang Đạo Sư đi khắp chín phương trời, mười phương Phật, hay có mặt trong sáu nẻo luân hồi, mà thiện thuyết độ sinh. Tuệ Sỹ Đạo Sư – Người là như vậy. Như là:

*Chúng sinh vô biên thế
nguyên độ
Phiền não vô tận thế nguyện
đoạn
Pháp môn vô lượng thế
nguyên học
Phật đạo vô thượng thế
nguyên thành.*

Một áng tường vân giữa bầu thái hư. Một phương trời cao rộng. Một Bồ Tát hiện thân cứu độ muôn loài. Một Đạo Sư trên dòng lịch sử Phật Giáo Việt Nam.

Ngày lễ Trà Tỳ
San Diego, California
ngày 28 tháng 11 năm 2023
Kính Lạy Giác Linh Thầy
Con Nguyên Siêu

TUỆ SỸ TÔN SƯ

*Tuệ Sỹ Tôn Sư thấu luật kinh
Chỉ cao hạnh sáng bóng tùng xanh
Ung dung nhẫn nại chăm vườn Phật
Tự tại điềm nhiên trái đức lành
Cửa đạo u huyền khai trống pháp
Rừng thiền diễm tuyệt giống chuông thanh
Thơ văn tỏa sáng miền chơn ngữ
Bồi diệp chiếu soi chốn ảo ghềnh
Ba tạng Thanh Văn dày công dịch
“Thiên Lý Độc Hành” quảng lợi danh.*

Tu Viện An Lạc, California,
12:20 khuya 26-11-2023

Câu Đối

Thành kính tưởng niệm Giác Linh Hoà Thượng Tân
Viên Tịch thượng Tuệ hạ Sỹ:

- **TUỆ** giác ngời soi, ba tạng am tường, thơ văn lưu hậu thế.
- **SỸ** tâm rạng chiếu, bốn phương quý kính, hành trạng xứng chân nhân.

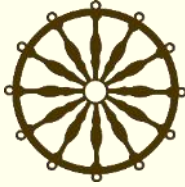
THIÊN SƯ TUỆ SỸ

*Thiên Sư Tuệ Sỹ trí ngời phương
Chỉ nguyện cao siêu nguyện tỏ tường
Thấu suốt nguồn tâm thông diệu pháp
Uyên thâm lẽ đạo rõ huyền chương
Dịch kinh viết sách Tăng Ni học
Lễ Phật tham thiền Phật tử nương
Bốn biển ghi ân ân vạn nẻo
Năm châu tưởng nghĩa nghĩa trăm đường
Đức hạnh chu toàn hoa đức rạng
Ngày về cõi Phật ngát sen hương.*

Tu Viện An Lạc, California,
2:00 sáng, 28-11-2023

Hậu học
TRÚC NGUYỄN
THÍCH CHÚC HIỀN

khắp bái kính đề



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION
HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM
CHÁNH VĂN PHÒNG

704 East "E" Street., Ontario, CA 91764 – U.S.A. | Tel. & Fax: (909) 986-2433

DIỆN THƯ PHÂN ƯU

Kính gửi:

- Chư tôn Trưởng Lão, chư Hòa Thượng, Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống GHPGVNTN
- Hòa thượng Thích Minh Tâm, Trưởng Ban Tang Lễ
- Thượng tọa Thích Hạnh Viên, Trưởng tử, cùng toàn thể môn đồ pháp quyến

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Hội Đồng Giáo Phẩm và Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hoa Kỳ được tin **Trưởng Lão Hòa Thượng THÍCH TUỆ SỸ, Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất**, đã thấu thân thị tịch vào lúc 16 giờ ngày 24 tháng 11 năm 2023 (nhằm ngày 12 tháng 10 năm Quý Mão) tại Chùa Phật Ân, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam, trụ thế 79 năm, 46 giới lap.

Những đóng góp to lớn của Trưởng lão Hòa thượng cho Đạo pháp và Dân tộc suốt hơn 60 năm qua là niềm vinh hạnh và cũng là niềm tri ân của Phật Giáo đồ Việt Nam thời cận đại và hiện đại, ảnh hưởng đến nhiều thế hệ sau. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hơn bao giờ hết, rất cần sự lãnh đạo anh minh của Hòa thượng để giữ gìn mạng mạch của Giáo Hội, hàn gắn những rạn nứt phân ly, dựng lại cơ đồ đã bị nghiêng ngả từ bốn thập niên qua. Vì vậy, sự ra đi của Trưởng lão Hòa thượng trong lúc này để lại một khoảng trống lớn cho GHPGVNTN nói riêng, cho Phật Giáo Việt Nam nói chung.

Trong nỗi bàng hoàng, hụt hẫng và vô cùng kính tiếc trước sự ra đi của bậc long tượng hàng đầu của Phật Giáo, toàn thể thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm và Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHK cúi đầu kính lễ, nhất tâm truy tán và tưởng niệm công hạnh sâu dày của Giác linh Trưởng lão Hòa thượng. Kính nguyện Giác Linh bất vong bản thể, sớm hồi nhập Ta-bà để tiếp tục sứ mệnh hoằng dương Chánh Pháp, phổ độ quần sanh.

Giáo Hội cũng xin thành kính phân ưu cùng chư tôn đức Tăng Ni ở quê nhà cùng môn đồ pháp quyến, chúc nguyện chư liệt vị pháp thể khinh an, đồng mãnh tinh tấn tiếp tục nối gót con đường phụng đạo quang minh mà cả đời Trưởng lão Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ đã tận tụy hy hiến.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Thành kính phân ưu,
California, ngày 25 tháng 11 năm 2023,



Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNKH
Chánh Văn Phòng,

Sa Môn Thích Thăng Hoan



Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNKH
Phó Chủ tịch,

Sa Môn Thích Nguyên Trí

TIỂU SỬ HÒA THƯỢNG THÍCH NGUYỄN CHỨNG HIỆU: TUỆ SỸ

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN

Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ, thế danh Phạm Văn Thương, sinh ngày 15-2-1943 theo khai sanh (gia đình khai tăng tuổi để thầy đi học), tuổi thật sinh ngày 05 tháng 4 năm 1945 (nhằm ngày 23 tháng 02 năm Ất Dậu), tại tỉnh Paksé, Lào.

Thân phụ: Cụ ông Phạm Văn Phân, Pháp danh Trung Thảo; Thân mẫu: Cụ bà Đặng Thị Chín, Pháp danh Diệu Chánh, Đồng nguyên quán xã Nghĩa Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình, Trung phần Việt Nam.

Thưở nhỏ Thầy thường được theo mẹ đi chùa làng gần nhà, là nhân duyên để đến lúc Thầy chỉ muốn ở chùa không về nhà nữa. Năm 1952, do chạy giặc, Thầy được cha mẹ gởi lên chùa hành điều hầu sư phụ là Hòa thượng khai sơn chùa Trang Nghiêm, làng Tân An, tỉnh Paksé, Lào. Năm 1954, 9 tuổi, Thầy chính thức được thể phát xuất gia tại chùa này.

Đến năm 12 tuổi, vị Trụ trì chùa nhận thấy khả năng và thiên tư đặc biệt của người học trò này, đã khuyên gia đình nên đưa Thầy về Việt Nam để rộng đường tu học. Năm 1960 Thầy trở về Việt Nam, sống xa gia đình tại chùa Bồ đề, một ngôi chùa nhỏ gần cầu Gia Hội, Huế. Hành trang Thầy lúc đó là bộ Diệu Pháp Liên Hoa Kinh chữ Hán Thầy luôn giữ bên mình, đến năm 1968 do biến cố Tết Mậu thân mới bị lạc mất ở chùa Từ Đàm, Huế. Chú của Thầy là Hòa thượng Thích Trí Quang, một nhà lãnh đạo nổi danh của Phật Giáo trong thập niên 1960, lúc ấy cũng đang sống tại Huế.

Tuy vậy với bản tính độc lập, Thầy đã một mình giông ruổi qua các địa phương: Huế, Nha Trang, Sài Gòn, Tiền Giang và các tỉnh miền Nam, tự lập và sống nương nhờ các tự viện lớn nhỏ. Năm 1961, 16 tuổi, Thầy thọ giới Sa-di với Hòa thượng Thích Hành Trụ tại Sài Gòn. Năm này, Thầy thọ an cư Sa-di giới đầu tiên tại chùa Phật Ân, tỉnh Tiền Giang cùng với thầy Trí Minh. Sau cùng Thầy được Hòa thượng (viết tắt là HT) Thích Trí Thủ nhận về thiền viện Quảng Hương Già-lam ở Gò Vấp, Sài Gòn. Thầy tốt nghiệp Viện Cao Đẳng



ĐỨC TRƯỞNG LÃO
HÒA THƯỢNG THÍCH TUỆ SỸ
(1945-2023)

Phật Học Sài Gòn năm 1964, học tại Viện Đại Học Vạn Hạnh, Phân khoa Phật học niên khóa 1965. Với các bài viết về Thế Thân (Vasubandhu), về A-tỳ-đạt-ma câu-xá luận, HT Thích Đức Nhuận là người đầu tiên phát hiện tài năng của người tu sĩ trẻ, đã giới thiệu Thầy vào Viện ĐH Vạn Hạnh. HT Thích Mãn Giác phó Viện trưởng lúc đó đã đề nghị Viện trao bằng Cử nhân cho Thầy, nhưng Thầy xin phép được từ chối.

Thầy được đặc cách bổ nhiệm Giáo sư thực thụ Viện Đại Học Vạn Hạnh từ năm 1970 nhờ những công trình nghiên cứu Phật học và những khảo luận Triết học có giá trị cao như Đại Cương Về Thiền Quán, do Đại lão HT Thích Đôn Hậu giới thiệu, Liên Hoa ấn quán in 1967, Triết Học về Tánh Không (An Tiêm xuất bản, Saigon 1970), v.v... Sau đó Thầy kiêm Xử lý Khoa trưởng Phân khoa Phật học

tại Đại học này (niên khóa 1972-1973). Thầy tinh thông chữ Hán, biết nhiều ngoại ngữ như Anh, Pháp, Lào, Thái, Nhật, Tây Tạng, thông thạo hai cổ ngữ Pali và Sanskrit. Thầy cũng đọc hiểu tiếng Đức, nghiên cứu kỹ về Heidegger và Hoelderlin. Cuốn Thiền Luận nổi tiếng của D.T. Suzuki bản Việt ngữ tập 2 và 3 là do Thầy dịch, in và tái bản nhiều lần từ 1972 đến 1975.

Năm 1973, HT. Thích Trí Thủ thấy Thầy mãi lo việc nghiên cứu và giảng dạy, Ngài đã đốc thúc Thầy chuẩn bị thọ Đại giới Tỳ-kheo, và Sa-di Tuệ Sỹ đã chính thức thọ giới Cụ túc tại Đại giới đàn Phước Huệ tổ chức tại Phật học viện Trung phần, Nha Trang năm 1973, với HT. Đản đầu Thích Phúc Hộ, HT. Yết-ma Thích Giác Tánh, Giáo thọ sư HT. Thích Trí Nghiêm, Thích Huệ Hưng.

HT. Tuệ Sỹ không chỉ uyên bác về Phật Giáo Nguyên Thủy và Đại Thừa, Thầy còn tinh thông triết học Tây phương, văn chương, thơ, âm nhạc. HT nghiên cứu thẳng từ nguyên tác của các văn nhân, thi sĩ nổi tiếng của Trung quốc như Tô Đông Pha, Lý Hạ, Đỗ Phủ... Ngoài những khảo luận Triết học và Phật học, HT đã viết tác phẩm đầy thi vị:

'Tô Đông Pha, Những Phương Trời Viễn Mộng' (Ca Dao xb, Sài Gòn, 1973). Về âm nhạc, HT chơi đàn guitar, violon, piano, thổi sáo. Thầy tìm hiểu âm nhạc dân tộc, lại rất am tường nhạc cổ điển Tây phương. HT làm nhiều thơ, viết một số truyện ngắn và các tiểu luận triết học, phê bình văn học đặc sắc, phần lớn đăng trên các tạp chí Khởi Hành (1969-1972) và Thời Tập (1973-1975) tại Sài Gòn. Đồng thời HT cũng là Tổng thư ký tòa soạn Tạp chí Tư Tưởng của Đại học Vạn Hạnh. Tập thơ đặc sắc bằng chữ Hán, 'Ngục trung mị ngữ' được HT làm trong tù sau năm 1975, và các tập thơ 'Giấc mơ Trường sơn', 'Những điệp khúc cho dương cầm', 'Thiên lý độc hành' sau này đã được dịch ra Anh, Pháp, Nhật ngữ, phát hành rộng rãi tại hải ngoại.



Ảnh Hòa thượng Tuệ Sỹ lúc 12 tuổi

Từ trẻ HT đã thuộc lòng các bộ Kinh Pháp Hoa, Kim Cang, Thắng Man, Duy-ma - cật... Duy-ma-cật sở thuyết là bộ kinh nêu cao tinh thần sống đạo mà chẳng cần y áo hay sự suy tôn kiểu cách. Có thể nói, tư tưởng Bồ-tát đạo trong kinh này và bộ kinh Pháp Hoa đã ảnh hưởng suốt cuộc đời tu học và hành Đạo của Thầy. Với kiến thức Phật Học uyên thâm, HT đã viết giảng luận "Huyền thoại Duy-ma-cật", và đi theo hình mẫu lý tưởng này, HT đã không ngại dẫn thân phụng sự, và ngài đã trở thành biểu tượng của sự đấu tranh ôn hòa cho các giá trị nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam.

Năm 1973 HT về Nha Trang làm Giám học Phật học viện Trung phần (tức Viện Cao Đẳng Phật Học Hải Đức), do HT Thích Trí Thủ làm Giám Viện.

Năm 1975, HT Tuệ Sỹ đang phụ trách giảng dạy tại Phật học viện Trung phần, Nha Trang. Sau biến cố 30/4/1975, cơ sở này bị đóng cửa, HT về ẩn cư tại một miếu rầy chùa ở ven rừng Vạn Giã, cách Nha Trang chừng 60 km.

Đến năm 1977, HT vào Sài Gòn lánh nạn ở chùa Tập Thành quận Bình Thạnh. Năm 1978, HT bị nhà cầm quyền bắt giam 3 năm không xét xử (tội cư trú bất hợp pháp), cuối năm 1980 thì được phóng thích.

Do hoàn cảnh mấy năm lang thang và ở tù, nhận thấy giới thể bị ảnh hưởng, có thể không thanh tịnh (*), HT được thọ lại Đại giới Cụ túc tại Quảng Hương Già-lam năm 1982 do HT. Thích Trí Thủ làm đàn đầu, HT. Thích Trí Quang làm tôn chúng, HT. Thích Trí Tịnh làm tuyên luật sư.

Từ năm 1980 đến 1984, HT làm Giáo thọ sư cho khóa đào tạo đặc biệt tại Tu Viện Quảng Hương Già-lam do Trưởng Lão HT Thích Trí Thủ làm Giám Viện.

Tháng 4/1984, HT lại bị bắt cùng Giáo sư Trí Siêu Lê Mạnh Thát và 17 tăng ni, cư sĩ Phật tử. Trong phiên tòa kéo dài nhiều ngày vào cuối tháng 9 năm 1988, không chấp nhận luật sư chỉ định biện hộ mà hai thầy tự biện hộ cho mình, nhà cầm quyền đã kết án TƯ HÌNH hai Thầy Tuệ Sỹ và Trí Siêu vì tội "âm mưu lật đổ chính quyền".

Do sự tranh đấu tích cực của các nhân sĩ trong

và ngoài nước, cùng sự can thiệp của các cơ quan nhân quyền quốc tế, Hà Nội phải vội vã giảm án hai Thầy xuống còn 20 năm khổ sai, đem giam HT tại Xuân Lộc, Đồng Nai, sau đó chuyển riêng HT ra trại A-20 tỉnh Phú Yên. Tháng 10/1994, với sự phản kháng trong tù, HT bị nhà cầm quyền tách đưa ra trại giam Ba sao, miền Bắc. Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ đã được Tổ chức Human Rights Watch trao giải thưởng tranh đấu nhân quyền (Hellman-Hammett Awards) cùng với 7 nhà đấu tranh khác vào ngày 03/8/1998. Năm 1998, Hà Nội trả tự do cho Hòa thượng, cùng với một số người khác. Trước đó, HT đã tuyệt thực trong tù. Vì trước khi thả, nhà cầm quyền áp lực buộc HT ký vào lá đơn gửi ông Chủ tịch nước "xin khoan hồng", HT

đã trả lời nội dung: "Chúng tôi đã không công nhận giá trị của phiên tòa này, tính pháp lý của bản án này, các ông không có quyền giam giữ chúng tôi thì sao lại có quyền khoan hồng hay ân xá chúng tôi." Công an thuyết phục: không viết đơn thì không có lý do để thả được. HT đã khẳng khái đáp: "Đó là việc của các ông; nhưng nếu các ông cứ áp lực buộc chúng tôi ký đơn, tôi sẽ tuyệt thực phản đối." Và Hà Nội đã phải trả tự do cho HT vào ngày 01/9/1998, sau 10 ngày Thầy không ăn và tiếp theo cả không uống, tổng cộng 14 ngày. Hòa thượng Tuệ Sỹ tuyệt thực một mình, không có tổ chức, bên ngoài không biết. Thấy sức khỏe HT suy sụp nhanh chóng, chính quyền đã vội đưa bác sĩ vào xin điều trị, và đưa Thầy ra khỏi trại giam.

Ngày 02/9/1998, lúc 10 giờ 45, Hòa thượng Tuệ Sỹ được đưa lên xe lửa về Nam. Ngồi suốt 36 tiếng đồng hồ trên xe với sức khỏe rất yếu sau khi tuyệt thực trong tù, HT không chịu nổi nên được đưa xuống ga Nha Trang, về tạm ở Phật học viện Hải Đức. Ít lâu sau công an lại ra lệnh HT phải về chùa Già Lam ở Sài-gòn, không được phép ở Nha Trang. Hòa thượng từ chối, viết một lá thư gửi cho nhà cầm quyền, nói "một là tôi tự do ở đâu tôi muốn, hai là vào tù trở lại, chứ mấy ông không thể thả tôi ra khỏi nhà tù nhỏ để nhốt tôi vào nhà tù lớn hơn là cả đất nước này". Tin này lập tức được loan truyền trên báo chí hải ngoại thời đó.

Trước sau, Hòa thượng đã lãnh một án tử hình, 17 năm tù đầy và ba lần bị quản thúc, trải qua các nhà tù khắc nghiệt khắp nam trung bắc. Tuy nhiên điều đó vẫn không thể thay đổi được một người đã quyết tâm sống trọn vẹn với những giá trị mình đã lựa chọn, và vẫn giữ được lòng thanh thản bao dung không chút oán hận của Thầy.

Tháng 4 năm 1999, Hòa thượng Thích Quảng Độ đề cử Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ làm Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo GHPGVNTN.

Năm 2002, với trách nhiệm Đệ Nhất Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ là một trong những nhà lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, là người đóng góp rất nhiều



*Ba vị lãnh đạo nòng cốt của GHPGVNTN
Từ trái: HT. Thích Quảng Độ, HT. Thích Huyền Quang,
và HT. Thích Tuệ Sỹ trong Đại Hội Bất Thường của
GHPGVNTN tại TV Nguyễn Thiều, ngày 01.10.2003.*

cùng với nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ trong công cuộc đấu tranh đòi hỏi quyền tự do tôn giáo tại Việt Nam, nhất là quyền phục hoạt của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất.

Những lời tuyên bố của người tù lương tâm tôn giáo Thích Tuệ Sỹ tại tòa án, cũng như khí phách kiên cường lúc trong tù, là tấm gương sáng, là niềm tự hào của Phật giáo và của dân tộc: "Lập trường của chúng tôi là lập trường của Phật giáo, là lập trường của toàn khối dân tộc." Đối với Hòa thượng Tuệ Sỹ, sức mạnh của Phật giáo không phải là Chính trị, mà là Văn hóa và Xã hội, trong đó Giáo dục có vai trò rất quan trọng. Những công cuộc giáo dục này phải do Giáo hội độc lập đề ra, không thể chịu sự kiểm soát hay áp đặt của bất cứ thế lực nào, thì mới mong đào tạo ra những thế hệ tăng ni có tài đức để phụng sự xã hội, xứng danh trong hàng Tăng Bào.

Tiếp đến, đầu tháng 3/2003, Hòa thượng Tuệ Sỹ khâm lệnh Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang, từ nơi bị quản thúc tại Quảng Hương Già-lam, Thầy đã tháp tùng Hòa thượng Thích Huyền Quang ra Hà Nội chữa bệnh và chuẩn bị gặp Thủ tướng đương thời là ông Phan Văn Khải, để yêu cầu ngài Thủ tướng giải quyết việc đã đình chỉ sinh hoạt của GHPGVNTN từ sau năm 1975, cũng như sự cấm đoán, quản chế không xét xử bản thân Hòa thượng cùng với HT. Thích Quảng Độ và một số Tăng ni, Phật tử khác. Trong dịp này, đại diện ngoại giao của 6 nước thành viên Khối Liên Âu và Hoa Kỳ tại Hà Nội đã chủ động tìm gặp Hòa thượng Tuệ Sỹ, mời Hòa thượng đến thăm, làm việc tại trụ sở ngoại giao của phái bộ Liên Âu ở Hà Nội. Họ đón Hòa thượng đi một mình, không có thị giả, người phiên dịch.

Ngày 01/10/2003, Hòa thượng đã cùng nhị vị Hòa thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ tổ chức Đại hội bất thường GHPGVNTN tại Tu viện Nguyễn Thiều, Bình Định. Sau Đại hội này, hai vị Đại lão Hòa thượng cũng như Hòa thượng Tuệ Sỹ và một số Tăng ni tham dự đã bị nhà cầm quyền quản chế mỗi người một nơi, giám sát chặt chẽ. Tuy nhiên với tinh thần 'uy vũ bất năng khuất', Hòa thượng đã sát cánh cùng nhị vị HT Thích

Huyền Quang, Thích Quảng Độ ủy thác cho các GHPGVNTN Hải ngoại tổ chức Đại hội bất thường GHPGVNTN tại Tu Viện Quảng Đức, Melbourne, Úc Châu trong cùng năm 2003. Chính Đại hội này đã công bố đầy đủ nhân sự lãnh đạo Giáo hội trong nước và hải ngoại, và toàn thể Tăng ni Phật tử đã suy tôn Đại lão HT Thích Huyền Quang lên ngôi vị Đệ tứ Tăng thống GHPGVNTN.

Năm 2008, đức Đệ Tứ Tăng thống GHPGVNTN Thích Huyền Quang viên tịch. Ngôi vị được trao lại cho Đại lão HT Thích Quảng Độ truyền thừa, là Đệ Ngũ Tăng thống GHPGVNTN.

Từ đây, Hòa thượng Tuệ Sỹ được yên tâm dành hết thời gian và sức lực cho công việc trước tác, phiên dịch Phật ngôn, và đào tạo từng nhóm tăng ni đủ trình độ nghiên cứu Phật học, phiên dịch kinh điển sau này. Trong thời gian này HT đã hoàn thành phiên dịch, hiệu đính 4 bộ kinh A-hàm, kinh Duy-ma-cật sở thuyết, bộ Luật Tứ phần, các bộ Luận Thành Duy Thức, A-tì-đạt-ma Câu-xá, và nhiều trước tác khác...

Tháng 03/ 2019, Đại lão HT Đệ Ngũ Tăng thống GHPGVNTN dự tri thời chí, biết sức khỏe không còn nhiều, Ngài đã mời HT Thích Tuệ Sỹ đến gặp tại chùa Từ Hiếu, quận 8, Sài Gòn để phủ chúc di ngôn và ấn tín của Viện Tăng thống GHPGVNTN, ủy nhiệm Hòa thượng Tuệ Sỹ lãnh đạo, xử lý thường vụ Viện Tăng thống sau khi Ngài viên tịch.

Đến tháng 02/2020 Đại lão HT Đệ Ngũ Tăng thống GHPGVNTN thuận thể vô thường, an nhiên thị tịch tại chùa Từ Hiếu. Lúc này, HT Thích Tuệ Sỹ đang chữa trọng bệnh tại Nhật Bản và bị mắc kẹt tại đây do đại dịch Covid, không thể về nước.

Tháng 10/2020 ngay khi có lại các chuyến bay thương mại, Hòa thượng là một trong số người đầu tiên về nước, dù lúc đó các bác sĩ Nhật Bản khuyên nên ở lại chữa trị, nếu không thì cuộc sống không thể kéo dài quá 6 tháng.

Qua năm 2021, đại dịch Covid bùng phát trở lại ở châu Á trong đó có Việt Nam, mà nặng nhất là Sài-gòn. Với sự phong tỏa chống dịch nghiêm ngặt của chính quyền, mọi dịch vụ y tế lúc đó bị đình trệ ngoại trừ việc chữa bệnh Covid, tuy nhiên Hòa thượng vẫn kiên trì mạnh mẽ chống chọi cơn bạo bệnh để hàng ngày vẫn ngồi bên bàn dịch Kinh, hiệu đính các tác phẩm, tổ chức sắp xếp thứ mục cho công trình phiên dịch Đại tạng kinh Việt Nam được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn học thuật quốc tế.

Tháng 11/2021, HT chủ trì Đại hội lần thứ nhất của Hội đồng Hoảng pháp, quyết định thành lập Hội đồng Phiên dịch Tam tạng Lâm thời để kế thừa Hội đồng Phiên dịch Tam tạng do chư tôn Trưởng lão Hội đồng Giáo phẩm Trung ương – Viện Tăng thống GHPGVNTN đã thành lập từ năm 1973 nhưng sau đó bị gián đoạn do chiến tranh và nhiều chướng duyên khác.

Ngày 03/12/2021 Hội đồng Phiên dịch Tam tạng Lâm thời chính thức được thành lập theo Thông bạch số 11/VTT/VP. Từ đây, công việc phiên dịch, hiệu đính, chứng nghĩa chuyển văn và tổ chức in ấn được đẩy mạnh, thầy thầy đều theo quy củ đã định, để cuối cùng hình thành 29 tập đầu tiên được khởi in trong năm 2022, với công đức dự phần của các bậc Tôn túc cho đến Tăng ni, Phật tử trong và ngoài nước, đặt nền móng cho công trình Đại Tạng Kinh VN chính thức được tiếp

nổi từ Hội nghị Toàn thể Hội đồng Phiên dịch Tam tạng tháng 10/1973.

Qua năm 2022: Ngày 21/8, tại chùa Phật Ân, Long Thành, Đồng Nai, Hội đồng Giáo phẩm Trung ương GHPGVNTN đã suy cử HT. Thích Tuệ Sỹ đảm nhiệm trách vụ Chánh thư ký kiêm Xử lý thường vụ Viện Tăng Thống.

Tiếp ngày 22/8 tại chùa Từ Hiếu, quận 8, Sài-gòn, đã cử hành lễ truyền trao ấn tín và khai ấn Viện Tăng Thống cho Hòa thượng.

Từ đó, Hòa thượng đã dành hết thời gian và sức khỏe còn lại để chuyên tâm phiên dịch kinh tạng, hiệu đính, chứng nghĩa cho các dịch phẩm của hàng hậu bối.

Những ngày cuối đời, từ giường bệnh, Hòa thượng đã cẩn thận sắp xếp, dặn dò những việc cần làm của GHPGVNTN cũng như công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam cho các Hội đồng, sau đó đã thuận thể vô thường thân thần thị tịch tại chùa Phật Ân, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam, vào lúc 16:00 giờ, ngày 24 tháng 11 năm 2023, nhằm ngày 12 tháng 10 năm Quý Mão, trụ thế 79 năm, hạ lạc 46 (*).

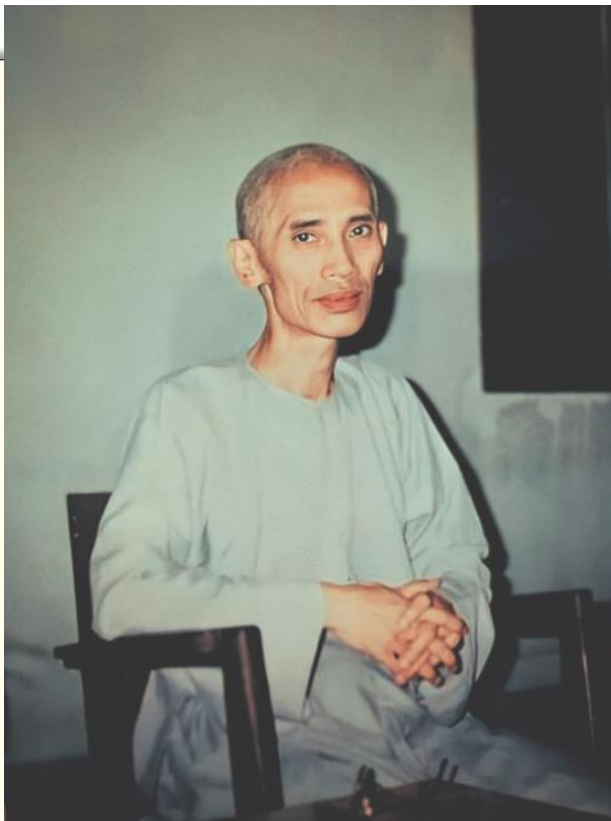
Sự ra đi của Hòa thượng không chỉ là mất mát lớn lao của GHPGVNTN mà còn là niềm đau chung của Phật giáo Việt Nam, cũng như là sự khuất bóng đáng tiếc của một anh tài tinh hoa Dân tộc; nhưng di sản Văn hóa, Giáo dục to lớn mà Hòa thượng để lại xứng đáng làm tư lương tối thiết cho hành giả và học giả muôn đời sau.

Nam mô Từ Lâm Tế Chánh tông tứ thập tứ thế, Việt Nam Phật Giáo Thống Nhất Giáo Hội, Tăng Thống Viện Chánh Thư Ký Xử lý Thường Vụ, húy thượng NGUYỄN hạ CHÚNG, hiệu TUỆ SỸ, Trưởng lão Hòa thượng Giác linh thù từ chứng giám.

Sài-gòn ngày 24 tháng 11 năm 2023

Môn đồ Pháp quyền phụng soạn

(*) Giới lạc là lấy số năm thọ Cụ túc làm tuổi; hạ lạc là lấy số năm an cư kết hạ làm tuổi. Giới lạc của Hòa thượng Tuệ Sỹ nếu tính từ khi thọ đại giới (1973) đến khi viên tịch (2023) là 50 năm; nhưng khi còn sinh tiền, Hòa thượng có căn dặn là trừ bớt 4 năm lang thang bất định và ở tù mà Hòa thượng tự xét là "giới thể có thể bị ảnh hưởng, không thanh tịnh." Vì lẽ đó, môn đồ pháp quyền phụng mệnh ân sư, chỉ ghi 46 giới lạc.



LÝ-TRẦN THUỞ ẤY...

*Sắp đi lòng vẫn nhẹ nhàng
Trăm năm đỉnh núi khuất làn mây bay
Hơn hai mươi tám ngàn ngày
Kiếp người trọn đủ lành thay Bạc Thầy.*

*Giữ mình tin nhắn mới hay...
Ngày xưa lịch sử Như Lai đường về
Kushinagar vùng quê
Ba ngàn năm trước lời thề nước tôi.*

*Bảo rằng Thánh giả xa xôi
Quê hương tôi cũng là nơi nói truyền
Paksé – Quảng Bình đất thiêng
Việt – Lào dòng máu chung – riêng nỗi niềm.*

*"Đôi mắt ướt" vẫn từng đêm
Lý, Trần thuở ấy mộng mềm đắng cay
Nhưng vẫn trọn nụ cười đầy
Từ sinh cho dấu Thầy là thiên thu!*

Con kính dâng Ôn

TỶ KHEO NHẬT TRÍ



Nhân duyên tôi biết Thầy Tuệ Sỹ

THÍCH THÁI HÒA

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN

Chúng sinh thì không biết Phật và vĩnh viễn không bao giờ biết Phật. Nhưng, Phật thì biết rất rõ chúng sinh, luôn luôn nghĩ về chúng sinh và tìm đủ mọi phương tiện để đi đến với chúng sinh.

Tại sao vậy? Vì chúng sinh sống với vô minh tà kiến và bị võng lưới vô minh tà kiến buộc chặt, nên dù chúng sinh có cố gắng nhảy lên cao đến cỡ mấy, cũng vẫn không thoát khỏi võng lưới này. Không thoát ra khỏi võng lưới này, thì làm sao biết Phật!

Nếu chúng sanh mà biết Phật, thì họ không còn là chúng sinh nữa rồi, thế thì họ là ai? Họ không thuộc về của ai cả. Họ là thuộc tính của Phật, họ là quyền thuộc của Phật và cùng với Phật nghĩ về sự đau khổ của chúng sinh mà vận khởi tâm đại bi, tìm đủ mọi phương tiện thuận nghịch để đi tới với chúng sinh, lân mẫn với chúng sinh, từ ái với chúng sinh, chia sẻ ngọt cay với chúng sinh, đồng sự với chúng sinh, giúp chúng sinh thoát ly những nợ nần sinh tử và thăng hoa từ cuộc sống.

Phật không những biết rất rõ chúng sinh mà còn biết rất rõ những đồng sự của Ngài, để giúp những đồng sự thoát ra khỏi mọi ý niệm ngã và pháp, để sống cùng với chúng sinh, làm lợi ích cho chúng sinh, mà không bị những ý niệm chúng sinh quấy phá, buộc ràng.

Cũng vậy, trên bước đường học đạo, tôi biết Phật, nhưng tôi không biết Thầy Tuệ Sỹ và hoàn toàn không biết Thầy Tuệ Sỹ là ai? Tôi chỉ biết Thầy Tuệ Sỹ, khi tôi biết Phật; nếu tôi không biết Phật, thì chắc chắn tôi cũng không bao giờ biết Thầy Tuệ Sỹ. Nhân duyên tôi biết Thầy Tuệ Sỹ là do tôi biết Phật và gia đình tôi đã có nhân duyên với Phật từ nhiều đời.

Khi tôi xuất gia và đã trở thành một Tăng sinh theo học Phật tại Phật học viện Báo Quốc-Huế, trước 1975. Khi ấy, tôi đã đọc say sưa cuốn Đại Cương Thiên Quán của Thầy, do Hòa thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Đại diện Miền Vạn Hạnh, Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bấy giờ, viết lời giới thiệu.

Vừa đọc tác phẩm này, vừa cảm phục Thầy, vì lúc đó Thầy chưa đầy 20 tuổi, mà đã nắm vững những triết lý của thiên, với những phương pháp thiên quán và rồi Thầy lại viết Triết học Tánh không, lại dạy Triết học Đông phương cho lớp chuyên khoa Phật học Liễu Quán tại chùa Linh Quang Huế, lúc ấy Thầy mới 24 tuổi, người nhỏ thó, mắt sáng quắc, được Hòa thượng Thích Mật Nguyên giới thiệu Thầy với đương hội bấy giờ.

Rồi lại đọc, Tô Đồng Pha Những Phương Trờ Viên Mộng của Thầy viết; lại đọc Tư Tưởng Vạn Hạnh do Thầy Chủ Bút, đọc Thiên Luận của Suzuki do Trúc Thiên và Thầy dịch. Tôi lại đi tìm kiếm Thầy Tuệ Sỹ và đã thật sự tìm thấy Thầy, học trực tiếp với Thầy ở khóa Phật học tại Quảng Hương Già lam, ngoài những giờ trên lớp, còn học riêng

với Thầy, như: Câu Xá Luận, Trung Quán Luận, Thành Duy Thức Luận, cộng thêm tiếng Phạn và tiếng Nhật, mỗi khi thấy Thầy rảnh rỗi ở trong Trương Thất.

Trong khóa học này, tôi cũng đã được lạ Phật với Ôn Già Lam, Ôn Minh Tuệ, Ôn Đức Chơn, cùng với Thầy và Đại chúng đều đặn vào mỗi buổi khuya và ngồi thiền vào mỗi buổi tối, suốt khóa Phật học tại Phật học viện Quảng Hương Già Lam, Sài Gòn, niên khóa 1980-1984. Các thời khóa tu học của Viện, Thầy lúc nào cũng nghiêm túc và có mặt trước chúng tôi. Thầy là tấm gương sáng không phải chỉ pháp học mà còn là cả pháp hành cho chúng tôi noi theo.

Ở trong không gian này, tôi đã trực tiếp học với Thầy và biết Thầy không còn qua sách vở và tư tưởng, mà biết Thầy bằng chính đời sống của Thầy:

Thầy "Lấy trí tuệ làm sự nghiệp, lấy lợi sinh làm gia vụ, lấy khổ đau sinh tử của chúng sinh làm sự cộng sinh để rèn luyện tâm chí, trưởng dưỡng hạnh nguyện từ bi, và lấy sự tác nghịch làm sự tác thành".

Tôi đã học với Thầy Tuệ Sỹ không chỉ bằng sách vở và Thầy Tuệ Sỹ cũng không phải chỉ dạy tôi bằng sách vở, mà đã dạy tôi bằng chính đời sống của Thầy.

Thầy Tuệ Sỹ là người luôn luôn nghĩ về sự đau khổ của chúng sinh, những bất hạnh của Dân tộc, những lầm lỗi của kiếp người, mà dẫn thân hành động, như chính Thầy đã từng dẫn thân hành động. Hành động và gan dạ đến nỗi đã đi ở tù và sẵn sàng nhận lấy bản án tử hình trước tòa với tâm chí không hề dao động.

Thầy dẫn thân hành động không phải để cho Thầy, mà để báo đáp ân sâu của Tam bảo, tiếp nối đại nguyện của Thầy Tổ, không làm tui nhục kẻ sĩ của bao thời đại và không làm nhục chí của những thế hệ kẻ sĩ tương lai, nên trong bức thư, gửi cho Tăng Ni trẻ ở Huế, Thầy viết:

"Người xuất gia, khi cất bước ra đi, là hướng đến phương trời cao rộng; tâm tinh và hình hài không theo thế tục, không buông mình chịu theo mọi giá trị hư dối của thế gian, không cúi đầu khuất phục trước mọi cường quyền bạo lực. Một chút phù danh, một chút thế lợi, một chút an nhàn tự tại; đây chỉ là những giá trị nhỏ bé, tầm thường và giả ngụy, mà ngay cả người đời nhiều kẻ còn vất bỏ không tiếc nuôi để giữ tròn danh tiết..."

Mỗi thế hệ có vấn đề riêng của nó, do những biến thiên của xã hội chung quanh, do những biến cố dao động mang tính thời đại. Thế hệ của Thầy thừa hưởng được nhiều từ Thầy Tổ, nhưng chưa hề báo đáp ân đức giáo dưỡng cao dày trong muôn một. Chỉ mới tròn ba mươi tuổi, đã phải khép lại cổng chùa, xách cuốc lên rừng, xuống biển, cũng mưu sinh lao nhọc như mọi người. Rồi

lại vào tù, ra khám, lênh đênh theo vận nước thăng trầm. Sở học và sở tri cũng cùn mòn theo tuổi đời, năm tháng. Duy, chưa có điều gì thất tiết để điểm nhục tông môn, uổng công Sư trưởng tài bồi. Một chút niềm tin chưa hề thoái thất, chỉ mong cùng chia sẻ với thế hệ kế thừa. Một thế hệ đang trưởng thành để khơi tỏ ngọn đèn Chánh pháp giữa một đất nước thấm nhuần phong hóa”.

Thầy Tuệ Sỹ hôm nay là Tuệ Trung Thượng Sĩ hôm qua và hôm qua nữa. Tuệ Trung Thượng Sĩ ngày hôm qua và hôm qua nữa đã đi vào thể tính của “nhu”, sống với “nhu”, nên không cần nói đến trì giới và nhân nhục, đã vung tay kiếm đâm chết những kẻ trí thức thượng thừa ngái ngủ, trong thập ngà ảo vọng của nhận thức tư duy một cách không thương tiếc; đập vỡ và buông bỏ mọi kiến chấp nhị nguyên của những kẻ đã bị đầu độc và nhồi sọ trong sáu ngữ khuôn phép của lễ nghi khoa giáo ở tại công đường, để đưa họ trở về sống với pháp thân thanh tịnh, u huyền tịch lặng bản nhiên:

*"Trì giới kiêm nhân nhục
Chiêu tội bất chiêu phúc
Dục tri vô tội phúc
Phi trì giới nhân nhục".*

Nhưng, Thầy Tuệ Sỹ thời đại của chúng ta, tuy cũng biết vậy, nhưng giấu kỹ kiếm báu vào bao, chỉ sử dụng khi nào cần và có khi cần sử dụng, thì giáo nghĩa: Tạng, Thông, Biệt, Viên, hay Thi, Chung, Đốn, Tiềm rõ ràng, mặc dù thấu đạt “Tánh không vô trú”, “Tâm, Phật, Chúng sanh tam vô sai biệt”, nhưng vẫn khiêm tốn dạy dỗ cho con người rằng: “Hiếu thảo với Cha mẹ, quý kính Sư trưởng, yêu mến Quốc gia, bỏ ác làm lành, ăn chay niệm Phật, tin sâu nhân quả...” Nên chính Thầy là người lặng lẽ yêu nước thương dân, yêu đời quý đạo, nghiêm trì giới luật và quan tâm đến giới luật, để làm khuôn phép cho mọi người mà nhất là giới trẻ. Thầy sống vô chấp mà không phá kiến, phóng khoáng mà không rời phép tắc, giảng dạy các hệ thống tư tưởng triết học Đông Tây mà không bị các tư tưởng hệ ấy hút mất tinh chất, biến đổi đức hạnh, không hề thoái thất một mảy may niềm tin đối với Tam bảo và Thầy Tổ. Thầy viết văn, nhưng không bị cuốn hút bởi văn hào. Thầy rạch ròi thông thạo các ngôn ngữ, cổ ngữ, nhưng vẫn trung trinh với ngôn ngữ mẹ sinh. Thầy làm thơ mà không bị men thơ chi phối. Thầy đánh đàn mà không bị những cung đàn làm tê liệt nghị lực, tâm can.

Tuệ Trung Thượng Sĩ hôm qua và hôm qua nữa đã nói: “Tâm chi sinh hề, sinh tử sinh; Tâm chi diệt hề, sinh tử diệt; Sinh tử nguyên lai, tự tính không; thử huyền hóa thân, diệc đương diệt...”.

Nhưng, Thầy Tuệ Sỹ thời đại của chúng ta cũng biết đúng như vậy, nhưng không nói vậy. Vì như chính Thầy nói cho thế hệ Tăng Ni trẻ trong thời đại này: “Mỗi thế hệ có vấn đề riêng của nó, do những biến thiên của xã hội chung quanh, do những biến cố dao động mang tính thời đại”.

Vì nhân duyên, nghiệp quả của con người, ngay cả những con người học đạo và hành đạo trong mỗi thời đại khác nhau, tất yếu phải có những ứng xử khác nhau, nhưng chỉ có khác nhau về ứng xử, nhưng không hề có sự khác nhau về giác ngộ; chỉ có khác nhau về cách vận dụng pháp môn, nhưng không hề có khác nhau về chỗ đồng

quy của mọi pháp môn ấy.

Tuệ Trung Thượng Sĩ hôm qua và hôm qua nữa đã nói:

*"Thôi tìm Thiếu thất với Tào Khê
Thế sáng chưa từng bị che lấp
Gió lộng không chia cao với thấp
Trăng soi chẳng ngại chiếu trăm bề.
Màu thu đậm nhạt tùy duyên sắc
Bùn sao vương được đóa sen hề
Điều khúc muôn đời nên cử xứng
Đông Tây Nam Bắc chạy tìm chi".*

Thầy Tuệ Sỹ thời đại của chúng ta không đi tìm bồ đề, vì chính Thầy là bồ đề. Thầy không đi tìm kiếm pháp môn mà chính Thầy là pháp môn. Thầy không đi tìm chữ nghĩa mà chính Thầy là người buông bỏ chữ nghĩa. Thầy không đi tìm tư tưởng, vì chính Thầy là Tư tưởng Vạn hạnh. Thầy không đi tìm trắng thanh mà chính Thầy là vàng minh nguyệt. Thầy không đi tìm gió mát mà chính Thầy là dòng nước mát thanh lương. Thầy không đi tìm khí tiết mà chính Thầy là người giữ gìn danh tiết cho thời đại. Thầy không đi tìm phương trời cao rộng mà chính Thầy là phương trời ấy. Thầy không đi tìm mọi giá trị hư huyền của thế gian mà từ chối mọi giá trị ấy một cách triệt để. Thầy nói:

"Người xuất gia, khi cất bước ra đi, là hướng đến phương trời cao rộng; tâm tính và hình hài không theo thế tục, không buông mình chịu theo mọi giá trị hư dối của thế gian, không cúi đầu khuất phục trước mọi cường quyền bạo lực. Một chút phũ danh, một chút thể lợi, một chút an nhàn tự tại; đây chỉ là những giá trị nhỏ bé, tầm thường và giả nguy, mà ngay cả người đời, nhiều kẻ còn vất bỏ không tiếc nướ để giữ tròn danh tiết..."

Thầy Tuệ Sỹ đối với tôi là tất cả những gì tôi tôn kính. Điều ấy thật là dễ hiểu, vì tôi là học trò của Thầy. Hạnh phúc nhất của những người làm học trò là có những bậc Thầy để tôn kính. Tôi hạnh phúc, vì tôi có Thầy Tuệ Sỹ để tôn kính và tôi thấy vinh dự mỗi khi tôi nghĩ về Thầy.

Tôi viết bài này không phải để ca ngợi Thầy Tuệ Sỹ, vì chính thầy Tuệ Sỹ từ chối triệt để mọi sự ca ngợi về Thầy; không phải để cảm ơn Thầy Tuệ Sỹ mà Thầy Tuệ Sỹ có thể làm những gì mà Thầy thấy đúng lúc cần phải làm là Thầy làm, nói những gì đúng lúc cần phải nói là Thầy nói. Nói và làm để nâng mọi giá trị cuộc sống của con người lên một tầm cao của trí tuệ, nhằm sưởi ấm ỉu khách trong đêm dài băng giá và nhuần đượm nhân sinh giữa nắng hạ điều tàn!

Tôi viết bài này không phải để cảm ơn Thầy Tuệ Sỹ mà để cảm ơn song thân và gia đình huyết thống của Thầy đã có Thầy cho thời đại của chúng ta. Tôi viết bài này để cảm ơn hồn thiêng sông núi nước Nam, đã có Thầy cho quê hương dân tộc trong thời đại nhiều nươg, chính giáo bất phân, và chánh khổ lưỡng, chân nguy khó tả, trung nịnh khó thấy của chúng ta và cảm ơn đại gia đình tâm linh đã có Thầy Tuệ Sỹ, để tiếp nối những gì mà Thầy Tổ của chúng ta chưa hoàn tất. Và cảm ơn tất cả mọi người đã hỗ trợ, đồng hành và tiếp nối với những gì mà Thầy Tuệ Sỹ đang làm và tiếp tục làm, vì lợi ích chúng sinh, và phụng hành ý chỉ mà Kinh Hoa Nghiêm đã dạy: “Phụng sự chúng sinh là cúng dường chư Phật.”

Kính lễ Thầy

Người học trò bé nhỏ: **Thích Thái Hòa**



TUỆ SỸ - VIÊN NGỌC QUÝ

Thích Tâm Hòa

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN

Năm 1975, khi cuộc chiến hai miền Nam-Bắc chấm dứt, cụ Đào Duy Anh - một học giả từ ngoài Bắc lần đầu vào Nam, lên viếng chùa Hải Đức - Nha Trang, đồng thời, xin bái kiến "Sư cụ" Tuệ Sỹ - người mà cụ từng ngưỡng mộ qua tác phẩm Tô Đông Pha Những Phương Trời Viên Mộng. Tác phẩm này do Ca Dao xuất bản vào năm 1973.

Sở dĩ cụ Đào Duy Anh hình dung nhà sư Tuệ Sỹ là "Sư Cụ" là vì theo phương ngữ người Bắc, đó là cách xưng hô dành cho các vị sư cao tuổi. Khi đọc tác phẩm Tô Đông Pha Những Phương Trời Viên Mộng, cụ cứ ngỡ đây là một tác phẩm của một nhà sư đạo mạo, tuổi tác đã cao. Nhưng khi trực tiếp bái kiến thì Cụ mới ngỡ ngàng, hóa ra tác giả của tác phẩm vẫn chương ấy lại là một vị sư trẻ tuổi. Lúc bấy giờ tác giả chỉ trạc tuổi ba mươi. Từ sự ngưỡng mộ trước đây qua tác phẩm văn chương, bây giờ sau cuộc đàm đạo ngắn ngủi, cụ lại thêm phần kính phục và phải thốt lên: "Sư Bác chính là viên ngọc quý của nền văn học Phật Giáo Việt Nam".

Vâng, Người chính là viên ngọc quý của Phật Giáo Việt Nam đương đại. Người đã đóng góp vào kho tàng văn học Phật Giáo Việt Nam vô số những tác phẩm Phật học, thi ca, liên, đối cả Hán ngữ và Việt ngữ.

Khi vận nước ngửa nghiêng, Người cũng lên đênh thẳng trảm theo vận nước; không ít lần Người đã từng bị vùi dập bởi thể đạo nhân tâm nhưng, thúy chung chất ngọc trong Người vẫn luôn ngời sáng. (Ngọc phần sơn thượng sắc thường nhuận, - 玉瑩山上色常潤 玉 瑩 天 師 語).

Tuệ Sỹ và Tăng Triệu - một cao đồ của Ngài Cư-Ma-La-Thập, hai người sao có nhiều điểm tương đồng đến kỳ lạ.

Năm xưa, Tăng Triệu đã từng viết về Tánh Không và chú giải Duy-Ma-Cật.

Người cũng viết về Tánh Không, và cũng chú giải Duy-Ma-Cật.

Tăng Triệu đối diện máy chém, Người cũng đã một lần nhận án tử hình.

Tăng Triệu, khi đối diện với máy chém đã khảng khái nổi lên bài kệ bất hủ:

四大元無主

五蘊本來空

將頭臨白刃

猶似斬春風

"Tứ đại nguyên vô chủ,
Ngũ uẩn bản lai không,
Tương đầu lâm bạch nhẫn,
Do tợ trảm xuân phong".

Dịch:

Tứ đại vốn không chủ
Ngũ uẩn cũng là không
Đưa đầu nhận kiếm bén
Giống như chém gió xuân.

Người cũng thể hiện đức vô úy, không nao núng, khiếp sợ khi nhận lãnh bản án tử hình; hay còn biểu hiện phong thái ung dung, tự tại khi "thân ngọc" bị giam hãm trong vòng lao lý:

我居空處一重天

我界虛無真個禪

無物無人無甚事

坐觀天女散花綿

"Ngã cư không xứ nhất trùng thiên.

Ngã giới hư vô chân cá thiền.

Vô vật, vô nhơn, vô thâm sự.

Tọa quan thiên nữ tán hoa miên" [1]

Dịch:

Ta ở trời Không vô Biên Xứ

Cảnh giới hư vô thật rất thiền

Không vật không người không lắm chuyện

Ngồi xem hoa rải bởi chư tiên.

Viên Ngọc Quý - Thích Tuệ Sỹ trong những năm tháng gần đây dù thân mang trọng bệnh nhưng không từ nan bất cứ trọng nhiệm nào của Giáo Hội giao phó, ủy thác. Khâm thừa ấn tín để cho "Đạo Mạch Trường Lưu"; đảm nhận vai trò lãnh đạo để Giáo Hội sống còn. Chiến thắng từng cơn đau do thân bệnh hoành hành, Người vẫn miệt mài với công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam - tiếp tục công trình còn dang dở của tiền nhân. Người là một trong hai vị còn lại trong số 18 thành viên Hội Đồng Phiên Dịch do Viện Tăng Thống thành lập vào năm 1973.

Có thể nói, công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam là công trình tâm huyết, là hoài bão lớn nhất của Người. Ngày ra mắt Phần I, Giai đoạn I của Thanh Văn Tạng, qua màn ảnh nhỏ, trông ánh mắt của Người rạng ngời niềm hoan hỷ vô biên.

Được biết sức khỏe của Người hiện nay đang trong tình trạng nguy kịch, như "ngọn đèn trước gió". Nhưng vẫn luôn tin tưởng ở sự kiên định của Người và cầu nguyện cho Người được sống lâu hơn nữa bởi, công trình phiên dịch chỉ vừa mới bắt đầu, phía trước còn muôn vàn khó khăn.

Nếu một mai Người về cõi Phật, xin Người đừng quên lời nguyện trước đây, sớm hồi nhập Ta - Bà để tiếp tục công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam còn dang dở.

Khể thủ

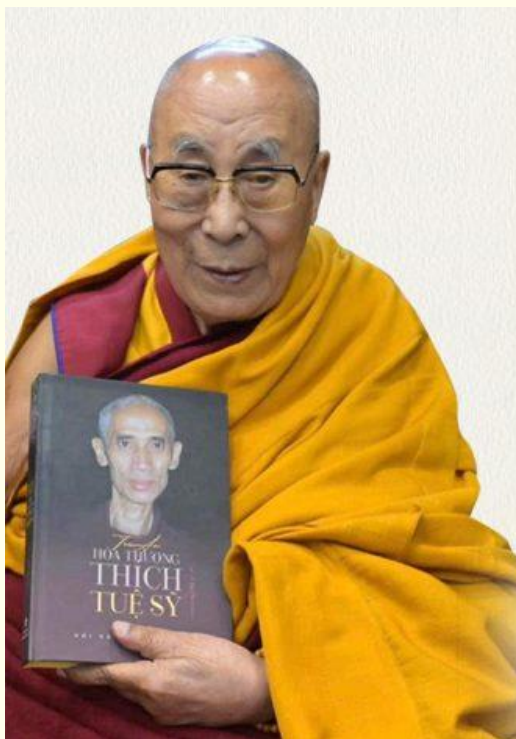
Hậu học Tỳ-Kheo Tâm Hòa

[1] Trích Biệt Cấm Phòng (phòng biệt giam) trong tác phẩm Ngọc Trung Mị Ngữ - Tuệ Sỹ.

ĐẠT LAI LẠT MA ĐIỆN THƯ PHÂN ƯU



Đức Đạt Lai Lạt Ma cầu nguyện cho Trưởng lão HT Thích Tuệ Sỹ (Hình ảnh nhận từ Ngài viện trưởng Học viện Biện chứng Phật giáo Tây Tạng Geshe Samten Dromtsang)



Đức Đạt Lai Lạt Ma đón nhận Kỷ yếu Tri ân HT Thích Tuệ Sỹ do Hội đồng Hoàng Pháp ấn hành

Tôi rất đau buồn khi được biết Trưởng lão Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ vừa viên tịch ở tuổi 81*. Tôi xin dâng lời cầu nguyện lên Cố Hoà Thượng và gửi lời chia buồn đến chư Huỳnh Đệ Pháp Lữ của Cố Hoà Thượng cũng như đông đảo Phật Tử của Ngài.

Tôi được biết rằng Cố Trưởng lão Hoà Thượng đã tận tụy cống hiến hết mình để phụng sự tha nhân. Mặc dù Ngài ấy không còn ở bên cạnh chúng ta nữa; nhưng chúng ta cũng cảm thấy được an ủi rằng Cố Trưởng lão Hoà Thượng đã sống một cuộc đời đầy ý nghĩa.

Cách tốt nhất mà các môn đệ của Cố Trưởng Lão Hoà Thượng có thể bày tỏ lòng kính trọng đối với Ngài ấy là noi theo tấm gương của Ngài ấy đã cống hiến hết mình để phụng sự tha nhân.

Với những lời cầu nguyện chân thành!
Đạt Lai Lạt Ma
30-11-2023

* *Ghi chú của BBT: HT Thích Tuệ Sỹ trụ thế 79 năm, theo tiểu sử chính thức của Môn đồ Pháp quyền soạn.*

GIÁO LÝ KHÔNG PHẢI CÔNG THỨC TOÁN HỌC CÓ SẴN

Thích Tâm Nhân

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN

"Bạn phải luôn ý thức về cảm xúc của mình – nếu bạn sợ hãi thì đó là điều tự nhiên nhưng đừng bao giờ để sự hoảng sợ xâm chiếm, nếu không bạn sẽ bị tê liệt." Đó là lời phát biểu của bà Beatriz Flamini, 50 tuổi, vận động viên thể thao mạo hiểm của Tây Ban Nha đã trải qua 500 ngày sống một mình dưới hang sâu (Granada) 70 mét, hoàn toàn không tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Theo hãng tin Tây Ban Nha EFE, trải nghiệm của bà đang được nghiên cứu bởi các nhà khoa học tại các trường đại học ở Granada và Almeria, cùng một bệnh viện chuyên về giấc ngủ có trụ sở tại Madrid. Mục đích của nghiên cứu là xác định tác động của sự cô lập xã hội và tình trạng mất phương hướng cực độ tạm thời đối với nhận thức của con người về thời gian, những thay đổi về tâm thần và nhận thức có thể xảy ra khi con người ở dưới lòng đất, cũng như tác động đến nhịp sinh học và giấc ngủ (bbc.com).

Thời gian đầu, khi mới đến đất khách quê người, tâm trạng của tôi bắt đầu nao núng, nhiều lúc muốn đầu hàng số phận, bởi ngôn ngữ bất đồng, nhiều thứ tự lực... Nỗi sợ của tôi lúc này không sợ chết mà sợ tiếp xúc với người lạ, cảm giác như bị lạc vào một hành tinh khác. Tôi nghĩ, đây cũng một phần tai hại của những tu sĩ sống quá lâu trong vành đai an toàn của nhà chùa bao bọc, mọi thứ xung quanh luôn được đàn-na thí chủ lo liệu, chưa bao giờ học pháp khổ, kiến thức giáo lý chỉ trên sách vở. Vấn đề tu học cần được thực chứng hay trải nghiệm, như trong luận Câu-xá có một thuật ngữ gọi là "khổ pháp trí" (duḥkhe dharmajñāna), tức trí tuệ phát sinh do quán chiếu, nhận thức, suy luận từ nỗi khổ của Dục giới. Đây là trí tuệ vô lậu (anāsrava-jñāna), đi từ tối sơ nhận thức tính chân thật của hiện thực khổ.

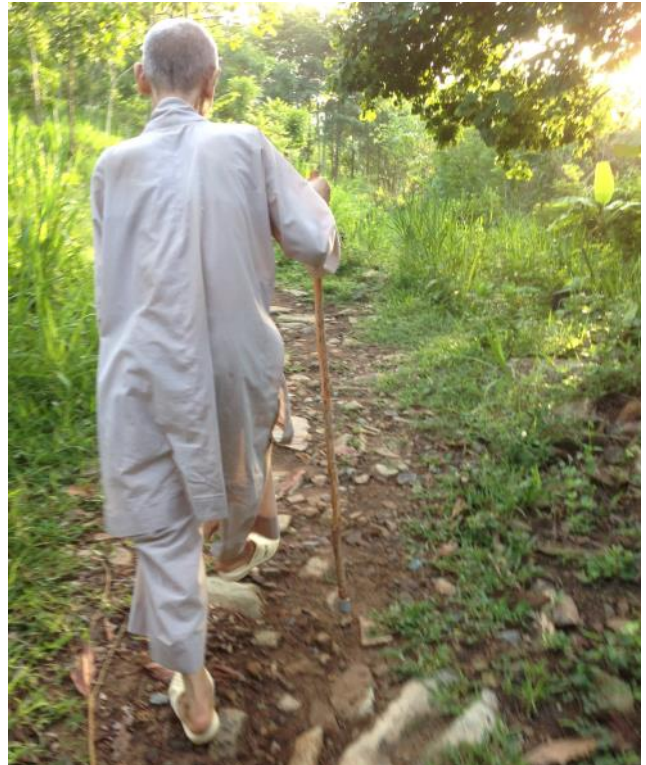
Nếu bạn chưa từng bị ai hại mình thì làm sao biết được thật sự mình có lòng từ bi tha thứ cho họ. Nếu bạn chưa đối diện với tử thần thì làm sao biết được mình xem cái chết nhẹ như lông hồng. Nếu bạn chưa từng cầm bạc vàng trong tay, rồi tập buông bỏ, thì làm sao học pháp: xem của cải là phù vân...

Như một độc giả nào đó, thường lăm trong tập thơ "Thiên Lý Độc Hành" của thầy Tuệ Sỹ, đôi khi suy đoán, chắc thầy tâm hồn lai láng chữ nghĩa, đặt bút là thành thơ. Đầu biết rằng, suốt chặng đường thầy đi, trải qua đèo Bảo Lộc, đèo Prenn, đèo Khánh Lê, gặp lúc mưa như thác đổ, nước tuôn mạnh theo hướng đổ đèo, thân già gầy guộc, thầy phải ngồi xuống, đi theo thể ngồi, tránh thể nước xô mình... Từ trải nghiệm pháp khổ, mới có chất liệu để phơi bày ra văn tự:

*"Bóng tối sập, mưa rừng tuôn thác đổ
Đường chênh vênh vách đá dọa nghiêng trời
Ta lẫm lẫm bóng ma tròn thế kỷ
Rủ nhau đi cùng tận cõi luân hồi
Khấp phổ thị ngày xưa ta ruổi ngựa
Ngang qua đây ma quỷ khóc thành bầy
Lên hay xuống mắt mù theo nước lũ
Dầm bàn chân lên cát sỏi cùng trời
Rồi ngã xuống nghe suối tràn ngập máu
Thân là thân cỏ lá gặp ghềnh xuôi
Chờ mưa tạnh ta trải trắng làm chiếu
Nghìn năm sau hoa trắng trở trên đời."*

"Chiêm ngưỡng thế giới, đối mặt với hiểm nguy, nhìn ra phía trước; tiến lại gần hơn, tìm thấy nhau và cảm nhận chúng. Đó chính là ý nghĩa của cuộc sống". Đây là lời thoại trong bộ phim "The Secret Life of Walter Mitty", Ben Stiller đạo diễn, Steve Conrad viết kịch bản, bộ phim ra mắt công chúng vào năm 2013. Tôi không bình gì về bộ phim này, chỉ thấy câu nói có ý nghĩa, tạm vay mượn làm kết luận và khâm phục những con người luôn tìm hiểm nguy đối thoại.

Mùng 8 tháng 9 năm Quý Mão



THẦY TUỆ SỸ TRONG BA NGÀN THẾ GIỚI

Chân Văn — Đỗ Quý Toàn

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN

Lời tâm sự đầu năm Tân Sửu, Phật lịch 2564, Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ kể lại lời Đức Thích Ca dặn dò các đệ tử trước khi nhập Niết-bàn: "Mọi thứ đều vô thường, các con hãy không ngừng tinh tấn."

Bây giờ, theo lý vô thường, Hòa thượng cũng về cõi tịch diệt, những người kính yêu Hòa thượng có thể nhớ lại lời Phật dạy trên đây, lấy làm phương châm: "Hãy không ngừng tinh tấn." Thầy Thích Tuệ Sỹ đã viết nhiều, đã giảng dạy nhiều, nhưng điều đáng học hỏi, tu tập tinh tấn chính là con người, hành vi, thái độ thông dong mà vẫn thiết tha với cuộc sống của vị thiền sư nhập thế.

Năm ngoái, lần sau cùng được hầu chuyện Thầy Tuệ Sỹ, có bạn Tâm Thường Định tham dự, chúng tôi đang nôn nóng với tin tức thời sự, đã đề nghị Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đưa ra một bản tuyên bố về việc quân đội Nga tấn công nước Ukraine. Tôi bàn rằng việc này rất ích lợi, cho thấy Giáo hội vẫn hoạt động, lại nhắc nhở cả thế giới thấy dân Việt Nam cũng xúc động trước số phận dân Ukraine. Thầy bình thản nghe, không phê phán, cũng không tán thành... Mắt chăm chú, nét mặt không dao động. Rồi Thầy tiếp tục nói về chương trình phiên dịch và ấn hành Đại Tang Kinh bằng tiếng Việt. Đêm nằm tôi mới thấy mình quá nông nổi, không hiểu Thầy, cũng không hiểu đồng bào trong nước. Thầy mang những mối suy nghĩ, ưu tư mà tôi không nhìn thấy.

Thầy Tuệ Sỹ có lần nhắc lại một câu thơ Nguyễn Trãi: "Nhân sinh thức tự đa ưu hoạn, 人生識字多憂患" nghĩa là: "Người đời, càng biết chữ

càng nhiều lo nghĩ." Mỗi lo nghĩ được Thầy giải bày: "Thảm họa chết chóc bởi bom đạn vô tình đã không làm nhụt chí tình tự dân tộc; nhưng ám ảnh không nguôi về một tương lai bấp bênh đè nặng bởi bóng tối của hận thù, nghi kỵ, bởi tham vọng quyền lực, tham ô tài vật, trong một xã hội bất an, đạo đức băng hoại..." Đó là mối lo lớn. Những chuyện khác, những phiếm đàm, tạp thoại, chỉ nghe, biết, thông cảm, rồi buông thả, cho trôi qua. Nhưng Thầy rất lạc quan với con người Việt Nam: "Dù vậy, trong tận cùng tâm khảm của đồng bào vẫn âm thầm trôi chảy dòng tâm thức thâm nhuần đức tính từ bi, nhân ái, giữ vững khí tiết của một dân tộc qua nhiều thế hệ."

Người Việt có thể lạc quan. Thầy kể lại chuyện lịch sử với hai câu thơ của Trần Nhân Tông: "Xã tắc hai phen bon ngựa đá, Non sông thiên cổ vững âu vàng," (Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã - Sơn hà thiên cổ điện kim âu - 社稷兩回勞石馬, 山河千古奠金甌).

Sau khi đuổi được giặc Mông Cổ ba lần xâm lăng, triều đình trình lên Nhân Tông những văn thư, tài liệu của quân Nguyên, muốn tố cáo những người đã muốn đầu hàng. Nhà vua bảo đem đốt hết.

Thầy Tuệ Sỹ bàn: "Đất nước đang cần sự hòa hiệp đồng tâm nhất trí của toàn dân để xây dựng lại những gì đổ vỡ do chiến tranh. Hãy quên đi những lỗi lầm lớn nhỏ của bên này hay bên kia, ứng xử với nhau bằng khoan dung, tha thứ, không nhìn nhau bằng đôi mắt hoài nghi..." Nghe những lời bàn này, người Việt Nam còn sống sau năm 1975 phải suy ngẫm!

Rồi Thầy kết luận với một cách nhìn tích cực: "...dù cho thế lực thâm tàn hung bạo như thế nào cũng chưa hề, và cũng sẽ không bao giờ làm cho cạn kiệt được nguồn phẩm chất đạo đức quân vương ấy!" Phẩm chất đạo đức quân vương này, Thầy Tuệ Sỹ nghĩ, "khởi nguồn dòng suối nuôi dưỡng khí phách của dân tộc này."

Sau khi đánh đuổi quân xâm lăng rồi, Trần Nhân Tông lại viết biểu "xin hàng," tự xưng là "Một bầy tôi nhỏ xíu" - "vi thần," rất nhỏ bé so với chữ "tiểu thần!" Nhà vua biết lực lượng và lòng tự kiêu của triều đình Mông Cổ rất lớn! Họ có thể mở những cuộc chinh phạt mới, không biết bao giờ đất nước mới yên! Nhờ lời lẽ khiêm cung của vị Hoàng đế Đại Việt, dân chúng tránh được những cuộc xâm lăng trả thù!

Mỗi quan tâm lớn khác của Thầy Tuệ Sỹ là trách nhiệm xử lý Viện Tăng thống do "di chúc ủy thác của Đức Cố Tăng Thống Thích Quảng Độ." Thầy kể trong Thư Khánh Tuế, viết sau mùa An Cư Kiết Hạ năm Canh Tý, Phật lịch 2564: "...trông lên Tổ đức uy nghiêm, vô khả nại hà, tôi cúi đầu lãnh thọ."

Thầy nhìn công việc của Viện Tăng Thống rất



Thầy Tuệ Sỹ và Thiền sư Trí Siêu Lê Mạnh Thát viếng thăm Hòa thượng Thích Đức Nhuận sau khi được phóng thích vào năm 1998. Cả 3 vị đều là tù nhân của chế độ CSVN với tội danh "âm mưu lật đổ chính quyền". Từ phải: HT Thích Tuệ Sỹ, HT Thích Đức Nhuận, Thiền sư Trí Siêu, TT Thích Thiện Hiền và HT Thích Phước An (Ảnh: Thích Thiện Hiền)

khiểm tốn: "...trong thực tế (tôi) chỉ có vai trò liên lạc, chuyển tải tôn ý giữa Chư Tôn đức, trong nước và Hải ngoại đang hoằng hóa tại các châu lục khác nhau..." Tuy vậy, Thầy tận tâm tận lực để "liên lạc, chuyển tải" này. Trong bức "Thư Khánh Tuế," Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ viết: "Cầu nguyện cho bốn chúng đệ tử... cùng hòa hiệp đồng tu trong Chánh Pháp, vì sự tăng ích và an lạc cho chính mình và cho nhiều người..." Một kết quả là kho "Đại Tạng Kinh Việt Nam" đã tiến được một bước đầu. Đây là công trình do Viện Tăng Thống khởi xướng từ năm 1973 mà Thầy là thành viên trẻ tuổi nhất trong 18 thành viên của Hội đồng Phiên dịch. Khi các thành viên tiên bối tuấn tự viên tịch, Thầy thừa tiếp công trình và theo đuổi suốt đời.

Phật Giáo Việt Nam đã được vua Nhà Nguyễn tặng một số bản trong Đại Tạng Kinh, sau khi hai bên giao hảo. Từ đó đến nay, rất nhiều hòa thượng đã bỏ công phiên dịch nhưng vẫn chưa hoàn tất. Các nước Phật Giáo khác ở A châu đều có kinh tạng bằng ngôn ngữ mà người dân nghe là hiểu được. Tiếng Việt là một trong 20 ngôn ngữ được nhiều người dùng nhất thế giới, nhưng người Việt vẫn còn đọc nhiều kinh tạng qua chữ Hán. Quả thật, đây là một vấn đề đáng quan tâm. Thầy Tuệ Sỹ đã khuyến khích, thúc đẩy chư tăng và Phật tử, ở trong và ngoài nước, góp công dịch và in Đại Tạng Kinh. Năm nay, bản Thanh Văn Tạng hoàn tất, ra mắt các vị hòa thượng từ khắp nơi trên thế giới về Quận Cam chứng kiến, kể cả các thầy từ Việt Nam qua.

Phổ biến Kinh điển, Hoằng dương Phật Pháp là một trong những trách nhiệm cốt lõi của Viện Tăng Thống. Cùng với Pháp, một phần trách nhiệm nữa là Tăng Già, ngôi thứ ba trong Tam Bảo, là tập thể của những người tu học. Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ nhấn mạnh: Chư Tăng và các Phật tử cần giữ gìn "tự thể thanh tịnh hòa hiệp."

Trong bức "Thư Khánh Tuế," Hòa thượng viết, "Tăng-già, chúng đệ tử Phật, tự thể vốn thanh tịnh và hòa hiệp, là cỗ xe vững chắc mà Đức Thích Tôn đã tác thành." Thực hành tâm bất phóng dật thì có thể đạt được mười điều thanh tịnh, như lời Kinh Hoa Nghiêm. Hòa thượng lập lại nhiều lần hai chữ Hòa Hiệp. "Tôi được ủy thác nhiệm vụ kế thừa... chính xác là kế thừa tâm nguyện chưa được viên thành của Hòa Thượng Trưởng lão Thích Quảng Độ, muốn thấy uy đức Tăng-già được thể hiện trong bản thể thanh tịnh hòa hiệp..." Giữ thể tính thanh tịnh hòa hiệp của Tăng-già thì mới có thể "từ đó phục hồi và kiện toàn cơ chế Giáo Hội."

Dù đảm đương trách nhiệm nơi Viện Tăng Thống trong vai trò Chánh Thư Ký, Thầy Tuệ Sỹ vẫn tâm sự: "Bản thân tôi trước sau vẫn chỉ là nhà giáo dục, sự nghiệp suốt đời chỉ giới hạn trong những việc trước tác, phiên dịch kinh điển. Những khi cần đến kiến thức hàn lâm, Chư tôn Trưởng lão triệu tôi đến để thông diễn tôn ý cho bốn chúng đệ tử. Khi không cần thiết, tôi được phép trở về bản vị trong các giảng đường và thư viện." Thầy phải hy sinh không làm theo ước nguyện của mình, chấp nhận nghiệp dĩ: Lãnh đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất trong hoàn cảnh khó khăn nhất. Bản chất Thầy là một nhà thơ, một nhà nghiên cứu, giáo dục, nhưng lại bị chế độ nhìn

như một người đấu tranh chính trị! Tất cả mọi người Việt Nam phải chịu đựng nghiệp dĩ này, các thầy cũng không tránh khỏi.

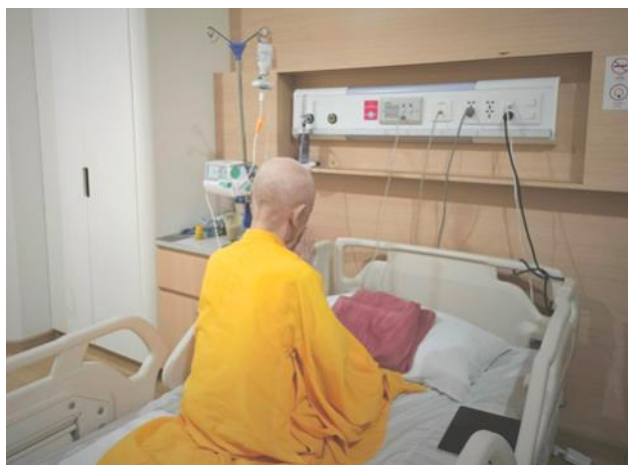
Tháng 9 năm 1988, sau bốn năm bị bắt giam, hai thầy Thích Tuệ Sỹ và Thích Trí Siêu bị tuyên án tử hình vì "hoạt động lật đổ chính quyền." Người Việt Nam khắp thế giới đã kêu gọi các chính phủ nơi mình cư ngụ can thiệp, đòi phải xóa bỏ bản án.

Giáo sư John T.P. Humphrey, Đại học McGill ở Montréal, rất xúc động khi nghe chúng tôi kể câu chuyện, trong bối cảnh chế độ vô sản chuyên chính ở Việt Nam. Ông đã tổ chức một cuộc họp báo, về án tử hình trên hai vị thầy tu khác đạo mà ông mới biết tên. Hàng trăm nhà trí thức ở Montréal đã ký kiến nghị yêu cầu chính phủ Canada lên tiếng đòi đảng Cộng Sản Việt Nam trả tự do cho hai thầy.

Ông Humphrey lúc đó đã 77 tuổi, từng giữ chức Giám đốc Ủy ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc, từ năm 1946 đến 1966. Đại học McGill vẫn dành riêng cho ông một văn phòng. Ông là tác giả đầu tiên soạn thảo bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền năm 1948. Chúng tôi báo tin cho ông Humphrey về hai bản án tử hình vì đã đọc cuốn hồi ký ông cho, trong đó ông nhắc đến Hai Bà Trưng. Ông ca ngợi hai phụ nữ lãnh đạo đầu tiên của dân tộc Việt chống cường quyền. Ông đã đến Việt Nam năm 1963, đứng đầu phái đoàn Liên Hiệp Quốc gửi sang vì "Vụ Phật Giáo."

Nghiệp Báo đã vô tình đưa đẩy khiến Giáo sư Humphrey có lúc rơi vào một cơn gió cuốn với nước Việt Nam, với Phật Giáo Việt Nam, rồi với hai Thầy Tuệ Sỹ và Trí Siêu. Hai thầy không bao giờ biết đến tên ông. Ai gây ra những Nghiệp Báo như vậy? Không ai là tác giả. Cũng giống như trọng lực hoặc điện từ lực, không có ai là tác giả. Như ý Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Bồ Tát Văn Minh: "Hựu như chư thể giới - Đại hòa sở thiêu nhiên - Thủ hòa vô lai xứ - Nghiệp sinh diệt như thị." (又如諸世界, 大火所燒然, 此火無來處, 業性亦如是). Hòa thượng Thích Trí Tịnh dịch: "Lại như các thể giới - Lúc đại hòa cháy tan - Lửa này không từ đâu (tới) - Nghiệp tánh cũng như vậy."

Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ đã ra đi. Thần thức có thể còn ở lại thế gian hay đã qua một thiên hà nào trong "ba ngàn thế giới." Nghiệp tánh như vậy. Hãy không ngừng tinh tấn!



KÍNH DÂNG TUỆ SỸ THƯỢNG NHÂN

Cuộc lữ hề đi thôi
Vượt thác ghềnh hề chèo vôi trắng
Mang mang hề đất trời
Mơ Trường Sơn hề Thiên lý độc hành.
Thưa bậc Thiện Tuệ!
Hỏi trăng Thượng Sỹ!
Người từ đâu đến
Người đi về đâu?
Hỏi gió Trường sơn, mặc khách về đâu, chỉ thấy rùng
cây, đứng ngắm trăng ngàn mơ huyền thoại
Gọi triều Đông hội, cô thuyền ẩn tích, mới hay con
sống, xóa nhòa vết nhận giữa tầng không.
Gõ thất Duy-ma, thất chủ đã lên Hương Tích mượn bỏ
đoàn, tám vạn bốn ngàn tòa đài khách
Vào hang Ca-diếp, Đâu đà đang ẩn Kê Túc đợi Tì thị,
thiên bá ức linh tải chờ người.
Hỏi Trúc Đạo Sinh đá gặt đầu cười
Đến Đường Lâm Tế sư rền giọng hét
Bụi chẳng thềm bay, bóng trúc quét
Nước không gợn sóng, ánh trăng soi
Tào Khê chảy mãi không lời
Linh sơn mây trắng ngàn đời du du.
Kính lạy Giác linh Tôn sư!
Con về lạy dưới chân Thầy
Nghe bao pháp nhũ đủ đầy trong tâm
Chùa xưa vọng tiếng chuông trầm
Cỏ cây mây nước cũng thấm dâng hương.
Nhớ Giác linh xưa!
Hương quán Quảng Bình
Xuất sanh Pakxé
Ấu niên vào chùa ngâm kinh xướng kệ
Bảy tuổi hồi hương học đạo hành Thiên.
Hải Đức Nha Trang quy tụ trí thức ba miền
Quảng Hương Già Lam thu hút anh tài khắp chốn.
Học đường Vạn Hạnh gửi tâm tư giữa trời Nam hồn
độn
Tạp chí Tư Tưởng dâng ý nguyện về Phật Việt thiêng
liêng.
Viết sách, làm thơ, chơi nhạc tùy duyên
Khảo cứu, biên thư, dịch thuật mẫn cán.
Khóc vận mệnh bao phen khi quê hương lửa đạn
Buồn trí thức nửa mùa lúc tổ quốc lâm nguy
Giun dế cắn đứt cà non Người vì đời đổ lệ tầm tỵ
Bọ rùa nhắm tàn dầy bi Thầy phong kín nổi hồn ngoan
thạch. (1)
Dân thân ư? Oan ức không cần biện bạch
Tù đầy ư? Khóa miệng cũng vẫn hành Thiên
Trở về sau bản án chung niên
Dựng lại cả một miền Tuệ giác.
Đem cái học Khổ, Không hỏi ngài Duy-ma-cật
Vận hùng tâm Thọ, Nguyện vấn hoàng hậu Thắng Man
A-tỳ-đạt-ma Câu-xá ngàn trang
Trường, Trung, Tạp, Tăng A-hàm bốn bộ.
Truyền thống tổ tiên đang dần vào tuyệt lộ

Đại lao cổ đức làm Bình pháp Tỳ-kheo
Cô thân giữ vững tay chèo
Tử sinh bóng hạc bọt bèo trường không.
Kính lạy Giác linh Tôn sư!
Tổ quốc bốn mươi kỷ tâm linh, rớt xuống trăm năm
đáng Tuệ tài kiệt xuất
Quê hương hai ngàn năm Phật giáo, vọng về thời
đại bậc Sỹ khí vô song.
Tuệ ngọc ngời soi, ngoan thạch châu tuần, trí đức
bàng hoàng trời kinh viện
Giới châu ánh hiện, mây ngàn hội tụ, biện tài chất
ngát đất già-lam
Tuyệt lãnh hạc gầy, nhả hạt linh đơn, chử nghĩa tam
thiên dậy ba đào bốn biển
Hằng giang nguyệt ẩn, khơi nguồn huyền thoại, kinh
thư bát vạn nhòa cổ lục năm châu.
Giác Mơ Trường Sơn gọi gió biển về đâu
Ngục Trung Mị Ngữ (2) gieo u sầu nhân thế
Độc đối thanh tùng kẻ lẻ
Đạp trước hồng lô ngủ vùi (3)
Thông tay vào chợ rong chơi
Đời trang Kinh Phật vào đời mộng lung.
Thầy ơi!
Với các bậc kỳ tài, Thầy trọng thị, khiêm cung
Cùng những kẻ hậu lai, Thầy từ ái, nâng đỡ
Chưa thấy Thầy chê bai ai dù chuyện hay chuyện dở
Chẳng thấy Thầy khuất phục ai dù bạo thế cường
quyền
Pañca-sīla Người rất mực trình tuyền
Pātīmokkha Thầy tinh chuyên trì niệm.
Than ôi! Lô hòa thuận thanh chừ tắt lịm
Hỡi ôi! Chiên đàn hải ngạn chừ thanh lương
Huyết thống tâm linh tìm đâu chỗ tựa nương
Sự nghiệp thánh điển còn ai người chèo lái
Thất chủng về vọng bãi
Người thanh thần ra đi
Trên linh đài Người mỉm mặt huyền vi
Dưới kim quan chúng thâm thì huyết lệ
Xao xác tiếng gà bên trời Tây kể lẻ
Bơ vơ điệu thờ giữa hồn Việt ngậm ngùi
Kính dâng vài chữ bồi hồi
Trường Sơn viễn mộng xa rồi Thầy ơi!

Thùy Ngữ Thất, Mạnh Đông năm Quý Mão
ĐỆ TỬ THÍCH NGUYỄN HIỀN
kính lễ.

Chú thích:

- (1) Hai câu này lấy ý từ bài thơ TA BIẾT trong Giác Mơ Trường Sơn.
- (2) Giác Mơ Trường Sơn và Ngục Trung Mị Ngữ là tên hai tập thơ chữ Việt và chữ Hán của Thầy Tuệ Sỹ.
- (3) Độc đối thanh tùng và Hồng lô thụ bãi là những ý trong các bài thơ của Ngục Trung Mị Ngữ.

HT. TUỆ SỸ - *Buông tay nơi vách núi*

MẠNH KIM

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN



Không có ngôn từ nào đủ để miêu tả chính xác và đầy đủ về chân dung một người nhỏ thó về ngoại hình nhưng quá khổ về tầm vóc của Thầy Tuệ Sỹ. Thầy không chỉ là một nhà tu. Thầy là một nhân vật văn hóa vĩ đại với dấu ấn vĩ đại trong lịch sử văn hóa Việt Nam. Thầy là nhà thơ, Thầy là nhà văn, Thầy là nhà nghiên cứu Phật học, Thầy là triết gia,

Thầy là thiền sư, Thầy là giảng sư của nhiều thế hệ...

Thầy là một người rất Việt Nam, một con người phi thường, một nhân vật ngoại hạng. Tất cả những gì được tích lũy trong con người bình dị này đều do tự học. Thầy tự học tiếng Phạn, tự học chữ Hán, tự học dương cầm... Chỉ có một trí tuệ siêu việt khác thường mới có thể lãnh hội ít nhất 12 ngôn ngữ với trình độ thông thạo tuyệt luân.

Đạo Phật được truyền dạy qua Thầy là một môn Phật học cao thâm vượt quá khuôn khổ một tôn giáo với tín ngưỡng thờ phụng dần dần để trở thành một triết lý huyền diệu mà không bao giờ có thể thâm thấu đến tận cùng nếu chỉ "tu" mà không có "học".

Thầy Tuệ Sỹ đã cứu tôi, dù tôi không phải là đệ tử của Thầy. Những năm tháng nghèo khổ và hoàn toàn lạc lõng vô định những năm 1990, tôi đã đi tìm những cái phao triết học, đặc biệt Phật học, để dò dẫm bước tới. Và chỉ khi "gặp" được Thầy Tuệ Sỹ, cùng với những trí tuệ trác tuyệt ở thời của Thầy, trong đó có Phạm Công Thiện, Thích Minh Châu, Trí Hải..., tôi mới tự "trị liệu" được cho mình. Tôi vĩnh viễn biết ơn những vị thầy này, đặc biệt Thầy Tuệ Sỹ.

Một số nhân vật xuất hiện trên đời dường như để cho thấy họ vượt ra khỏi và hoàn toàn không bị bất kỳ quy luật thông thường nào có thể khiến họ khuất phục. Cuộc đời của Thầy Tuệ Sỹ không chỉ là tấm gương đồng bóng loáng sáng rực cho trí tuệ minh mẫn và sức làm việc cõ kim hiếm có mà còn là hình ảnh sừng sững đứng vững trước những trận phong ba kinh hồn, tử bản án tử hình đến những năm tháng tù tội.

Từ khi là giảng sư Phật học tại Đại học Vạn Hạnh khi chỉ hơn 20 tuổi, Thầy Tuệ Sỹ đã là một cây cổ thụ. Suốt hơn nửa thế kỷ, cây cổ thụ Tuệ Sỹ không ngừng tỏa bóng mát cho thế gian. Giờ đây cây cổ thụ đã trút hết lá. Thầy phẩy tay áo cà sa, thanh thân, mỉm cười. Nếu những năm tháng sống ở đời không khác gì việc náu vào vách núi để làm những gì phải làm cho chúng sinh, bây giờ Thầy nhẹ nhàng buông tay. Thầy, đứng dậy, đi về với Phật.



Chén trà Lão Triệu mà chưng hoa ngàn

ĐỒ HỒNG NGỌC

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Thị giả của Thầy Tuệ Sỹ nhắn tin tôi: Thầy Tuệ Sỹ đang ở Sài Gòn. Mời Bác đến Hương Tích chơi. Tôi đến. Tuệ Sỹ gầy ốm, xanh xao lắm. Nhưng vui vẻ, hoạt bát, thông tuệ như bao giờ! Thầy viết tặng tôi tập Thơ song ngữ: Dreaming the Mountain do Nguyễn Bá Chung và Martha Collins dịch (2023), cùng với cuốn Phạm Công Thiên của Nohira Munehiro (Võ Thị Vân Anh dịch) và Phật Học Luận Tập, số mới nhất.

Phần tôi, gửi tặng Thầy bản thảo "Một ngày kia... đến bờ" vừa mới viết xong. Trong đó tôi viết: Phật cũng già, cũng bệnh và... cũng chết; viết về Phật là Như Lai nhưng... Như Lai không phải Phật; về Thiên và những hormones hạnh phúc; về "Chất lượng cuộc chết" v.v...

Thầy đưa tôi coi mấy phiếu xét nghiệm và cười, nói "Chỉ còn một nửa". Đúng. Chỉ còn một nửa. Hematocrite chỉ còn 17%, Hemoglobine còn 7g/dL...

Mấy ngày sau tôi nghe sức khỏe thầy đang rất yếu. Đã phải vào bệnh viện và được truyền 3 đơn vị hồng cầu lắng.

Trong bản thảo "Một ngày kia... đến bờ", tôi có nhắc *Je pense donc je suis* của Descartes: Tôi tư duy, vậy có tôi. Vậy không tư duy là không... có tôi! Ta cũng có thể nói như một thầy thuốc: "Tôi thở, vậy có tôi". Nghĩa là tôi không thở thì không có tôi. Nhưng cái thời tôi còn ở trong bụng mẹ, tôi cũng không thở mà vẫn có tôi đó thôi. Vậy phải chăng cái thời tôi... hết thở, tôi ngừng thở, thì tôi không còn nữa? Còn chứ! Tôi lúc đó lại trở về bào thai Mẹ, bào thai Như Lai (Tathata-garbha) đó chứ!

Tuệ Sỹ viết trong Tổng quan về Nghiệp (2021), *Thời gian đến, chúng sinh chín mùi; thời gian đi, chúng sinh bị hồi thúc. Thời gian thức tỉnh chúng sinh...* Đây là tri giác về thời gian theo chu kỳ sống chết của sinh loại. Tri giác về thời gian cũng là tri giác về sự chết. Thời gian được biết đến từ tri giác về sự sinh thành và hủy diệt của một đời người.

*Rồi khép lại hàng mi về cõi mộng
Như sương mai, như bóng chớp, mây chiều.*

Thì ra là lời của kinh Kim Cang đó:

*Nhất thiết hữu vị pháp
Như mộng, huyễn, bào, ảnh
Như lộ diệt như điện.
Ứng tác như thị quán!*

Thành ngữ *kālam karoti*, "nó tạo tác thời gian", nghĩa là nó chết. Đây không phải là tri giác mà là ám ảnh về thời gian như một thứ định mệnh không thể tránh, rồi ai cũng phải chết. Cho nên, về mặt ngữ nguyên, *kāla*, nghĩa là thời gian mà

cũng có nghĩa là màu đen tối, màu của đêm tối, của sự chết. *Kāla cũng được hiểu là do gốc động từ kai (kalayati) thúc giục, hồi thúc, sự chết đang hồi thúc ta* (Tuệ Sỹ).

*Lửa đã tắt từ buổi đầu sáng thế
Một kiếp người ray rứt bụi tro bay
(Ngồi giữa bãi tha ma)*

Trong bài "Phương nào cõi tịnh" Tuệ Sỹ viết từ cảm hứng khi đọc cuốn "Cõi Phật Đầu Xa" của tôi về Kinh Duy Ma Cật (2017), ông dẫn 4 câu thơ, trích từ Giác Mơ Trường Sơn:

*Ta hỏi kiến nơi nào Cõi Tịnh,
Ngoài hư không có dấu chim bay?
Tử tiếng gọi màu đen đất khổ,
Thắp tâm tư thay ánh mặt trời.
(Giấc Mơ Trường Sơn)*

Phải, chỉ có Trí Tuệ (thắp tâm tư thay ánh mặt trời) mới có thể Từ Bi giúp ta vượt thoát màu đen đất khổ đó vậy!

Tuệ Sỹ cho rằng "vì trình độ ngôn ngữ và năng lực tư duy của chúng ta vốn hữu hạn, cho nên bằng con đường nghệ thuật mà đi vào ngộ đạo có thể tương đối dễ hơn" (Phương nào cõi tịnh), ông chủ trương thơ, nhạc, kịch, vũ... có thể là "ngộ đạo".

Ông thường nói về vở nhạc vũ kịch Duy Ma Cật ở đó có hình tượng một Thiên nữ rải hoa trời tán thưởng một lời không nói (của Duy Ma...) và cõi của một lời không nói đó chính là cõi thơ.

Giữa thế giới Ta-bà và cõi Phật Chúng Hương, tòa sư tử và thành Tì-la-da, cái vô cùng lớn đến trong cái vô cùng nhỏ, và cái nhỏ đi vào trong cái lớn: đây cũng là cặp phản diện bối cảnh làm lộ rõ thể tính tồn tại của thế gian, vũ trụ. Bằng hình ảnh đó mà tập luyện cho tư duy vượt ngoài khuôn sáo ước lệ, vượt qua thế giới thường nghiệm để vươn lên cảnh giới siêu nghiệm, bất khả tư nghị.



Tác giả và HT Thích Tuệ Sỹ

Như thế, đọc Duy-ma-cật sử thuyết như đang xem một kịch bản, với những nhân vật và bối cảnh phản diện, với những biến cố mang đầy kịch tính, đó là cách tự huấn luyện và tự trang bị cho mình một công cụ định hướng tự duy để vươn lên chiều cao của giác ngộ.

Da môi tóc trắng, chính là cảnh giới của Duy Ma. Cảnh giới đó là cõi đối biện thượng thừa; cõi im lặng vô ngôn bất ngát của cư sĩ Duy Ma Cật. Và cũng là cõi tịch mặc nhưng trắng lệt của thi ca.

*Cười với nắng một ngày sao chóng thế
Nay mùa đông mai mùa hạ buồn chẳng
Đếm tóc bạc tuổi đời chưa đủ
Bụi đường dài gót mỗi đi quanh*

Tâm Thiền thì không có ngôn ngữ gì khác biệt với ngôn ngữ thường tình. Nhưng còn ngại rằng khi đã cạo tóc mà tình thơ vẫn còn. Thôi thì, thiền đạo và thi ca là đồng hay là khác, cũng chớ nên nghi ngờ mà tra hỏi. Có lẽ "Những phím dương cầm" là bài thơ rất tình của ông tay em run trên những phím lụa ngà, anh triu nặng núi rừng trong đáy mắt, nhưng ông đã dặn "chớ nên nghi ngờ mà tra hỏi" rồi đó!

*Tự hôm nào suốt tóc ngọt lời ca
Tay em run trên những phím lụa ngà
Lời em ca phong kín nhụy hoa hờn
Anh triu nặng núi rừng trong đáy mắt
Mở phố thị những chiều hôn suốt tóc
Sóng ai ngồi so phím lụa đàn xưa
(Những phím dương cầm)*

Bởi theo ông, đạt tới cõi thượng thừa của Thơ, như người học Thiền chứng chỗ Không tịch của Đạo; cái đó vừa khó vừa dễ. Học Thiền ba mươi năm, ba mươi năm đầy đọa thân tâm, mà không thành. Phần chí, bỏ đi; bất chợt thấy một cánh hoa rơi, cõi Không tịch cũng hoá nhiên, đột ngột mở ra. Chỗ ảo diệu đó, khó giảng cho thông! Muốn cho lời thơ tuyệt diệu, thì phải là đứng gò ép, vừa Không và vừa Tĩnh. Tĩnh cho nên thấu tóm hết mọi vọng động. Không cho nên bao hàm vạn cảnh. Ngắm nhìn sự đời, bên ba giữa đời, mà thấy mình như nằm trên chóp đỉnh mây cao. Dù hết các thứ mạn nong, chua chát; trong đó có cái hương vị tuyệt vời. Thơ và Pháp (Đạo) không chống trái nhau, không hại nhau. (Tô Đông Pha, những khung trời viễn mộng, Tuệ Sỹ)

Đọc thơ Tuệ Sỹ, tôi thường ngắm ngời tại sao thơ ông thường nhắc đến ngày hội lớn, cung trời hội cũ?

*Đôi mắt ướm tuổi vàng cung trời hội cũ
Áo màu xanh không xanh mãi trên đồi hoang
(Khung trời cũ)
Người mắt biếc ngây thơ ngày hội lớn
Khóe môi cười nắng quá cũng gãy hao
(Một thoáng chiêm bao)*

Ngày hội lớn đó ở đâu? Cung trời hội cũ ở chỗ nào đó vậy? Sao nghe thấy quen quen!

A, có phải buổi hôm đó, dưới cội Bồ đề nơi Đứrc Phật thành đạo, Ngài nói đó là "quả an vui", ở Hội thứ nhất của Avatamsaka, một thế giới hoa tạng mở ra bất ngát, Như Lai đã hiện tướng thành một vị Phật mặc biếc, ngây thơ, tùm tùm cười... như hồi còn là chú bé 7,8 tuổi ngồi xem Lễ Hạ Điền mà



PHƯƠNG TRỜI NẮNG LẠ

Sương sớm nắng đầy
lòng kính tiễn biệt Người:
Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ!

*Xanh thắm ngàn xưa cõi chân tình
Lung linh một vì sao vừa mọc
Nắng thấp dậm dài vang lời biển
Nụ cười hoa nở cả bình minh!*

thơ NHẬT UYÊN

nhập định không hay? Còn cung trời hội cũ kia phải chăng là Hội thứ chín, nơi rừng Thệ Đa, khi người ta nhập pháp giới, đi vào cuộc Lữ, để thấy được pháp giới thể tính mà thông tay vào chợ?

*Từ núi lạnh đến biển im muôn thuở
Đình đá này và hạt muối đó chưa tan*

Trên đình Hy mã lập sơn kia là những vỏ sò và dưới đáy biển sâu thẳm nọ là những hạt muối lâu đài thành quách ...

Cõi thơ, có đến và có đi, nhưng không hề có dấu vết.

Một cánh chim Nhạn, một cánh chim Hồng ngoài ven trời vạn dặm.

Tôi vẫn nghĩ, chính cõi thơ "không hề có dấu vết" kia đã "cứu rỗi" Tuệ Sỹ, một cánh chim Nhạn, một cánh chim Hồng ngoài ven trời vạn dặm, để ông được trở về với mái nhà tranh quen thuộc của mình mà "nâng chén trà lão Triệu" (Phương nào cõi tịch, Tuệ Sỹ).

Đỗ Hồng Ngọc
(Saigon, tháng 9.2023)

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT



DI CHỨC TANG LỄ

Tôi, Tỳ-kheo Thích Tuệ Sỹ, với tâm trí minh mẫn, tự biết thân mang trọng bệnh, để lại Di chúc sau đây cho chư Pháp lữ và hàng đệ tử thực hiện tổ chức Tang lễ theo tâm nguyện của tôi:

1. Kim quan quản tại chùa Phật Ân, Long Thành, Đồng Nai. Tang lễ do HT. Thích Minh Tâm làm Trưởng ban tổ chức.
2. Nếu HT. Thích Minh Tâm tịch sớm, Kim quan quản tại chùa Từ Hiếu, quận 8, Tp. HCM, tang lễ do HT. Thích Nguyên Lý làm Trưởng ban tổ chức.
3. Thịnh HT. Thích Phước Trí chùa Vạn Phước, Sài Gòn làm sám chủ. Không chấp lệnh.
4. Tang lễ bình thường. Không đọc diếu văn, tiểu sử; không sớ tang, xin miễn phúng điếu, tràng hoa, liễn đối. Tăng ni Phật tử viếng tang chỉ thấp nhang tưởng niệm. Thời gian quản tại chùa tùy theo tình hình an ninh thực tế do Ban tổ chức quyết định.
5. Nhục thân đưa đi hoá táng. Tro bụi nhục thân đem rải ra Thái Bình Dương để được tan theo biển bốc thành mây trời, lang thang khắp cõi hư không:

Hư không hữu tận, Ngã nguyện vô cùng.

6. Các đệ tử của tôi gồm:

- Tỳ-kheo Trưởng tử: Thích Hạnh Viên

- Và 4 Tỳ-kheo huynh đệ: Thích Hạnh Thật, Thích Hạnh Minh, Thích Hạnh Nguyên, Thích Hạnh Tú,

- Cùng các Tỳ-kheo ni: TN Hạnh Diệp [Viên Đàm ở Đài loan], TN Hạnh Chi [Diệu Trân ở Mỹ]; TN Hạnh Căn [Thông Tánh], TN Hạnh Thân [Khánh Năng], TN Hạnh Khê [Thông Đạo], TN Hạnh Thọ [Thông Nghĩa]

Cùng với HT. Thích Minh Tâm đồng tâm nhất trí chu toàn tổ chức Tang lễ (hoặc HT. Thích Nguyên Lý chùa Từ Hiếu).

7. Những người liên quan việc tổ chức Tang lễ cần nghiêm chỉnh chấp hành thuần tuý theo nghi thức truyền thống Thiền môn.

Bản Di chúc này gồm 07 điều, tuyệt đối không thêm bớt, không sai trái bất cứ điều khoản nào được ghi trong Di chúc này.

Di chúc này được lập vào ngày mùng 05 tháng 8 năm Quý Mão, Phật lịch 2567, tại bệnh viện Quốc tế Mỹ, Tp. Thủ Đức, gồm 04 bản có giá trị như nhau, giao cho: 01. Hoà thượng Minh Tâm; 02. Hoà thượng Nguyên Lý; 03. HT. Thích Như Điển; 04. Thích Hạnh Viên.

Sài Gòn, ngày 19 tháng 9 năm 2023

Hoà thượng THÍCH TUỆ SỸ

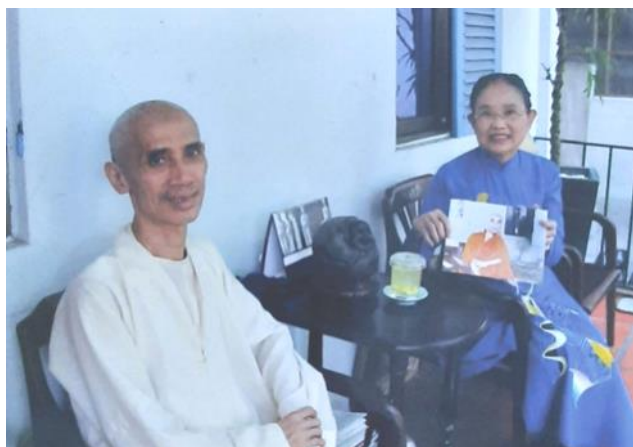
HUYỀN THOẠI VỀ THẦY TUỆ SỸ

Kiều Mỹ Duyên

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN

Cổ Hòa Thượng Thích Mãn Giác thường nói:
- Thầy Tuệ Sỹ và thầy Trí Siêu (tức là giáo sư Lê Mạnh Thát) là hai viên ngọc kim cương của Phật giáo Việt Nam.

Chúng tôi về thăm thầy Tuệ Sỹ năm 2001, ở chùa Già Lam, Gò Vấp, tỉnh Gia Định. Buổi sáng, nắng ấm, phái đoàn xuống xe từ từ bước vào chùa, một tiểu đội công an đang gác trước cửa chùa. Một người công an nằm trên chiếc võng ở dưới gốc cây cổ thụ trước cổng chùa. Cổng chùa rộng mở, nhưng không thấy bóng dáng Phật tử ra vào. Phái đoàn YMCA, hội từ thiện quốc tế được thành lập trên 170 năm, ông trưởng phái đoàn người Mỹ gốc Đức. Tất cả đều là người Mỹ đến từ Âu Châu, họ nói được nhiều thứ tiếng như Đức, Bồ Đào Nha, Pháp, phái đoàn đến từ Mỹ chỉ có tôi là người Việt Nam, là phụ nữ trong phái đoàn. Trước khi họ đến Việt Nam, họ phải làm gì khi có gặp trở ngại? Ông trưởng phái đoàn liên lạc với Đại sứ Mỹ ở Hà Nội thường xuyên, sau khi có bang giao giữa Mỹ và Việt Nam thì nhiều hội từ thiện từ Mỹ và nhiều quốc gia trên thế giới hoạt động ở Việt Nam, đặc biệt về văn nghệ, xã hội, giáo dục, v.v...



Thầy Thích Tuệ Sỹ và Kiều Mỹ Duyên tại chùa Già Lam, Gò Vấp năm 2005

YMCA có nhân viên hoạt động ở Việt Nam, dạy computer, Anh văn, giúp trẻ em nghèo. Một số nhân viên lãnh lương hàng tháng và một số thiện nguyện. Họ được tu nghiệp ở Mỹ hàng năm và thăm những cơ sở từ thiện ở Mỹ, Anh và nhiều quốc gia khác. Chủ trương của hội từ thiện YMCA là đào tạo những người trẻ thành lãnh đạo.

Thầy Tuệ Sỹ khi tiếp phái đoàn YMCA vui vẻ, cởi mở vì thầy nói được nhiều thứ tiếng: Anh, Pháp, Đức và nhiều ngôn ngữ khác nhau. Thầy đã từng là giáo sư dạy đại học Vạn Hạnh, nên khi bàn luận về vấn đề giáo dục ở các nước đang phát triển, thầy rất thông thạo và thích hợp với chủ đề này.

Thầy Thích Tuệ Sỹ, tên thật là Phạm Văn Thương, sinh năm 1943 tại tỉnh Pakse, nước Lào. Từ năm 6 tuổi thầy đã vào Chùa. Năm 12 tuổi thầy vào Sài Gòn, sau đó trở lại tu học ở chùa Từ Đàm tại Huế, Phật Học Viện ở Nha Trang, rồi về thiền viện Quảng Hương Già Lam tại Gò Vấp. Thầy tốt nghiệp Viện Cao Đẳng Phật Học Sài Gòn năm 1964 và Viện Đại Học Vạn Hạnh năm 1965. Thầy được đặc cách bổ nhiệm Giáo Sư thực thụ Viện Đại Học Vạn Hạnh năm 1970 nhờ những công trình nghiên cứu và những khảo luận triết học có giá trị rất cao, như Đại Cương Về Thiền Quán, Triết Học Về Tánh Không. Thầy rất giỏi về chữ Hán và biết nhiều ngoại ngữ như Anh, Pháp, Đức, Lào, thông thạo tiếng Pali và tiếng Phạn.

Thầy Tuệ Sỹ gầy, rất gầy sau khi ở tù 15 năm. Thầy không nói về những ngày vất vả hay khổ khổ trong tù, mà chỉ nói về giáo dục với những lãnh đạo của YMCA. Thầy chú trọng về các trẻ em nghèo ở những vùng xa xôi hẻo lánh, không có điện nước. Thầy rất chú trọng đến vấn đề giáo dục của dân chúng. Tiếng nói của thầy nhỏ nhẹ và khiêm tốn. Thầy gầy nhưng dáng ngồi của thầy rất thẳng. Thầy đãi khách trái cây, bánh, xôi, vì phái đoàn ở từ sáng đến trưa. Thầy chăm chú nghe từng câu hỏi của các ông trong phái đoàn YMCA. Khuôn mặt thầy thánh thiện, mắt của thầy sáng như sao trời, đời sống của thầy bình thản dù công an canh trước cổng chùa. Phái đoàn rất thích thú khi đàm thoại với thầy.

Ông Art, trưởng phái đoàn, là giám đốc YMCA ở Orange County lắng nghe thầy Tuệ Sỹ từng câu, từng chữ. Trước khi sang Việt Nam, ông Art biết là thầy Tuệ Sỹ và thầy Trí Siêu bị kết án tử hình vì đọc bản tuyên ngôn quốc tế nhân quyền trước Quốc Hội năm 1975. Sau đó, các vị lãnh đạo Phật giáo thế giới gửi thỉnh nguyện thư cho tất cả nguyên thủ quốc gia, bản án tử hình của hai thầy xuống còn ở tù 20 năm, sau đó còn 15 năm, nhưng sau khi về chùa không có hộ khẩu.

Các phái đoàn Mỹ trước khi đến quốc gia nào, gặp nhân vật quan trọng đều có chuyên viên tìm hiểu về những người họ muốn gặp, hơn nữa thầy Tuệ Sỹ và thầy Trí Siêu là hai nhân vật nổi tiếng trên thế giới.

Thầy Tuệ Sỹ là nhân tài hiếm có. Học trò của thầy rất nhiều ở khắp nơi trên thế giới, vì có chương trình trao đổi sinh viên quốc tế, chúng tôi đã từng gặp sinh viên của thầy ở Đức, người Đức du học ở đại học Vạn Hạnh, sinh viên Nhật, Pháp, Hòa Lan, Phần Lan, Đan Mạch du học trong chương trình trao đổi sinh viên văn hóa quốc tế với Việt Nam. Tôi cũng đã từng gặp một số sinh viên Hòa Lan, cộng đồng người Việt ở Hòa Lan, trong đó có tiến sĩ Ngô Văn Tuấn, vận động với Quốc Hội Hòa Lan, chính phủ Hòa Lan mời thầy đến Hòa Lan để điều trần với Quốc Hội Hòa Lan về vấn đề nhân quyền và tự do tôn giáo ở Việt Nam, nhưng thầy không đi, vì thầy biết trước ra đi sẽ

không có ngày về. Thầy yêu tha thiết quê hương, thầy không muốn rời Việt Nam.

Chúng tôi về Việt Nam thăm thầy 3 lần: năm 2001, năm 2005 cùng phái đoàn YMCA, và năm 2015. Năm 2015, chúng tôi không được phước gặp thầy nhưng được nói chuyện với thầy qua điện thoại nhiều lần. Chúng tôi nói chuyện với thầy nhiều lần nhưng chưa bao giờ chúng tôi nghe thầy than một câu dù đời sống của thầy rất khó khăn. Thầy dịch kinh Đại Tạng, viết sách, bị canh chừng nghiêm ngặt nhưng thầy vẫn sống thản nhiên. Thầy đàn dương cầm rất tuyệt, sáng tác thơ, nổi tiếng nhất là tập thơ "Giấc Mơ Trường Sơn" và nhiều nhạc sĩ phổ nhạc thơ của thầy. Ở Hoa Kỳ, nhạc sĩ Trần Quan Long đã phổ nhạc qua thơ của thầy và thi sĩ Tâm Diệu đã thực hiện thơ của thầy bằng những bài hát rất hay qua các CD Tuệ Ca.

Chúng tôi rất kính trọng và ngưỡng mộ những vị lãnh đạo tinh thần sống một cách thản nhiên, đem hy vọng và niềm tin đến cho người xung quanh bằng nụ cười hồn nhiên không than thở, không rên la, dù ngày mai có qua đời thì cũng ra đi với nụ cười, với tiếng cười hồn nhiên.

Huyền thoại về thầy Tuệ Sỹ nhiều lắm. Một Phật tử kể cho tôi nghe sau khi nghe tòa tuyên án tử hình, thầy Tuệ Sỹ bấm độn và nói với thầy Trí Siêu:

- Ông và tôi không chết đâu.

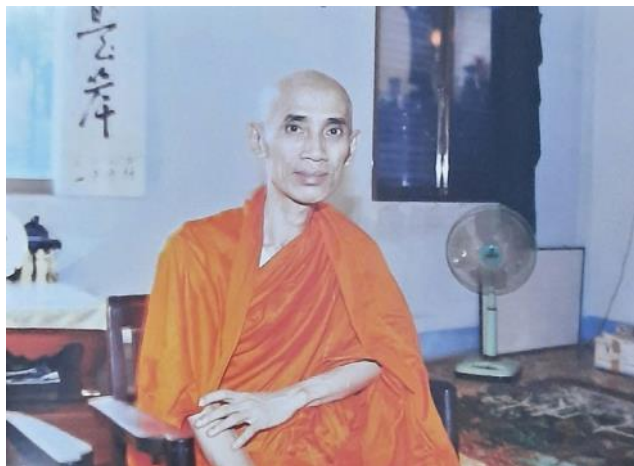
Thầy xem tử vi, bấm độn rất xuất sắc. Các thầy bị tuyên án tử hình, nhiều người có mặt trong tòa bắt khóc nhưng thầy Tuệ Sỹ vẫn bình thản. Trên cõi trần gian này có bao nhiêu người thần thông quảng đại như thế?

Năm 2001, chúng tôi đến chùa Già Lam thăm thầy Tuệ Sỹ. Chúng tôi hỏi về sách của thầy. Thầy đang nói chuyện với chúng tôi thì một bà mặc áo nâu sồng bước vào cửa, và quý xuống lạy thầy như tế sao. Sau này, chúng tôi mới biết con của bà cụ, học trò của thầy đang làm trụ trì của một ngôi chùa.

Làm nghề truyền thông, chúng tôi quen rất nhiều vị trụ trì, những Phật tử lạy Phật thì chúng tôi thấy thường xuyên, nhưng quý lạy các thầy thì đó là lần đầu tiên tôi nhìn thấy Phật tử quý lạy thầy Tuệ Sỹ và một đoàn Phật tử lạy thầy Tâm Châu ở chùa Huệ Nghiêm, thành phố Garden Grove, California. Chúng tôi vội vàng đứng dậy và đi ra xa xa.



Thầy Thích Tuệ Sỹ và Kiều Mỹ Duyên tại chùa Già Lam, Gò Vấp năm 2001



Thầy Thích Tuệ Sỹ tại chùa Già Lam, Gò Vấp (Hình của Kiều Mỹ Duyên)

Thầy Tuệ Sỹ sáng tác và dịch thuật rất nhiều: Bát Quan Trai Giới, Cửa Vào Tuyệt Đối; Chiến Tranh, Tình Yêu, Hoài Niệm và Truyện ngắn Võ Hồng; Duy Tuệ Thị Nghiệp, Giấc mơ Trường Sơn (thơ), Giá trị đối chiếu trong những tương quan văn hóa, Gốc Tùng, Lễ tháng Bảy cho những oan hồn phiêu bạt, Nguồn gốc của một thế giới quan vô tận, Những điệp khúc cho dương cầm (thơ), Thuyền ngược bến không, v.v...

Tất cả tác phẩm của thầy Tuệ Sỹ đều được đồng hương yêu chuộng nhưng có lẽ "Giấc Mơ Trường Sơn" và "Tô Đông Pha những phương trời viễn mộng" được phổ biến khắp nơi trên thế giới, có bán trên Amazon, nhiều sách của thầy được dịch sang tiếng Anh, Pháp, Hoa, Đức, v.v....

Mời độc giả thưởng thức bài thơ "Hoài Niệm" trong tập thơ "Giấc Mơ Trường Sơn" để tưởng nhớ những gì đã qua, về những suy tư, tâm thức, để thấy được ý nghĩ của mình muốn làm cuộc lữ thứ, muốn đi khắp bốn phương trời, muốn rong chơi đây đó, bỏ lại sau lưng bụi đường thời gian phủ kín.

HOÀI NIỆM

*Một đêm thôi mắt trầm sâu đáy biển
Hai bàn tay khỏi phủ tóc tơ xa
Miền đất đó trắng đã gãy vĩnh viễn
Tử vu vợ bên giấc ngủ mơ hồ
Một lần định như sa ngàn đã định
Lại một lần nông nổi vết sa cơ
Trời vẫn vậy vẫn mây chiều gió tĩnh
Vẫn một đời nghe kể chuyện không như
Vẫn sống chết với điều tàn vỡ vĩnh
Để mắt mù nhìn lại cõi không hư
Một lần ngại trước thông già cung kính
Chẳng một lần lầm lỡ không ư?
Ngày mai nhé ta chờ mi một chuyến
Hai bàn tay khỏi phủ tóc tơ xa.*

Nhạc sĩ Trần Quan Long phổ nhạc từ tập thơ "Giấc Mơ Trường Sơn" của thầy Tuệ Sỹ: Tuệ Ca 1 (Tiếng Sư Tử Hống Giữa Rừng Già Vô Minh), Tuệ Ca 2 (Đường Gươm Bát Nhã), Tuệ Ca 3 (Hành), và Tuệ Ca 4 (Thơ Nhạc Thiền Sư Tuệ Sỹ). Điều Trần thực hiện CD.

Mời quý độc giả đọc thêm một bài thơ vịnh hoa mai mà thầy dịch từ nguyên tác chữ Hán trong "Tô Đông Pha, Những Phương Trời Viễn Mộng."

Thôn Hoà nam gió ngàn bạt đỉnh
 Từng năm xưa hôn rụng mai vàng
 Rồi lưu lạc ai ngờ là ước hẹn
 Gió Mường mưa Mọi phủ chiều hoang
 Phố lệ chi cành dài nghiêng đổ nửa
 Vườn quang lang cây tú lệ năm không
 Còn ngại lắm bởi màu đêm ủ rũ
 Và lạnh lòng xưa chút ấm tàn đông
 Đỉnh Tùng phong với rừng gai dưới đó
 Hai nàng mai ngà ngọc đôn hừng đông
 Tiên mây Hải nam yêu kiều xuống độ
 Choàng áo the gỗ cửa dưới màn trắng
 Rượu tình mơ tàn vòng cây tàn bộ
 Ý tình tuyệt diệu lời ẩn toàn không
 Tiên sinh độ ấm đừng than thở
 Một mảnh trăng rơi đáy rượu nồng.

(Trích "Tô Đông Pha, Những Phương Trời Viễn Mộng" - Tuệ Sỹ)

Chúng tôi quen thầy Tuệ Sỹ mấy chục năm, đây là cuộc đối thoại ngắn nhất. Không biết tôi còn được nói chuyện với thầy lần nữa hay không? Nhất là trong bệnh viện, thường cảm nói chuyện qua điện thoại cầm tay. Sau đó, Hòa Thượng Thích Như Điển email cho tôi: "Chị cố gắng viết bài cho Kỳ Yếu tri ân thầy Tuệ Sỹ, thời gian gấp, xin chị quan tâm cho. Ông bây giờ yếu lắm, như chị đã gọi thăm và biết rồi; nên những gì cần làm phải làm nhanh để còn kịp thời gian. Hội Đồng Hoảng Pháp và Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời đã xuất bản 29 tập đầu của Thanh Văn Tạng rồi. Nay mai còn tiếp tục nữa. Vậy nếu chị có quan tâm ủng hộ về việc xuất bản thì xin chị xem qua trang nhà Hoảng Pháp của GHPGVNTN để biết tin."

Trên trần gian này có rất nhiều người tốt quanh ta, nếu người nào có phúc đức ông bà, cha mẹ để lại và phúc đức của chúng ta làm hàng ngày thì suốt đời sẽ gặp người tốt, người quảng đại đem đến cho chúng ta nụ cười hơn là nước mắt. Thầy giáo Tâm Thường Định (thê danh Bạch Xuân Phé - Thư Ký Ban Báo Chí & Xuất Bản Hội Đồng Hoảng Pháp) bay từ Sacramento đến Orange County mục đích thăm thầy Thích Thắng Hoan, để nhờ thầy cầu nguyện cho thầy Tuệ Sỹ, và viết lời chúc lành cho thầy Tuệ Sỹ trên một quyển sách. Những lời chúc lành này sẽ in vào tuyển tập Tri Ân thầy Tuệ Sỹ sẽ in vào tháng 10/2023. Chúng tôi tháp tùng thầy giáo Tâm Thường Định thăm thầy Thích Thắng Hoan ở thành phố Santa Ana. Thầy Thích Thắng Hoan năm nay 97 tuổi. Thầy giáo Tâm Thường Định, Christina Lê và tôi vừa bấm chuông của chùa thì cư sĩ Huỳnh Kim Quang cũng vừa ngừng xe. Cư sĩ vì mắt có vấn đề nên từ chức chủ bút của báo Việt Báo. Thầy Thích Thắng Hoan đón tiếp chúng tôi rất ân cần niềm nở. Sau khi gửi lời chúc lành đến thầy Tuệ Sỹ. Thầy ký tặng sách cho chúng tôi mỗi người một quyển "Biện Trung Biên Luận Tụng Thích", thầy dịch và in năm 2015.

Xin Trời Phật phù hộ thầy Tuệ Sỹ. Xin đồng hương cầu nguyện cho thầy Tuệ Sỹ sức khỏe khá hơn, rời bệnh viện trở về chùa để dưỡng bệnh.

Orange County, 9/2023
KIỀU MỸ DUYÊN

THƠ HÒA THƯỢNG TUỆ SỸ

隱者想

小隱高山非可奇
 大居鬧市也兮希
 絕塵籠裏真甚事
 無物無人無所為
 慧士

ẨN GIẢ TƯƠNG

Tiểu ẩn cao sơn phi khả kỳ
 Đại cư náo thị dã hề hy
 Tuyệt trần lung lý chân thậm sự
 Vô vật vô nhân vô sở vi.

TUỆ SỸ

NGÃM LÚC ẮN TU

Lạ chi ở ẩn chốn non đầu
 Tu giữa chợ đời nhiều đã lâu
 Tu chốn gông tù là tuyệt diệu
 Chẳng người, chẳng vật, có làm đâu.

TÂM MINH NGÔ TẶNG GIAO (chuyển dịch)

NGÃM LÚC ẮN TU

Lạ chi ở ẩn non đầu
 Tu ngay giữa chợ đã lâu lắm người
 Gông tù tu mới tuyệt vời
 Chẳng người, chẳng vật, chẳng ai làm gì!

TÂM MINH NGÔ TẶNG GIAO (chuyển dịch lục bát)



THẦY TUỆ SỸ: Như Voi giữa trận tiền

NGUYỄN GIÁC

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN

Nam Mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính đảnh lễ Giác Linh Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ

Kính bạch chư tôn đức.

Con xin phép thay mặt các cư sĩ trong GHPGVNTN/HK và nhiều cư sĩ khác để nói lên tấm lòng chúng con.

Bản thân chúng con rất cảm động có được cơ duyên nói chuyện trong buổi Lễ Tưởng Niệm Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ. Chủ đề chúng con nói chuyện hôm nay sẽ là “Thầy Tuệ Sỹ: Như Voi Giữa Trận Tiền.”

Hình ảnh trận tiền nơi đây là trận chiến đối nghịch với tham sân si, để kết thúc vô lượng chu kỳ sanh và tử mà chúng ta đã trải qua. Hình ảnh voi nơi đây là nói rằng Thầy đã xuất hiện trước mắt chúng con như một tấm gương khổng lồ, nơi đó vô lượng mũi tên, vô lượng gươm giáo của các bất thiện pháp không làm Thầy suy suyển. Giữa rừng già vô minh, Thầy Tuệ Sỹ đã hiện ra trước mắt chúng con như một con voi đầu đàn, với trí tuệ và định lực cực kỳ hy hữu, đã làm sáng thêm ngọn đèn Chánh Pháp cho mọi người cùng nhìn rõ lối đi, và Thầy đã bằng bằng bước tới, đã dọn lối vượt qua cánh rừng vô minh cho các thế hệ Phật tử đi sau.



Trong Chánh điện Tu Viện Đại Bi
(Hình: Tâm Nguyên Trí)

Một hình ảnh trong Kinh Phật có thể cho một hình dung về Thầy Tuệ Sỹ: bậc long tượng, tức là con voi kiệt xuất nhất trong loài voi. Phẩm Bất tư nghị trong kinh Duy ma quyển trung nói: Ví như bước đi của long tượng, con lừa không thể kham được. Kinh Hoa nghiêm quyển 7 nói rằng, long tượng là dụ cho uy nghi của vị Bồ tát mạnh mẽ tốt đẹp không gì sánh bằng.

Chúng con không có đủ chữ để nói về công hạnh của Thầy Tuệ Sỹ. Bởi vì ngôn ngữ vốn đã bất toàn, vì không thể dùng lời nói về một thiện pháp vốn đã hoàn hảo từ chặng đầu, tới chặng cuối.

Trong khi dân tộc mình và đa số trong tứ chúng đang ngập chìm trong giận dữ, hoang mang và lo sợ, Thầy Tuệ Sỹ đã hiện ra như con voi chúa để chúng con học theo Tâm Vô Úy và Tâm Từ Bi, và để học bước đi kiên định trong Chánh Pháp. Tất cả những chữ của thế gian đều vô nghĩa, không nổi lên được một kiếp sống tượng vương của Thầy, mà chúng con có cơ duyên chứng kiến nhiều thập niên qua. Thầy không bận tâm với những chữ được chúng con đã dùng để ca ngợi thầy, như – thiên tài hy hữu, Tam tạng pháp sư, bậc đại thiên sư, nhà thơ vĩ đại, và tất cả những chữ khác mà chúng con có thể tìm được.

Thầy Tuệ Sỹ đã từng nhiều lần lui vào ẩn dật, sống lặng lẽ như voi trở về hang, ngồi dịch những ngàn trang lời Phật dạy, nhưng rồi lại bước ra trước mắt chúng con để làm sáng tỏ Chánh Pháp, để lấy hành hoạt thân giáo hiển lộ cho chúng con học và sống theo Chánh Pháp. Lời dạy xưa nói rằng, hãy y pháp, bất y nhân, và trước mắt chúng con, chính Thầy đã trở thành pháp: Thầy Tuệ Sỹ đã trở thành một tượng hình Chánh Pháp sinh động. Khi đã nhìn thấy hình ảnh Thầy ngồi Thiền trên giường bệnh nửa đêm, làm sao chúng con có thể làm biếng được nữa. Khi đã nhìn thấy Thầy nằm trên giường bệnh, và đưa tay ra gõ lên chiếc iPad để chú giải bản văn về Thành Duy Thức Luận của một môn đệ gửi tới, làm sao chúng con có thể tiếp tục nằm ngủ sớm và thức dậy trễ.

Hãy hình dung như thế này: sau khi Đức Phật tuyên thuyết Chánh Pháp, khắp các cõi đều chấn động. Và rồi hơn hai ngàn năm sau, âm vang lời Đức Phật đã hội tụ về lại nơi mảnh đất Việt Nam đầy đau khổ, để trở thành một nhà sư có tên là Tuệ Sỹ. Một nhà sư đứng nghĩa trong Kinh Phật, một ty kheo sống với giới định huệ, và đó là hình ảnh đẹp nhất trong các cõi trời người. Tất cả các chữ khác của thế gian không nói được phần nào của cái đẹp này: một nhà sư, sống như một con voi chúa để diu dắt đàn voi lội qua dòng sông sinh tử.

Những gì Thầy Tuệ Sỹ đã viết, đã làm đều đã trở thành một phần di sản văn hóa dân tộc. Thầy dịch các bộ A Hàm. Thầy là một học giả và là một luận sư thông cả nhiều truyền thống Phật học, từ Phật giáo sơ kỳ, cho tới Phật giáo bộ phái, và rồi Phật giáo thời hiện đại. Có những câu thơ của Thầy khi viết xuống đã trở thành một phần của văn học sử, như bốn câu thơ ngũ ngôn:

CÚNG DƯỜNG

"Phụng thủ ngục tù phạm
Cúng dường Tội Thắng Tôn
Thế gian trường huyết hận
Bình bất lệ vô ngôn"

Bản dịch của Tâm Huy Huỳnh Kim Quang kèm lời chú giải như sau:

"Hai tay dâng bát cơm từ
Cung đường Tỏi Thẳng Đại Từ Thế Tôn
Cõi trần máu hận trào tuôn
Tay bưng bình bát lặng thầm lệ rơi.
Tâm đại từ, đại bi của Thầy như vậy, nên khi
thấy chúng sinh đau khổ, Thầy chịu nhận sự khổ
đau thay cho chúng sinh mà không một lời oán
hận."



Cư sĩ Nguyễn Giác. Trong Chánh điện Tu Viện Đại Bi (Hình: Tâm Nguyên Trí)

Có một điểm nổi bật nơi Thầy Tuệ Sỹ: Thầy là người đánh thức chúng con ra khỏi tháp ngà. Bởi vì nhiều người trong chúng con nghĩ rằng mỗi ngày có hai thời công phu là đủ, Thầy cho thấy là chưa đủ, vì từng khoảnh khắc trên giường bệnh, Thầy vẫn giữ tâm trong Thiền định, vẫn gõ chữ chú giải kinh luận cho hậu học không nhầm lẫn. Bởi vì nhiều người trong cư sĩ chúng con nghĩ rằng phải xây chùa, đắp tượng, dâng hương hoa cúng Phật là đủ cho phước đức nhiều đời, Thầy Tuệ Sỹ đánh thức chúng con bằng cách viết về Cư sĩ Úc già. Như trong Chương 1, sách Du Già Bồ Tát Giới, Thầy Tuệ Sỹ viết: "*Bản kinh Úc-già Trưởng giả của Đại thừa, để xác nhận chí nguyện của ông Trưởng giả, đã gắn cho ông những lời thỉnh vấn Phật: "Những thiện nam tử, thiện nữ nhân, vì ích lợi của hết thảy chúng sinh, muốn đưa tất cả vào Niết-bàn an lạc cứu cánh, muốn duy trì Tam bảo tồn tại thế gian không gián đoạn... những vị ấy cần phải làm gì? Giới đức hành xử của Bồ-tát tại gia là thế nào? Làm thế nào mà tuy vẫn sống đời tại gia những vẫn tùy thuận tu hành những điều Như Lai giáo huấn mà không tổn hoại các bồ-đề phần?"*

Thầy không muốn chúng con ngồi yên nơi tháp ngà. Thầy Tuệ Sỹ là một con voi dữ. Trong sách "Triết Học về Tánh Không," Thầy Tuệ Sỹ đã viết về ngài Long Thọ, và có vẻ như đây là vận mệnh của chính Thầy: "*Nàgàrjuna xuất hiện như*

một con voi dữ trong truyền thống Phật học và tư tưởng triết học Ấn Độ. Đương thời, đối với các nhà hiền triết Ấn Độ, Nàgàrjuna được xếp vào hàng những tư tưởng gia Phật học lỗi lạc bậc nhất. Nhưng ngay trong hàng ngũ này, Nàgàrjuna lại được kính trọng như một tên phá hoại đáng sợ."

Điều khó cho tất cả những người đi sau Thầy Tuệ Sỹ là làm sao có thể đi cho vừa bước chân voi của Thầy. Không chỉ là vết chân voi quá lớn vì những hành hoạt của Thầy, mà những dịch phẩm và tác phẩm Thầy để lại đã làm cho chúng con đỡ mất thì giờ. Thầy Tuệ Sỹ đã đi đôi giày ngàn dặm, rút ngắn thì giờ cho công trình Đại Tạng Kinh, và nhiều lĩnh vực nghiên cứu khác.

Rất nhiều trăm năm về sau, Phật Giáo VN sẽ vẫn còn mang ơn Thầy Tuệ Sỹ. Những người học Phật khi mở sách ra đọc, sẽ vẫn còn thấy hình bóng Thầy Tuệ Sỹ trên những dòng chữ. Có thể hình dung rằng, những người học Phật vẫn đang thọ dụng các công trình của Thầy, khi mở ra các trang Kinh A Hàm, khi đọc bản dịch Thiền Luận, khi đọc chú giải Kinh Duy Ma Cật Sở Thuyết và nhiều kinh luận khác. Và tương tự, sẽ có rất nhiều người sáng tác văn học, thí dụ, chính chúng con, vẫn còn chịu ảnh hưởng của Thầy Tuệ Sỹ khi làm thơ Thiền hay câu đối Thiền. Thầy Tuệ Sỹ đã bao phủ cả một bầu trời Phật học lớn như thế. Chúng con sẽ thấy những gì đời sau học, cũng có một phần xương tủy, máu thịt, tim óc của Thầy.

Trong truyện bản sanh Jataka số 30, kể về một con voi chúa, một tiền kiếp của Đức Phật Thích Ca, vì lòng tử bi, voi đã tự quyền sinh để lấy thân xác làm thức ăn cứu đói cho 700 người đi lạc trong rừng sắp chết đói. Thầy Tuệ Sỹ đã là một con voi chúa như thế.

Từ thập niên 1980s tới giờ, đã nhiều lần, khi đọc tin hay dịch tin về Thầy Tuệ Sỹ, tự nhiên nước mắt của chúng con rơi xuống, không cầm được. Nói ra thì có vẻ con nít, nhưng sự thật là như thế, chúng con đã từng khóc như con nít. Và bây giờ, khi viết những dòng chữ này, nước mắt cũng rưng rưng. Mất mát này quá lớn.

Nơi đây, để kết luận, chúng con xin đọc 2 câu đối kính dâng Thầy Tuệ Sỹ:

*Hiện trăng đáy nước, ngồi giữa sắc không,
dịch Tam Tạng.*

*Mưa pháp lưng trời, bước qua thực huyền,
luận Nhất Thừa.*

Cư sĩ Nguyễn Giác

(Thay mặt các cư sĩ trong GHPGVNTN/HK và nhiều cư sĩ khác)





NĂM VÓC SÁT ĐẤT...

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật
Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật
Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

*Giờ phút này đây
Trọn vẹn tâm ý
Chúng con gấn, xa
Không còn gì hơn
Ngoài câu niệm Phật
Hương về trời Nam
Đảnh lễ Giác Linh
Sư Phụ uy nghiêm
Đã về với Phật*

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật
Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật
Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Trưởng lão Hoà Thượng Thích Tuệ Sỹ
đã về với Phật
(4 giờ, chiều thứ Sáu ngày 24 /11/2023
Năm ngày 12 tháng 11, năm Quý Mão)

ĐỆ TỬ HẠNH CHI
Khẻ thủ cẩn bái

THIÊN THU TỰA PHÚT GIÂY NÀY

*Không năm,
Không tháng,
Không ngày
Thời gian là hạt bụi bay vô thường
Tinh-anh toả rạng kim-cương
Mãn Bồ-đề-nguyện soi đường hậu sinh*

*Lửa bình hương ngát,
Vô lượng quang minh
Xin trong muôn một, tri ân ơn Thầy
Thiên thu tựa phút giây này!*

Lễ Trà Tỳ Trưởng Lão Hòa Thượng
Thích Tuệ Sỹ
(29 tháng 11/2023 –
Năm 17 tháng 10 năm Quý Mão)

ĐỆ TỬ HẠNH CHI
Khẻ thủ cẩn bái



CÀNH MAI XƯA

(*Phật Pháp Thứ Năm* — bài viết hàng tuần của GDPT
do **NHÓM ÁO LAM** thực hiện)

TRANG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

Để tưởng nhớ bậc tôn sư luôn quan tâm việc đào tạo và giáo dục đối với Gia Đình Phật Tử Việt Nam, Nhóm Áo Lam xin dành trang này để đăng lá thư chúc Xuân ngắn của Người.

Lời của Người: Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ, đầy ẩn dụ và thâm trầm, sâu sắc, mà chúng ta cần đọc tới đọc lui nhiều lần, thậm chí học thuộc lòng để một lúc nào bất chợt ngộ ra thâm ý. Chúng con xin nhớ mãi lời dạy của Người, và thành kính dành lễ bái ân sư của Gia Đình Áo Lam chúng con.

Nhóm Áo Lam

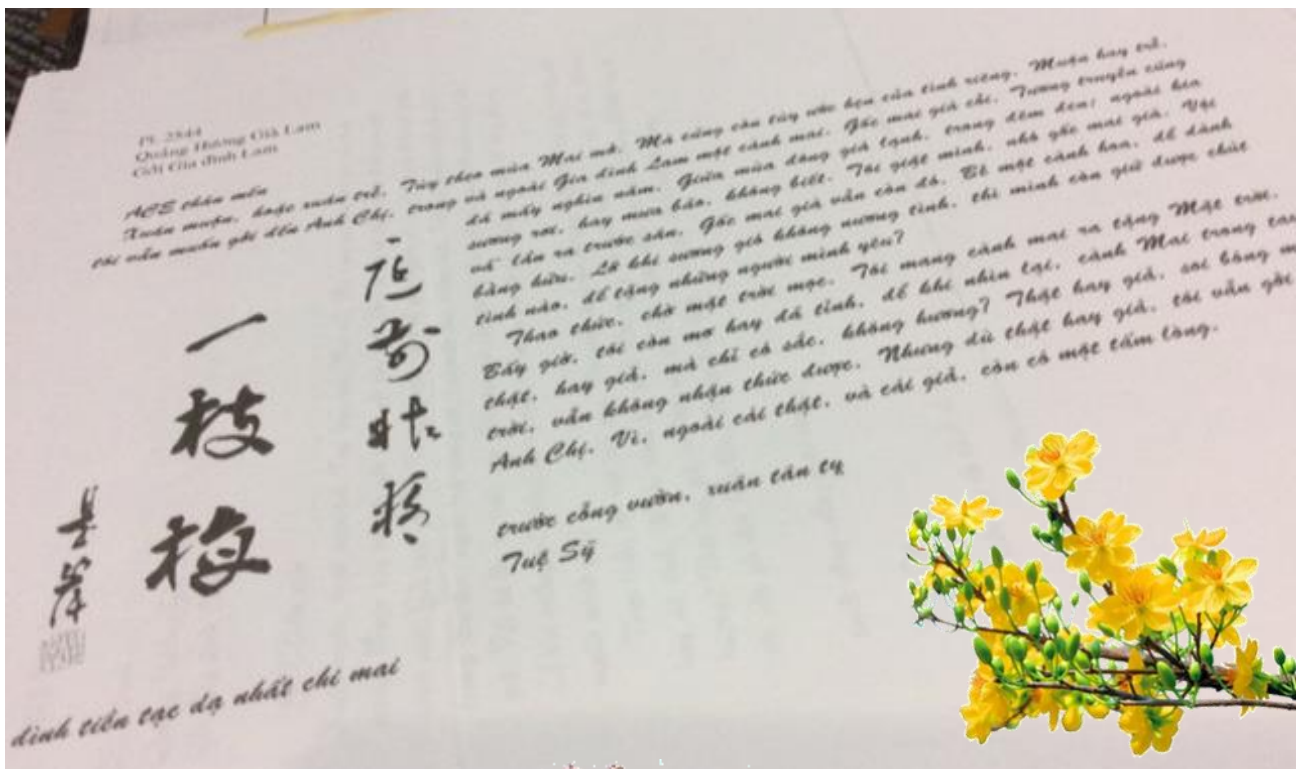
PL. 2544
Quảng Hương Già Lam
Gửi Gia Đình Lam

Anh Chị Em thân mến,
Xuân muộn hoặc xuân trẻ. Tùy theo mùa mai nở. Mà cũng còn tùy ước hẹn của tình riêng. Muộn hay trẻ, tôi vẫn muốn gửi đến Anh Chị, trong và ngoài Gia Đình Lam một cành mai. Gốc mai già cổ. Tương truyền cũng đã mấy nghìn năm. Giữa mùa đông giá lạnh, trong đêm đen: ngoài kia sương rơi, mưa hay bão, không biết. Tôi giật mình, nhớ gốc mai già. Vội vã lần ra trước sân. Gốc mai già vẫn còn đó. Bè một cành hoa, để dành băng hữu. Lỡ khi sương gió không nương tình, thì mình còn giữ được chút tình nào, để tặng những người mình yêu?

Thao thức, chờ mặt trời mọc. Tôi mang cành mai ra tặng Mặt trời. Bấy giờ tôi còn mơ hay đã tỉnh, để khi nhìn lại, cành mai trong tay thật hay già, mà chỉ có sắc, không hương? Thật hay già, soi bóng mặt trời, vẫn không nhận thức được. Nhưng dù thật hay già, tôi vẫn gửi đến Anh Chị. Vì, ngoài cái thật, và cái già, còn có một tấm lòng.

Trước cổng vườn, Xuân Tân Tỵ

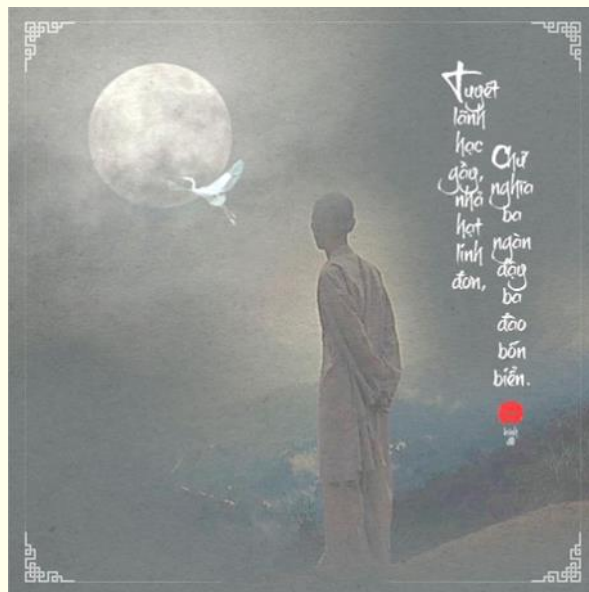
Tuệ Sỹ



TRỞ VỀ MỤC LỤC

Bản dịch bài thơ này của Tô Đông Pha xin đề viếng Giác linh Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ, tác giả của cuốn *Tô Đông Pha, Những Phương Trời Viễn Mộng*.

thơ **PHÁP HOAN** dịch



Hán thi (342) – Bắc Tống, Liêu
Tô Đông Pha (蘇東坡; Su Tung-Po)

ĐỀ Ở THIÊN VIỆN CHÙA PHÁ SƠN

Sớm mai đi viếng chốn thiên tông,
Rừng rậm cây cao ừng sắc hồng.
Khúc khuỷu đường vô miền tĩnh lặng,
Sum suê hoa nở xứ huyền không.
Nắng soi núi biếc chim ưa thích,
Ánh chiếu đầm xanh dạ lắng trong.
Muôn vạn âm thanh đều vắng bật,
Chỉ nghe vang vọng tiếng chuông đồng.

題 破 山 寺 後 禪 院

清 晨 入 古 寺，
初 日 照 高 林。
曲 徑 通 幽 處，
禪 房 花 木 深。
山 光 悅 鳥 性，
潭 影 空 人 心。
萬 籟 此 俱 寂，
惟 聞 鐘 磬 音。

ĐỀ PHÁ SƠN TỰ HẬU THIÊN VIỆN

Thanh thân nhập cổ tự,
Sơ nhật chiếu cao lâm.
Khúc kính thông u xứ,
Thiên phòng hoa mộc thâm.
Sơn quang duyệt điều tính,
Đàm ảnh không nhân tâm.
Vạn lại thử câu tịch,
Duy văn chung khánh âm.

* Pháp Hoan dịch từ nguyên tác tiếng Hoa của nhà thơ người Trung Hoa đời nhà Tống Tô Đông Pha (蘇東坡; Su Tung-Po) hay Tô Thức 蘇軾 (1037-1101).

* Artwork by Chinese artist.

* Đọc những tác phẩm khác tại đây:
<https://phaphoan.com/category/tho-hoa-ngu/>

XUNG TÁN ÂN SƯ: HÒA THƯỢNG THÍCH TUỆ SỸ

Huỳnh Kim Quang

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Con cúi đầu kính lễ Ân Sư, Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ (1945-2023) mang theo kho tàng trí tuệ vô tận, lòng từ bi vô biên và hùng lực vô úy đã hiện thân vào thế giới này.

Từ gia tộc Phạm thế mà chủng tánh Bồ-đề đã ăn sâu trong lòng đất khô cằn nơi miền Trung nước Việt, Thầy lớn lên trong chốn Già-lam tịnh địa.

Nhờ thiện căn túc thế nhiều đời, Thầy được thể phát xuất gia nhập đạo từ thuở ấu thời theo bước chân siêu tuyệt của Như Lai, "đến mà không đến, đi mà không đi." (1)

"Ba cõi bất an như nhà lửa," (2) đất nước chìm trong chiến cuộc điêu linh, Thầy không tiêu phí tuổi thanh xuân chỉ một lòng miệt mài kinh sử.

Tri thức thường nghiệm thế gian không cần nổi chí cầu trí tuệ siêu việt của người Tăng sĩ trẻ cứu mang cốt cách xuất trần thượng sĩ.

Với điều lực của trí tuệ và tâm thức bén nhạy đặc thù, Thầy quán thông triết lý Đông Tây và văn chương kim cổ, từ Homer tới Hölderlin, từ Kinh Dịch tới Đường thi, Tống tử, từ Lão Trang tới Martin Heidegger, Michel Foucault...

Nhưng Thầy không dừng lại ở đó mà bước sâu vào lãnh địa thâm diệu của Phật Pháp, từ kinh điển sơ kỳ A-hàm tới giáo thuyết Đại Thừa liễu nghĩa của Duy-ma, Thắng Man, từ các luận giải vi tế của A-tỳ-đàm, Du-già-hành tông, đến giáo nghĩa tánh không rốt ráo của Trung Luận và tuyệt lộ ngôn ngữ của Thiền cơ. (3)

Ở tuổi đôi mươi Thầy đã là giáo sư thực thụ của Đại Học Vạn Hạnh và Tổng Thư Ký tạp chí Tứ Tượng, mà một thời là biểu tượng tự hào đối với hàng ngũ trí thức Việt để ngẩng đầu lên với nền văn hiến hơn bốn ngàn năm của giống nòi Lạc Việt và trước trào lưu văn minh tiến bộ của cộng đồng nhân loại.

"Truyền đăng tục diệm, tiếp dẫn hậu lai" là sứ mệnh thiêng liêng của hàng Tăng sĩ mà Thầy đã một đời tận tụy để giáo dục Tăng, Ni với vai trò Giáo Thọ Sư cho các Viện Cao Đẳng Phật Học từ Hải Đức Nha Trang đến Quảng Hương Già Lam Sài Gòn.

Rồi một thuở nọ, trước vận nước đổi thay, lòng dân bi thống vì sống trong cảnh hà chính khổ nhục đau thương, Thầy đã noi gương các bậc tiền nhân: "Bồ Tát thấy dân kêu ca, do vậy gạt lê, xông mình vào nơi chính trị hà khắc để cứu dân khỏi nạn lầm than." (4)

Với nội lực sở tri và sở hạnh Phật Pháp thâm sâu, dù ở trong lao tù Thầy vẫn an nhiên tự tại: "Trách lung do tự tại, tán bộ nhược nhân du." (5) Liễu ngộ bản chất các pháp đều vô ngã, như mộng, như huyễn, như quán năng, như sương mai nên Thầy đã ví việc bị giam trong tù như nhốt một làn khói mỏng, "dư chỉ khinh yên bán ngục khung." (6)

Để dẫn đạo Dân Tộc và Đạo Pháp bước vào thế kỷ hai mươi mốt, Thầy đã thừa lệnh Hòa Thượng Huyền Quang soạn Thông Điệp Hưởng Về Thế Kỷ XXI mở ra viên kiến của GHPGVNTN đối ứng với những thực trạng và thách thức mà nhân loại và Đạo Phật sẽ đối mặt trong thiên niên kỷ mới:

"Một lần nữa, Phật giáo Việt Nam ý thức rõ lực lượng và sứ mệnh lịch sử của mình đối với dân tộc và nhân loại trong thiên niên kỷ sắp tới. Lực lượng này không xây dựng trên vũ khí, bè đảng, nhằm mục tiêu tranh quyền cố vị. Lực lượng này xây dựng trên tinh thần Bi, Trí, Dũng; nói rõ là: tôn trọng sự sống, sáng suốt hành động và dũng cảm tự tôn." (7)

Khi nội ma ngoại chướng lộng hành quấy phá, gieo tiếng ác, tạo thị phi, Thầy 'im lặng sấm sét' và cất bước vân du 'Thiên Lý Độc Hành':

*"Trên đỉnh đèo cao bát ngát trông
Rừng, mây, xanh, ngắt tạnh, vô cùng
Từ ta trải áo đường mưa bụi*

Tưởng thấy tiền thân trên bến không." (8)

Chiêm nghiệm sự thăng trầm của đời người như những điệp khúc của một bản trường ca ẩn hiện các dấu lặng tịch nhiên và siêu thoát, có lúc Thầy đã mượn lời thơ làm cung bậc để rung lên "Những Điệp Khúc Cho Dương Cầm":

*"Theo chân kiến
luồn qua cụm cỏ
Bóng âm u
thế giới chập chùng
Quãng im lặng
nghe mùi đất thờ." (9)*

Khi giông bão của lòng người lắng xuống, cơn sóng cuồng nộ của ma quỷ lặng yên, nhưng đau đớn thay, ngôi nhà Giáo Hội gần như thành bình địa! Trên hoang tàn đổ nát ấy Thầy vì hai ngàn năm lịch sử Đạo Phật Việt Nam mà nhận lãnh trọng nhiệm xây dựng lại từ đầu.

Ôi, thiên nan vạn nan! Làm sao để vực dậy nội lực của Giáo Hội giữa thời đại tràn ngập hận thù, nghi kỵ và tà thuyết? Dù thân mang trọng bệnh, nguồn mạch trí tuệ và từ bi vẫn không hề suy giảm, Thầy liễu triệt được rằng chỉ có Chánh Pháp thực sự mới soi tỏ lòng người để xua tan đêm dày tăm tối tham, sân, si.

Từ bi nguyện ấy, Thầy khuyến tấn thành lập Hội Đồng Hoàng Pháp để xiển dương Chánh Pháp đến mọi người, mọi nơi. Cùng lúc, Thầy phục hồi công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam để bảo tồn và phát huy nền văn hóa truyền thống của dân tộc và làm kim chỉ nam cho việc nghiên tầm Phật Pháp.

Nhờ vậy, niềm tin của Tăng, Ni và Phật tử mười phương đối với vận đồ của Đạo Pháp và Dân Tộc được tăng trưởng và cơ đồ của Giáo Hội được dựng lại.

Trước lúc ra đi, Thầy nhắc lại hoài niệm: "Hư không hữu tận, ngã nguyên vô cùng." (10) Bậc đại sĩ hiện thân trong thế giới này để tiếp tục chí nguyện "thương cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sinh." "Bồ-tát bệnh vì chúng sinh còn bệnh. Khi chúng sinh hết bệnh thì bệnh của Bồ-tát cũng hết." (11)

Năm ấy, trên đường ngàn dặm cô thân, Thầy gõ thiền trường mà ngâm rằng, "Ta về một cõi tâm không..." (12) Ấy là cõi tâm rộng lặng, tịch lặng, hay Niết-bàn. Và Thầy đã lên đường "về cõi tâm không," vào 4 giờ chiều ngày 24 tháng 11 năm 2023, giờ Việt Nam, tại Chùa Phật Ân, Long Thành, Đồng Nai, Việt Nam.

Vậy là:

"Việc cần làm đã làm xong," (13) Thầy quây dẹp độc hành trên đường thiên lý, Đỉnh Lăng-già (14) lung linh bóng nguyệt thấp thoáng cánh chim nhận lướt về Tây.

Ồi, lời thơ năm xưa nay đã hóa thành Thiên nhạc ngân vang tận những tầng trời cao vút để cung tiễn bước chân trở về của vị hóa thân Đại Sĩ.

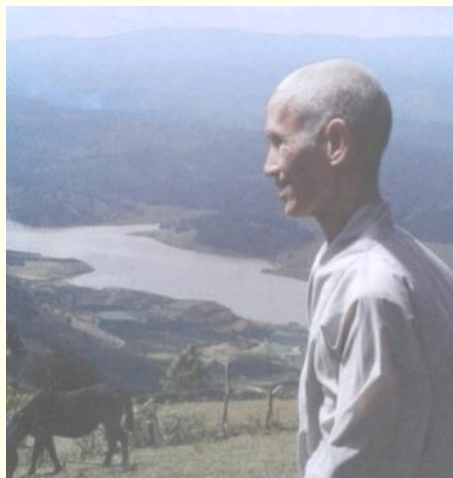
"Đã đi thì đã đi rồi

Thượng phương trùng điệp thấy gì nữa đâu..." (15)

Con cúi đầu đành lễ Giác Linh Thầy tôn kính và lạy tạ ân đức giáo hóa cao dày của Thầy.

Học trò của Thầy
Tâm Huy Huỳnh Kim Quang

- 1) Kinh Kim Cang: "Như Lai giả vô sở tùng lai, diệc vô sở khứ." (Như Lai là không từ đâu đến, cũng không đi về đâu.)
- 2) "Tam giới bất an do như hỏa trạch," Kinh Pháp Hoa.
- 3) Các dịch phẩm và sáng tác phẩm Phật học tiêu biểu của HT Thích Tuệ Sỹ gồm: 4 bộ Kinh A-hàm (Trường A-hàm, Trung A-hàm, Tạp A-hàm, và Tăng Nhất A-hàm), Kinh Duy-ma-cật Sở Thuyết, Kinh Thắng Man giảng giải, Luận Câu Xá, Trung Luận, Thành Duy Thức Luận, Huyền Thoại Duy-ma-cật, Triết Học Thức Không, Thiền Luận tập 2&3, Thiền Định Phật Giáo, Tổng Quan Về Nghiệp...
- 4) Lục Độ Tập Kinh, Giáo Sư Trí Siêu Lê Mạnh Thát dịch Việt.
- 5) Tuệ Sỹ, Ngục Trung Mị Ngữ (thơ), Trách Lung (lồng chạt).
- 6) Tuệ Sỹ, Ngục Trung Mị Ngữ (thơ), Tự Vấn.
- 7) Thông Điệp Hướng Về Thế Kỳ XXI, www.phatviet.info.
- 8) Tuệ Sỹ, Thiên Lý Độc Hành (thơ).
- 9) Tuệ Sỹ, Những Điệp Khúc Cho Dương Cầm (thơ).
- 10) Trích lời nguyện của Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ trong Di Chúc Tang Lễ.
- 11) Kinh Duy Ma Cát Sở Thuyết, Tuệ Sỹ dịch.
- 12) Câu thơ đầu trong tập thơ "Thiên Lý Độc Hành" của Thầy Tuệ Sỹ (1945-2023) đã được xuất bản vào năm 2021.
- 13) Trích từ tứ định cú trong Kinh A-hàm: "Ngã sanh dĩ tận, phạm hạnh dĩ lập, sở tác dĩ biện, bất thọ hậu hữu." (Sanh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, việc cần làm đã làm xong, không còn đời sau nữa)



BÓNG HẠC QUA ĐỜI

*Độc hành qua ngàn dặm
Đường xưa bóng hao gầy
Đi, về theo chân Phật
Cung trời vàng ánh mây*

*Tay xương chạm đỉnh đá
Hạt muối mặn chưa tan
Cõi trọ đầy dối trá
Lệ ngược dốc hai hàng*

*Qua đời vô quái ngại
Xuống núi giỡn vô minh
Lửa ngục trui tự tại
Thơ nguồn rót ra kinh*

*Trăng tàn bên nguồn suối
Đèn thấp suốt mộng dài
Cười nhân gian lần cuối
Hạc về chôn thiên thai...*

VĨNH HỮU TÂM KHÔNG

- 14) Lăng-già (Lanka) là tên một ngọn núi nằm trên Đảo Tích Lan (Sri Lanka). Truyền thuyết kể rằng lúc Đức Phật còn tại thế đã đến đây để giảng Kinh Lăng-già (Lankāvatārasūtra – Nhập Lăng-già Kinh). Đây là bộ kinh được Tổ Bồ-đề-đạt-ma (Bodhidharma) mang từ Ấn Độ sang Trung Hoa vào cuối thế kỷ thứ 5 và đầu thế kỷ thứ 6 để truyền đạo Thiền.
- 15) Phạm Công Thiện, "Trên Tất Cả Đỉnh Cao Là Lặng Im," 2009.

HOÀI NIỆM - TRI ÂN BẠC ÂN SƯ!

Thích Nữ Diệu Như

ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG

Ngưỡng lạy Giác linh Thầy! Thời gian đi qua, năm tháng cũng già đi, Thầy viên tịch đã qua tuần thất thứ ba rồi. Tuy Thầy đã quày gót về với hạnh nguyện mà Ngài đã sắp đặt. Với tâm trạng của người học trò xa xứ, khi một bậc Ân Sư viên tịch, một cảm giác... ngập cội lòng!

*"Cội tùng đổ ngã từ nay
Rừng cây cảnh lá một màu chơi vơi
Thầy đi dạo cội hư không
Chúng con nay đã mất Thầy từ đây."*

Hoài niệm với đôi dòng tri ân mộc mạc này, con xin mạo muội kính dâng lên giác linh Thầy thụy từ chứng giám!

Nhìn lại những công sức kỳ vĩ đầy nhiệt huyết của Ngài... lúc mình chỉ vào độ tuổi chưa phân định rõ đâu là hướng đi cho chính mình, khoảnh khắc mờ mờ ảo ảo vào khoảng thời gian ấy.

Cảm giác của những lần đặt chân đến lớp học ở Quảng Hương Già Lam, Thư Quán Hương Tích... với nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau, mừng có, hồi hộp có, lo sợ cũng có, được ghi sổ xe lưu ý đặc biệt cũng có...

Nhớ lại những chặng đường tờ báo "Tập San Pháp Luân Trao Đổi Kiến Thức Cơ Bản Phật Học" - Cố vấn - Hòa Thượng Tuệ Sỹ. Chủ Biên Thầy Viên Phương. Ban Biên tập chúng con khoảng 15 Huỳnh Đệ. Mỗi lần đến kỳ họp Ngài luôn khuyến tấn bằng 7 pháp Diệt Tránh nhắc nhở cho quý Huỳnh Đệ, để ứng dụng khi gặp chuyện bất như ý, đem ra hoá giải trong lúc làm việc.

Một lần nọ, con nấu chè hạt sen Huế đến cúng dường. Thời xong rồi, Thầy dạy. "Ba việc nấu ăn này ai làm cũng được, Phật tử làm giỏi hơn đó, các Cô lo vào việc học hành, nghiên cứu Kinh sách đi."

Lời dạy như đinh đóng cột của bậc Thầy luôn sách tấn cho học trò phải siêng năng học tập không ngừng. Đời người chỉ có một thời, sẽ chóng trôi qua tuổi học trò, dòng thời gian đã trôi không thể quay ngược lại được.

Lại một buổi, lớp Duy Thức Luận ở Quảng Hương Già Lam vừa tan học, "Thầy kêu đem những bộ Luật Tứ Phần này về chùa cho quý cô đọc mà hành trì. Tính Thầy rất thích giúp đỡ lớp trẻ về việc học hành, và Tăng Ni sinh có tính tham cầu học hỏi. Ngài nói "sách của Thầy nhiều đó, mấy đứa con xem đọc được cuốn nào thì lấy về đọc cho hiểu, để mà tu cho đúng đường."

Trong giai đoạn Xã hội nhiều người chưa thấu hiểu sự xuất hiện của Thầy trên cõi đời này. Lòng tử bi của Thầy luôn bao phủ cho lớp học trò từng tí. Lúc nào cũng quan tâm, lúc nào cũng động viên, sách tấn.

Lại lần đến học lớp Duy Thức, chúng con dẫn hai Sư Cô bạn đến dâng lễ Ngài trước, để được dự



vào lớp học, Thầy cười rồi nói: "Đừng bảo Thống Nhất tàn lụi hết, chư Tăng ngày ấy vẫn còn đây."

Câu nói đó, còn vang vọng theo con hơn 20 năm rồi vẫn còn in đậm đọng trong tâm trí.

Nhớ lại kỷ ức, của thời cấp sách đến học dưới mái chùa Quảng Hương Già Lam, buổi học Duy Thức vừa tan, được Ngài kêu cho cuốn sách. Xong, con lại thưa, "ạ bạch Thầy con nghe họ nói Thầy là thần Đồng." Ngài nói: "Tui cũng học lắm chứ, thần đồng thần hóa gì."

Khi đó, trên bàn làm việc của Thầy ghi trên miếng giấy post-it note màu vàng một đoạn tiếng Đức với gần 10 ngôn ngữ kèm theo dán một đọc. Ôi! Bạch Thầy, đúng là họ nói Thầy thần đồng không sai! Ngài nói, "đã học thì học một lần cho luôn, đỡ mất thời gian, đỡ tốn giấy mực."

Lại lần khác con đến học lớp Luật, khi tan lớp về bốn tự, thấy một lá thư ghi... "mai đúng 8 giờ sáng có mặt tại đồn..." Lúc tới làm việc với họ, xoay qua quay lại với nội dung vì Cô đến học các lớp do Thầy Tuệ Sỹ dạy... Rồi lần thứ ba mới đến ép ký lá thư, với nội dung 'không được đến học các lớp Thầy Tuệ Sỹ dạy.'

Chỉ vì việc đi học thôi, mà khủng bố xung quanh mình 6 người, thay phiên hỏi hoài không thôi.

Ngày khác đến học Thầy dạy: "Nếu họ mời lại thì cứ nói, muốn gì thì đến Thầy Tuệ Sỹ mà hỏi tui không biết."

Chỉ vài lời ngắn gọn vậy thôi, như đã phủ kín sự che chở, gói trọn trách nhiệm của một bậc Thầy Ví Đại. Làm cho con có đủ dũng khí, như được tiếp năng lượng bình yên, đúng lúc mình đang bị khủng bố, hoảng sợ, không biết đâu là điểm tựa tinh thần cho mình bước vững trên đôi chân, để tiếp tục theo con đường lý tưởng của mình đang đi.

Câu nói trấn an, đã cứu con thoát ra khỏi nỗi ám ảnh kinh hoàng đó. Lúc bấy giờ con cảm thấy in như "Phẩm 23 trong kinh Pháp Hoa, như con gặp mẹ, như dân gặp vua."

Có lẽ dòng hoài niệm viết lên triệu trang giấy này, cũng không sao tả hết được, cũng như một bậc Thầy cao quý, như đấng Cha lành thương xót đàn con đang bơ vơ trong lúc khủng hoảng, như hạnh nguyện cứu độ của Ngài cũng không bao giờ cùng tận.

Trọn cuộc đời của Ngài tận tụy đến giây phút cuối cùng. Gần cuối tháng 10 năm 2023, con đến

thăm, nhìn tinh thần Ngài đầy năng lượng như một bậc Bồ Tát. Lúc đó, Ngài đang thở oxy mà vẫn còn đọc sách làm việc, ai nhìn vô in như không có bệnh tật gì cả. Nhìn thấy vậy, nước mắt con tự nhiên tuôn trào, rưng rưng dòng lệ cứ rơi không sao kiềm chế được.

Lúc đó trên tay Thầy đang đọc cuốn sách với tựa đề "Tri Ân Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ". Vốn ven chỉ một cuốn của Hội Đồng Hoằng Pháp trình lên để Ngài xem qua thôi, mà Ngài cũng cho luôn. Thầy thị giả thưa, "Bach sư Phụ! Dạ được một cuốn, sao Sư phụ cho đi hè?" Thầy cười, rồi lại hỏi, "con có bộ Thanh Văn Tạng chưa? nói quý Thầy cho đem về mà đọc, Thầy dịch và chú giải hết rồi, Hội Đồng Hoằng Pháp in ra, chắc gần cả 1000 cuốn đó. Xem lúc in ra, nhớ thỉnh cho trọn bộ, sợ in một đợt, lần sau không in nữa là không trọn bộ đó nghe."

Lòng bi mẫn của Thầy đối với học trò không những động viên về việc tu học, cứu giúp đời, mà Ngài dạy, luôn bao dung những người chống phá mình. Lời dạy của Ngài như dòng suối thanh lương rót vào từng tâm lượng chúng sanh, Thầy dạy nhiều lắm...!

Dạ bạch Thầy! Thời gian này, con xin Thầy nên nghỉ ngơi, tịnh dưỡng một chút. Ngài đã làm quá nhiều cho chúng con và nhân loại rồi! Con xin Thầy, Thầy thương cái thân của Ngài một chút đi, dạ con xin Thầy đó! Giọng nói Ngài đầy đồng dạng "Thầy gần đi rồi." Dạ bạch Thầy! Thầy chưa đi đâu, dạ Thầy cố lên! Ngài cười rồi nói "Thầy sẽ cố từng phút." Ngài nói, "xem giúp Thầy mấy giờ rồi", mình chứng Ngài tranh thủ từng giây, đến phút cuối Ngài vẫn một lòng, bất chấp mọi rạo cản, dù thân đang lâm trọng bệnh, mà Ngài vẫn cố làm nốt cho xong công việc. Trái tim nhân hậu của Ngài vẫn một lòng quyết hy sinh để bảo lưu Chánh pháp, gìn giữ Đạo lý cho đến phút chuyển sang thế giới mới.

Với Thầy, sanh diệt chỉ là hoa đốm giữa hư không, đến đi nhẹ như áng mây trời. Vòng tay của Ngài ôm trọn cả thái hư. Với chúng con, cội tùng đã ngã xuống, như đàn chim ngơ ngác bơ vơ giữa trời.

Cảm ơn Thầy đã một đời tận tâm hết mình vì đàn hậu học chúng con.

Cảm ơn Thầy đã để lại cho chúng con và nhân loại một nền tảng Giáo Lý chân thật của Phật Đà.

Cảm ơn Thầy đã để lại cho chúng con và nhân loại kho tàng tri thức vô giá này.

Cảm ơn Thầy để lại cho chúng con và nhân loại một nền Giáo dục hòa bình.

Cảm ơn Thầy đã để lại cho thế giới những tư tưởng tuyệt diệu của Ngài.

Cảm ơn Thầy đã để lại một thông điệp, sống phải luôn yêu thương quê hương Việt Nam, yêu thương nhân loại và yêu thương cả những người chống phá mình.

Cảm ơn Thầy đã thị hiện cho Phật Giáo Việt và thế giới một bậc Xuất Trần Thượng Sĩ.

Thầy đã truyền dạy cho chúng con những đức tính Bi, Trí, Dũng. Dầu gặp bất cứ hoàn cảnh nào, cũng luôn dùng ánh mắt Chánh kiến để nhận định mọi hiện tượng sự vật đã sẽ và đang xảy ra, ứng dụng pháp Vô ngã, để liễu ngộ tự tánh của các pháp. Sáng suốt lựa chọn cho mình một con đường, định hướng trên bước chân của chính mình. Dù đang sống trên mảnh đất này, hay đang bị trong hoàn cảnh nào đi nữa, cũng vẫn một lòng

vì Đạo Giải thoát của Đức Thế Tôn mà chư bậc Tôn Túc, chư bậc Tôn Sư đi trước đã hy sinh trọn cuộc đời đầy gian truân, gánh chịu bao thăng trầm mọi biến đổi của xã hội, đã dày công gìn giữ kho báu Chánh Pháp truyền dạy và lưu lại cho chúng ta và nhân loại đến ngày hôm nay.

"Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc cần làm, Ngài đã làm xong, nên Ngài nhẹ gót vắn du về cõi Tịnh". Chúng con ở lại thừa hưởng những thành quả của Ngài. Nhìn lại những bộ Thanh Văn Tạng với nhiều tác phẩm của Ngài dành cho chúng con và nhân loại, trong lòng mừng mà sao tà áo lam cứ thấm lệ. "Nghĩa Ân Sư muôn kiếp khó đáp đền."

Kho tàng tri thức quý báu, tạng Pháp bảo vô giá được nói ra từ kim khẩu của Ngài, mãi lưu lại cho hậu thế khắp năm châu bốn biển, không bao giờ mai một, ai ai cũng đều có quyền được thừa hưởng và thọ trì như nhau.

Thế hệ trưởng thành của chúng con, dù trực tiếp hay gián tiếp, cũng đều được tiếp nhận những lời giáo huấn và thừa hưởng qua những công trình đầy tâm huyết của Thầy, tâm hồn rộng mở khắp nơi của Ngài, tựa như bảy viên ngọc quý, tỏa sáng ba ngàn thế giới, xuyên đến tận lòng người.

Đức Phật dạy, tâm vô thường, pháp vô ngã. Một sự kiện, hay một bậc vĩ nhân nào xuất hiện đến một lúc nào đó cũng từ giả cõi đời này, rồi theo dòng thời gian mà phôi phai. Hình ảnh của Ngài, có lẽ mờ theo mọi biến đổi của xã hội và sự tiếp nối của từng thế hệ, từng con người. Với chúng con, hình ảnh và tư tưởng của Thầy, vẫn không bao giờ bắt diệt. Tư tưởng và hạnh nguyện Thầy như vị Bồ tát hóa thân, dù bão táp phong ba, dù xã hội lắm người sống nghịch thiên lý nhưng với lòng đại nguyện, bi mẫn của Ngài đã thấu hiểu lòng người, dòng chảy của xã hội, mà Ngài hoá giải với một cứu cánh duy nhất đều mong đưa tất cả qua bờ Giải Thoát Giác Ngộ.

Kính lạy Giác linh Thầy! Xin Ngài tịnh dưỡng thời gian rồi sớm quay trở lại với chúng con. Chúng con nghĩ! Thầy sẽ có rất nhiều và rất nhiều Quý Thầy, Cổ... với những người học trò của Thầy, sẽ nguyện mãi mãi học theo hạnh của Ngài, để cùng làm Bồ Đề Quyển Thuộc chỉ một định hướng duy nhất như trong Thông Bạch của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương, Thầy ghi "Thập Phương Bạc Già Phạm, Nhất Lộ Niết-Bàn Môn."

Dù Ngài hoá thân đến nhiều kiếp, pháp âm của Thầy vẫn mãi mãi vang vọng, mãi mãi lưu truyền như vàng thái dương, như bầu khí quyển cho chúng con và nhân loại đang sống trên trái đất này.

尊師走了，他也未走！

先生音容宛在，教誨在心，

尊師走了，他也未走！

先生思想仍在，

可以指引我們前行，

因為精神永存！

Phật lịch 2567

Hoa kỳ, ngày 15 tháng 12 năm 2023

Khê thủ

Học trò của Thầy - Diệu Như cẩn bút!

ÔN TUỆ SỸ, BẬC THẦY LỚN CỦA NHIỀU THẾ HỆ

Như Hùng

Con nhớ vào khoảng năm 1978 nhân dịp Phật học viện Giác Sanh Quận 11, Sài Gòn có tổ chức giới đàn hay lễ lược gì đó, con đi theo Ôn Phước Trí chùa Vạn Phước, Sài Gòn đến. Khi nhìn thấy bóng dáng của một vị Thầy từ xa, Ôn Phước Trí mới bảo "Thầy Tuệ Sỹ đó, đến chào Thầy đi con."

Nghe danh tiếng của Ôn từ trước, nhưng hôm đó mới chính là lần đầu tiên con có dịp diện kiến tôn nhan. Hình ảnh một vị Thầy ốm nhom nhỏ con mặc chiếc áo nhật bình lam đứng bên cây cột, lại là một hình ảnh vô cùng ấn tượng khó quên trong con. Cho đến bây giờ mỗi khi con nghĩ nhớ về Ôn thì nhân dáng ban đầu đó lại xuất hiện trong tiềm thức, và hiện hữu một cách tự nhiên sinh động. Dù chỉ lần đầu gặp gỡ vói chào Ôn thôi nhưng hình ảnh một vị Thầy rất nổi tiếng lại bình dị giản đơn toát lên nét thanh cao thánh thiện, bài học thân giáo của Ôn vẫn mãi khắc ghi trong lòng con.

Những năm đầu của thập niên 80 khi có dịp đến theo học tại Tu viện Quảng Hương Già Lam, nhưng cho đến năm 81 sau khi Ôn ra tù con mới có dịp thọ nhận ơn giáo dưỡng của Ôn. Từ nơi đây con lại có dịp chứng kiến bậc Thầy thông tuệ với những kiến giải về Phật học vô cùng sâu sắc. Từ Phật học cho đến văn học thi ca dịch thuật, tư tưởng ngôn từ của Ôn vẫn mãi đêm ngày tỏa sáng lồng lộng trên bầu trời quê hương Phật Việt.

Con người đó, tư tưởng đó, nhân cách đó là ngọn đuốc soi đường dẫn bước cho bao thế hệ. Trí óc siêu việt của Ôn là cả một kho tàng Kinh Luật Luận sẵn chứa trong đó, suối nguồn tuệ giác cứ thế tuôn trào mở ra muôn lối sáng tỏ cho từng tâm thức. Cuộc đời của Ôn đã cống hiến trọn vẹn cho nền văn hóa giáo dục, đào tạo tăng tài, những sáng tác dịch thuật di sản tâm linh của Ôn trở thành Pháp bảo của Đạo Phật Việt.

Không một ngôn từ bút mực nào có thể diễn tả trọn vẹn công hạnh của Ôn, bậc Thầy cao cả, đã từng che chở vỗ về cho bao thế hệ của chúng con tìm về học hỏi trông cậy và nương nhờ.

Cúi đầu lạy tạ thâm ơn.

Con **Như Hùng**





Hòa thượng Thích Thái Hòa, người học trò năm xưa từ Huế vào Sài-gòn thăm bệnh Thầy Giáo thọ: HT Thích Tuệ Sỹ

TÌNH PHÁP LỮ

Thân gầy mong manh
 Người nằm thương bên đất
 Mùi cỏ rạ thơm tho
 Hương rừng thoang thoảng nồng nàn
 Con về đây
 Nắm tay người nhẹ nhẹ
 Giọt nước mắt long lanh
 Khóc mặn tình pháp lữ thăm nhau
 Nắng ngoài kia sao xôn xao quá
 Người ơi ngói dầy nhìn kia
 Những hàng lá xanh khép nép lặng im
 Thương người quá
 Tình yêu từ trái tim nồng ấm
 Như búp lữa com chiều thanh đạm
 Cho con ấp ủ tín tâm
 Dòng máu đỏ luân lưu mang lời kinh thậm thâm
 Lời người còn văng bên tai
 Tiếng cười nhẹ nhàng và ánh mắt từ ái
 Ôi trời xanh trên ngói cao quá
 Lòng người chứa chan như biển dài
 Mà sao con chợt thấy mình đáng thương hoài
 Vì đã không còn người hôm nay
 Con nhớ mãi từng lời người từ đây
 Mãi vắng vắng bên tai
 Cho con dám cõi bỏ thân ta tự ngã
 Mảnh áo bạc màu ngày ấy
 Như báu vật chở che vô ngại
 Người nằm nghỉ rồi
 Đêm nay sương chiều trôi muôn nẻo
 Rừng núi bạt ngàn
 Dáng người tự tại thong dong.

ÁNH TRĂNG BÊN RỪNG

Trăng của trời nam mây buồn che khuất
 Gió lùa qua vách khóc lóc kêu than
 Tiếng ghèn thác bâng hoàng rơi lệ đỏ
 Núi rừng rên rỉ đổ bóng điêu tàn.
 Một cuộc đời giữ bỏ áo phong sương
 Đôi dép mỏng lê trên ngàn gió bụi
 Dính chút thịt da trên người nóng hổi
 Cây mục cành khô mùi mưa nắng râm ran.
 Áo trắng ai bay mang màu tang tóc
 Viễn du một cuộc sống khổ trần trề
 Thế gian xoay vần hồ như con ốc
 Cuối chân trời ánh bình minh sáng quắc.
 Thoang thoang hơi người vương lại nơi đây
 Nhỏ giọt mồ hôi chảy tràn năm tháng
 Những dòng thơ âm vang như tiếng hát
 Một ngọn đèn cháy sáng mãi trong đêm.
 Áo bạc vai sồn
 Tắm thân gầy guộc
 Trái tim hồng hừng hực
 Lửa nhân từ ôm ấp nhân gian
 Lòng từ bi ngập tràn
 Tuệ giác thanh thang
 Ánh trăng sáng tỏa
 Đường người đi nắng trái hoa vàng
 Con hạc trắng bay về vùng mây trắng
 Cả đất trời thơm phức hạnh ngàn năm.

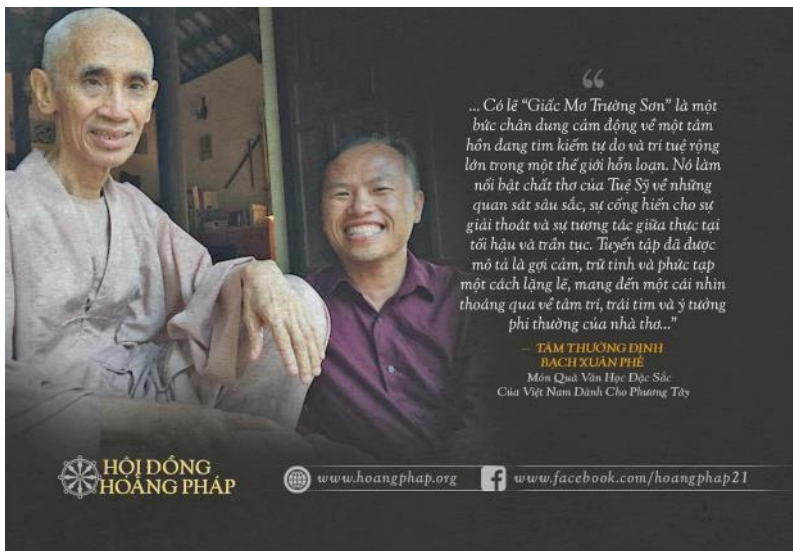
thơ TI TI VŨ



THẦY TUỆ SỸ – BẬC THẠC ĐỨC VÀ NHÀ GIÁO DỤC LỚN

Tâm Thường Định

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN



“
... Có lẽ “Giấc Mơ Trường Sơn” là một
bức chân dung cảm động về một tâm
hồn đang tìm kiếm tự do và tri tuệ rộng
lớn trong một thế giới hỗn loạn. Nó làm
nổi bật chất thơ của Tuệ Sỹ về những
quan sát sâu sắc, sự cống hiến cho sự
giải thoát và sự tương tác giữa thực tại
tối hậu và trần tục. Teyen tập đã được
mô tả là gợi cảm, trữ tình và phát tác
một cách lặng lẽ, mang đến một cái nhìn
thoảng qua về tâm trí, trái tim và ý tưởng
phi thường của nhà thơ...”

– TÂM THƯỜNG ĐỊNH
BÁCH XUÂN PHÊ
Môn Quà Văn Học Độc Sắc
Của Việt Nam Dành Cho Phương Tây

HỘI ĐỒNG
HOÀNG PHÁP

www.hoangphap.org

www.facebook.com/hoangphap21

Theo Từ điển Bách khoa Toàn thư mở (Wikipedia) nói về Thầy Tuệ Sỹ, "... Ông là một học giả uyên bác về Phật giáo, nguyên giáo sư thực thụ của Đại học Vạn Hạnh tại Sài Gòn, nhà văn, nhà thơ, dịch giả và là một người bất đồng chính kiến với Chính phủ Việt Nam. Ông hiện là Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN). Ông thông thạo tiếng Trung Quốc, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Pali, tiếng Phạn và tiếng Nhật, đọc hiểu tiếng Đức. Ông được giới học giả Việt Nam đánh giá cao vì đã cống hiến nhiều tiểu luận, chuyên khảo, thơ và nhiều công trình dịch thuật Phật giáo từ tiếng Phạn, tiếng Trung Hoa và tiếng Nhật.[1] Lúc bị bắt năm 1984, ông và Thích Trí Siêu, được coi là 2 nhà sư uyên bác nhất của Phật giáo Việt Nam, đang soạn thảo quyển Bách khoa Phật học Đại Tự điển.[2]" [3]

Vì thế khi viết về một bậc Thầy của Bốn chúng, Hòa Thượng Thích Nguyên Chứng, Pháp hiệu là Thích Tuệ Sỹ, Chánh Thư Ký kiêm Xử Lý Thường vụ Viện Tăng Thống, một bậc "Long Tượng," một vị thiền sư, một học giả lỗi lạc, một nhà thơ, một bậc Thầy của nhiều vị Thầy, thì cá nhân người viết không có đủ khả năng hay ngôn từ để viết về Ngài. Thôi thì xin chia sẻ nơi đây những lời thô thiển của một kẻ hậu học, bằng tình nghĩa Thầy trò bấy nhiêu năm qua, được học hỏi và làm việc dưới sự chỉ bảo, dìu dắt và nâng đỡ của Thầy.

Với rất nhiều người, HT. Thích Tuệ Sỹ, là một nhà thơ, một cao tăng thạc đức, một nhà giáo dục, một nhà lãnh đạo nổi tiếng của GHPGVNTN,

v.v... và v.v... Nhưng đối với người viết có thể ca ngợi Thầy là một trong những nhân vật có ảnh hưởng lớn trong lĩnh vực văn hoá và giáo dục tại Việt Nam. Những đóng góp sâu sắc của Thầy cho Phật giáo, triết lý và giáo dục đã để lại nhiều dấu ấn không thể phai mờ. Ở Thầy, người viết học từ Thân, Khẩu, Ý của Thầy và trong trong cách tư duy về phương thức học hỏi, giảng dạy, và hành trì giáo lý của Đấng Từ Phụ.

Là một nhà giáo dục lớn mẫu mực và có tầm nhìn xa rộng, Thầy đã và đang là ngọn hải đăng cho nhiều thế hệ, trong đó có người viết. Đầu thập niên 1970s, Thầy đã được thỉnh cử làm vị giáo sư chính thức của Đại Học Vạn Hạnh nổi tiếng lúc bấy giờ dưới thời Việt Nam Cộng Hòa, cũng như tại Viện Cao Đẳng Phật học Hải Đức Nha Trang. Đầu thập niên 1980s, Thầy đã làm Giáo thọ sư cho những vị Thầy ở Quảng Hương Già Lam, và bắt đầu Thập niên 1990s và 2000s, Thầy tiếp tục nuôi dưỡng và dạy dỗ vô số tăng tài và ủng hộ các cư sĩ tại gia bằng cách gửi học trò của mình xuất ngoại nhằm trau dồi thăng tiến cả hai lãnh vực nội điển và ngoại điển. Trong nước thì Thầy cố vấn, dạy bảo, dìu dắt và nâng đỡ cho tổ chức Gia Đình Phật Tử truyền thống, và các lớp học online xuyên lục địa.

Thầy là một nhà giáo dục lớn mà người viết đã thọ nhận; lối giáo dục của Thầy thông suốt qua thân giáo, khẩu giáo và ý giáo. Từ khi nghe Thầy trở bệnh nặng và có thể không qua khỏi, tâm can người viết cảm thấy bồn chồn, lo lắng và bất định. Tâm chưa tịnh đủ để viết những gì muốn thổ lộ. Giờ đây, chỉ xin viết những đoạn văn đứt đoạn như nhắc lại đôi chút kỷ niệm ân cần với Thầy với lòng biết ơn vô hạn.

Những Đoạn Văn Đứt Đoạn Về Thầy

1.

Thầy là một người giản dị, thư thái, rất nghệ sĩ và hài hước. Chúng tôi đến với Thầy trước nhất là vì văn học nghệ thuật, với những đoạn thơ ngắn nhập đề như "Ngược xuôi nhớ nửa cung đàn, ai đem quán trọ mà ngăn nẻo về", và cả một tuyển tập Giấc Mơ Trường Sơn. Sau nữa là những bài học Phật pháp online, những chương trình Tu học hoặc trại Huấn luyện của tổ chức Gia đình Phật tử, sau này là cơ hội làm việc để tiếp nối Thầy trong công cuộc Hoằng dương Chánh pháp và con đường Giáo dục Văn hoá mà Thầy đã vạch ra. Chúng tôi đã dịch một số thơ văn của Thầy và học hỏi rất nhiều điều khi có cơ hội tiếp cận Thầy qua email, phone hay những lần tiếp xúc gần với Thầy khi về Việt Nam.

Những lần đọc một bài thơ hay, một áng văn

đẹp của Thầy, người viết tập tành dịch ra tiếng Anh và gửi Thầy đọc lại. Thầy góp ý và dạy bảo thêm vì có những chỗ người dịch chưa hiểu hết tâm ý của Thầy và người chỉ bảo tận tường. Qua đó mới hiểu được những tư tưởng sâu thẳm của Thầy, cũng như những từ ngữ ẩn dụ, tượng hình phổ thông; như các từ: 'Em', 'mắt biếc', 'quản trợ' v.v... 'Quản trợ' trong thơ của Thầy không chỉ là thời gian cho việc ở tù của Thầy mà là một quãng đời của con người trên trái đất này và xa hơn nữa và trong kiếp sống luân hồi của mình. Tinh thần bất khuất của Thầy là bài học thân giáo Thầy dành cho tất cả mọi người con Việt. Trước án tử hình và sau này là tù chung thân với tôi là "tuyên truyền lật đổ chính quyền," Thầy đã chịu tù hơn 10 năm, đến năm 1998 nhà nước bảo Thầy viết giấy "xin khoan hồng", để được trả tự do, Thầy trả lời: "Chúng tôi đã không công nhận giá trị của phiên tòa này, tính pháp lý của bản án này, các ông không có quyền giam giữ chúng tôi thì sao lại có quyền khoan hồng hay ân xá chúng tôi." Thầy cũng đã có lần âm thầm tuyệt thực và viết một lá thư gửi cho nhà cầm quyền, nói "một là tôi tự do ở đâu tôi muốn, hai là vào tù trở lại, chứ mấy ông không thể thả tôi ra khỏi nhà tù nhỏ để nhốt tôi vào nhà tù lớn hơn là cả đất nước này." Cuối cùng tháng 9 năm 1998, Thầy cũng được trả tự do. Nhưng Thầy vẫn thanh thản, bao dung, tự tại không oán than chi hết.

Thầy luôn khuyên bảo chúng tôi và những người chung cùng làm việc với Thầy là "Lấy văn hoá và giáo dục làm hành trang cho cuộc đời mình." Đó là việc dài lâu; chính trị hay các thể chế chỉ là tạm thời. Thầy vẫn thường nhắc đi nhắc lại như thế.

2.

Nhớ lần đầu tiên gặp Thầy bằng xương bằng thịt tại Hương Tích Phật Việt, nhờ thầy Hạnh Viên sắp xếp. Buổi gặp gỡ thật đạo vị và thân tình. Thầy hiền từ, gần gũi, đa tài và khôi hài. Nhưng ấn tượng nhất là lần gặp ở một miền quê heo lánh. Hôm đó chúng tôi đón xe khách, tài xế chạy suốt đêm từ Saigon đến Dambri thì trời đã quá nửa đêm và hai chúng tôi được bỏ lại ở một ngã ba đường. Thầy Quảng Ngô, thị giả của Thầy, chạy xe Honda máy ra đón và đưa chúng tôi về Thị Ngạn Am yên ả và trầm mặc. Trời khuya, nên chúng tôi ngủ lại ở nhà chính để sáng hôm sau cùng Thầy. Dambri, Bào Lộc, Lâm Đồng, sáng đó, trời mát dịu, không gian như rộng lộng và thời gian như chậm lại. Bên Thầy, thăm hỏi và hàn huyên. Sau đó tôi xin Thầy cái tên để gieo duyên làm đệ tử của Thầy và làm bút hiệu để làm việc. Thầy bảo vậy gọi anh bằng "Thiên Nhận," nghe hai chữ này, tự nhiên lòng khựng lại vì không dám. Bởi lẽ chữ "Nhận" là tên của Di Ba mình và có vẻ con gái, mà mình là đấng mày râu. Không muốn nhận và không dám nhận vì cánh Nhận Trời này có phải là những điều Thầy muốn gửi gắm như trong bài thơ "Nhận Quá Trường Không" của Thiên Sư Hương Hải mang tinh thần nhập thế của Phật giáo Đại thừa?

Bài thơ như sau:

"Nhận quá trường không
 Anh trầm hàn thủy
 Nhận vô di tích chi ý
 Thủy vô lưu ảnh chi tâm."

Thiên Sư Thanh Từ đã dịch bài như sau:

"Nhận bay trên không
 Bóng chìm đáy nước
 Nhận không có ý để dấu
 Nước không có tâm lưu bóng."

Nghe thế nên con nào dám, xin Thầy cho tên khác. Sau một hồi hầu chuyện qua lại cùng Thầy, Thầy bảo giữ y nguyên như vậy. Và đó cũng là lời giáo dục bằng ý giáo của Thầy, dạy hàng đệ tử của mình—hãy dẫn thân theo tinh thần nhập thế. Đem Đạo vào đời để làm cho cuộc đời bớt khổ thêm vui. Tên đặt hay ngôn ngữ cũng chỉ là phương tiện dẫn thân của Bồ Tát Hạnh và Bồ Tát Đạo.

3.

Món quà trân quý từ Thầy. Ngoài những biệt tài ưu việt về Phật học, văn chương, triết lý, âm nhạc, v.v... Thầy còn viết những câu đối thật tuyệt vời và chữ thảo thật đẹp. Món quà quý giá đầu tiên mà Thầy tặng cho người viết là một thư pháp chữ Hán.

Thư pháp là bài kệ tán trong kinh Lăng Già như sau:

"Tri nhân pháp vô ngã
 Phiền não cập nhĩ diêm
 Thường thanh tịnh vô tướng
 Nhi hưng đại bi tâm."

Và theo chúng tôi hiểu nghĩa bài kệ này như sau: Biết người và pháp đều vô ngã / Phiền não cùng sở tri chướng / Vốn thanh tịnh, vô tướng... / (nên) khởi tâm đại bi. Sau này, chúng tôi được biết, Thầy dạy rất rõ trong bài *Dẫn vào Thế giới Văn học Phật giáo*, theo đó văn học Phật giáo lấy tư tưởng của Giáo lý Phật đà, lấy "tâm nguyện đại bi, đại trí và đại hùng" để bước.

Món quà kế tiếp là Thầy viết lời giới thiệu cho cuốn sách "Chánh niệm – Chất liệu tinh giác trong cuộc sống và học đường" của chúng tôi, trong đó Thầy đã dạy, "*Tập sách không phải tập hợp một mớ lý thuyết, mà dẫn dụng những ứng dụng cụ thể và những kết quả đạt được, hoặc lớn hoặc nhỏ, rất đáng khích lệ.*

Đối với các huynh trưởng Gia Đình Phật tử, với tâm nguyện, với trách nhiệm tự nhận, ước mong hướng dẫn các đoàn sinh, các đàn em của mình, trưởng thành trong Chánh pháp; bằng nhận thức và hành động được tu dưỡng, được tài bồi, của Phật pháp trong nhiều năm, tập sách này là tư liệu tham khảo cần thiết để tăng trưởng nhận thức, phát huy những tinh hoa trong Phật pháp trao truyền cho các thế hệ đàn em, vì một xã hội hài hòa, an lạc, một dân tộc bao dung nhân ái trong một đất nước thanh bình.

Tết Nhi đồng Việt Nam 2021"

Đó là những món quà quý giá Thầy tặng cho chúng tôi, và đó cũng là lời gửi gắm dạy dỗ cho hàng huynh trưởng và đoàn sinh GĐPT nói riêng và tuổi trẻ Phật giáo nói chung là lấy tâm nguyện Đại bi, lấy hạnh nguyện và con đường Bồ Tát mà hành hoạt và hiến dâng cho cuộc đời. Một lối giáo dục đầy từ bi, bác ái, nhân văn, thực tiễn và khai phóng.

4.

Một buổi tối trời se lạnh, khoảng đầu năm 2021, có một cú điện thoại gọi qua Viber app, xa lạ với tên gọi là "Yibo", đang lưỡng lự là có bắt

phone không. Sau một hơi thở sâu và chậm, chúng tôi quyết định nghe điện thoại. Ô thì ra đó là Ôn Tuệ Sỹ từ bên Nhật gọi qua Hoa Kỳ. Đó cũng là sự bắt đầu cho chuỗi thời gian nối kết Thầy và Chư Tăng Ni tại Hải Ngoại để từ đó dẫn đến sự thành lập Hội Đồng Hoằng Pháp và các Phật sự quan trọng khác. Làm việc với Thầy mới thấy sự kham nhẫn và khiêm nhường của Thầy. Có những văn bản mà Thầy viết rất hay chí tình chí nghĩa; tinh đạo, tinh đời viên dung, rất người và ký với những tên tuyệt diệu và khiêm nhường với vị trí của Thầy. Những lần Thầy ký Thiện thế tử, Văn bối Tỳ-kheo, Bình Pháp Tỳ-kheo, v.v... Nhưng có một văn bản, Thầy ký "Tiểu Tăng" Thích Tuệ Sỹ đã làm tôi bật khóc vì thương Thầy, thương cho đại cuộc và thương cho Giáo hội. Mặc dù trên lãnh vực hành chánh, cương vị của Thầy lớn hơn so với những vị Thầy khác, nhưng Thầy vẫn ký là "Tiểu Tăng," làm chúng tôi càng phục và càng thương Thầy. Có lần lắng nghe Thầy tâm sự, tôi càng thương và đồng cảm với Thầy và nhận chân rằng con đường Thầy đang đi rất lẻ loi, Giáo hội thiếu nhân sự và có rất ít người cùng đồng hành. Tuy nhiên mỗi khi có ai đó có phước duyên gặp gỡ và làm việc cùng Thầy thì những vị đó đều là những người đồng hành, những kẻ cùng tử và trung kiên.

Trở lại việc giáo dưỡng của Thầy, có những lúc có vài trắc trở vì không gian và thời gian để đưa đến một vài sự hiểu lầm nhau, Thầy dạy, "chuyện nghi ngờ lật vạt, ai có ác ý hay thiện ý gì cũng không quan trọng." Nhiều khi Thầy dạy rất ngắn và chúng tôi lãnh ngộ và thái độ yên lặng-giữ gìn cho thân tịnh tâm an để tiếp tục làm việc. Bạc minh sư đó, lúc nào cũng tận tụy và dạy dỗ học trò đúng lúc đúng thời.

5.

Đối với Tăng Ni, Thầy đã viết, hướng dẫn và tạo niềm tin qua các tiểu luận như, Định hướng tương lai cho Tăng Ni trẻ, Thư gửi các tăng sinh Thừa Thiên-Huế, bao nhiêu Thông điệp, Chúc thư, v.v... Cho hàng cư sỹ Thầy gửi gắm và dạy dỗ qua nhiều tác phẩm như: Du-già Bồ tát giới, Thăng Man giảng luận, Huyền Thoại Duy-Ma-Cật, tiểu luận như Văn minh tiểu phẩm, Trí thức phải nói, Thư Chào mừng Đại hội Cư sỹ Phật giáo Hải ngoại, v.v... Đối với tuổi trẻ, Thầy đã giảng dạy qua Đạo Phật với Thanh niên - Buddhism & The Youth, Tuổi trẻ Lên Đường, Suy nghĩ về hướng giáo dục đạo Phật cho tuổi trẻ, v.v...

Với GDPT thì vô số kể, chúng tôi xin kể một vài câu chuyện khác: Thầy lúc nào cũng thương yêu, động viên và dạy bảo GDPT bằng Thân, Khẩu và Ý giáo của mình. Năm 2004, Thầy khuyến khích và bảo trợ tài chánh cho Ban huynh trưởng GDPT Miền Quảng Đức, Sài Gòn tổ chức thi hội hoa, văn thơ... Năm đó, Thầy đã bảo trợ từ vật chất đến tinh thần, đích thân đến chứng minh. Thầy đã khuyến tấn quý anh chị em lam viên tổ chức và tham dự những hội hè, mở ra một truyền thống đẹp cho tổ chức GDPT. Ở hải ngoại, Thầy thường xuyên thăm hỏi và để ý đến sự đoàn kết của Tổ chức cũng như những huynh trưởng có trình độ / khả năng hội nhập những hội đoàn quốc tế vì Thầy luôn quan niệm GDPT cần phải vươn lên theo chiều hướng văn minh và phát triển của xã hội.

Thầy có nhiều niềm tin yêu và hy vọng vào tuổi trẻ. Có một em sinh viên trẻ, Pháp danh Tâm Thuần, viết tiểu luận về thơ Thầy và rất dũng cảm để chia sẻ trên mạng mặc dù có thể bị khó khăn trong việc học của em. Thầy email bảo rằng, "*Tôi đã đọc hết Tiểu luận của Cô bé Tâm Thuần. Bài viết rất vững. Trình độ xúc cảm và nhận thức về thơ khá sâu. Dù sao đây cũng chỉ là một Tiểu luận mang tính báo cáo nhiều hơn, nhận thức thơ qua các phê bình của nhiều tác giả chứ chưa thấy được cảm xúc thơ của chính người đọc thơ và người làm thơ. Tôi thật sự cảm động và rất vui về tương lai với một thế hệ mới có tâm hồn cao đẹp như thơ, để cho đất nước này cũng đẹp tình người như những bài thơ.*"

Có một điều khiến tôi suy nghĩ. Post Tiểu luận của Cô Bé lên thì rất tốt cho nhiều người, gợi hứng niềm tin về một thế hệ trẻ nhiều tình tự dân tộc; nhưng còn đang học, không biết việc phổ biến này sẽ ảnh hưởng đến việc học của Cô Bé hay không. Chế độ không cho phép ai phê bình nó. Điều này tất cả chúng ta đều hiểu rõ. Anh cũng nên nói chuyện với Cô Bé về điều này."

Điều muốn nhấn mạnh ở đây, là Thầy đã và đang quan tâm cho giới trẻ, nhất là học sinh, sinh viên cũng như đặt niềm tin vào tuổi trẻ. Dĩ nhiên, em nữ sinh viên này rất vui được Thầy khen và đồng thuận cho đăng trong sự can đảm của mình. Âu đó cũng là những lời gửi gắm của Thầy đến em sinh viên Tâm Thuần nói riêng, cũng như bao nhiêu sinh viên trẻ khác trong đất nước hình chữ S thân yêu và khắp mọi nơi. Thầy luôn tin yêu, hy vọng, bảo vệ và tạo cảm hứng cho giới trẻ Việt Nam.

6.

Những lúc làm việc với Thầy, mới thấy sự làm việc nghiêm túc, nhưng phóng khoáng và dân chủ của Thầy. Thầy rất chín chu, tỉ mỉ khi làm việc. Chúng tôi nhớ khi làm cuốn Thiền Định Phật Giáo Khởi Nguyên và Anh Hường; cuốn Tổng Quan Về Nghiệp với Thầy và anh Nguyên Đạo Văn Công Tuấn bên Đức, càng biết là Thầy làm việc nghiêm túc, tinh cần và rất quy củ; từ góp ý bìa cho đến footnote, Thầy làm việc từ sáng đến chiều và làm việc bất cứ lúc nào Thầy khoẻ. Có lần Thầy bảo vào ngày thứ Bảy (Sat, Sep 18, 2021, 3:57 PM) "*Quyết định chọn bìa này đi, bìa không có hình, nếu mọi người vui vẻ chấp nhận. Nếu không đồng ý, có hình Phật cho vui mắt một chút thì cũng được, vui vẻ đồng ý với nhau là được.*" Thầy không bảo thủ và nhường quyền quyết định cho số đông. Nhưng nói ở đây là Thầy làm việc luôn cả ngày lẫn đêm, thậm chí vào cuối tuần. Một lần khác, mới vừa ăn sáng xong. Cuốn TQVN đã đọc đi đọc lại đến 6 lần vì Thầy cần sửa những footnote. Thầy dạy, vào ngày thứ Năm, (Thu, Oct 7, 2021), 7:06 giờ sáng, "*Thế thì tốt đẹp rồi, có thể ấn hành được rồi. Sách đã làm xong. Sự đóng góp nhiệt tình của các huynh đệ để sách được hoàn chỉnh. Chân thành tán thán công đức của các huynh đệ đã trực tiếp hoặc gián tiếp cho sách."*

Thầy cũng thực sự thân mật với những người làm việc cùng Thầy. Thầy luôn gọi nhau là "anh" như tình pháp hữu. Chúng tôi nhớ là chưa có bao giờ Thầy gọi chúng tôi là "con"; lúc nào cũng gọi là "anh" hoặc tên Phê mặc dù chúng tôi có lúc gọi Thầy là "Thầy", là "Hòa Thượng", là "Ôn", nhưng

Thầy cứ gọi chúng tôi là “anh” hoặc “quý anh”. Âu đó cũng là một lỗi giáo dục từ khẩu giáo và thân giáo của Thầy.

7.

Trong cuốn sách đầy ảnh hưởng “Du Già Bồ Tát Giới” (2010), Thầy đã nêu rõ tầm nhìn của mình về giáo dục, lấy nền tảng Bồ Tát Hạnh, Bồ Tát Đạo và Bồ Tát Hành làm kim chỉ nam cho một thế giới ngày càng tốt đẹp hơn, an bình và thịnh vượng. Thầy tin rằng, văn hoá và giáo dục không những chuẩn bị cho cá nhân trở thành cộng dân tích cực, thẳng tiến mà còn nuôi dưỡng các giá trị nhân văn, dân chủ, tương đồng, khoan dung và trách nhiệm xã hội. Ý tưởng của Thầy tiếp tục định hình các cuộc thảo luận về vai trò của giáo dục trong việc thúc đẩy tâm từ, hoà bình, các khía cạnh xã hội dân chủ nhân văn.

Nói tóm lại, những đóng góp của Thầy, Hoà thượng Thích Tuệ Sỹ, cho nền giáo dục Phật giáo còn kéo dài hơn cả cuộc đời Thầy qua công trình đồ sộ phiên dịch Đại Tạng Kinh bằng tiếng Việt. Đó là một di sản tâm linh, một di sản giáo dục rất lớn và từ trước đến nay của Phật Giáo Việt Nam. Sự hành trì nghiêm mật, sự trải nghiệm và trí tuệ vô biên của Thầy tiếp tục truyền cảm hứng cho hàng đệ tử xuất gia và tại gia, các nhà giáo dục Phật Giáo, cũng như các giới văn nghệ sĩ đến các nhà hoạt động xã hội. Tam giáo của Thầy có thể là định hình cho các hoạt động giáo dục hoặc những người tự cho mình là nhà giáo dục/giáo viên trên toàn thế giới có tầm nhìn chung để nương vào và hành hoạt. Ý tưởng và hoài bão của Thầy đặc biệt phù hợp trong bối cảnh giáo dục ngày nay, trong đó nhấn mạnh đến nhân bản, dân tộc, và sự dẫn thân của giới trẻ để tư duy, phê phán và phát triển đạo đức và tâm linh theo đà phát triển kỹ thuật và khoa học của thế kỷ 21 này.

Cuối cùng, chúng tôi có niềm tin sâu sắc là Thầy vẫn còn với chúng ta. Có lần chúng tôi nói với Thầy rằng là hàng đệ tử chúng cần Thầy phải sống thêm 10 năm nữa để cho Công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh được thành tựu viên mãn. Thầy cười bảo, “10 năm thì không dám, nhưng chắc 3 năm thì được.” Nhưng đến giờ này thì chỉ hơn 1 năm thôi. Vậy mong Thầy tiếp tục sống để làm điểm tựa cho hàng hậu học. Chúng con cũng xin nguyện sẽ “tái sinh” và đồng hành cùng Thầy tiếp tục công việc phiên dịch Đại Tạng Kinh còn dang dở.

Thầy ơi!

Tháng 10 mưa rơi

Thuyền từ Giáo hội

Chỉ còn Thầy thôi!

Nam Mô Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Như Lai.

Đầu tháng 10, Sacramento, California

Xin cúi đầu đánh lễ

Tâm Thường Định Bạch Xuân Phê

Tài liệu tham khảo:

- “Amnesty International, ASA 41/010/1998, December 1998”. Bản gốc lưu trữ ngày 16 tháng 5 năm 2003. Truy cập ngày 16 tháng 5 năm 2003.
- “Niên Biểu Phật giáo Việt Nam”. Bản gốc lưu trữ

ngày 12 tháng 12 năm 2010. Truy cập ngày 18 tháng 10 năm 2007.

- Bách khoa toàn thư mở wikipedia. Tiểu Sử Thích Tuệ Sỹ https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%ADch_Tu%E1%BB%87_S%E1%BB%B9 . Tài xuống ngày 30 tháng 9, 2023.
- Thích Tuệ Sỹ: Dẫn Vào Thế Giới Văn Học Phật Giáo -<https://hoangphap.org/tue-sy-dan-vao-the-gioi-van-hoc-phat-giao/> /Tài xuống ngày 1 tháng 10, 2023.
- Thích Tuệ Sỹ: Định hướng tương lai cho Tăng Ni trẻ. <https://quangduc.com/a50534/dinh-huong-tuong-lai-cho-tang-ni-tre>
- Thiền Định Phật Giáo: Khởi Nguyên và Ảnh Hưởng (Vietnamese Edition) https://www.amazon.com/Thi%E1%BB%80n-%C4%90%E1%BB%8Anh-Nguy%E3%AAn-H%C6%AF%E1%BB%9Eng-Vietnamese/dp/1087924367/ref=sr_1_7
- Thích Tuệ Sỹ: Văn minh tiểu phẩm - <https://quangduc.com/a5113/van-minh-tieu-phan> , Tài xuống ngày 2 tháng 10, 2023.
- Thích Tuệ Sỹ: Thư gửi các tăng sinh Thừa Thiên-Huế, <https://sentrangusa.com/2020/09/09/thich-tue-sy-thu-gui-cac-tang-sinh-thua-thien-hue-cua-thay-tue-sy/> /Tài xuống ngày 1 tháng 10, 2023.
- Thích Tuệ Sỹ: Đạo Phật với Thanh niên – Buddhism & The Youth. <https://hoangphap.org/ht-thich-tue-sy-dao-phat-voi-thanh-nien-buddhism-the-youth/> /Tài xuống ngày 1 tháng 10, 2023.
- Thích Tuệ Sỹ: Trí thức phải nói, <https://saigonhonews.com/nhin-lai-lich-su/thich-tue-si-tri-thuc-phai-noi/> / Tài xuống ngày 1 tháng 10, 2023.
- Thích Tuệ Sỹ: Thư Chào mừng Đại hội Cư sĩ Phật giáo Hải ngoại, https://bodhimedia.net/reading_Thu-Chao-Mung-%C3%90ai-Hoi-Cu-Si-ccqtdat.htm | Tài xuống ngày 1 tháng 10, 2023.
- Thích Tuệ Sỹ: Du-già Bồ tát giới. Sách phát hành trên hệ thống Amazon vào ngày 12 tháng 10, 2019. <https://www.amazon.com/DU-GI%C3%80-T%C3%81T-GI%E1%BB%9AI-Vietnamese/dp/1087809150>
- Thích Tuệ Sỹ: Thăng Man giảng luận. Sách phát hành trên hệ thống Amazon vào ngày 6 tháng 3, 2019. https://www.amazon.com/Th%E1%BA%AFng-Man-Gi%E1%BA%A3ng-Lu%E1%BA%ADn-Vietnamese/dp/0359483631/ref=sr_1_1?crd=1XXA57FOYGT4D
- Thích Tuệ Sỹ: Huyền Thoại Duy-Ma-Cật. Sách phát hành trên hệ thống Amazon vào ngày 18 tháng 6, 2014. https://www.amazon.com/Huyen-Tohai-Duy-Cat-Vietnamese/dp/1500243086/ref=sr_1_1
- Thích Tuệ Sỹ: Tuổi trẻ Lên Đường. <https://phatviet.info/tue-sy-tuoi-tre-len-duong/>
- Thích Tuệ Sỹ: Suy nghĩ về hướng giáo dục đạo Phật cho tuổi trẻ. <https://phebach.blogspot.com/2015/11/suy-nghi-ve-huong-giao-duc-ao-phat-cho.html>
- Trích: Kỳ yếu tri ân HT Thích Tuệ Sỹ | Hội đồng Hoàng Pháp ấn hành tháng 10/2023



Bậc Thầy của những vị Thầy

NGUYỄN MINH TIẾN

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN

Cách đây hơn hai mươi năm, vào khoảng cuối thiên niên kỷ trước, tôi có dịp gặp và trò chuyện với thầy Tuệ Sỹ lần đầu tiên. Tôi cùng đi với Đỗ Quốc Bảo, đến thăm thầy khi ấy đang ở trên một căn gác trong khuôn viên chùa Quảng Hương Già Lam. Lúc ấy thầy vẫn là nhân vật quan trọng được nhiều sự "ưu ái bảo vệ", nên khi vừa đến khu vực cổng chùa chúng tôi đã dễ dàng nhận thấy một số người mặc thường phục nhìn chúng tôi bằng những cặp mắt dò xét hơi khó chịu.

Nói là đến thăm thầy, nhưng thật ra chuyến đi của chúng tôi còn có mục đích khác. Vào thời điểm đó, Đỗ Quốc Bảo đang giúp thầy một số kiến thức trong việc sử dụng Microsoft Word trên máy điện toán. Anh đã thiết lập sẵn một số các mẫu định dạng (style) trong Word, phù hợp với việc trình bày các sách nghiên cứu, vốn thường có nhiều chữ Phạn, chữ Hán. Đỗ Quốc Bảo đã hướng dẫn thầy cách áp dụng các mẫu định dạng này để tạo văn bản có tính nhất quán và phù hợp với các chuẩn mực học thuật. Song song theo đó, Đỗ Quốc Bảo cũng giúp thầy trong việc nhập chữ Hán trên máy điện toán qua phần mềm Song Kiều. Công việc hướng dẫn chưa thực sự hoàn tất và Đỗ Quốc Bảo đang sắp phải rời Việt Nam sang Đức. Vì vậy, anh



Tác giả và HT Thích Tuệ Sỹ

không yên tâm nên muốn đưa tôi đến gặp thầy để "bàn giao" công việc và nhờ tôi lưu ý giúp thầy nếu có phát sinh bất ổn nào trong lúc vắng mặt anh.

Thầy tiếp chúng tôi trong một gian phòng nhỏ. Chúng tôi trò chuyện về nhiều vấn đề và được mời ở lại dùng cơm trưa. Thời gian tiếp xúc không lâu nhưng thầy đã để lại trong tôi nhiều ấn tượng cũng như những bài học mà mãi đến nay tôi vẫn còn ghi nhớ. Trong lúc trò chuyện, khi nhắc đến một chú thích trong sách cần làm rõ, thầy đứng lên đi thẳng đến kệ sách và lấy ra một quyển, rồi mở ra ngay đúng trang sách đang được đề cập đến. Đáng vẻ thầy ung dung và tự tin cho thầy thầy biết chắc chắn về quyển sách đang nằm ở đó cũng như trang sách nào cần gỡ ra, không có vẻ gì như người phải tìm kiếm. Về sau này tôi mới biết đó là một trong những khả năng biểu lộ trí nhớ siêu tuyệt của thầy mà rất nhiều người khi làm việc chung với thầy đều biết đến.

Nhưng điều gây ấn tượng nhất đối với tôi là sự cẩn trọng gần như tuyệt đối của thầy, một điều cực kỳ quan trọng ở người làm công việc nghiên cứu. Mặc dù thầy đề cập đến vấn đề đang thảo luận một cách rất chi tiết, chứng tỏ thầy nhớ rất kỹ về sự việc, nhưng thầy vẫn tìm mở ra nguồn tư liệu gốc để kiểm chứng lại một cách chắc chắn nhất, không hoàn toàn dựa vào trí nhớ của mình. Trong hơn hai mươi năm làm công việc biên tập và hiệu đính, tôi nhận ra hầu hết các tác giả, dịch giả đều mắc phải sai lầm do căn bệnh chủ quan khi dựa vào trí nhớ mà không kiểm chứng. Một người uyên bác, thông tuệ như thầy mà còn tuân thủ nguyên tắc cẩn trọng như vậy, quả thật xứng đáng là một tấm gương để chúng ta noi theo. Sự cẩn trọng của tôi trong công việc biên khảo từ nhiều năm qua có một phần chính là nhờ học hỏi được nơi thầy.

Nỗ lực học hỏi về các kỹ thuật mới để sử dụng phần mềm trên máy điện toán của thầy cũng thật đáng kinh ngạc. Rất nhiều người tôi quen biết, khi ở vào độ tuổi của thầy rất ngại học hỏi thêm những điều liên quan đến công nghệ. Họ chấp nhận làm việc với môi trường và những phương tiện quen thuộc cũ, dù biết rằng việc sử dụng công nghệ sẽ giúp cho công việc được nhanh chóng và hiệu quả hơn nhiều. Điều đó chỉ đơn giản là vì họ không vượt qua được những khó khăn ban đầu. Thầy Tuệ Sỹ thì rất khác. Thầy nhận thức rất rõ những lợi thế của các phương tiện hiện đại và chấp nhận học hỏi. Và thầy học rất nhanh. Đỗ Quốc Bảo đã quá lo xa khi "giao việc" cho tôi, bởi trong thực tế thầy không cần đến sự hỗ trợ của tôi lần nào cả. Chỉ mãi về sau này, khi giúp thầy xây dựng website Hương Tích Phật Việt thì tôi mới phải đi về vài ba lần để chỉ dẫn cách sử dụng, nhưng lúc đó đã có một vài em

sinh viên giúp thầy công việc này. Trong những lần gặp gỡ hiếm hoi đó, tôi cũng đã có lần nghỉ đêm lại Thư quán Hương Tích để rồi được uống trà cùng thầy buổi sáng. Tất cả đều là những kỷ niệm đẹp mà tôi luôn ghi nhớ.

Năm 2009, sau khi xuất bản bản Việt dịch và chú giải kinh Đại Bát Niết-bàn, tôi gửi biểu Hòa thượng Trí Quang, Hòa thượng Trí Tịnh và thầy Tuệ Sỹ mỗi người một bộ. Phiên bản đầu tiên đó được in đầy đủ cả phần Hán văn và chú âm với độ dày tổng cộng hơn 4.500 trang, được phân chia thành 8 tập. Một thời gian sau, có dịp gặp thầy, tôi không ngờ là thầy đã đọc và ân cần trao đổi với tôi về bản dịch ấy. Thầy bảo tôi, phương pháp anh làm như vậy là tốt lắm. Tôi biết là thầy đang đề cập đến những điều tôi trình bày ở phần Dẫn nhập. Rồi thầy vui vẻ nói thêm: “Anh nên cố gắng học thêm tiếng Phạn. Điều đó sẽ hỗ trợ tốt hơn cho công việc.”

Tôi biết lời thầy dạy rất chí lý, nhưng thú thật tôi tự xét mình và biết là không kham nổi. Nếu chỉ học để biết qua loa thì không thành vấn đề, nhưng “học cho ra học” thì tôi biết chắc loại ngôn ngữ “cõi trời” này không thể thông thạo một cách nhanh chóng được. Trong thực tế, anh bạn Đỗ Quốc Bảo của tôi đã phải lặn lội hết mình trong hai mươi năm qua, đến giờ mới có thể lên bục giảng để giảng dạy ngôn ngữ này. Tôi thì quả thật không đủ “vốn liếng” để theo đuổi như vậy. Vì thế, tuy vẫn không quên lời thầy dạy nhưng với mức độ làm việc đều đặn như những năm qua, tôi cũng đành “hẹn lại kiếp sau” với giấc mơ về Phạn ngữ.

Tôi không có nhiều duyên may gần gũi thầy và những lần thăm viếng, hầu chuyện cùng thầy cũng không nhiều lắm. Tuy nhiên, những bậc đàn anh được thầy quan tâm và có nhiều cơ duyên tiếp xúc làm việc với thầy như các anh Nguyễn Hiền, Văn Công Tuấn, Đỗ Hồng Ngọc... thì với tôi đều thân thiết. Nhờ vậy, tôi được biết thêm rất nhiều về thầy qua chính những vị này. Anh Văn Công Tuấn kể cho tôi nghe nhiều mẫu chuyện về thầy trong suốt những năm anh từng học và làm việc ở Đại học Vạn Hạnh, khi anh hãy còn là “thanh niên Tuấn” và thầy là “chú Sỹ”. Khi anh Nguyễn Hiền cất công sưu tập các bài viết của thầy và cả những bài viết về thầy để làm tuyển tập “Tuệ Sỹ – Viên Ngọc Quý” thì chính tôi là người may mắn được đọc sửa bản thảo trước khi in. Hơn thế nữa, tập sách này lại được chính Nhà xuất bản Liên Phật Hội của chúng tôi tại California phát hành qua hệ thống POD toàn cầu. Anh Đỗ Hồng Ngọc thì thỉnh thoảng vẫn gửi bài cho tôi đọc, đôi khi có những bài anh viết về thầy. Và mới đây nhất, anh khoe hình lúc đến thăm thầy, tuy đã lộ rõ vẻ yếu ớt vì bệnh tật nhưng khuôn mặt vẫn tươi cười rạng rỡ và cặp mắt tinh anh vẫn không khác với ngày nào.

Nói đến thầy Tuệ Sỹ, những ai đã được gặp thầy hẳn đều không quên được đôi mắt tinh anh đặc biệt của thầy. Thầy có một thân hình nhỏ nhắn và thậm chí là hơi gầy, khuôn mặt cũng gầy gò, hơi khắc khổ, nhưng đôi mắt thì như vượt ra ngoài những dáng vẻ thông thường đó. Trong hồ mắt sâu thẳm là hai đồng tử sáng quắc linh hoạt và như chiếu ra những tia sáng xuyên thấu mọi điều. Mặc dù vậy, tôi chưa bao giờ cảm nhận sự

ngghiêm khắc trong tia nhìn của thầy, mà ngược lại luôn cảm thấy rất nhiều tình cảm thương yêu, ấm áp. Phải chăng chính từ nơi tuệ giác phi thường và tâm từ bi rộng mở của thầy đã lưu xuất ra một ánh mắt nhìn đặc biệt đến như thế!

Và nói về trí tuệ của thầy thì quả thật khó có người theo kịp. Từ lúc còn là “chú Sỹ” trên giảng đường Đại học Vạn Hạnh – và tất nhiên là vị giáo sư Đại học trẻ tuổi nhất lúc đó – thầy đã có nhiều tác phẩm được lưu hành và nổi tiếng. Và cho đến gần đây là công trình Thanh văn tạng mà Hội Đồng Hoằng Pháp vừa xuất bản, một công trình mang tầm thế kỷ mà chính thầy là “cây cột chống trời” đã làm nên kỳ tích. Tất nhiên chúng ta không thể nghĩ người để công việc được tốt đẹp như đã thấy, nhưng ý tôi muốn nói ở đây là vai trò chính yếu mang tính quyết định của thầy. Khi sức khỏe thầy suy yếu như hiện nay, dường như có một nỗi lo chung mà anh em chúng tôi mỗi khi trò chuyện cùng nhau đều bàn đến. Đó là không biết rồi đây ai sẽ đủ sức thay thế đảm nhận được những vai trò mà thầy đã từng gánh vác.

Mỗi nhân duyên gần đây nhất giữa tôi với thầy là khi tôi hoàn tất bản dịch và chú giải sách Tây vực ký, trùng dịch công trình của Hòa thượng Thích Như Điển đã xuất bản từ năm 2004. Mặc dù lúc đó sức khỏe của thầy cũng không tốt lắm, nhưng thầy vẫn cố gắng viết lời giới thiệu cho tập sách này. Anh Văn Công Tuấn kể với tôi là có những đoạn trong bài thầy đã viết ngay trên giường bệnh. Khi nghe anh kể như vậy, tôi đã hết sức cảm động và chợt nhớ lại những phút giây được ở bên thầy. Tôi cảm nhận được dù khi tôi đang ở bên cạnh thầy hay đã đi rất xa thì trong tâm lượng của thầy, sự thương yêu và quan tâm khích lệ đối với hàng hậu học chúng tôi dường như vẫn không bao giờ suy giảm cả.

Cách đây mấy tuần, Đỗ Quốc Bảo từ Đức sang California để thuyết trình tại lễ khai giảng trường Đại học Phật giáo Sakya Buddha University và gặp tôi cũng đến thuyết trình ở đó. Chúng tôi có dịp gặp lại nhau sau gần hai mươi năm và lại có dịp nhắc chuyện về thầy. Tôi bất chợt nhận ra một điều là cho dù không ai nghĩ đến, nhưng sự hiện diện của thầy trong cuộc đời này dường như đã trở thành một chất keo gắn kết anh em chúng tôi, những người cư sĩ thuộc thế hệ đi sau, vẫn đang cố gắng tiếp tục đóng góp cho nền Phật học nước nhà. Đó là vì tất cả chúng tôi không ai bảo ai nhưng đều thật lòng kính phục thầy, đều xem thầy là vị thầy chung, là tấm gương sáng để chúng tôi noi theo trong suốt cuộc đời mình.

Với sự giác ngộ siêu việt thế gian, Đức Phật từng được xưng tán là Bậc thánh của các vị thánh. Ngày nay, với sự thông tuệ và đạo hạnh sáng ngời của thầy, tôi nghĩ sẽ không quá lời khi xưng tán thầy là Bậc thầy của những vị thầy. Và nói thật lòng thì đối với riêng tôi, thầy quả là bậc thầy vượt trên tất cả những vị thầy mà tôi đã từng được biết.

Quế Minh Đường (Westminster), California Tiết Trung thu Quý Mão – 2023

Nguyễn Minh—Nguyễn Minh Tiến

Truyện cực ngắn

STEVEN N.

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT



NGUYỄN HIỀN CHỨNG ĐẠO

Ngài vốn sinh ra và lớn lên ở xứ Vạn Tượng, Chín tuổi xuất gia và năm mười sáu tuổi ngài thọ Sa Di giới. Sau khi ngài viết những bài về Thế Thân (Vasubandhu), A Tỳ Đạt Ma câu xá luận... các giáo sư ở đại học Vạn Hạnh nhận ra tài năng pháp khí và đề nghị trao bằng cử nhân nhưng ngài từ chối.

Ngài thông thạo tiếng Anh, Pháp, Đức, Nhật, Trung, Tạng, Lào, Pali, Sanskrit... số lượng trước tác của ngài thật đồ sộ bao gồm cả nội điển và ngoại điển. Ngài còn là một dương cầm thủ tài hoa, thơ văn của ngài khiến người đời kinh ngạc và kính phục. Thi sĩ Bùi Giáng từng thốt lên: "làm thơ nữa đi đại sư".

Quốc vận loạn lạc điều linh, pháp vận cũng nghiêng ngã theo. Nhiều người khuyên ngài ra đi nhưng ngài quyết ở lại với tứ chúng và nước non này. Hình án, ngục tù không làm ngài sờn lòng: "Không có ai có quyền xét xử tôi".

Suốt một đời độc hành trên đường thiên lý, tận lực hoằng dương chánh pháp, trùng hưng Phật Việt, phục hoạt giáo hội dân. Ngài đã cùng các vị tăng sĩ và học giả đồng tâm huyết tiếp tục công việc dở dang trước kia của Giáo Hội Thống Nhất, phiên dịch Đại Tạng

Kinh, kết quả là hai mươi chín quyển Thanh Văn Tạng hình thành và đem cúng dường khắp các chùa trên thế giới.

Thuận theo vô thường, tứ đại phân ly. Một chiều cuối tháng mười một tây lịch ngài đã thâu thần thị tịch, để lại vô vàn tiếc thương và kính ngưỡng trong lòng tứ chúng.

SƠN HẠ MỘT GIẢI ĐỘC HÀNH LY VIỄN QUAN HOÀI QUỐC VẠN MẠNG ĐÉP CÓ ĐÁP TRƯỞNG SƠN CHÔNG GÂY TRỨC PHỤC HOẠT GIÁO HỘI TẠI HOA RẤT MỨC LÀM THƠ TẬU DƯƠNG CẢM NGUYỄN HIỀN NHÂN BẮC ĐAI CÁN TRÍ TUỆ

THẾ GIỚI MƯỜI PHƯƠNG ĐỒNG ĐỒNG PHỤNG CHUNG HIẾN DỰNG LẬP THIÊN CƠ VẠN CẢ SA TỌA THỊ NGẠN THẬP ĐỀN LÊN TRÙNG HƯNG PHẬT VIỆT TINH TÂN VÔ SONG DỊCH KINH ĐẠY ĐAI CHỨNG CHỨNG ĐẠO SƯ VỊ PHÁP KHÍ THƯỢNG SĨ.

GARAGE XE VÀ TÂM

Bốn giờ sáng mở đề máy xe để đi làm, trời lạnh thấu xương, kiếng xe bị đóng băng nên phải ngồi chờ mười phút. Trong lúc ấy mở nhâm nhi cà phê và nhìn quanh quất láng giềng chung quanh, thấy xe cộ đậu lênh khênh. Bất chợt mở phì cười suốt nửa văng cà phê, trong bụng mở độc thoại: "Cái xe mấy chục ngàn đô vậy mà đậu ngoài sân mặc cho nắng mưa gió bão, còn trong garage đậu xe thì chất cứng những thứ hằm bà lằng đờ đặc không xài hoặc đồ hư hao phế thải!"

Rất nhiều người đi chợ đồ cũ mua về tùm lum, rồi đồ hư hay không xài nữa nhưng tiếc, vì vậy chất nghẹt cả garage xe. Mở so sánh với cái tâm của mình và tâm con người nói chung, sao mà giống hệt cái garage xe quá trời. Tâm mình không chịu chứa những điều hay lẽ phải, không trừ Phật Pháp Tăng, chẳng dung cái tâm mỹ nhân văn, rồi còn văn thơ chữ nghĩa... toàn những thứ có ý nghĩa không chịu tích trữ, quanh năm suốt tháng, cả đời chỉ lo tích chứa tham, sân, si, mạn, nghi. Tâm chứa toàn chuyện ăn chơi, gái gú, bài bạc rượu chè, tiền của, thị phi nhân ngã... Trong khi ấy Phật Pháp Tăng chẳng chịu chứa; nhân văn, thẩm mỹ thì để bên ngoài; văn chương thơ phú, chữ nghĩa, trí tuệ... chẳng chịu dung nạp. Cái tâm người và cái garage xe nào có khác gì nhau!

Tự thì thầm như thế một lát thì bằng giá trên kiếng xe cũng tan. Mở vội vọt ra đường, tầm mắt vụt qua những chiếc xe lênh khênh ngoài trời và những cái garage chứa đầy đồ vô dụng bên trong.

TÂM LINH

Quốc độ vào thời mạt pháp, tăng tục đua nhau xây chùa to Phật lớn, cái sau phải bự hơn cái trước, phải đạt kỷ lục nọ kia mới chịu. Kinh doanh du lịch gắn thêm chữ tâm linh gạt người sơ cơ. Trong đạo ngoài đời tha hồ kiếm tiền, danh văn lợi dưỡng, lấy việc thân cận quan quyền và đại gia làm vinh hạnh, giới luật xem nhẹ, Phật pháp bán mua... Có người tức khí hỏi thầy:

- Du lịch tâm linh là cái giống gì vậy thầy?

Thầy cười:

- Tâm chẳng có linh, chỉ có tịnh và uế! Phật pháp không có linh, chỉ có giác ngộ và mê muội. Nếu có linh thì người ta đã không làm vậy!

- Thưa thầy, vậy chứ ngôi chùa ngàn tỉ, lộng lẫy đồ sộ như tử cấm thành chẳng phải Phật pháp, hoằng dương chánh pháp sao?

Thầy quở:

- Anh biết mà còn hỏi!

- Vậy chứ chùa chiền và đại gia kết hợp làm du lịch tâm linh chẳng lợi ích sao?

- Kinh doanh thì có lợi thật nhưng Phật pháp và niềm tin thì lỗ, linh ở người kinh doanh nhưng chẳng có tâm.

XÀM CÓ NÒI

Năm ấy chủ tiệm nước xứ quờn sang xứ Cu Ba du hí và tán dóc với đám đệ tử gã râu xồm. Trong lúc hứng cao độ y phát biểu:

- Cu Ba thức thì tui ngủ, tui ngủ thì Cu Ba thức. Tui với ông thay nhau canh giữ hòa bình cho quốc độ.

Truyền thông loan tin lời phát biểu ấy làm cho bà con cô bác cười sặc gạch luôn. Sau đó chủ tiệm nước còn kêu gọi:

- Quý vị hãy đến xứ tui làm ăn nhen, xứ tui con gái đẹp nhiều lắm.

Đến lời này thì thiên hạ cứng họng, hổng biết chủ tiệm nước buôn gì, không lẽ ông nổi nghiệp Tú Bà sao?

Năm nay tân chủ tiệm nước sang xứ Phù Tang, cũng thăm thú, dòm ngó và phát biểu đủ thứ. Truyền thông muốn đề cao hay chửi xỏ mà lấy câu phát biểu của chủ tiệm nước làm tiêu đề bài báo:

- Xứ tui và Nhứt Bồn là mỗi thiên duyên tiền định.

Bạn bè mỗ khắp nơi cười mím:

- Tiền định thì rõ ràng rồi, còn thiên duyên hay lương duyên thì xàm thấy mẹ nội ông ơi!

Có người bỏ nhỏ:

- Xàm có nòi.

XIẾC THÚ

Lần đầu tiếp xúc với những con thú hoang, chúng nó lông lộn và gầm gừ thật đáng sợ. Nhà dạy thú Andrew vất vả quá, nhiều lúc muốn bỏ nghề. Sư phụ anh khuyến khích:

- Trước hết hãy dùng dây buộc cổ nó, bắt đứng một chỗ, sau đó dùng thức ăn dụ dỗ và đòn roi trừng phạt để đưa nó vào quy củ, dần dần thì nó phải tuân theo ý mình.

Andrew làm theo lời thầy, sau một thời gian học nghề từ thầy và tự thân hành hoạt mà anh ta trở thành tay dạy thú, xiếc thú tài giỏi nhất thiên hạ.

Ngày kia sau buổi biểu diễn, anh đã trả lời phỏng vấn của báo chí:

- Thú hoang tuy thuần hóa vậy nhưng vẫn cần dây trói, lồng thép và cây roi, bởi vì chúng rất dễ trở lại thú tính hoang dã.

Buổi biểu diễn ấy có cha con nhà kia đi xem, khi ra về người cha bảo:

- Ngồi thiên cũng giống như dạy thú vậy, giới luật chính là dây trói, lồng thép để đưa "con thú" trong tâm đi vào khuôn phép.

ĐẶC SẢN

Thằng chả đi học trên tinh về, con nhỏ thấy thằng chả thư sinh, đẹp trai bèn ghẹo:

- Bánh dầy một mâm sao còn kêu ít

Có đi bao giờ lại gọi rằng quy

Em đây phận gái nhu mì

Anh mà đối đặng em thì theo không.

Thằng chả thấy con nhỏ cũng xinh, miệng lưỡi lanh lẹ lại còn ứng khẩu thơ văn



KÍNH TIỄN THẦY TUỆ SỸ

*Người về vui với tánh không
Vàng trắng thiên đình rọi hồng tây phương
Con đường dẫn triệu con đường
Nghìn năm vô úy tỏ tường nghiệp duyên
Người về viễn mộng thùy nhiên
Một chương khép lại trường thiên phụng bôi.*

thơ **HOÀNG XUÂN SƠN**

24 tháng 11 năm 2023

nên khoái lắm, xáp vô liền:

- Bánh trắng mỏng lét em bảo bánh đa
Không mực không giấy sao nói rằng in
Học trò chỉ có mảnh tình

Lòng qua thương bậu kêu mình được chẳng?

Con nhỏ tưởng học trò dễ ghẹo nào ngờ gặp phải nòi thư hương nên chẳng biết đáp ra sao, mắc cỡ đỏ mặt then thùng, thoái thác:

- Anh về thưa mẹ thưa cha

Rằng mai là tết thăm nhà ngắm hoa.

Chuyện đến đây thì hổng biết kiết hung thế nào, hậu vận ra sao, xin xem tiếp kỳ sau sẽ rõ.

Steven N
Georgia, 1223

GHI KHẮC LỜI ÔN

BÀI PHÁT BIỂU của Đại Diện GDPTVN tại Hoa Kỳ

trong Ngày LỄ TƯỜNG NIỆM TRƯỞNG LÃO

HÒA THƯỢNG THÍCH TUỆ SỸ,

Chánh Thư Ký Xử Lý Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

Ngày 2 tháng Mười Hai, 2023 tại Tu Viện Đại Bi, Garden Grove, California, USA

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN

Chúng con, thay mặt Ban Hướng Dẫn GDPT Việt Nam tại Hoa Kỳ

- Thành tâm dâng lễ Chư Tôn Thiền Đức Tăng Ni;
- Trân trọng kính chào Quý Vị lãnh đạo tinh thần đại diện các Tôn giáo;
- Trân trọng kính chào Quý Vị Thân Hòa, Nhân Sĩ, các Bậc Trưởng Thượng... trong Cộng Đồng;
- Trân trọng kính chào Quý Cư Sĩ, Phật tử mọi giới;
- Thân chào các anh chị em Lam Viên GDPTVN hiện diện hôm nay, ... tại nơi đây hay trên các hệ thống truyền thông trực tiếp online...

Kính thưa toàn thể Liệt Quý Vị,

Trước hương án của Đại Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch Thích Tuệ Sỹ, chúng con thật khó mà tác bạch tôn xưng như thế nào, sao cho đúng và trọn vẹn nhân thân, công hạnh của Thầy. Với những danh vị, tằng vị trong GHPGVNTN, chắc hẳn Ngài chẳng hề câu nệ, với Thầy chẳng vì "vô khả nại hà" nên chút danh tướng, danh vị mà phải y giáo nhưng xem đó chỉ là phương tiện tạm thời, để tác hành Phật sự trong cơn phong ba. Những mỹ từ Thiền Sư, Đạo Sĩ, Đại Sĩ, Thượng Sĩ, Thượng Nhân, Già Lam Thạch Trụ, bậc Long Tượng, v.v... e rằng quá khái quát, và bao quát. Những tôn xưng Luận Sư, Giảng Sư, nhà Biên khảo Phật Học, nhà Sở giải Tam Tạng Kinh, Văn Sĩ, Thi Sĩ, Chiến Sĩ, nhà Đấu tranh, Học giả, nhà Văn hóa, v.v... e rằng cũng chỉ nói được từng phần sở tài, sở học, sở tri hay một phần nhỏ nhân cách cao vời, tuệ trí bác lãm của Thầy. Bởi vậy, trước Giác linh uy hiển hôm nay, chúng con kính cẩn xin được dâng lên Thầy bằng hai chữ bình dân mà rất đối tượng kính, vô cùng thâm thiết: **"Thưa Ôn!"**

Kính Bạch Chư Tôn Thiền Đức,

Kính thưa Quý Vị quan khách,

Giờ đây, xin cho phép chúng con, chúng tôi được hướng vọng về Đại Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch để tác bạch những xúc cảm tràn dâng, những u tình nung nấu bấy lâu của đàn Ao Lam, đang bơ vơ, ngơ ngẩn trước sự ra đi của Bậc Thầy rất cao vời mà cũng rất gần gũi.

Bạch Ôn,

Biết Ôn đang chịu đựng từng ngày từng giờ cơn suy trầm của xác thân tứ đại theo luật vô thường khi tuổi đời xế bóng; chúng con khắp muôn phương không ngừng phập phồng, xao xuyến vọng về quê nhà, theo dõi bệnh tình và sức khỏe Ôn. Thấy Ôn vẫn an nhiên làm việc, đọc sách, trên giường bệnh, dù tay chân đã còm cõi, miệng mũi phải đeo ống trợ thở thường xuyên.

Chúng con tưởng mình cũng đã làm quen được với sự tinh táo, thanh thản của Ôn khi thấy Ôn nằm trên giường bệnh mà vẫn nói cười vui vẻ, vẫn đắp y ngồi thiền, vẫn đọc sách, duyệt kinh, vẫn vui kể chuyện hài, vẫn linh hoạt giao tiếp với pháp侶, đồ đệ, Phật tử đến thăm. Thế mà khi được tin Ôn thị tịch, chúng con không sao cầm được nước mắt, nghẹn ngào. Từng Lam viên chúng con đã báo tin cho nhau trong nỗi ngậm ngùi, thương xót chất ngất, nói không nên lời. Mà biết nói gì về Ôn cho đủ, cho đúng khi chúng con trí thiếu, tâm cạn thế này.

Nhớ đến hành trạng, nhân thân thẳng thắn, khi chịu tù ngục, khi bỏ tịnh thất xây am cỏ trên rừng nơi rẫy, khi hiện khi ẩn của Ôn, mới thấy ngoài cơn đau thân xác, cơn vẩn vơ tâm thức của Ôn còn dữ dội hơn bởi đảo điên thời thế, bởi dao động nghĩa tình, nghĩa đạo của pháp侶, huynh đệ, bởi nghi ngờ, chấp kiến bao người bủa vây Ôn. Phải chăng hành hoạt, viễn kiến và hoài bão của Ôn mong cho Đạo Pháp và Dân Tộc được hanh thông, tiến bộ, rạng rỡ, không phải ở tầm mức quốc nội mà vươn ra tầm quốc tế trước bối cảnh thời đại tiến bộ tốc hành của nhân loại, là hành hoạt/viễn kiến/hoài bão quá cao cả, thực hiện thì khó khăn, nói ra khó ai tỏ tường. Hành hoạt/viễn kiến/hoài bão của Ôn không phải ai cũng làm được/dám làm/dám dẫn thân, không phải ai cũng đủ Tâm đủ Tâm, đủ Hùng Khí, Dũng Lực để gánh vác! Bởi thế, phải chăng, đến giây phút Ôn ra đi, vẫn mãi là người "Thiền Lý Độc Hành"?

Giờ phút này, Ôn đã thật sự rời xa chúng con. Nhưng hình bóng Ôn vẫn hiển hiện, vẫn như ngồi đứng, cười nói thân thiết bên cạnh chúng con. Những lời Ôn sách tấn, khuyến bảo, qua điện kiến Ôn, qua những tâm thư của Ôn, qua đàm hội trực tuyến, nay lời văn/tiếng nói của Ôn vẫn như còn cất lên liên li trong tâm thức, bên tai chúng con. Ông đã không ngừng dạy bảo chúng con những điều quá đối quý báu, lợi lạc. Ôn nói ra những ưu tư không những với những thế hệ X, Y chúng con trong và ngoài nước; mà Ôn còn hướng vọng đến thế hệ trẻ Z, Alpha. Với chúng con, Ôn không những là bậc Thầy thông tuệ tận tụy, Ôn còn như người cha lành, dù nghiêm khắc vẫn luôn thương yêu vươn tay, đốc tâm che chở, nâng đỡ chúng con trước những va vấp, sai lạc.

Ôn đã đồng dạy: **"Nơi hiểm nạn tối tăm, tôi nguyện sẽ (là) ngọn đuốc sáng"**. Ôn còn như người mẹ hiền, luôn từ tâm an ủi, chần dặt dịu dàng khi đàn con Lam cư xử lúng túng, chào xáo, lục đục. Ôn đã xác tín: **"Nơi nào hiểm nạn, tôi sẽ là cầu đò"**. Tâm lượng từ bi, trí tuệ sáng suốt,

lời nói kim khẩu của Ôn trao gửi cho chúng con thật cao cả, thâm sâu không sao đong đếm được. Nhưng, như lời "Kinh Sám Hối", chúng con cứ mãi trầm luân trong "**tham giận kiêu căng, si mê làm lạc**". Tổ chức chúng con đang chao đảo mất đoàn kết, giảm hòa hiệp.

Từ sau 1975, cùng dòng dân Việt ly hương tứ tán, chúng con trong ngoài nước như dần rơi vào những dị kiến, thành kiến nhiều mặt, do khác nhau về quan điểm chính trị, thể chế, về văn hóa, ngôn ngữ, luật pháp, về cách sống, nếp nghĩ, tập quán,... Chúng con cứ mãi lúng túng giữa việc bảo lưu, duy trì truyền thống, giữ gìn các định chế với việc tiếp thu mới lạ, thực hiện cải cách. Những lời dạy vàng ngọc của Ôn phải chăng chúng con vẫn chưa thấm nhuần, chưa hiểu trọn, nên hầu như con thuyền của Nhà Lam vẫn còn ngập nước "si mê làm lạc" chưa tát được cho cạn tận đáy.

Đoàn đội chúng con khi lưu cư tản mát, mong nương tựa, cầu cứu đến từng Giáo Hội Thống Nhất tại quốc độ bản địa hay địa phương, thì các GH cũng gặp phải sự thăng trầm, tụ tan, chia rẽ trong các bậc Chư Tăng Lãnh Đạo. Thầy trò như chung hoàn cảnh. Nhiều câu hỏi cứ ray rứt, vân vũ trong trí não non dại, mềm yếu của chúng con. Phải chăng Chư Tăng Ni trưởng thượng chưa muốn ngồi lại với nhau cũng vì gặp những trắc trở nội tại hay ngoại chướng không thể tỏ bày như xảy ra trong tổ chức chúng con? Nhưng chúng con cứ mãi thiên nghĩ: sự hiện hữu của một Giáo Hội Thống Nhất tối cao, đại diện cho đại khối Phật tử trong ngoài nước không những để duy trì và tiếp nối mạch Phật Giáo Việt Nam, chăm sóc tinh thần và đạo đức người dân, mà còn rất cần có vị thể chính danh để giao tiếp với PG thế giới, với các tổ chức Liên Hữu PG, học hỏi được bao điều hay đẹp từ họ để tự đánh giá lại sinh hoạt PG của mình, cần sửa đổi, cần phát huy, cần thăng tiến những gì. Có như thế, vừa làm viên mãn việc hoằng dương Phật đạo trong nước, vừa đưa Phật Việt lên tầm quốc tế. Chưa kể, khi PG trong nước gặp những bức bách phi lý bởi bất cứ chế độ, chính sách nào, thì một GHPGVN với vị thế đại diện tối cao và chính danh cho Phật giáo đồ trong ngoài nước, mới đủ thuận duyên hành hoạt ở tầm quốc tế, đem nhiều lợi lạc hữu hiệu cho Đạo cho Đời. Hơn nửa năm trước đây, trong ngày ra mắt sách Thanh Văn Tạng tại Little Saigon, chúng con được nghe Ôn từ trong nước, phát biểu trực tuyến; Ôn đã kể rõ ràng, mạch lạc rằng các thành quả văn hóa PG trong đó có việc dịch Tam Tạng Kinh của các nước, không những làm phát triển văn hóa PG nước sở tại mà qua đó còn giúp phát triển văn hóa quốc dân của họ. Rồi Ôn căn dặn Tăng nhân/cư sĩ VN cần nỗ lực học giỏi chữ Hán, Pali, Sanskrit mà cả tiếng Tây Tạng để nghiên cứu dịch

thuật, so chiếu Kinh Tạng PG gốc và phát triển không sai lạc. Ôn đúc kết "*Làm như thế mới nâng trình độ PGVN lên tầm thế giới. Và từ những nghiên cứu đó mới có thể nâng tầm văn hóa VN lên tầm thế giới theo*". Rồi Ôn khẳng định: "*Mọi sự đóng góp cho Đạo Phật cũng là đóng góp cho Dân Tộc*." Với cái nhìn "phương trời cao rộng" như thế, Ôn cũng đã từng dạy chúng con rằng: "*...Đối với chúng ta, một đường lối giáo dục được lựa chọn là có phát triển và có duy trì; vừa tiến bộ và vừa không mất gốc. Trong trường hợp cực đoan, nếu bắt buộc phải chọn một trong hai, hoặc phát triển hoặc duy trì, xưa nay PG đã chọn lối đi thứ nhất*". Rồi Ôn nhấn mạnh tiếp: "*Gốc của con người là ở tại lòng người, thì dù có phát triển đến đâu bằng cả tâm lòng của chính mình, chẳng có gì gọi là mất cả*".

Trong *Thư Gửi Các Tăng Sinh Trẻ Thừa Thiên Huế*, viết từ Quảng Hương Già Lam, 28-10-2003, ý những kim ngôn của Ôn cũng như nhất như ý Ôn từng dạy nhiều lần cho anh chị em Áo Lam, rằng:

"Mỗi thế hệ có vấn đề riêng của nó, do những biến thiên của xã hội chung quanh, do những biến cố dao động mang tính thời đại. Thế hệ của Thầy thừa hưởng được nhiều từ Thầy Tổ, nhưng chưa hề báo đáp ân đức giáo dưỡng cao dày trong muôn một. Chỉ mới tròn ba mươi tuổi, đã phải khép lại cổng chùa, xách cuốc lên rừng, xuống biển, cũng mưu sinh lao nhọc như mọi người. Rồi lại vào tù, ra khám, lênh đênh theo vãn nước thẳng trăm. Sở học và sở tri cũng còn mòn theo tuổi đời, năm tháng. Duy, chưa có điều gì thất tiết để điểm nhục tông môn, uổng công Sư trưởng tài bồi. Một chút niềm tin chưa hề thoái thất, chỉ cùng mong chia sẻ với thế hệ kế thừa. Một thế hệ đang trưởng thành để khơi tỏ ngọn đèn Chánh Pháp giữa một đất nước thăm nhuần phong hóa. Cầu mong các con có đủ dũng mãnh để đi bằng đôi chân của mình, tự xác định hướng đi cho chính mình. Thầy sẽ là người bạn đồng hành với các con trên đoạn đường bóng xế của cuộc đời mình".

Chúng con thực sự xem đây là lời Tự Thuật nghiêm cần mà khiêm cung, ngắn gọn mà đầy đủ nhất về Ôn.

Ôn ơi, Ôn đã ra đi, không còn báo thân để đồng hành cùng chúng con, nhưng di sản văn hóa lớn lao của Ôn, hành trạng vô úy, bất thối của Ôn giữa ta bà ô trược chính là Thân-Tâm-Trí bất hoại, bất diệt của Ôn luôn mãi đồng hành với chúng con và các thế hệ tiếp nối, như có lần Ôn tin tưởng: "*...Người viết (tức là Ôn) đã đi theo định nghiệp của mình. Hay của cả dân tộc?... Từ đó cho đến nay, một hoặc nhiều thế hệ đã ra đi, biến mất trong bóng tối của đêm dài sinh tử; nhiều thế hệ mới ra đời. Phôi bào trong Như Lai Tạng vẫn liên tục kết rồi rã, thành rồi hoại. Dòng tương tục vẫn tiếp nối không ngừng. Năm tháng vẫn như nụ cười trong mộng*".

Ôn ơi, "nụ cười trong mộng" đó của Ôn và lời cuối của Ôn trước khi thị tịch "**Hư không hữu tận. Ngã nguyện vô cùng**" luôn luôn là gia sản trân quý, là niềm hy vọng và tin tưởng kiên cố mà Ôn đã ban tặng làm hành trang lên đường cho bao thế hệ Lam Viên chúng con bây giờ và về sau.

Kính cầu bái vọng, nguyện xin giác linh Ôn tác đại chứng minh.

Nam Mô Đồng Mạnh Tinh Tấn Bồ Tát Ma Ha Tát.



SƯ PHỤ CỦA TÔI

Tâm Minh – Vương Thúy Nga

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Sư phụ truyền Tam quy ngũ giới cho tôi và đặt cho tôi pháp danh Tâm Minh là Sư Bà Diệu Không. Sư Bà rất quan tâm đến

đám đệ tử trong đoàn Thiếu nữ kiêu mầu của Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử (GDPT) Thừa Thiên này. Sư Bà giảng nghĩa từng pháp danh mà Sư Bà đặt cho mỗi chúng tôi. Phần tôi, Sư Bà giảng cho tôi ý nghĩa pháp danh rồi còn ân cần dặn dò: “Lớn lên con ráng làm một pháp khí nghe!” - lúc quy y tôi mới 15 tuổi nên chưa hiểu gì lắm...

Khi Sư Bà bốn sư viên tịch, tôi xin sư cô Trí Hải làm Y chỉ sư và khi Sư cô (sau này đã là Ni trưởng) viên tịch, tôi lại xin bái Thầy Tuệ Sỹ làm Y chỉ sư. Thầy cho tôi cái tên Trí Như, và như vậy tôi gọi ngài là Sư Phụ nhưng trong thực tế, chuyện trò, học tập kinh sách v.v... tôi luôn gọi Người là Thầy. Về đời, Thầy trẻ hơn tôi 6 tuổi (vì Thầy sinh năm 1945 - tuổi Ất Dậu) nhưng trí tuệ của Thầy đối với tôi là như mặt trời đối với hoa hướng dương, như biển lớn đối với ao hồ, như dãy Trường Sơn đối với mô đất nhỏ trong vườn... vậy đó.

Và 3 chữ “Thầy Tuệ Sỹ” luôn gọi lên trong lòng tôi bao điều đáng ghi nhớ.

Học với Thầy không chỉ trong lớp, có sách có bảng, có laptop, có ghi danh... mà học ở mọi nơi mọi lúc. Thầy nói chuyện, Thầy kể những mẫu chuyện Thầy gặp hồi sáng, hồi chiều v.v... đều kèm theo những câu những chữ mà nếu anh/chị/em (ACE) không ghi lại thì thật là thiếu sót... và đáng tiếc!

Thực ra tôi được nghe tên Thầy từ khi đang dạy trường Đồng Khánh, Huế. Hồi đó Thầy còn rất

trẻ - người ta gọi Thầy là “chú Sỹ.” Tôi không được hẳn hạnh quen Thầy giai đoạn đó nên chưa bao giờ gọi Thầy là Chú cả! Mặc dù chưa được gặp Thầy nhưng vào những năm thập niên 1960, 1970 Thầy dạy Đại học Vạn Hạnh... tôi đã được đọc Thầy nhiều qua các sách, báo, tạp chí Tư Tưởng v.v...; hồi đó chư Tăng lớn xem Thầy và Thầy Mạnh Thất như những thần đồng, những vì sao sáng trên bầu trời Phật giáo Việt Nam.

Năm 1984 tôi mới chuyển vào Sài-gòn sống, sinh hoạt với BHD GDPT Gia Định v.v... ở chùa Già Lam. Lúc đó mới được vinh dự chính thức gặp Thầy qua anh Như Tâm Nguyễn Khắc Từ. Gặp Thầy được vài lần thì Thầy bị bắt. Tôi coi như Thầy đi du lịch dài ngày vì tôi hình dung được cái kiểu an nhiên tự tại của Thầy - Thầy nói một câu với anh chị em chúng tôi mà tôi nhớ hoài: “Anh chị hãy nhớ ‘chơi với hơi thở’ trong mọi lúc, mọi nơi... thì mình có chánh niệm... Mình biết chơi với hơi thở thì mình luôn được tự do, không ngại hoàn cảnh sống như thế nào...”

Ngày Thầy ra tù tôi đã ở Mỹ (gia đình tôi được đi định cư theo chương trình ODP và HO). Đến năm 1999 về chịu tang Mẹ, tôi lại được gặp thăm Thầy ở Chùa Già Lam.

Mấy chục năm mới được gặp lại nhưng sao thấy giữa Thầy trò không có gì ngăn cách. Thầy vẫn còn nhớ mặt tôi, cũng như tôi nhận ra Thầy liền từ xa... Thầy vẫn gầy nhưng cặp mắt to sáng quắc không bao giờ thay đổi!! Thầy in tập Giác Mơ Trường Sơn từ trong máy computer của Thầy ra cho tôi. Bắt đầu từ đó, tôi liên lạc với Thầy gần như hằng ngày qua email, có khi qua phone... Thầy bảo tôi gửi thư cho các vị cư sĩ ở hải ngoại, như Giáo sư Nguyễn Văn Hai, Tiến sĩ Toán, cũng kêu Thầy bằng Sư Phụ, Thầy cũng kêu Giáo sư Hai bằng Thầy. Hai người cũng trao đổi Phật Pháp qua email của tôi; sau này Giáo sư Hai mới liên lạc thẳng với Thầy.

Thầy kể 5 năm tù ở ngoài Bắc, mùa đông có khi lạnh đến 6 độ C nhưng Thầy vẫn dậy và tắm nước lạnh lúc 5 giờ sáng... Thầy nói mây ông cán bộ bảo rằng: chúng tôi ở ngoài này bạn mấy lớp áo vẫn thấy lạnh mà sao anh ăn mặc như thế (thầy mặc áo may-ô). Thầy còn nói với tôi: “Về sau thì chưa biết, có lẽ định lực càng lúc càng xuống thì mình không chống nổi cái lạnh của trời. Cái lạnh của trời dễ chống nhưng cái lạnh của đời, của tình người, thì định lực ấy không ăn thua gì, phải bằng trí tuệ vô lậu mới thắng được...” (Quý vị thấy Thầy cũng “chua chất” ghê chưa!)

Qua email, Thầy bảo chúng tôi thành lập một trang nhà GDPTVN tại Hải ngoại, và diễn đàn GDAL (Gia đình Áo Lam) có chương trình hẳn hoi cho hằng tuần; ví dụ thứ Hai có Câu Chuyện Đầu Tuần, thứ Năm có Câu Chuyện Phật Pháp, thứ Bảy có tin tức đặc biệt của các GDPT tại hải ngoại



*Tác giả đứng sau HT Thích Quảng Độ, HT Thích Huyền Quang, và HT Thích Tuệ Sỹ
(Hình chụp tại Tu Viện Nguyễn Thiều, Bình Định năm 2007)*

(châu Âu, Úc Đại lợi, Hoa Kỳ, v.v...), rồi có văn nghệ v.v... Câu chuyện Phật Pháp thỉnh thoảng Thầy sẽ gợi cho. Trang GDAL quả thật đã kết nối được ACE Áo Lam khắp nơi, thư từ qua lại rất vui nhộn.

Về công tác này có nhiều ACE đóng góp nhưng nhân vật chính là Tri. Tri còn lo một buổi phỏng vấn Thầy trên đài BBC. Tri nói với tôi: "Chị có nghe đài BBC 'thăm vấn' Thầy hay không?" Kể Thầy nghe, Thầy cười quá chừng, nhưng nhờ vậy Thầy biết được trình độ Việt ngữ của ACE huynh trưởng trẻ của mình (Hồi đó là những năm 2000, chứ bây giờ huynh trưởng trẻ 18/20 tuổi, sinh ra và lớn lên ở đây nổi tiếng Việt "không có dấu" còn có nhiều cái để tức cười hơn nữa... và thua xa đàn anh!).

Thầy quan tâm đến GDPT ở hải ngoại một cách âm thầm nhưng sâu sát...

Hồi đó, Ban Hướng Dẫn GDPTVN tại Hải ngoại do anh Cao Chánh Hựu làm Trưởng Ban; anh thường hỏi ý kiến Sư Phụ (SP) mỗi khi gặp trực trực (trong GDPT) những không bao giờ chịu thừa chuyện thẳng với SP, cứ gọi phone cho tôi, nói/kể chuyện rồi bảo tôi thưa lại với SP. Có lẽ nhờ vậy mà khả năng tập nghe hiểu và tóm lược của tôi ngày càng tiến bộ!

Sau đó là sự kiện GDPTVN Trên Thế Giới. Nói đúng hơn là thành lập BHD GDPTVN Trên Thế Giới. Việc này thành công là nhờ SP, Thầy Như Điển, anh Hựu, anh Châu (Đà Lạt, VN), và tất cả ACE huynh trưởng GDPT Hải ngoại đồng tâm quyết chí nên Đại Hội Huynh Trưởng GDPTVN Hải Ngoại thành công viên mãn. Phone từ Ấn Độ về VN hồi đó rất khó khăn vậy mà các anh dám gọi để họp thống nhất ý kiến thành lập BHD GDPTVN Trên Thế Giới. Phải nói đó là một kỳ công và là một "phép lạ" (nếu không có Thầy Như Điển và SP trong ứng ngoại hợp thì không biết bao giờ mới có BHD GDPTVN Trên Thế Giới).

Bây giờ ngồi giữ lại những trang thư email mà tôi đóng lại thành 10 tập từ năm 1999 đến năm 2010... bao nhiêu kỷ niệm của SP - người công dân VN độc nhất không có thể công dân - chứng minh nhân dân.

SP kể chuyện vui cười cũng rất hay và vui nhất là SP luôn nhắc ACE nhớ rằng Tu Phật là để làm Phật, như ngài Huệ Năng nói - chứ không phải tu để thành Ông Trời hay con ông Trời (Thiên tử) hay ông Vua, ông Tổng thống... gì cả!

Bây giờ SP vẫn tận tâm lo việc phiên dịch và chú giải Đại Tạng Kinh mặc dù sức khỏe càng xuống, không bồi dưỡng gì được cả.

Cho nên nhớ SP thì tôi chỉ biết luôn tinh tấn: tinh tấn học kinh, đọc kinh, tụng kinh... cho trí óc minh mẫn, trí tuệ tăng trưởng... định lực cũng được nâng lên chút chút...

Nghĩ đến sức khỏe SP thì con không muốn viết gì nữa... Thầy ơi! Thầy hãy mau khỏe lên đi nghe Thầy! Mọi người đang trông chờ Thầy khỏe.

Nam Mô Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật.

(Bài này viết từ tháng 10.2023 khi Sư Phụ đang còn nằm điều trị tại bệnh viện)



MỘT CON NGƯỜI SIÊU VIỆT

*Bóng dáng người tựa lá
Tựa lau sậy ven đường
Mềm mại như giọt sương
Nhưng tâm hồn siêu Việt.
Ngài người con đất Việt
Sinh tại đất Quảng Bình
Đi giữa dòng tử sinh
Xuất gia hoằng thánh đạo.
Bao lần tù sinh tử
Tự tại chốn lao tù
Tử tù đâu có tội?
Thong dong tự tại thôi.
Ta Bà là quán trọ
Lao tù là cuộc chơi
Thả nổi buồn vu vơ
Tâm rộng rãi vô bờ.
Nhẹ nhàng thong dong bước
Thả tâm hồn vào thơ
Lưu ngàn trang sách viết
Ngàn năm mãi tôn thờ.
"Hữu xạ tự nhiên hương"
Bầu trời nay buồn quá
Hai bốn tháng mười một
Xà huyễn thân vô thường.
Nay người đã nằm xuống
Đất trời như vạng động
Trời người khắp muôn phương
Tiếc thương rơi huyết lệ.
"Tịch diệt vi lạc"
Xác thân huyễn mộng tan
Tâm thong dong mây ngàn
Ngắm trăng thanh gió mát
Tự tại bờ sinh tử
Sẽ hội ngộ Ta Bà
Yêu chiếc áo ca sa
Người hoằng dương Thánh chúng.*

Kính dâng Ôn

Thượng Nguyên hạ Chứng - hiệu Tuệ Sỹ!

THÍCH NỮ NGUYỄN BÍCH

Độc bài thơ “GIÓ GIAO MÙA” của Thi sĩ áo nâu Điều Ngự Tử Tín Nghĩa

LAM NGUYỄN

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Theo một số quan niệm về Thơ của các bậc tiền bối thì Thơ: “Tình là gốc, Lời là cành, Thanh là hoa, Nghĩa là quả!”. Theo thiên ý của chúng tôi thì Thơ là một điều khó nói, khó luận bàn. Vì Thơ có muôn màu, muôn sắc nên quan điểm, cách nhìn về Thơ thường khác nhau. Tuy nhiên, có một điểm **Đông** là khi Thơ làm cảm động lòng người thì phần đông đều thích đọc, thích nhớ! Như câu:

*“Hỡi cô tát nước bên đàng,
Sao cô lại múc trăng vàng đổ đi!”*

Ta nghe thánh thoát, nhẹ nhàng một giai điệu ca dao nhưng thật ra hai câu thơ trên của Thi sĩ Bằng Bá Lân. Đã ăn sâu vào lòng người! Tiền bối bảo rằng Thơ nói chí, Thơ diễn tình, tả cảnh... Thơ đi với Thiên. Rồi Thơ hữu ngã, Thơ vô ngã, Thơ thiên nhiên...!

Hôm nay, vào những ngày Đông giá rét ở xứ Seattle này, chúng tôi lại được ấm lòng vì tiếp xúc một bài Thơ hay của Thi sĩ nhà Thiên:

GIÓ GIAO MÙA

*Gió đông về cây cỏ trụi trơ cành,
Mang theo gió lạnh lạnh với thể nhân,
Tôi nghiệp những ai sống đời cơ cực,
Trọn kiếp người lê lét với hồng trần,...*

*Nhưng nghiệp đến biết toan tính thế nào...
Nếu không tu thì trọn đời vướng nghiệp!
Cố gắng tu thì thoát kiếp cho thân,...*
Phát nguyện tu đừng tính toán xa gần,

*Tất cả đó đều gieo thêm khổ lụy...!
Phát nguyện tu thì nên dùng lý trí,
Cố nương theo giáo lý của Phật trao,
Được như thế lúc nào cũng an lạc.*

*Gió đông lạnh vẫn còn nhiều hương ngát,
Của mùa thu còn bàng bạc qua đông,
Gió mùa thu hòa quyện gió mùa đông,
Đó là lý trung hòa cho đời sống.*

*Hương mùa thu trao dần vào đông lạnh,
Gió giao mùa thấm đượm quý làm sao,
Mát hay lạnh cũng chẳng có thể nào!
Tâm an lạc mới là điều quan trọng...*

Manh đông Quý Mão - Dec. 12, 2023
Điều Ngự Tử Tín Nghĩa

Thi sĩ Áo Nâu Điều Ngự Tử Tín Nghĩa, với một tâm hồn xúc cảnh sinh Thơ nên lời thơ nhẹ nhàng, đầy chất đậm đã gây lòng người đọc một “tâm thuần cảm tử cảnh vật vào cảnh sắc thể nhân!”. Chúng tôi tâm đắc ở mấy câu:

*Gió đông lạnh vẫn còn nhiều hương ngát,
Của mùa thu còn bàng bạc qua đông,
Cho chúng tôi chợt nhớ 2 câu của Thiên sư
Mãn Giác (1052- 1096):*

.....
*Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận,
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.*

Cụ Ngô Tất Tố dịch:
*Đừng tưởng xuân tàn hoa rụng hết,
Đêm qua sân trước một cành mai.*

Thiên sư Mãn Giác có phải đã ghi dấu ấn trong lòng nhà thơ Áo Nâu nói trên hôm nay!?

Lam Nguyễn
Seattle ngày đông rét... 2023.



THẦY TUỆ SỸ TRONG VẬN MỆNH PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Nguyễn Không - Nguyễn Tuấn Khanh

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN

Phật Giáo Việt Nam trong nửa thế kỷ này, có thể nói đã trải qua hai lần chuyển biến, chân đứng như chạm mép vực sâu của thời thế, và của cả những điều khó nói. Trong hai lần chuyển biến đó, tôi học được sự điềm nhiên và những bước đi có chọn lựa đầy trí tuệ của Thầy Tuệ Sỹ, qua nhiều cảnh ngộ khác nhau.

Những năm tháng sau khi Việt Nam thống nhất địa lý, nhưng đó cũng là lúc Phật giáo bị tan tác, chia rẽ và hình thành giáo hội mới với sự bảo trợ của nhà nước. Đó được coi là lần chuyển biến thứ nhất. Những bậc Thầy của Phật giáo Việt độc lập truyền thống rơi vào những hoàn cảnh xót xa. Những minh sư hiền giả lại đẩy vào cái chết bất thường, tù đầy, cô lập... trong giai đoạn rối ren, hỗn loạn. Thế hệ tiếp nối của tinh thần Phật giáo lúc đó như Thầy Tuệ Sỹ, Mạnh Thát, Thích Phước An... mỗi người một nơi. Nhưng riêng với Thầy Tuệ Sỹ, sự có mặt, đối thoại và hành xử theo luật pháp Việt Nam vào giai đoạn sau năm 1975, đã đặt các nhà làm chính sách ở Việt Nam vào thế muốn xem Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là một tổ chức bất hợp pháp là một điều không dễ. Sự biến Lương Sơn là một biến cố mà sự có mặt của Thầy đã mở ra một chứng minh quan trọng: cộng đồng tôn giáo, dù lớn hay nhỏ, là một thực thể lịch sử và truyền thống vượt lên hạn chế của tên gọi, thời gian và địa lý, bất luận có được thế quyền nhìn nhận hay không. Chính vì vậy, việc có thêm một giáo hội, chỉ có ý nghĩa làm đa dạng sinh hoạt tôn giáo chứ không thể vì vậy mà loại trừ một hoạt động tôn giáo khác. Cấm chỉ, thành lập hay loại bỏ bằng quyền lực chỉ là hoạt động vô nghĩa ngoài da.

Buộc lòng phải lên tiếng vì lẽ phải, và sự tồn tại của một tập hợp tôn giáo có tính lịch sử của người Việt Nam, Thầy Tuệ Sỹ đột nhiên trở thành một hình ảnh mang tính chính trị. Ngay cả án tử hình (1988) hay những lần bị tù, quản thúc, Thầy được chúng Phật tử kính trọng với câu trả lời trở thành kinh điển trước các quan chức hay tòa án, nhưng Thầy lại không coi đó là danh tiếng hay điều đáng lưu tâm trong cuộc đời theo chân Phật.

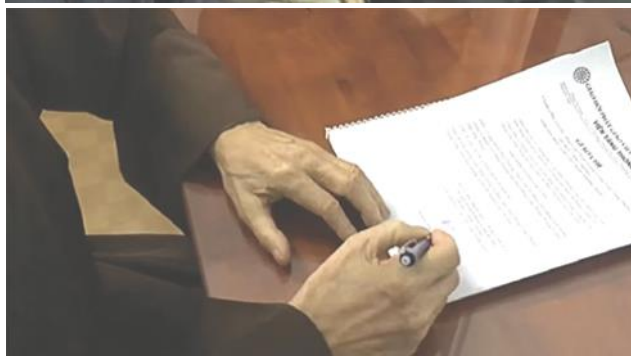
Thầy Hạnh Viên, người kẻ cận nhiều với thầy Tuệ Sỹ có kể rằng, Thầy Tuệ Sỹ thấy ngại khi người ta nói nhiều về những năm tháng khó khăn của Thầy, ngại khi nghe nói về những phật biểu có tính như một nhà đấu tranh chính trị. "Ồn (ngài) nói là một người đi tu, điều đáng nói là sự giác ngộ và giá trị tu tập của mình, còn những chuyện khác đó là sự đối phó với đời thường, không có gì đáng nói. Nếu cứ nói miết về tính chính trị, hoá ra, đời mình đã sao lãng kinh kệ rồi sao?"

Quả thật, vận mệnh của Phật Giáo Việt Nam nổi chìm theo vận nước. Thầy Tuệ Sỹ nói, và xác

định sự tự tại, mình định giá trị đời mình trong vận mệnh của Phật Giáo, là điều buộc phải làm chứ không là điều Thầy chọn làm. Đó là lý do những đoạn thăng trầm, bất hoà và mất kết nối trong nội bộ dẫn đến chuyện năm 2005, Thầy bị thay thế bởi một thành viên khác trong Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Thầy vẫn tập trung làm công việc dịch kinh, chú giải và Phật sự như lẽ sống quan trọng nhất: Một người đến với Phật, điều quan trọng nhất vẫn là tìm về ngôi dưới chân Phật.

Tấm lòng và trí tuệ của Thầy vẫn tỏa sáng. Tháng 5 năm 2019, Đệ Ngũ Tăng Thống Thích Quảng Độ ra Quyết Định số 14 trao quyền điều hành Giáo Hội cho Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ. Nên đến Tháng Tư 2020, nhân lễ chung thất của Đệ Ngũ Tăng Thống Thích Quảng Độ, Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ tuyên bố phụng thờ Quyết định Ủy thác Quyền Điều hành Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Có thể nói, lúc này là lần chuyển biến thứ hai của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Việc xuất hiện và được giao phó, khiến nhiều vị chức



HT Thích Quảng Độ ký Giáo Chỉ ủy thác quyền điều hành Viện Tăng Thống GHPGVNTN cho HT Thích Tuệ Sỹ (hình cắt từ video)

sắc và những nhánh hoạt động thiên về Phật Giáo Thống Nhất đàm luận, chất vấn, và thậm chí tỏ ra nghi ngờ. Bởi lẽ, Thầy ẩn dật và dành nhiều thời gian cho các công trình Phật học – được cho là có lẽ đã “quy thuận” chính quyền và không còn muốn tranh đấu.

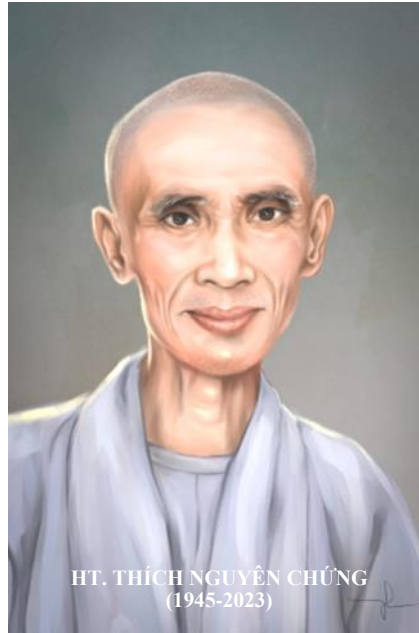
Đó có thể là lý do, dù được Đức Đệ Ngũ Tăng Thống giao toàn quyền, Thầy chỉ xin được nắm vị trí là một “Bình Pháp Tỳ-kheo,” chờ khi thuận tiện sẽ tổ chức đại hội để dựng lại Hội Đồng Lương Viên và bầu ra người lãnh đạo mới: Đức Đệ Lục Tăng Thống. Cho đến ngày 21 và 22 tháng 8 năm 2022, Thầy mới vận động được chư Tôn Đức Trung Ương và Hội Đồng này đã thỉnh cử Thầy làm Chánh Thư Ký kiêm Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống. Hơn ai hết, Thầy hiểu vấn nạn của nội bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất lúc này: có người muốn đấu tranh quyết liệt đổi đầu, có người muốn tập hợp lực lượng chính danh, có người muốn giữ yên tình thế để phát triển nhân lực và vật lực... nhưng quan trọng sự bất đồng là điểm chính, trong sự theo dõi chặt chẽ của nhà cầm quyền.

Chính vì sự nóng lòng muốn có người lãnh đạo, để đấu tranh, để phục hoạt, mà đã từng có một đại hội tự tổ chức ở miền Trung không lâu sau khi Đệ Ngũ Tăng Thống viên tịch, để bầu lên Đệ Lục Tăng Thống. Tuy nhiên kết quả và chức vị từ đại hội đó dần im tiếng vì không chính danh.

Những năm tháng này là sự đau yếu kéo dài của Thầy Tuệ Sỹ. Nhưng Thầy vẫn nhận vị trí cố vấn Hội đồng Hoàng pháp, và thành lập Hội đồng Phiên dịch Tam tạng Lâm Thời. Công trình mới nhất là phiên dịch 29 cuốn Kinh, Luật và Luận thuộc Thanh Văn Tạng của Đại Tạng Kinh Việt Nam, được coi là vô cùng quan trọng trong tàng thư Phật Giáo cho người Việt Nam.

Có lúc, vang lên lời chất vấn về chuyện tự do tôn giáo đang khốn khó, tại sao Thầy Tuệ Sỹ lại không chọn tranh đấu, mà lại thực hiện việc dịch kinh sách? Thật, trong bối cảnh lửa tàn tro lạnh của sinh hoạt tôn giáo độc lập nói chung, lời chất vấn này không phải là không có ý nghĩa. Câu hỏi đặt ra, nhằm trực diện đến vận mệnh Phật Giáo Việt Nam tự do hôm nay, cũng đã có lúc gieo cho tôi sự hoài nghi, khiến tôi phải loay hoay đi tìm sự giải đáp giữa thế giới đầy biến động này.

Năm 1959, khi Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 phải đi tỵ nạn sang Ấn Độ để tránh âm mưu sát hại của cộng sản Trung Quốc, trên đường đi, những nghĩa quân kháng chiến Tây Tạng đón ngài, và đề nghị ngài làm lãnh đạo tinh thần của cuộc kháng chiến đòi độc lập. Nhưng là một người đi tu, ngài chỉ có thể đấu tranh bằng lời kinh truyền thống, và mở rộng tinh thần tôn giáo tự do bên ngoài quê hương bị cộng sản thao túng, đàn áp. Khi đến Ấn Độ, nghe thấy có người kháng chiến thất vọng về ngài đã tự sát. Lúc đó, Đức Đạt Lai



Digital Art by Lam Tran

Lạt Ma thứ 14 đã khóc, và nói rằng ngài không thể đứng ở vị trí chỉ huy những cuộc tấn công hủy diệt con người, và cầu xin những người kháng chiến hãy bình tâm.

Cũng chính vì vậy, năm 2011, Đức Đạt Lai Lạt Ma xin rút vai trò chính trị trong Quốc hội lưu vong, để dành trọn thời gian vận động tinh thần cho một nước Tây Tạng độc lập. Đấu tranh trực diện là giai đoạn, nhưng gìn giữ giá trị truyền thống cho mai sau, mới là điều phải tận lực.

Tôi như chợt nhìn ra cuộc vận động lặng lẽ, và là rường cột của Thầy Tuệ Sỹ chủ xướng. Chủ ý của Thầy là dành sức cho vận mệnh Phật Giáo Việt Nam độc lập và tinh khiết – một ngày mai phải đến. Sau năm 1975, việc tách nhập Phật Giáo, tạo thành nhánh mới vào năm 1981, mọi thứ hoàn toàn là chông trở, với toàn bộ trí tuệ kinh điển, đều là

của những bậc đại sư của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tạo dựng, chuyển soạn, phiên dịch... Ngoài đền đài, những tượng Phật to lớn và ngôn từ thao túng trực lợi dân chúng của giáo hội mới, xương sống của Phật Giáo Việt Nam độc lập là kinh điển hình thành mọi lý thuyết, văn sùng sững không thể xâm phạm và xoá bỏ. Nếu cam tâm hủy diệt, tức có nghĩa hủy diệt luôn cả bộ mặt sơn son thếp vàng vô hồn của Giáo Hội Phật Giáo mà nhà nước dựng lên.

Đời người thì hữu hạn, và cả một chế độ cũng hữu hạn. Tiếp tục duy trì trí tuệ thật, của Phật Giáo thật, là chuyện của trăm năm sau, của những thế hệ tìm thấy chỗ dựa để dựng lại xã hội Việt Nam, với Phật giáo đang suy đồi vì danh lợi và chính trị. Và hơn hết, dành sức cho trí thức Phật Giáo, cũng đồng nghĩa làm thất bại những lời vu cáo về “lợi dụng tôn giáo, hoạt động chính trị”.

Cũng như nhiều năm trước, đột nhiên Thầy Tuệ Sỹ phải bước ra, cất tiếng trong vận mệnh của Phật Giáo Việt Nam trong bi thương. Hôm nay, ngài chấp nhận im lặng trước những câu hỏi không thể trả lời một lần, mà đang dồn sức lực cuối cùng, hành động cho tương lai của Việt Nam, tương lai của vận mệnh Phật Giáo Việt Nam ngàn đời.

"Nơi nào hiểm nạn, tôi nguyện sẽ là cầu đò. Nơi nào tối tăm, tôi nguyện sẽ ngọn đuốc sáng. Đây có thể là ước nguyện xa vời, thậm chí sáo rỗng đối với một số người. Nhưng đó chính là mặt đất kim cương để trên đó tuổi trẻ tự vạch hướng đi cho chính đời mình", lời của Thầy nói với tuổi trẻ Việt Nam từ nhiều năm trước, đến nay vẫn y nguyên vậy. Sự kiên quyết và hành hoạt không lùi bước của Thầy có thể được xem như một thái độ chính trị cho đạo Phật trước buổi hỗn mang, nhưng chung quyết vẫn là ý chí và tâm nguyện của một người kiên tâm thừa tự chánh pháp, nguyện soi đường cho thế hệ Việt mai sau.

Nguyễn Không Nguyễn Tuấn Khanh

NHỚ BÓNG THIỀN SƯ

vén mây

sợi tơ trời buông tiếng thở dài
bóng thiền sư ẩn hiện
áo màu xanh không xanh mãi trên đồi hoang
cánh chim ngàn ngưng hót

xé gió

một lời kinh thật hiền
Thiền lý độc hành giữa trăm cảnh phù sinh
đêm dài heo hút Trường Sơn
Tô Đông Pha những phương trời viễn mộng

mở sách

lung linh ánh sáng
mây câu thơ *rong chơi hồn độn*
mười năm trời phiêu lãng
hai bàn tay vén lại tóc xa xưa

ngồi im

nghe sóng dậy trong lòng
cuộc chơi lung chùng qua *mộng trường sinh*
ôm chông sách cũ
nhìn hun hút cho dài thêm lịch sử

khóc người

thôn thức Đông Hải
đau lòng Trường Sơn
còn lại đây *chứng tích điêu tàn*
cọng lau gầy trĩu nặng ánh tà dương.

thắp lửa

nén hương trầm cô độc
một đêm dài nghe thác đổ trên cao
trái tim bỏ tát giọt lệ không than khóc
suối nguồn xa ngược nước xuôi ngàn

THY AN

BIẾT MÌNH TÓC TRẮNG

(Tri ân Thầy Tuệ Sỹ)

vàng thau đá nát muộn phiền
trên vai áo bạc một miền tà huy
thơ cùng hệ lụy nhu mì
lắng sâu tâm thức tư nghi trần ai

đồi xanh mây trắng đường dài
khóc thương đau bề miệt mài lời kinh
cô đơn thiền lý hành trình
đi cho suốt hết một mình cuộc chơi

đưa tay quét năm bụi đời
trụ theo sương lạnh mây lời viễn
phương
mây trời ngủ giấc miên trường
hương tàn bếp lạnh quê hương vai gầy

biển rừng lịch sử đong đầy
nghe thương Đông Hải sum vầy
Trường Sơn
biết mình tóc trắng [1] vai sòn
từ đây khổ nạn buồn hơn kiếp người

NGUYỄN THA HƯƠNG

[1] Chữ của Thầy Tuệ Sỹ trong bài thơ 'Bếp lửa giữa rừng khuya'.





Thầy và các em Đoàn sinh GDPT Đức Liên
(Ảnh: Nhuận Pháp)

Thương kính gửi Thầy,
on vẫn đọc hoài những lá thư Thầy gửi cho tăng sinh, và cho tuổi trẻ Phật Giáo Việt Nam. Mỗi lần đọc thư Thầy, con lại lặng người, suy tư sâu lắng qua từng câu chữ về một giai đoạn trầm suy của Phật giáo Việt Nam, và những thách thức trăm năm mà tuổi trẻ đang phải đối mặt. Mỗi lần đọc thư Thầy, con đều cảm nhận được một nguồn cảm hứng mới mẻ, một sự đồng cảm sâu sắc với những vấn đề mà Thầy gửi gắm. Mỗi tờ thư không chỉ là một bức tranh vẽ tình hình hiện tại, mà còn là một bản đồ, chỉ dẫn chúng con tới tương lai nhập thể của Phật Giáo Việt Nam.

Tự tận đáy lòng, con biết ơn Thầy khai sáng cho chúng con những góc nhìn sáng suốt, cho chúng con thấy được tuệ giác của Thầy qua những vấn đề xã hội mà tuổi trẻ chúng con quen dần, bỏ qua trong thế giới đang thay đổi không ngừng. Thầy đã chỉ cho chúng con con đường Phật Giáo Việt Nam đang hướng tới, dưới sự ảnh hưởng của văn minh Phương Tây - con đường đó nhiều chông gai, nhưng cũng đầy hy vọng. Chúng con có duyên lành được nuôi dưỡng trong tổ chức GDPT và được sinh sống ở Hoa Kỳ, đất trời tự do, đạo vàng tỏa sáng. Giữ gìn văn hóa dân tộc Việt luôn là một trong những mục đích hội nhập của tổ chức chúng con. Thầy dẫn dò về sự đi xuống của đạo đức tâm linh, đã cho chúng con sự cảnh tỉnh. Trong khi đón nhận những thay đổi mới của xã hội, việc gìn giữ bản chất văn hóa và đạo Phật là việc làm quan trọng, nên coi đó cũng là sự nghiệp của tuổi trẻ Phật Giáo Việt Nam. Những dòng thư của Thầy thật thanh thoát và sâu sắc, giúp chúng con thấy được sự dung hòa giữa phát triển và bảo tồn.

Thầy ơi! Con lại xúc động khi cảm được lòng ưu ái của Thầy cho tuổi trẻ chúng con trong và ngoài nước. Thầy đau lòng khi thấy chúng con đang bị kẹt giữa dòng chảy nóng bỏng, xoáy mạnh của sự toàn cầu hóa, chi phối bởi chính trị và áp lực xã hội; chúng con lạc lối, đối diện nguy cơ mất đi gốc rễ văn hóa và tâm linh. Lời của Thầy là những lời kêu gọi hành động, vượt qua sự vô tâm trong giáo dục, và "toa thuốc ru ngủ" đã được kê theo truyền thống. Chúng con nên thấy mình là những nhà giáo dục và lãnh đạo tôn giáo.

Bao thế hệ huynh trưởng Vạn Hạnh của GDPT chúng con được tiếp cận với hai tác phẩm Duy Ma

Thư gửi Thầy

NGUYỄN TÚC NGUYỄN SUNG

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Cật và Thăng Man của Thầy. Chúng con thấy ở cuộc đời hành hoạt của Thầy với đại nguyện của một đạo Phật nhập thể, hùng tráng vững chãi như bên chúng ta, luôn có Cha là ngài Duy Ma, Mẹ là ngài Thăng Man phu nhân, và anh em là Thiên Tài bồ tát. Dù biết những thử thách lớn nhỏ vẫn ở cùng dòng đời, nhưng Thầy vẫn tin và đặt hy vọng ở tiềm năng của tuổi trẻ chúng con, mong chúng con lớn lên, gắn kết nhau với nền tảng đạo đức tâm linh, bước vững vàng với trí tuệ và lòng nhân ái. Điều này chứng tỏ niềm tin bất thối chuyển của Thầy vào chúng con và sức mạnh tiếp tục con đường phục hồi và xiển dương Phật Giáo Việt Nam Thống nhất.

"Tuổi trẻ học Phật không có mục đích trở thành nhà nghiên cứu Phật học, mà học Phật là tự thực tập khả năng tư duy bén nhạy, linh hoạt, để có thể nhìn thẳng vào vào bản chất sự sống." Thầy trải lòng như vậy. Thư của Thầy như một kim chỉ nam dẫn đường, thúc đẩy chúng con suy gẫm, tự điều chỉnh, và dám phát nguyện hướng dẫn đàn em và bảo tồn đạo đức tâm linh quý báu của chúng ta.

Qua thư của Thầy, con hiểu được tinh thần nhập thể của tổ chức GDPT. Đạo Phật ra đời vì con người, và cùng con người tìm phương cách giải quyết khổ đau và đi đến một thế giới an lạc trên trái đất này. Từ đó, chúng con thấy tổ chức GDPT được hình thành thật "vi diệu" với mục đích thật khế cơ khế lý (hợp đạo lợi đời) theo nhân sinh quan Phật Giáo. Đây là điều vi diệu - vì việc sáng lập tổ chức GDPT nói lên sự sáng tạo của các bậc tiền bối với ý tưởng giáo dục Phật giáo cho tuổi trẻ. Đây là ý tưởng mới nhất thời bấy giờ, và chỉ có ở Việt Nam mới hình thành được. Tuy nhiên, con người thay đổi, xã hội thay đổi, đối tượng giáo dục thay đổi, khi tổ chức chỉ còn tính "khế cơ" (hành chánh, nội quy, quy chế, cấp bậc...) mà mất dần tính "khế lý", thì thật sự GDPT sẽ chỉ còn là nhãn hiệu, mà không có thực tướng. Vì con người, nên Đạo Phật tự thân luôn chuyển mình trong sứ mệnh "cứu khổ" - đẩy lùi các quan điểm siêu hình, các triết lý khô cứng trừu tượng, để thờ cùng nhịp thở sống động của nhân gian con người. Vì đàn em, nên GDPT cũng tự thân phải chuyển mình để hội nhập vào các quốc độ khác nhau. Không đáp ứng được nhu cầu, và sự hiểu biết của thế hệ trẻ thời đại, GDPT sẽ "già cỗi", "rút lui" nhường vị trí của mình cho các tổ chức giáo dục khác, đó là điều tất yếu.

Qua thư của Thầy, con hiểu được hạnh nguyện bồ tát không chỉ ngày một ngày hai là xây dựng được, mà đó là con đường đau thương có máu và nước mắt, có tù đày, gông cùm xiềng xích. GDPT có mặt ở các quốc độ có nền tự do dân chủ, càng nên nuôi dưỡng chất liệu "sống đạo trong đời." Đạo Phật cho chúng ta niềm tin rằng; bằng Tinh Thương lớn, chúng con đến với GDPT và

tự vác lên vai trách nhiệm giáo dục tuổi trẻ Phật giáo; bằng Trí Tuệ lớn, chúng con xây con thuyền GDPT to lớn hơn, chở nhiều hơn, đi xa hơn, an toàn hơn; và bằng Tinh Thần Dũng lớn, chúng con có đủ can đảm để thay đổi, làm mới con thuyền đó, để đủ điều kiện “tự lợi và lợi tha” để giữ gìn tổ chức GDPT.

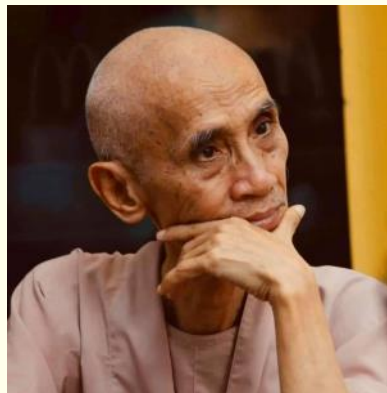
Tổ chức GDPT Việt Nam và chính chúng con đang thay đổi, đổi mới hàng ngày, để sống hòa nhập vào xã hội Hoa-Kỳ. Sự thay đổi đó đang đòi hỏi sự thay đổi về nhiều mặt của tổ chức GDPT từ đó tổ chức GDPT mới có thể hoàn thành sứ mệnh giáo dục của mình trên đất người. Chúng con chọn con đường LAM trên đất người, tức là chúng ta chọn thể hệ đàn em sinh ra và lớn lên tại đất người là những nhân tố để kế thừa truyền thống Phật Giáo Việt Nam và phát triển tổ chức GDPT trong một quốc độ khác. Quốc độ mà đòi hỏi ở chúng con phải luôn đi tìm cái mới, những cái mới trong kiến thức tổ chức, kiến thức chuyên môn, cái mới trong tâm hồn mình, cái mới trong sự an lạc tinh thức... từ đó chúng con mới thực sự Hiểu và Thương đàn em của mình, và cũng từ đó chúng ta mới hy vọng đóng góp vào việc tạo dựng và phát triển cái mới cho tổ chức GDPT tại Hoa-Kỳ.

Năm tháng có thể trôi qua, lời thư Thầy vẫn còn đó. Thời đại có thể thay đổi như sự thăng trầm của Đạo Pháp và dân tộc, nhưng rõ ràng trọng trách gieo trồng và chăm sóc hạt Bồ Đề lại luôn ở trên đôi vai của bao đời tiếp nối theo dòng lịch sử của Phật Giáo Việt Nam. Thông điệp của Thầy nhắc nhở chúng con Thời Đại Mới và Xã Hội Mới tự nhiên tạo ra một thể hệ đàn em đối diện với những yêu cầu phẩm chất mới, những thách thức mới mà các nhà lãnh đạo tôn giáo dù đang ở bất cứ quốc gia nào cũng đang đứng trước những thay đổi cần thiết để giữ đại nguyên phụng sự của mình. Hiểu được đạo lý Duyên Khởi, với cái nhìn sáng về con người – lý tưởng sống nhập thế cho chúng con sống một đời sống có ý nghĩa – vượt qua sóng gió đời, để tiếp tục hạnh nguyện Bồ Tát.

Đêm nay, thêm một lần con đọc thư của Thầy. Con ngồi hít thở với Thầy, mà trong lòng thương Thầy quá. Mỗi một hơi thở ra vô của con càng nhẹ nhàng với năng lượng sống con càng thương Thầy đang thở trong cái đau duyên bệnh của thể xác. Và con sợ... sợ cái chết, sợ Thầy sẽ đi xa mãi mãi.

Dù biết trong dòng chảy thăng trầm của thời gian, bản chất phù du của cuộc sống trở nên rõ ràng; dù biết sẽ có một ngày, đâu đó chỉ còn lại một ký ức mơ hồ, một dấu vết trong biên niên sử của thời gian; tuy nhiên, con tin, giữa sự phù du này, nhưng di sản của Thầy tồn tại vững chắc và bất tử.

Con đang suy nghĩ về sức mạnh của một bức thư - được viết với những giấc mơ, hy vọng, và tình thương chân thật. Con nghe tiếng lòng của Thầy qua những dòng thư được viết với tình thương lớn như vậy. Một bức thư như vậy không chỉ chứa đựng ngôn từ lời nói; nó giữ trong đó nhịp đập trái tim của Thầy. Dù ngày mai, Thầy đi xa, khi thập kỷ chuyển thành thế kỷ, thế giới xung quanh có thể thay đổi, khi đọc những bức thư này, như một cửa sổ đang mở ra, cho phép thể hệ chúng con nhìn vào một trái tim, một giấc mơ Trường Sơn, một ngọn hải đăng từng sáng và sẽ sáng mãi trong đời.



RỜI SẼ CÓ MỘT NGÀY

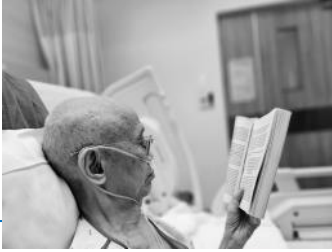
*Qua thọ nhận từ những dòng văn tự
Tâm ý Thầy hiển hóa chữ nghĩa đầy
Tu tướng Thầy thật bát ngát trời mây
Gom cả lại kinh sách đầy trang giấy
Đông đạo kia có bao người trông thấy
Chẳng dễ gì mà dụng lấy được đâu
N hư hư không vô cùng tận thâm sâu
Làm sao hiểu những ý nghĩa nhiệm mầu
Bạc hữu học nhất tâm câu trí huệ
Người thế gian chẻ chia và đặt để
Lòng tự tư nên không thể hiểu ngài
Dù giống nhau cái tứ đại hình hài
Tâm bồ đề thọ dụng lại khác nhau
Nước non này lắm lẽ những cơn đau
Dụng tích trượng chân tác để mai sau
Đời hưng thịnh và đạo mau phục hoạt
Nuôi chí lớn rộng đường mây giải thoát
Bạc du sĩ đã lên đường dứt khoát
Có sá gì để tranh đoạt lợi danh
Chép lời Phật và y giáo phụng hành
Dịch mình văn giảng giải thành kinh sách
Buông bỏ đời như viên khách đường xa
Giữa hư không vô cùng rộng bao la
Cánh hạc trắng lụy sơn hà loang lỗ.*

thơ ĐỒNG THIÊN

TUỆ (慧) đăng tòa ba đào, khai tâm Trí thông Thiếu thất

SĨ (士) thế độ ngũ trước, khởi niệm Từ vượt Lục môn

Kính thương Thầy
Con **Nguyễn Túc Nguyễn Sung**



Chưa tròn buổi sơ giao...

HUYỀN – DIỆU TRANG

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Kính thưa Ôn,
Con viết bài này không phải để ca tụng những gì mà nhiều người viết về Ôn và tác phẩm của Ôn, với kỷ niệm và ân tình, hay để tri ân. Để con kể Ôn nghe... Một hôm anh Phê nhắn tin nói "viết bài nhé!" Bữa nọ sư phụ Tâm Hoà cũng gọi, bảo "con viết bài về Ôn nha". Cả hai lần con đều từ chối không dám viết, chỉ mong tập kỷ yếu ra đời để thưởng thức, học hỏi, hiểu thêm về những gì con chưa biết về Ôn. Con không dám viết vì nhiều lý do: tập kỷ yếu tập trung quá nhiều cây bút thâm niên tên tuổi trong khi thú bút của con còn non nớt, lại không có kỷ niệm gì với Ôn, ngoại trừ những quyển sách của Ôn đứng tên tác giả... Rồi 3 tuần trôi qua, mỗi khi nghĩ về Ôn là con cảm thấy điều gì đó tiếc nuối, về một buổi sơ giao không trọn... Điều gì đó mơ hồ buộc con viết ra đây tất cả những cảm xúc tự nhiên của mình. Cầu nguyện cho bài viết này như một giọt cam lồ góp phần trợ duyên vào biển sống tâm linh của những người con Phật khắp nơi đang quy hướng về Ôn.

Đạo gần đây khi nghe tin Ôn lại trở bệnh, cứ mỗi buổi công phu sáng con đều nghĩ về Ôn... cầu cho Ôn được khoẻ trở lại, để đôi tay gầy guộc ấy lật những trang Kinh, đôi mắt tinh anh ấy tiếp tục nhìn những dòng chữ Phạn, Pali, Hán, Anh, Đức, Pháp, Nhật v.v... để gỡ xuống những câu từ tiếng Việt, để hoàn thành công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam còn đang dang dở...

Ôn biết không, hôm Phật Đản ở Pháp Vân, con tranh thủ vô chánh điện, rờ rờ... Chạm tay vào bìa những quyển Kinh, tâm cảm ngược dòng thật lạ, thấy nguyện lực, tâm huyết và nhân dáng của Ôn và những vị Thầy ngồi miệt mài bên bàn phiên dịch suốt những năm dài, dài mãi đến vị lai... Vậy mà nay Ôn đã trở bệnh nặng...

Đoạn clip ngắn vài giây về Ôn ngồi làm việc trên giường bệnh, ống trợ thở vẫn còn giữ nơi mũi, là hình ảnh gây cho con nhiều xúc động nhất trong đêm thấp nển. Cả đạo tràng Pháp Vân tha thiết nguyện cầu Ôn được an khang, diên thọ, tiếp tục sứ mệnh hoằng truyền Phật Đạo... Với ý chí kiên cường vượt thắng mọi đớn đau bệnh tật dày vò trên thân thể gầy nhom, Ôn tinh dậy, điều đầu tiên là tiếp tục miệt mài với những trang kinh. Con tự hỏi điều gì đã vực Ôn dậy? Rồi lại nhớ, Ôn đã bao lần vào sanh ra tử rồi, thì xá gì thêm một lần đau. Tấm thân tứ đại mỏng manh đó, đã vì nguyện lực mà nhập thể. Sức mạnh tinh thần và tâm lực quá lớn của Ôn đã từng khiến bao thể lực trái chiều phải chùn chân, nếu không sẽ không có một nhà tư tưởng, nhà văn, nhà thơ, học giả uyên bác và nhân tử của ngày hôm nay.

Con biết đến Ôn nhờ những duyên thật đẹp, khi được làm Phật tử của những vị Thầy đã từng là cựu học trò của Ôn như HT. Nguyên Siêu, HT. Trí Thành, Thầy Tâm Hoà, Thầy Nhật Quán, Thầy

Tâm Minh, Thầy Nguyên Lạc, v.v... Thích đọc sách văn thơ Phật Giáo, con may mắn biết và tiếp xúc vài lần với những cây bút thâm niên mà con từng quý kính như chú Tâm Quang Vĩnh Hào, chú Tâm Huy Huỳnh Kim Quang, anh Phê, anh Triết... Vậy là, con biết đến Ôn, sau đó hiểu Ôn nhiều hơn qua những con chữ, qua những câu chuyện kín đáo bên lề mà không phải ai cũng biết về Ôn... để rồi từ cái duyên ấy con nuôi mộng được gặp Ôn, một lần...

Vậy mà, mấy bận về VN, duyên không trọn. Một lần con ghé Thư Quán Hương Tích mà Ôn đang nhập thất. Một lần con về ngay lúc Thầy Hạnh Viên nhắn là Ôn đang ở Nhật. Một lần khác, con về khoảng thời gian Ôn nhập hạ mà thời gian con ở VN ngắn... Vậy đó, cơ hội thì có mà duyên thì chưa tròn. Đành. Không gặp được Ôn, con quyết định ghé Già Lam, lúc ấy chùa đang được trùng tu sau vụ hoả hoạn. Rồi con ghé chùa Linh Sơn, Hải Đức Nha Trang, v.v... chỉ để được tận mắt thấy những nơi chính Ôn và quý Thầy của con đã từng dừng chân trong quá khứ...

Con nghĩ, một người như con, không gặp được Ôn cũng không có gì lạ. Con cũng có gặp Phật đầu mà cũng an lành trong Chánh Pháp của Người để lại. Ôn cũng thế, dẫu con sẽ không kịp gặp Ôn kiếp này, thì con cũng đã gặp được Ôn qua những trang kinh sách, tác phẩm, thơ văn, do Ôn viết, biên soạn, sáng tác, dịch thuật, v.v... Nhưng, Ôn ơi, con không lãnh hội được hết những gì Ôn viết, thậm chí chưa đọc hết tất cả những tác phẩm của Ôn. Văn Thơ của Ôn lại sâu thẳm và mệnh mông quá, tâm hồn nhỏ hẹp của con cũng không thường thức trọn nghĩa của câu từ triết lý xa xăm. Nhưng những ca từ cứ len lỏi vào tâm hồn con, tận đáy lòng, con lại cảm nhận được sự gần gũi vô hình nào đó với niềm kính ngưỡng và xót thương mỗi khi được ngắm hình Ôn hoặc nghe qua những câu chuyện kể về năm tháng tù đầy và cả những chuyến đi độc hành mà Ôn trải nghiệm. Trong đáy mắt sáng ngời của Ôn là nơi hội tụ biết bao tinh hoa của nền PGVN và hải ngoại. Ôn có đôi mắt sâu thẳm tinh anh, nhưng nụ cười của Ôn vẫn là một điều gì đó mơ hồ trong con, bởi đối với con, giấc mơ gặp được Ôn chỉ còn là điều trong mộng...

"Năm tháng vẫn như nụ cười trong mộng"

Kính thăm sức khoẻ Ôn vượt thắng lần tử sinh này.

Nguyện cho công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam được sớm hoàn thành như nguyện.

Toronto, 10.10.2023
Phật tử phương xa...
Huyền-Diệu Trang

Tuệ Sỹ và nhịp thở Trường Sơn

NGỌC HÂN

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

*Ngon gió đưa anh đi mười năm phiêu lãng
Nhìn quê hương quạ chúng tích điêu tàn
Triều Đông hải vẫn thăm thì cát trắng
Truyện tình người và nhịp thở Trường Sơn...*
(Tuệ Sỹ - Những năm anh đi)

*Đôi mắt ướt tuổi vàng khung trời hội cũ
Áo màu xanh không xanh mãi trên đồi hoang
Phút vội vã bỗng thấy mình du thủ
Thấp đèn khuya ngồi kể chuyện trăng tàn...*

Vào Tháng 9 năm 1988, người Việt ở hải ngoại bàng hoàng khi nghe tin hai nhân vật lỗi lạc của Phật Giáo, Thầy Tuệ Sỹ và Thầy Trí Siêu, bị giam từ năm 1984, nay bị tòa án CSVN tuyên án tử hình vì tội "âm mưu vũ trang lật đổ chính quyền" qua việc lập ra tổ chức Mặt Trận Nhân Quyền Việt Nam! Nhờ sự tranh đấu tích cực của các cơ quan nhân quyền quốc tế, Hà Nội phải giảm án xuống còn chung thân khổ sai.

Thượng Tọa Tuệ Sỹ đã được tổ chức Human Rights Watch trao giải thưởng tranh đấu cho nhân quyền Hellman-Hammet Awards ngày 3-8-1998.

Ngày 1 tháng 9 năm 1998, Thầy được trả tự do từ trại Ba Sao-Nam Hà ở miền Bắc. Trước khi thả, nhà cầm quyền CS yêu cầu Thầy ký vào lá đơn xin khoan hồng để gửi lên Chủ Tịch Trần Đức Lương. Thầy Tuệ Sỹ trả lời: "Không ai có quyền xét xử tôi, không ai có quyền ân xá tôi." Công an nói không viết đơn thì không thả, Thầy không viết và tuyệt thực. Hà Nội đã phải phóng thích Thầy sau 10 ngày tuyệt thực.

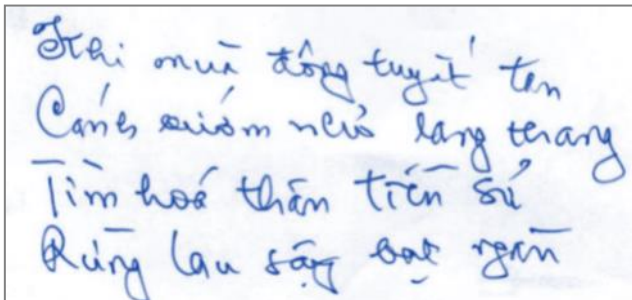
Từ bản án tử hình đó, người ta đi tìm những tài liệu viết về hai Thầy mới giạt mình khám phá ra một gia tài biên khảo, trước tác đồ sộ về Phật học, Triết học và Văn học của Thầy Tuệ Sỹ.

Nhìn vào công trình dịch Kinh, biên khảo Phật học của Thầy Tuệ Sỹ với kiến thức uyên bác, Thầy như ngon hải đăng soi sáng nẻo đường dẫn vào hai hệ kinh điển Nguyên Thủy Phật Giáo và Đại Thừa Phật Giáo bằng văn phong lịch nghiệm, bằng trí huệ Bát nhã của bao tiền kiếp còn phong lại dấu ấn đến kiếp này. Sở tri đó và khối óc đó, Thầy đã dành cho Phật học, bảo lưu và cống hiến cho pháp giới chúng sinh, còn trái tim và tâm đại bi, Thầy đã dành cho thi ca, cho văn học bằng một hồn thơ chơi vơi trên từng con chữ, từng thi pháp, từng phím dương cầm hay từng thanh âm réo rắt của ví cầm và bay bổng của sáo trúc.

Như Nhà thơ Bùi Giáng đã viết: "Thấy ông vẻ người khắc khổ, không ai ngờ rằng linh hồn kia còn ẩn một nguồn thơ thâm viễn u u..."

Nguồn thơ thâm viễn thì ai cũng hiểu được nhưng "thâm viễn u u" là cái chi chi lạ quá! Tuy không hiểu được từ ngữ ở "cõi trên" của tiên sinh nhưng chữ dùng của ông đọc lên nghe cũng vui tai vì thanh âm "u u" của nó. Chưa hết, tiên sinh còn viết tiếp về Thầy Tuệ Sỹ:

*"Nhưng ai có ngờ đâu nhà sư kín đáo e dè kia,
không hề bao giờ có vướng lụy, lại còn mang một
nguồn thơ Việt phi phạm? Một bài thơ 'không để'
của ông đủ khiến ta khiếp vía mắt ăn mắt ngủ:*



Thủ bút của Thầy Tuệ Sỹ

Người đọc đã đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, một ngạc nhiên đầy thú vị, khi một nhà tu khổ hạnh, đáng vẻ nghiêm khắc lại có những vần thơ và văn chương diễm lệ, đẹp đến sững sờ. Này nhé, hãy đọc các đề tựa cho mỗi tiết trong quyển khảo luận Tô Đông Pha Những Phương Trời Viên Mộng của Thầy Tuệ Sỹ:

*Trời Quê hương khói mù bay Viên mộng.
Trời thu cao cây lá ngủ mơ hồ
Trời ông à bạc tường rêu Lữ thứ
Trời trăng sao in mộng triệu sông hồ*

Chưa đi vào quyển sách, chỉ mới xem qua Mục Lục mà những dòng chữ trên đây đã đẹp như tranh vẽ, lãng đãng khói sương thơ mộng. Thế nhưng kẻ hậu học không rành Hán tự cũng đã chạy theo vật vả với những từ Hán-Việt trong quyển sách này, chẳng hạn như tựa đề cho Phần 1.

*Khuyết nguyệt quả sơ đồng
II. Lô Sơn chân diện mục.*

Tất nhiên tác giả sẽ giải thích khi mời người đọc đi vào khu vườn thi ca của Thầy:

"Khuyết nguyệt, đó là mảnh trăng non, là con trăng sơ huyền. Mảnh trăng non treo trên ngọn ngô đồng thưa lá..."

Thi ca đã thể hiện tài hoa của nhà tu với những ẩn ngữ cao kỳ, kiêu bạc và cô liêu. Với tài hoa lãng đãng khắp thơ văn nhạc của Thầy như những hoa trời rải xuống trần những thanh âm đại từ giải thoát, chúng ta thực không biết bắt đầu từ đâu, nói về lãnh vực nào, để đi vào khu vườn thi ca như bát trận đồ của Thầy, khu vườn kỳ diệu ảo hóa như đồ hình Mạn Đà La cát của các vị Lạt Ma Tây Tạng.

Theo Thầy Tuệ Sỹ, Thơ là một cuộc lịch nghiệm Riêng và Chung, của Thời đại và Lịch sử. Làm sao ta hiểu được cõi thi ca trùng điệp những ẩn ngữ diệu kỳ của thiên sư.

Chỗ Không tịch của Đạo, chỗ trùng trùng ẩn ngữ của Thơ, làm sao lấy tay chỉ thẳng vào Thơ mà bảo rằng hiểu được nỗi lòng của thi sĩ nên ta chỉ thường thức những vần thơ của Thầy như thường thức cái đẹp diêm lệ của một bức tranh, cái hiếm quý của những cuộn chỉ thảo pa- pyrus, cái âm ba điệu vợi của dòng sông trăng (Moonlight Sonata).

Buổi sáng mùa Xuân, sương còn đọng trên ngọn cỏ, bước chân đi trên những con đường thơm hương cỏ non và thơm mùi khuyneh diệp. Tôi ngược nhìn bầu trời trong xanh, nắng đẹp xa vắng mà nghĩ đến khung trời hội cũ trong *Đôi mắt ước tuổi vàng khung trời hội cũ* của Thầy Tuệ Sỹ.

Đó có phải là đôi mắt của người ảo lục một thời tuổi vàng qua những khung trời mở hội để tham vấn đạo, tìm về bản Tâm trong suốt để giác ngộ giống như một Thiện Tài đồng tử Sudhana đã đi qua 53 cung đường để cầu đạo trong Phẩm Nhập Pháp Giới của Kinh Hoa Nghiêm? Phải chăng khi quê hương trở thành những chứng tích điêu tàn, khi dân tộc trầm mình trong cơn đày đoạ thì áo màu xanh không còn phất phới trên đôi hoang của thời đạo pháp vàng son của nước thanh bình cũ?

Tuệ Sỹ là một đạo sư uyên bác trác tuyệt, một thi văn nhạc sĩ tài hoa thơ mộng dị thường, một người yêu nước với đầy đủ đức tính Bi, Trí, Dũng của một Bồ tát giữa đời thường nên đã chọn con đường ở lại với quê hương dân tộc, yêu nước thương dân bằng một tấm lòng thao thức trăn trở, bằng một tính mạng sẵn sàng hy sinh, sẵn sàng đổi mặt với tử sinh.

*Người ở lại giữa lòng tay bạo chúa
Cong lau gãy trĩu nặng ánh tà dương
Rời trước mắt ngục tù thân bé bỏng
Ngón tay nào gõ nhịp xuống tường rêu*

Trong trại giam X4 ở Sài Gòn năm 79, Thầy Tuệ Sỹ đã tìm "em" quê hương trong giấc chiêm bao

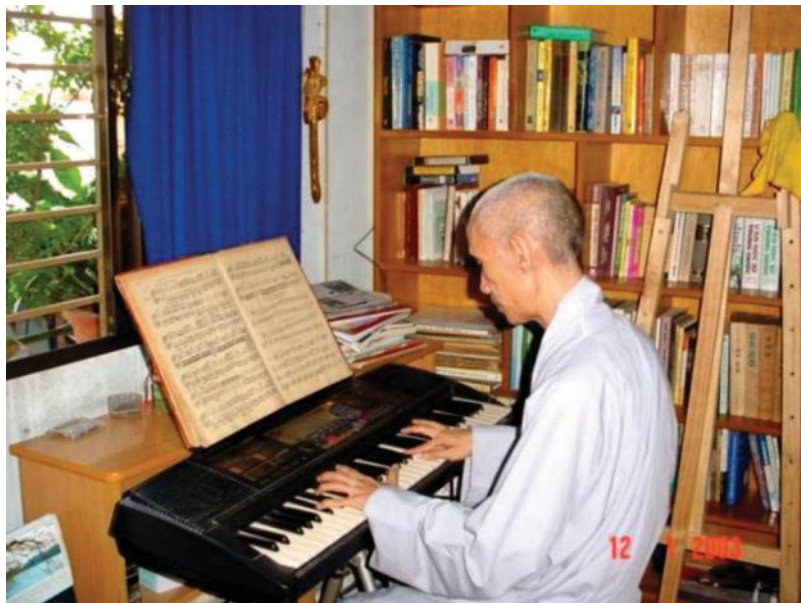
*Yêu em dâng cả ráng chiều thu
Em đốt tình yêu bằng hận thù
Cháy đỏ mùa đông ta vẫn lạnh
Giấc mơ không kín dãy song tù*

Là những người xa xứ, chúng ta cứ luôn nhớ về quê hương nghìn trùng xa cách, còn Thầy Tuệ Sỹ đang sống trên quê hương mình mà lạc mất quê hương:

*Quê người trên đỉnh Trường Sơn,
Cho ta gửi một nỗi hờn thiên thu*

Quê hương người trên núi rừng Trường Sơn gió ngàn bạt đỉnh, nơi người đã lớn lên cùng sa mù khí núi là nhịp thở Trường Sơn, nơi những ngọn gió Lào khô nóng như thổi lửa lên triển đất bên này dãy Trường Sơn, nơi biển Đông mấy độ triều lên khóc tràn cuộc lữ long đong, bước chân du tử của người vì thế đã bế bồng ca khúc trên môi:

*Năm tháng vẫn như nụ cười trong mộng
Người mãi đi như nước chảy xa nguồn
Bờ bến lạ chút tự tình với bóng
Mây lạc loài ôi tóc cũ nghìn năm*



Cũng như thi hào Tô Đông Pha của Thơ và Đạo, con người thi sĩ của thiền sư Tuệ Sỹ cũng đã lao đao và tiêu sái trong cõi thơ trầm mặc phiêu bồng, trong cõi đoạ đày viên mộng của bóng chớp mây chiều nên thi ca của Thầy cũng là chứng tích của ba đào lịch sử.

Cõi Thiền vốn không lời nên trên đỉnh cao của Trường Sơn chỉ là sự im lặng, sự im lặng của cánh chim Hồng cô độc bay vút tận chân mây, để rơi rụng mùa Thu tóc trắng.

Cõi Thơ của Tuệ Sỹ vốn ẩn ngữ diệu kỳ, chôn ẩn tình trong lòng núi Trường Sơn hùng vĩ, đồng vọng một nỗi buồn thiên thu, một mối hận Thu cao nhưng vẫn tràn ngập chân tình như mưa lũ biên cương, vẫn đại tử đại bi đại trí theo bước chân Bồ tát phổ độ chúng sinh.

*Tình chung không trả thù người
Khuất thân cho trọn một đời luân lưu*

Cõi Thơ của Thiền sư đã phiêu bồng mà cõi Nhạc cũng âm trầm cung bậc. Những dấu lặng trong trường canh nhạc đối với nhạc sĩ có phải là những trầm tư vừa Không vừa Tĩnh. Theo Thiền sư Tuệ Sỹ, "*Tĩnh cho nên thâm tóm mọi vọng động và Không, cho nên bao hàm vạn cảnh. Ngắm nhìn sự đời, bên ba giữa đời mà thấy mình như nằm trên chóp đỉnh mây cao. Đủ hết các thứ mặn nồng, chua chát, trong đó có cái hương vị tuyệt vời.*"

Những dấu Lặng cho âm đàn đứt vợi như khổ lụy lao đao của đoạ đày viên mộng nhưng những dấu Thăng chột vút lên như cánh chim bạt ngàn từ quảng Vô Biên. Nhạc đã đi vào Thơ cho bài thơ lên tiếng hát và Thơ đã đi vào Nhạc cho sợi khói buông chùng dòng nhạc chơi vơi:

*Chiều như thế, cung trầm khắc khoái.
Rất đầu tay nốt nhạc triển miên.
Ôm dấu lặng, nhịp đàn đứt vợi.
Anh ở đâu, khói lụa ngoài hiên?
(Những điệp khúc cho dương cầm)*

Bài thơ gần đây nhất trong năm nay của Thầy

Tuệ Sỹ là bài Thiên lý độc hành, gồm 13 khổ mà khổ cuối cùng chỉ hai câu:

*"Khi về anh nhớ cài quai nón
Mưa lạnh đèo cao không cỡi
người"*

Hai câu thơ nghe lạnh buốt tâm can, lạnh đến nao lòng ứa lệ! Dẫn dò ai đây hay dẫn dò cho chính mình nhớ cài lại quai nón khi về trên đèo cao, bởi gió hú đèo cao thổi mạnh quá, mưa lưng chừng đèo lạnh quá và tiếng gió qua đèo nghe buồn quá! Người về một bóng trên đèo vắng, Nghe lạnh đường trắng, núi thờ dài!

Vẫn cánh chim Hồng lè loi giữa trời cô tịch, vẫn chèo áo ai bay vạch núi ngàn năm phơi tuế nguyệt, vẫn bước chân ai nhẹ đi về cõi Tâm Không mà vẫn nghe quá khứ ngập trong nắng tàn. Thơ đến rồi đi không dấu vết, người đi về miền viễn mộng không dấu chân lưu, nên thơ dù có hiển hiện ba đào lịch sử, có hận Thu cao, có trời viễn mộng đoạ đày nhưng thơ của thiền sư Tuệ Sỹ vẫn nhẹ tênh, tuyệt nhiên không hận thù, không nặng sầu bi ai than oán và, không dấu chim bay!

Theo Đại lão Hoà Thượng Thích Trí Thủ hay Ôn Già Lam, nói đến Phật giáo Đại thừa là nói đến Bát nhã. Vì Bát nhã là đầu mối, là mạch nguồn từ đó các trào lưu tư tưởng Đại thừa kể cả Mật giáo khởi dậy. Trong các buổi giảng Pháp của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Úc, phần mở đầu chương trình mỗi ngày là thời tụng Bát Nhã Tâm Kinh bằng nhiều ngôn ngữ, trong đó có cả tiếng Việt, của nhiều truyền thống Phật giáo.

Thế nên để kết thúc bài viết này, xin cung kính gửi đến Thiền sư Tuệ Sỹ câu thần chú Bát Nhã Ba La Mật Đa:

Tadyathā Gate Gate Pāragate
Pārasamgate Bodhi Svāhā

Quảng Anh Ngọc Hân
Sydney 2023



CUNG TÁN CÔNG HẠNH HÒA THƯỢNG TUỆ SỸ

*Đại sĩ uyên thâm hiện cõi đời
Nay về đất Phật... chốn trần rơi!
Tinh thông giáo pháp qua nhiều ngã (1)
Dịch thuật thiên kinh cảm vạn lời*

*Học giả suy từ an chẳng lỗi (2)
Đàn thơ tài đạo rõ không rời
Người đi lặng lẽ cầu nhân thế
Sống trọn hằng khuyến ắt tỉnh người...*

*

*Sống trọn hằng khuyến ắt tỉnh người
Trau dồi hạnh nguyện quyết đùng voi
Thập phương bá tánh đường tâm khởi
Tứ chúng môn đồ trí huệ khơi*

*Quảng diễn thiên tông chương sách qui
Nhuận triêm pháp kệ ngữ lời tươi
Trời Tây cực lạc Người về chốn...
Đạo nghiệp mêm thơm sáng giữa đời...*

25/11/2023

tho

MINH ĐẠO

(khê thủ kính đề)

(1) Ngài thông thạo tiếng Trung Quốc, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Pali, tiếng Phạn và tiếng Nhật, đọc hiểu tiếng Đức.

(2) Ngài được giới học giả Việt Nam, thế giới đánh giá cao vì đã công bố nhiều tiểu luận, chuyên khảo, thơ và nhiều công trình dịch thuật Phật giáo từ tiếng Phạn, tiếng Trung Hoa và tiếng Nhật.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ LONG TRỌNG TỔ CHỨC LỄ TƯỞNG NIỆM CỔ TRƯỞNG LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH TUỆ SỸ TẠI CHÙA BÁT NHÃ, NAM CALIFORNIA, NGÀY 26/11/2023

Thanh Huy

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN



Bàn thờ có di ảnh Trưởng Lão HT. Thích Tuệ Sỹ

Santa Ana, California (Thanh Huy) – Tại chánh điện chùa Bát Nhã, văn phòng thường trực Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ (HĐĐH GHPGVNTNHHK) do Hòa Thượng Thích Nguyên Trí Phó Chủ Tịch Nội Vụ, Viện Chủ Chùa Bát Nhã tọa lạc số 4714 W 1St Santa Ana, Nam California đã long trọng tổ chức Lễ Tưởng Niệm Cổ Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ, Chánh Thư Ký kiêm Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống GHPGVNTN, Chủ Tịch Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời, Cổ Vấn Hội Đồng Hoằng Pháp GHPGVNTN đã thuận thể vô thường thân thần thị tịch tại chùa Phật Ân, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam vào lúc 16 giờ ngày 24 tháng 11 năm 2023.

Trước nỗi đau và niềm tiếc thương vô hạn của Tăng Ni và Phật tử khắp nơi đối với sự viên tịch của Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ, một buổi lễ tưởng niệm đã được tổ chức vào lúc 4 giờ chiều Chủ Nhật ngày 26 tháng 11 năm 2023.

Tham dự buổi lễ có hàng trăm chư tôn đức Tăng, Ni, quý huynh trưởng Gia Đình Phật Tử Miền Quảng Đức, một số các cơ quan truyền thông, một số quý vị đại diện cộng đồng, hội đoàn, đoàn thể và đồng hương Phật tử... Chư tôn Đức chứng minh buổi lễ có: Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Chơn Thành, Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới, Viện Chủ Chùa Liên Hoa; Hòa Thượng Thích Phước Thuận, Thành Viên Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHHK, Viện chủ Chùa Trí Phước; HT. Thích Minh Mẫn, Thành Viên Hội Đồng Giáo Phẩm, Viện Chủ Tu Viện Huệ Quang; HT. Thích Nhật Quang, Đệ Nhị Phó Chủ Tịch Nội Vụ, HĐĐH GHPGVNTNHHK; HT. Thích Chơn Trí, Phó Chủ

Tịch Hội Đồng Điều Hành Tăng Đoàn Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại; HT. Thích Nguyên Siêu, Tổng Thư Ký HĐĐH GHPGVNTNHHK; HT. Thích Thiên Long, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tài Chánh; HT. Thích Minh Dung, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa; HT. Thích Minh Hồi, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Kiến Thiết; HT. Thích Nhật Huệ, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự; Thượng Tọa Thích Thánh Minh, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ; Cư Sĩ Quảng Phước Huỳnh Tấn Lê, Phụ Tá Chủ Tịch, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Pháp Chế GHPGVNTNHHK... cùng quý chư tôn đức Tăng, Ni đến từ các chùa và tu viện Nam California. Quan khách có Bác Sĩ Võ Đình Hữu, Chủ Tịch Hội Đồng Liên Kết Quốc Nội Hải Ngoại, Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Pomona; Ông Phát Bùi, Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Nam California... Điều hợp chương trình do Đại Đức Thích Đức Trí và Cư Sĩ Quảng Phước Huỳnh Tấn Lê.

Sau khi ban nghi lễ cung thỉnh chư tôn đức quang lâm chánh điện, ổn định đạo tràng, tiếp theo nghi thức niệm Phật cầu gia hộ. Tiếp đến là nghi thức Hộ Chuông Cầu Nguyện do Thượng Tọa Thích Tín Mẫn phụ trách.



Hòa Thượng Thích Nguyên Trí Trưởng Ban Tổ Chức, chào mừng và cảm ơn

Tiếp theo HT. Thích Nguyên Trí, Trưởng ban tổ chức, ngỏ lời chào mừng và cảm ơn chư tôn giáo phẩm, chư tôn đức Tăng, Ni cùng quý vị quan khách, các cơ quan truyền thông báo chí đã đến tham dự buổi lễ tưởng niệm hôm nay. (Mặc dù sức khỏe không được tốt nhưng HT. cố gắng để bày tỏ lòng thương tiếc một vị cao tăng suốt đời hiến thân cho đạo pháp và dân tộc, trong niềm xúc

động HT. nhắc lại câu nói của Trưởng lão HT. Thích Tuệ Sỹ trước tòa án cộng sản, HT. Tuệ Sỹ nói: “Không ai có quyền xét xử tôi, không ai có quyền ân xá tôi.” Lời tuyên bố khí phách, kiên cường của người tù lương tâm Thích Tuệ Sỹ tại tòa án cộng sản Việt Nam.

Sau đó HT. Thích Nguyên Siêu lên cung đọc tiểu sử của Trưởng lão HT. Thích Tuệ Sỹ, trong phần tiểu sử đầy đủ khá dài, có những đoạn cho biết:

“Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ, thế danh Phạm Văn Thương, sinh ngày 15-2-1943 theo khai sanh (gia đình khai tăng tuổi để thầy đi học), tuổi thật sinh ngày 05 tháng 4 năm 1945 (nhằm ngày 23 tháng 02 năm Ất Dậu), tại tỉnh Paksé, Lào; Thân phụ: Cụ ông Phạm Văn Phận, Pháp danh Trung Thảo, Thân mẫu: Cụ bà Đặng Thị Chín, Pháp danh Diệu Chánh, Đồng nguyên quán xã Nghĩa Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình, Trung phần Việt Nam.” (Lược bớt, mời đọc thêm Tiểu Sử Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ, trang 17)



HT. Thích Nguyên Siêu tuyên đọc tiểu sử HT. Thích Tuệ Sỹ



Nghi thức cung tiến Giác linh

“...Ngày 03/12/2021 Hội đồng Phiên dịch Tam tạng Lâm thời chính thức được thành lập theo Thông bạch số 11/VTT/VP. Từ đây, công việc phiên dịch, hiệu đính, chứng nghĩa chuyêt văn và tổ chức in ấn được đẩy mạnh, thầy thầy đều theo quy củ đã định, để cuối cùng hình thành 29 tập



Trưởng Lão HT. Thích Chơn Thành ban Đạo từ

đầu tiên được khởi in trong năm 2022, với công đức phần của các bậc Tôn túc cho đến Tăng ni, Phật tử trong và ngoài nước, đặt nền móng cho công trình Đại Tạng Kinh VN chính thức được tiếp nối từ Hội nghị Toàn thể Hội đồng Phiên dịch Tam tạng tháng 10/1973.

Qua năm 2022: Ngày 21/8, tại chùa Phật Ân, Long Thành, Đồng Nai, Hội đồng Giáo phẩm Trung ương GHPGVNTN đã suy cử HT. Thích Tuệ Sỹ đảm nhiệm trách vụ Chánh thư ký kiêm Xử lý thường vụ Viện Tăng Thống.

Tiếp ngày 22/8 tại chùa Từ Hiếu, quận 8, Sài Gòn, đã cử hành lễ truyền trao ấn tín và khai ấn Viện Tăng Thống cho Hòa thượng.

Từ đó, Hòa thượng đã dành hết thời gian và sức khỏe còn lại để chuyên tâm phiên dịch kinh tạng, hiệu đính, chứng nghĩa cho các dịch phẩm của hàng hậu bối.

Những ngày cuối đời, từ giường bệnh, Hòa thượng đã cẩn thận sắp xếp, dọn dò những việc cần làm của GHPGVNTN cũng như công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam cho các Hội đồng, sau đó đã thuận thể vô thường thân thần thị tịch tại chùa Phật Ân, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam, vào lúc 16:00 giờ, ngày 24 tháng 11 năm 2023, nhằm ngày 12 tháng 10 năm Quý Mão, trụ thế 79 năm, 46 giới lap.”

Sau phần tuyên đọc tiểu sử, Phật tử Nhạc Sĩ Trần Chí Phúc và Ca Sĩ Phong Dinh lên hát bản nhạc “Những Năm Anh Đi” Thơ Thầy Tuệ Sỹ, Trần Chí Phúc phổ nhạc.



Quang cảnh buổi lễ

Tiếp theo là lời Đạo Từ của Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Chơn Thành, trong lời Đạo Từ HT. đã hết lời ca ngợi những đóng góp lớn lao của Cố Trưởng Lão HT. Thích Tuệ Sỹ cho đạo pháp và dân tộc, nhất là về phương diện giáo dục; HT. Cảm ơn ban tổ chức buổi lễ tưởng niệm và cầu nguyện cho Cố Trưởng Lão HT. Thích Tuệ Sỹ cao đăng Phật Quốc, sớm hội nhập Ta Bà để tiếp tục hạnh nguyện còn dang dở, sau cùng HT. chúc quý chư tôn đức Tăng Ni pháp thể khương an, đồng hương Phật tử thân tâm thương an lạc...

Tiếp theo là lời cảm niệm của Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Phước Thuận, HT. Thích Chơn Trí, Nhị vị Hòa Thượng cũng đã bày tỏ lòng thương tiếc vô hạn và tri ân sâu xa về những đóng góp to lớn của Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ đối với đạo pháp và dân tộc.

Sau đó Hòa Thượng Thích Kim Đài lên ngâm bài thơ "Khung Trời Cũ" của Trưởng lão Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ. Tiếp theo Cư Sĩ Quảng Phước Huỳnh Tấn Lê, Tổng Vụ Trường Tổng Vụ Pháp Chế GHPGVNTNHK lên bày tỏ tấm lòng của một Phật tử nghĩ về Hòa Thượng Tân Viên Tịch, Ông nói: "Thật tình con không đủ văn chương và tài ba để nói lên tất cả những cái hay cái đẹp của một vị siêu nhân HT Thích Tuệ Sỹ. Đây chỉ là những lời chân thành từ một đệ tử Phật bình thường như con." Ông tiếp: "Ngài là một bậc đồng lương kiệt xuất của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, là một đại dịch giả Việt Nam vang danh và là một học giả uyên thâm, nhà tư tưởng, nhà văn, nhà thơ, một bậc Thượng nhân mô phạm và thạch trụ trong chôn tông lâm, một bậc Thầy của nhiều thế hệ Tăng Ni và Phật tử Việt Nam. Với trí tuệ thâm sâu, đạo hạnh cao vời, Hòa thượng đã một đời cống hiến cho GHPGVNTN nói riêng, cho Phật Giáo Việt Nam nói chung, qua việc giảng dạy, biên khảo, sáng tác, dịch thuật vô số Kinh Luận cho nhiều thế hệ Tăng Ni và Phật tử. Hòa thượng cũng từng sát cánh với nhị vị Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ trong việc gìn giữ giềng mối của GHPGVNTN kinh qua những giai đoạn phong ba nghiệt ngã của đạo pháp và dân tộc. Những năm tháng cuối đời, thân mang trọng bệnh, Hòa thượng vẫn an nhiên, kiên cường, cố gắng dựng lại một giáo hội đã có nhiều sự phân tán, đổ nát, đồng thời tái lập và điều hành công trình phiên dịch của Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng bị dang dở từ sau năm 1975. HT đã sống một cuộc đời đáng sống, đã sống đầy hùng lực đủ đứng trước sự kết án tử hình. Trong Trại Tù, HT đã tuyệt thực 14 ngày không ăn uống, chính quyền đương thời buộc Thầy ký vào đơn xin khoan hồng để được tự do nhưng Thầy không đồng thuận, câu nói lịch sử của Thầy được lưu truyền, "Các ông không có quyền ân xá hay khoan hồng với chúng tôi." Cuối cùng họ phải nhượng bộ phóng thích Thầy vào ngày 01/9/1998. Công đức đóng góp của Hòa thượng cho nền Phật Việt quả là không thể nghĩ bàn. Sự viên tịch của Ngài là một mất mát rất lớn của Phật giáo Việt Nam cận đại. Giờ đây, từ phương xa, con xin được chấp tay cung kính vọng bái về Giác linh Hoà Thượng, ngưỡng nguyện:

Thầy về cảnh Phật an nhiên / Từ bi tái hiện tùy duyên độ đời..."

Tiếp theo là nghi thức niệm hương bạch Phật, cúng tiền Giác Linh do Hòa Thượng Thích Phước



Đôi Dòng TIÊN-BIỆT

Thi-sĩ, Cố Hòa-Thượng THÍCH TUỆ SỸ

Thầy đi xin tiên-biệt Thầy

Đâu câu sáo-ngữ ở đây bây giờ?

Thôi thì lục-bát đơn sơ

Hoài đôi mắt ướt còn mơ trăng tàn

Trúc gầy sao vội xuôi ngàn?

Khung trời hội cũ () trẻ tràng ngàn năm!*

thơ PHÙNG-QUÂN

Hàng Gió

2/12/2023

Chú thích:

"Đôi mắt ướt tuổi vàng khung trời hội cũ"

(Thơ Tuệ-Sỹ)

Thuận làm Sám Chủ. Sau phần nghi thức, Hòa Thượng Thích Minh Dung, Phụ Tá Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHK lên có lời cảm tạ Chư Tôn Đức Tăng, Ni cùng đồng hương Phật tử tham dự. HT. cũng đã nhắc lại những đóng góp lớn lao của Trưởng lão Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ và cầu nguyện Giác Linh Hòa Thượng Cao Đăng Phật Quốc.

Sau cùng Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu, Phó Tổng Thư Ký Hội Đồng Hoằng Pháp, Phó Ban Tổ Chức Điều Hành lên kính cung thỉnh chư tôn đức Tăng Ni, kính mời quý vị nhân sĩ, trí thức, quý cơ quan truyền thông, quý Gia Đình Phật Tử và đồng hương Phật tử hãy bỏ chút thì giờ đến tham dự buổi lễ tưởng niệm sẽ được tổ chức vào lúc 4:30 chiều thứ Bảy ngày 2 tháng 12 năm 2023 tại Tu Viện Đại Bi số 13852 Newland St, Thành Phố Garden Grove, CA 92844, Số điện thoại liên lạc (714) 360-5355. Trong dịp này Ban Tổ Chức sẽ tặng quý vị cuốn Kỷ Yếu Tri Ân Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ.

ÔN TUỆ SỸ, NHÂN CÁCH LÝ TƯỞNG VÀ TƯ TƯỞNG CHỦ ĐẠO

Quảng Pháp Trần Minh Triết

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN

Tôi đọc hoặc nghe đâu đó, một vài lần vị thi giả kề cận nhất của Ôn kể lại, "Thầy là một vị Tỷ Kheo không có chùa và đệ tử". Có nghĩa là Ôn không quan tâm việc xây chùa, dựng tháp; Ôn không tự nhận mình là Sư phụ, hoặc Thầy của bất kỳ ai, cho dù học trò của mình thì rất đông và hiện cư ngụ ở nhiều quốc gia trên thế giới.

Mặc dù trong số chúng ta, đã có nhiều chư vị Tăng, Ni từng ngồi trong giảng đường Phật Học mà Ôn đích thân hướng dẫn; từng có nhiều vị nương nhờ đức hạnh của Ôn, thông qua việc chúng minh để thọ Tam Quy Ngũ Giới, hoặc do một nhân duyên đặc biệt, hay kỳ vọng nào đó, như tôi biết trường hợp của Nguyễn Hoàng Thanh Tâm ở Úc, một Kỳ tô hữu, nhưng được Thầy ban cho pháp hiệu Trí Nhân; hoặc Thiên Nhận cho Tâm Thường Định Bạch Xuân Phê.

Mỗi trường hợp dù có khác hay với tâm cảm chung hoặc riêng, chúng ta có thể tôn kính Ôn như một Người Thầy hay là Sư Phụ. Nhưng tuyệt nhiên, rất nhiều lần Ôn thời thác.

Một bạn, ở cương vị Đệ nhất Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN, khi mà quý Anh Chị Huỳnh Trưởng thuộc Ban Hướng Dẫn Trung Ương (Hoa Kỳ) thường xuyên gửi thư để thỉnh ý Ôn nhiều Phật sự liên quan GDPT, liên đới giữa quốc nội và hải ngoại. Bấy giờ Hòa thượng Quảng Độ còn bị quản thúc rất nghiêm ngặt, nên chỉ có Ôn Tuệ Sỹ phải cứng đàng và giải quyết nhiều vấn đề cấp thời cho Tổ chức trong bối cảnh vô cùng nhiều nhương, có thể nói sinh tử của GDPT Việt Nam. Song, trong nhiều lần được thỉnh ý, có lần đã góp ý cho một vấn đề cụ thể xong, Ôn viết thêm trong email: "Quý Anh-Chị tuy coi tôi như Thầy, nhưng tôi không thể cột tay mà kéo Anh-Chị đi được..." Tất nhiên trong ngữ cảnh này, nghĩ chỗ gần gũi thâm tình, Ôn nêu bật vai trò và trách nhiệm của cấp Huỳnh trưởng lãnh đạo, nhưng giải phóng sự ràng buộc của bóng dáng một "ông Thầy" trong việc quyết định tiến thủ cho Tổ chức GDPT Việt Nam tại Hoa Kỳ, mà nay có thể áp dụng chung cho cả cơ chế Hải ngoại và Thế Giới. Điều này thấy rõ trong nhiều văn bản Ôn gửi chung, hoặc riêng cho Gia Đình Phật Tử. Nhưng câu nói đó, bấy giờ bị một vài vị Huỳnh trưởng cao niên và cao cấp diễn đạt sai lệch, theo chủ ý riêng, và định hướng riêng.

Song, quan điểm này một lần nữa đã được Ôn nhắc đến trong bài tham luận Đạo Phật với Thanh Niên, một cách thẳng thắn nhưng thận trọng: "Các bạn trẻ cũng nên tự mình tìm cho mình một hình thái cho đạo Phật thích hợp; không phải là hình thái được lập thành khuôn mẫu do bởi các Anh Chị Trưởng, do các Đại đức, Thượng tọa, hay

do các nhà nghiên cứu uyên bác. Một thiền sư Việt Nam đã nói: 'Nam nhi tự xung thiên chí, hữu hướng Như lai hành xứ hành'. Ta hãy đi con đường do chính ta lựa chọn, không cần gì phải lắt nhắt theo dấu vết của Như lai. Khẩu khí này nhiều khi khiến ta sợ hãi, e rằng có quá tự phụ, quá ngạo mạn chẳng? Đừng có phổ nhạc những lời ấy thành giai điệu với tiết tấu hành khúc dồn dập, mà hãy thử phổ thành một sonata nhỏ của mặt hồ tĩnh lặng, ta sẽ nghe được âm hưởng này: hãy bình thản tự chọn cho mình một hướng đi, sẵn sàng chịu trách nhiệm đối với hậu quả xuất hiện trên hướng đi mà ta đã chọn".



Huỳnh trưởng Nguyễn Tín Nguyễn Châu (giữa) và Huỳnh trưởng Như Thật Nguyễn Công Minh lắng nghe Giáo giới từ Ôn.

Vậy thì, ở đây không chỉ là Nhân Cách Lý Tưởng của Ôn, thể hiện qua vai trò của một vị Thầy, hay là Sư Phụ theo cách tôn kính của mỗi chúng ta. Mà đó còn là nhân cách của một nhà văn hóa-giáo dục đầy lương tâm và tận tụy, mà Tư Tưởng Chủ Đạo được minh định sâu sắc bằng sứ mạng Duy Tuệ Thị Nghiệp của những ai phát nguyện sẵn sàng bước vào Phương Trời Cao rộng: "Lý tưởng giáo dục và những phương pháp thực hiện lý tưởng này, hiển nhiên Phật giáo đã có một lịch sử rất dài. Phạm vi hoạt động của nó không chỉ giới hạn chung quanh những tầng kinh các, hay những pháp đường của các Tăng viện; mà còn ở cả nơi triều đình, công sảnh, và bất cứ nơi nào mà mọi người có thể tụ tập ít nhất là hai người, trong tất cả sinh hoạt nhân gian".

Ngày nay, khi nhìn lại nền giáo dục của đất nước qua từng thời đại, chỉ đến rọi chiếu trong phương pháp và tinh thần huấn luyện của Gia Đình Phật Tử Việt Nam trong lẫn ngoài nước, đâu đó tư tưởng của Ôn vẫn mang những giá trị chủ

đạo mà những ai còn quan tâm đến giềng mối giáo dục, ắt có lúc cần chiêm nghiệm: "Do đó, một nền giáo dục hoàn hảo phải chứng tỏ những hiệu năng nó có thể mang lại để thỏa mãn nhu cầu của người học. Vậy rồi, thay vì mở ra những con đường đi vào thế giới tâm linh sống động, người ta đã quay ngược lại để trở về với những nhu cầu hạ cấp của người học. Họ gieo cho người học những sợ hãi bất an trước một tương lai nào đó. Những 'sinh tồn', 'diệt vong' v.v..., đây là những mệnh đề giả hiệu, chúng có tác dụng làm tăng mỗi sợ hãi. Nhưng chúng cũng có thể lực kích động rất lớn, và đề ra những đường lối phải theo. Y như một người tranh cử, hăm dọa cử tri bằng những viên tượng đen tối của ngày mai, nếu mình không được chọn lựa. Cũng vậy, đối với chúng ta, một đường lối giáo dục được lựa chọn là có phát triển và có duy trì; vừa tiến bộ và vừa không mất gốc. Trong trường hợp cực đoan, nếu bắt buộc phải chọn một trong hai, hoặc phát triển, hoặc duy trì, xưa nay Phật giáo đã chọn lối đi thứ nhất. Gốc của con người là ở tại lòng người, thì dù có phát triển đến đâu bằng cả tấm lòng của mình, chẳng có gì gọi là mất cả".

Bằng Tư Tưởng Chủ Đạo như vậy, giáo dục hay đào luyện cho người học, nghĩa là cho những thế hệ tiếp nối, không ai khác chính là tuổi trẻ. Vậy thì "trả lại niềm tin cho tuổi trẻ phải là bước khởi đầu; thể hiện tinh thần Vô úy phải là bước quyết định. Kiến giải của người lớn, thái độ của tuổi trẻ chỉ là những tiểu tiết giúp chúng ta nhìn thẳng vào sự sụp đổ lớn lao của một chế độ giáo dục xây dựng bằng hăm dọa và hứa hẹn".

Vì ở xa, và ít khi được Ôn trực tiếp hướng dẫn, nhưng chỉ một lần duy nhất được nghe Ôn xưng mình là "Thầy," khi ân cần nói với thế hệ Tăng sinh trẻ: "... Một chút niềm tin chưa hề thoái thất, chỉ mong cùng chia sẻ với thế hệ kế thừa. Một thế hệ đang trưởng thành để khơi tỏ ngọn đèn Chánh pháp giữa một đất nước thấm nhuần phong hóa. Cầu mong các con có đủ dũng mãnh để đi bằng đôi chân của mình, nhìn bằng đôi mắt của mình; tự xác định hướng đi cho chính mình. Thầy sẽ là người bạn đồng hành với các con trên đoạn đường bóng xế của đời mình.". Tâm tình này, cũng không ngoài Tư Tưởng chủ đạo của Ôn mà tôi xin khắc cốt ghi tâm.

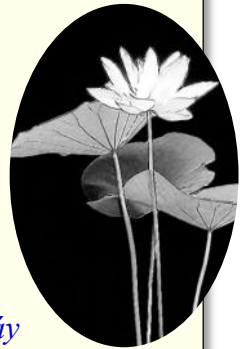
Cuối cùng, xin dừng lại bài viết này nơi đây, để tiếp tục miên man chiêm nghiệm những gì mà Ôn đã trực tiếp hoặc gián tiếp hướng dẫn, bằng bạc và sống động bài pháp Lục Độ Ba La Mật. Tôi không biết gọi Ôn bằng gì, vì tôi đã thọ lãnh nơi Ôn nhiều thứ không thể nghĩ bàn, không thể nói ra hết được.

Giữa đôi bờ Thạch Bình Dương rì rào sóng vỗ, dưới đáy sâu vẫn còn Hạt muối chẻ đôi lặng yên chưa tan. Con xin phụng lạy Ôn và gọi bằng hai tiếng: Ân Sư! Với trọn vẹn ý nghĩa ân thọ mạng!

Viết tại Mặc Cốc, chốn Bụi
Ngày 03 tháng Mười, 2023
Quảng Pháp Trần Minh Triết

THƠ TẶNG THẦY TUỆ SỸ

*Biển đông nói gì
Trường sơn nói gì
Trên bàn chân dài rộng
Trên mắt ngài thắm sâu
Thăm thẳm giữa địa cầu
Hôm qua tôi mơ bóng người
Băng qua đỉnh đồi
Chập chùng lau trắng
mong manh mà bi hùng kiêu bạt
Mắt sáng dội vào đêm vũ trụ
Tay phát phơ những đường bay,
Sáng rạng chân trời
Nơi mù sa bóng mây
Mà
Đông Tây hội tụ
Nơi ngọn đèn trí huệ phả sáng
Rọi soi vào đêm u trầm
Đi và đi
Đêm tối và giá rét
Nơi núi lửa luôn chực trào tuôn
Nơi những nham thạch chảy xoáy
Vào thân phận
Vào thi ca
Vào cuộc lữ
Giữa giọt lệ và nụ cười
Trên đôi Đại Ninh chiều nay
Có bóng thiền sư
Đi giữa trời lồng lộng
Bản giao hưởng sonata
Ngợi ca rền vang
Trên từng dấu chân qua...*



thơ **VÔ BIÊN**

* Và một ngày khi hay tin Thầy Tuệ Sỹ đi bộ từ Nha Trang lên đến rừng Đại Ninh Cảm xúc tôi đã viết bài thơ này Chiều nay lúc 16h nghe tin Thầy đã viên tịch Bài thơ như một cảm niệm về Thầy Về những lần tôi may mắn được gặp và đánh lễ Thầy Con xin đề đầu đánh lễ bái biệt Thầy! ĐN 19h ngày 24/11/2023

LỄ TƯỞNG NIỆM TRƯỞNG LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH TUỆ SỸ TẠI TU VIỆN ĐẠI BI, NGÀY 02/12/2023

Thanh Huy

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN

Garden Grove, Nam California (Thanh Huy) -
Tại Tu Viện Đại Bi số 13852 Newland ST; Thành Phố Garden Grove, Nam California vào lúc 4 giờ 30 chiều Thứ Bảy ngày 2 tháng 12 năm 2023, Hội Đồng Hoằng Pháp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tổ chức lễ tưởng niệm Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ, Chánh Thư Ký, Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống GHPGVNTN, Chủ Tịch Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng lâm Thời, Cố Vấn Hội Đồng Hoàng Pháp GHPGVNTN.

Khoảng một ngàn Chư Tôn Giáo Phẩm, Chư Tôn Đức Tăng Ni và đồng hương Phật tử tham dự.



HT. Nguyễn Siêu Phó Trưởng Ban tổ chức đọc diễn văn khai mạc

Chư Tôn Đức chứng minh có: HT. Thích Phước Thuận, Thành Viên Hội Đồng Giáo Phẩm; HT Thích Minh Dung, Phụ Tá Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHHK; Hòa Thượng Thích Thông Hải, Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ, Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHHK; HT. Thích Minh Hải, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Kiến Thiết; HT. Thích Nhật Huệ, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự; HT. Thích Minh Mẫn, Thành Viên Hội Đồng Giáo Phẩm, GHPGVNTNHHK; HT. Thích Viên Huy, Phó Chủ Tịch Thường Trực Tăng Đoàn GHPGVNTN Hải Ngoại; HT. Thích Tâm Thành, Tổng Vụ Trưởng Ngoại Vụ Tăng Đoàn GHPGVNTNHHK; HT. Thích Nguyễn Siêu, Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHHK, Phó Thư Ký Hội Đồng Hoằng Pháp, Phó Trưởng Ban tổ chức Lễ Tưởng Niệm; Thượng Tọa Thích Thánh Minh, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHHK; Cư Sĩ Quảng Phước Huỳnh Tấn Lê, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Pháp Chế, Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHHK... cùng một số quý chư tôn đức Tăng, chư tôn đức Ni đến từ các chùa và tu viện Nam California. Phía dân cư có Dân biểu Tiểu bang Ông Tạ Đức Trí, cựu Thị Trưởng Thành Phố

Fountain Valley; ông Michael Võ và phu nhân; và đồng đạo quý vị nhân sĩ trí thức, quý vị Huỳnh Trưởng và đoàn sinh Gia Đình Phật Tử, quý vị đại diện cộng đồng, hội đoàn, đoàn thể, quý cơ quan truyền thông, truyền hình, báo chí...



Cư Sĩ Tâm Huy Huỳnh Kim Quang đọc bài Xưng Tán Ân Sư

Mở đầu buổi lễ, ban tổ chức cung thỉnh chư tôn Giáo Phẩm, chư Tôn Đức Tăng Ni quang lâm chánh điện do các em Gia Đình Phật Tử thực hiện.

Điều hợp chương trình buổi lễ do Thượng Tọa Thích Hạnh Tuệ.

Sau khi ổn định đạo tràng, một phút Nhập Từ Bi Quán, tiếp theo TT. Thích Hạnh Tuệ thông qua lý do buổi lễ, sau đó TT. Cung thỉnh HT. Thích Nguyễn Siêu, Phó Trưởng ban Tổ chức, thay mặt HT. Thích Như Điển, Trưởng Ban Tổ Chức lên đọc diễn văn khai mạc.

Mở đầu HT. xin tri ân Chư Tôn Đức Tăng, Ni đã từ bi thân lâm tham dự Lễ Tưởng Niệm Trưởng Lão HT. Thích Tuệ Sỹ, chúng tôi cũng xin chân thành cảm tạ sự hiện diện quý báu của chư vị quan khách, quý nhân sĩ trí thức, quý anh chị em Gia Đình Phật Tử Việt Nam các cấp, quý cơ quan truyền thông báo chí và đồng hương Phật tử có mặt trong buổi lễ tưởng niệm hôm nay. Hòa Thượng tiếp "...Tất cả sự biến dịch đều là vô thường, là pháp sanh diệt. Khi diệt được sự sanh diệt là chứng đắc Niết bàn tịch diệt thì đạt được an lạc... Những di sản tinh thần vô giá về tư duy, kiến giải, hành trang, đức độ thực chứng, và những công trình đóng góp to lớn cho văn hóa, giáo dục, học thuật, nghệ thuật, v.v... hãy còn mãi với nhân loại hay đất nước và xã hội. Lịch sử hơn hai ngàn năm của Phật Giáo Việt Nam còn đó, hình ảnh không phai mờ của những vị minh quân Phật tử như Lý Công Uẩn, Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông và những vị Thiền Sư lỗi lạc như Khương

Tăng Hội, Đỗ Pháp Thuận, Vạn Hạnh, Hương Hải, Thích Quảng Đức, v.v... Còn nhiều nữa mà ở đây chúng ta không thể kể ra hết."

Và hiện nay tất cả chúng ta đang chứng kiến sự ra đi của một bậc Thạch Trụ Tông Lâm, một Tam Tạng Pháp Sư Việt Nam thời hiện đại, một học giả lỗi lạc, một nhà văn hóa lớn của dân tộc, một nhà văn, một nhà thơ trác tuyệt trong nền văn học nước nhà. Đó chính là sự viên tịch của Trưởng Lão HT. Thích Tuệ Sỹ, Chánh Thư Ký Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống, Chủ Tịch Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời, Cố Vấn Hội Đồng Hoằng Pháp thuộc GHPGVNTN vào lúc 4 giờ chiều ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại Chùa Phật Ân, Long Thành, Đồng Nai Việt Nam.

Sự viên tịch của Trưởng Lão HT. Thích Tuệ Sỹ đã làm bàng hoàng và tiếc thương vô hạn đối với hàng triệu người Việt trên thế giới, đã để lại dư âm sâu sắc trong tâm thức của muôn vạn người đối với những đóng góp to lớn mà Ngài đã cống hiến cho dân tộc và Phật Giáo Việt Nam trong nhiều lãnh vực từ văn hóa đến văn học, từ học thuật đến nghệ thuật, từ triết lý tư tưởng đến nhân cách xuất trần..."

Sau phần diễn văn khai mạc là phần chiếu Video về đôi nét cuộc đời hành đạo của Trưởng Lão HT. Thích Tuệ Sỹ.

Tiếp theo Cư Sĩ Tâm Huy Huỳnh Kim Quang, học trò của Thầy lên tuyên đọc bài "Xưng Tán Ân Sư", tâm sự của một người học trò đối với vị thầy, trong đó có đoạn: "...Con cúi đầu kính lễ Ân Sư, Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ (1945-2023) mang theo kho tàng trí tuệ vô tận, lòng từ bi vô biên và hùng lực vô úy đã hiện thân vào thế giới này..."

Rồi một thuở nọ, trước vận nước đổi thay, lòng dân bi thống vì sống trong cảnh hà chính khổ nhục đau thương, Thầy đã noi gương các bậc tiền nhân: "Bồ Tát thấy dân kêu ca, do vậy gạt lệ, xông mình vào nơi chính trị hà khắc để cứu dân khỏi nạn lầm than."

Với nội lực sở tri và sở hành Phật Pháp thâm sâu, dù ở trong lao tù Thầy vẫn an nhiên tự tại: "Trách lung do tự tại, tán bộ nhược nhân du." (5) Liễu ngộ bản chất các pháp đều vô ngã, như mộng, như huyễn, như quang năng, như sương mai nên Thầy đã ví việc bị giam trong tù như nốt một làn khói mỏng, "dư chỉ khinh yên bán ngục khung."

Để dẫn đạo Dân Tộc và Đạo Pháp bước vào thế kỷ hai mươi mốt, Thầy đã thừa lệnh Hòa Thượng Huyền Quang soạn Thông Điệp Hướng Về Thế Kỷ XXI mở ra viên kiến của GHPGVNTN đối ứng với những thực trạng và thách thức mà nhân loại và Đạo Phật sẽ đối mặt trong thiên niên kỷ mới:

"Một lần nữa, Phật giáo Việt Nam ý thức rõ lực lượng và sứ mệnh lịch sử của mình đối với dân tộc và nhân loại trong thiên niên kỷ sắp tới. Lực lượng này không xây dựng trên vũ khí, bè đảng, nhằm mục tiêu tranh quyền cố vị. Lực lượng này xây dựng trên tinh thần Bi, Trí, Dũng; nói rõ là: tôn trọng sự sống, sáng suốt hành động và dũng cảm tự tôn"...

Năm ấy, trên đường ngàn dặm cô thân, Thầy gõ thiền杖 mà ngâm rằng, "Ta về một cõi tâm không..." Ấy là cõi tâm rộng lặng, tịch lặng, hay Niết-bàn. Và Thầy đã lên đường "về cõi tâm không," vào 4 giờ chiều ngày 24 tháng 11 năm 2023, giờ Việt Nam, tại Chùa Phật Ân, Long

Thành, Đồng Nai, Việt Nam."

Vậy là:

"Việc cần làm đã làm xong," Thầy quỳ đụp độc hành trên đường thiên lý,
Đình Lăng-già lung linh bóng nguyệt thấp thoáng cánh chim nhận lướt về Tây.

Ồi, lời thơ năm xưa nay đã hóa thành Thiên nhạc ngân vang tận những tầng trời cao vút để cung tiễn bước chân trở về của vị hóa thân Đại Sĩ.

"Đã đi thì đã đi rồi

Thượng phương trùng điệp thấy gì nữa đâu..."

Con cúi đầu kính lễ Giác Linh Thầy tôn kính và lay tạ ân đức giáo hóa cao dày của Thầy.

Tiếp đến, Hòa Thượng Thích Nhật Huệ tuyên đọc Di chúc của cố Trưởng lão Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ. Di chúc Thầy dạy rất đơn giản không cầu kỳ trong tang lễ, không đọc điều văn, tiểu sử; không sớ tang, xin miễn phúng điệu, tràng hoa, liên đới...



Cư Sĩ Thị Nghĩa Trần Trung Đạo giới thiệu Kỳ Yếu Tri Ân Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ

Sau đó Cư sĩ Thị Nghĩa Trần Trung Đạo lên giới thiệu Kỳ Yếu Tri Ân Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ; ông cho biết: "Buổi chiều 15 tháng 9, 2023 Hội Đồng Hoằng Pháp họp để nghe cập nhật các tin tức mới về sức khỏe Ôn. Chúng tôi đồng ý rằng trong lúc theo dõi bệnh tình của Ôn sẽ phát hành một tuyển tập gọi là Kỳ Yếu Tri Ân Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ."

Ban Chủ Biên gồm Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng và Thượng Tọa Thích Hạnh Viên. Ban Biên Tập Kỳ Yếu gồm: Thị Nghĩa - Trần Trung Đạo, Nguyễn Đạo - Văn Công Tuấn, Tâm Huy - Huỳnh Kim Quang, Tâm Quang - Vĩnh Hào, Quảng Diệu - Trần Bảo Toàn, Tâm Thường Định - Bạch Xuân Phê. Một ban kỹ thuật với Nguyễn Túc - Nguyễn Sung, Quảng Pháp - Trần Minh Triết, Nhuận Pháp - Trần Nguyễn Nhị Lâm làm việc ngày đêm để thiết kế hình thức và nội dung kỳ yếu.

Với sự tận tụy của các anh trong Ban Biên Tập cuối cùng Kỳ Yếu Tri Ân Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ được ra đời. Ban kỹ thuật trong nước vội vã tìm cách in vài cuốn để trình lên Ôn. Ôn có khi khỏe khi mệt. Khi khỏe Ôn đọc vài trang và cứ thế đọc xong cuốn kỳ yếu dày trên 500 trang của gần 70 tác giả."

Sau đó, Cư Sĩ Tâm Thường Định lên đọc diên tín phân ưu, chia buồn với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và Phật tử Việt Nam của Đức Đạt Lai Lạt Ma, Bộ Ngoại Giao Hòa Kỳ, và Tòa Tổng

Lãnh Sự Pháp tại Việt Nam.



Huynh trưởng Tâm Thường Định đọc điện thư phân ưu của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Đức Đạt Lai Lạt Ma, Tòa Lãnh Sự Pháp

Tiếp theo Cư Sĩ Nguyên Giác Phan Tấn Hải đại diện Cư sĩ lên có lời phát biểu. Trong bài phát biểu thật cảm động có lúc ông nghẹn ngào khi nhắc đến tên HT. Thích Tuệ Sỹ, trong bài phát biểu có đoạn ông nói: "...Thầy Tuệ Sỹ đã từng nhiều lần lui vào ẩn dật, sống lặng lẽ như voi trở về hang, ngồi dịch những ngàn trang lời Phật dạy, nhưng rồi lại bước ra trước mắt chúng con để làm sáng tỏ Chánh Pháp, để lấy hành hoạt thân giáo hiển lộ cho chúng con học và sống theo Chánh Pháp. Lời dạy xưa nói rằng, hãy y pháp, bất y nhân, và trước mắt chúng con, chính Thầy đã trở thành pháp: Thầy Tuệ Sỹ đã trở thành một tượng hình Chánh Pháp sinh động. Khi đã nhìn thấy hình ảnh Thầy ngồi Thiền trên giường bệnh nửa đêm, làm sao chúng con có thể làm biếng được nữa. Khi đã nhìn thấy Thầy nằm trên giường bệnh, và đưa tay ra gõ lên chiếc iPad để chú giải bản văn về Thành Duy Thức Luận của một môn đệ gửi tới, làm sao chúng con có thể tiếp tục nằm ngủ sớm và thức dậy trễ."



Cư Sĩ Nguyên Giác Phan Tấn Hải có lời phát biểu về Cố Trưởng Lão HT. Thích Tuệ Sỹ

"Hãy hình dung như thế này: sau khi Đức Phật tuyên thuyết Chánh Pháp, khắp các cõi đều chấn động. Và rồi hơn hai ngàn năm sau, âm vang lời Đức Phật đã hội tụ về lại nơi mảnh đất Việt



Nghị thức lễ tưởng niệm



Ban tổ chức cảm tạ

Nam đây đau khổ, để trở thành một nhà sư có tên là Tuệ Sỹ. Một nhà sư đúng nghĩa trong Kinh Phật, một tỳ kheo sống với giới định huệ, và đó là hình ảnh đẹp nhất trong các cõi trời người. Tất cả các chữ khác của thế gian không nói được phần nào của cái đẹp này: một nhà sư, sống như một con voi chúa để dìu dắt đàn voi lội qua dòng sông sinh tử...."

Tiếp theo phần nghị thức lễ tưởng niệm, mở đầu với phần Hô Chuông Cầu Nguyện, Niệm Hương Bạch Phật, Lễ Thọ Tang và Cung Tiến Giác Linh.

Sau đó là Thắp Nến tưởng niệm, trong lúc này mọi người đều cầm trên tay một ngọn nến, trong sự im lặng dưới ánh nến bập bùng qua lời đọc bài Đăng Nến của Ni Sư Thích Nữ Huệ Thảo, mọi người không giấu được niềm cảm xúc sâu xa khi tưởng nhớ đến Thầy, một người đã hiến trọn đời mình cho Đạo Pháp và Dân Tộc.

Tiếp đến là lời cảm tạ của ban tổ chức, trong lúc này, Hòa Thượng Thích Minh Dung mời tất cả quý vị trong ban tổ chức cùng lên đánh lễ, cảm tạ chư tôn thiên đức tăng, ni và tất cả chư vị quan khách và đồng bào Phật tử, các vị lãnh đạo cộng đồng, các vị dân cử, quý cơ quan truyền thông đã quan tâm tham dự, cầu nguyện cho cố Trưởng Lão HT. Thích Tuệ Sỹ cao đăng Phật Quốc, sớm hồi nhập Ta Bà tiếp tục những công trình còn dang dở.

Kết thúc chương trình ban tổ chức mời quý chư tôn đức, quý vị quan khách cùng đồng hương Phật tử chụp hình lưu niệm.

Trước khi ra về chúng tôi thấy mọi người đều cầm trên tay một cuốn kỷ yếu, được biết số người ra sau không còn vì số kỷ yếu hôm đó chỉ có 500

TRĂNG THỨC TRÊN ĐÒI

Kính tặng Thiền sư Tuệ Sỹ

*Người múc cả trăng sông mà uống cạn
Mài bóng mình trên vách núi tịch liêu
Cầm cố thanh xuân đổi chút nắng chiều
Hong âm mộng những đêm dài hiu quạnh*

*Người hun khói hơi mùa đông rất lạnh
Hóa sương bay lơ lững tạt qua đời
Ném thời gian phiêu lãng dưới mây trời
Hòa mật đắng buồn chưng thành men ủ*

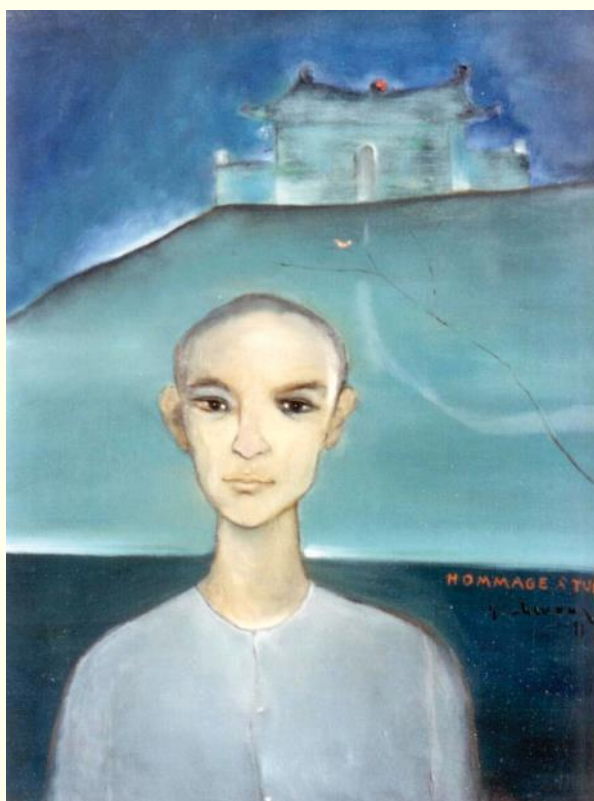
*Người thổi lửa vào mắt tình cô lữ
Mãi chờ mong khô rạc cả mùa vui
Đốt thành tro bao thương nhớ ngậm ngùi
Luồng lạch nhỏ tan mau vào biển rộng*

*Thôi nâng chén cười khan chiều gió lộng
Còn gì không tóc bạc đến mênh mông
Còn gì không tuyết trắng bọc sen hồng
Sương xuống chậm thân gầy đêm thức trắng*

*Và nghe lạnh chỉ khi trời về sáng
Vết chiêm bao tro trọi một phương sầu
Ai tìm ai ngày tháng đó mưa mau
Dựa vách núi bóng mình khô rời rã*

*Mưa trút xuống mọc lên thành cỏ lạ
Hôn lá mềm khóc suốt một mùa thu ...*

NGUYỄN CÂN



Để nhớ Thầy Tuệ Sỹ thời ở Chùa Hải Đức –
Nha Trang sơn dầu trên canvas 24 x 30in
của họa sĩ **Đinh Cường**

Tâm nguyện Thầy

TTKA

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN

Có lẽ người biết ít nhất về Thầy chính là con. Trong một vài lần đến Chùa nơi con ở, con có nghe về Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN), về Hòa Thượng Quảng Độ và Thầy - Hòa Thượng Tuệ Sỹ. Nhưng con chưa từng cố công tìm hiểu rõ ràng GHPGVNTN là gì và đã đóng góp gì cho nền Phật Giáo Việt Nam. Con cũng chưa từng đọc những kinh sách, tiểu luận hoặc thơ của Thầy. Cách nay 2 năm, một vị hòa thượng luôn tràn trề về sự tột vong của Phật Giáo Việt Nam ở hải ngoại lần quê nhà đã giới thiệu con đọc bài "Thư gửi các tăng sinh Thừa Thiên - Huế của Thầy Tuệ Sỹ". Con đã tìm đọc lá thư này mà Thầy đã viết cho Tăng sinh Huế vào ngày 28 tháng 10 năm 2003 tại Quảng Hương Già Lam. Đó cũng chính là lần đầu tiên con đọc một bài viết của Thầy.

Con đã rất xúc động khi đọc lá thư Thầy viết bằng cả tâm can dù con không phải là tăng sĩ để biết Văn - Tự - Tu là gì. Con đã đọc lá thư này trên 3 lần để có thể hiểu được phần nào ý Thầy. Thư này đã được Thầy viết gần 20 năm trước, nhưng con nghĩ những gì Thầy khuyên bảo và nhắn nhủ vẫn luôn đúng và là hành trang vô cùng quý giá cho mọi thế hệ Tăng Ni trẻ sau này và mãi mãi về sau. Lá thư Thầy viết không quá dài, cũng không quá ngắn, nhưng không thể thâm sâu, sắc bén, và chân thành hơn. Thầy đã kết thúc lá thư với một mong ước đơn sơ: **"Cầu mong các con có đủ dũng mãnh đi bằng đôi chân của mình, nhìn bằng đôi mắt của mình; tự xác định**

hướng đi cho chính mình. Thầy sẽ là người bạn đồng hành với các con trên đoạn đường bóng xế của đời mình". Lòng con chùng lại và thương kính Thầy từ đó.

Cuộc sống bận rộn trôi qua và con không có dịp để tìm đọc thêm những bài viết của Thầy. Cho đến một ngày, con tình cờ được mời tham dự Zoom meeting cho công trình phiên dịch và ấn hành Đại Tạng Kinh Việt Nam (ĐTKVN) vào ngày 26/11/2021, 16/7/2022, và 19/3/2023; con đã rất vui mừng và xúc động khi được nghe chính Thầy nói về công trình ĐTKVN một cách đầy nhiệt huyết với kiến thức về Kinh, Luật, Luận thật bao la.

Hai cuộc Zoom meeting đầu tiên, con đã không ghi chép gì. Nhưng đến Zoom Meeting ngày 19/3/2023, vì thấy phần thuyết giảng của Thầy quá hay nên con vội lấy tập bút ra ghi chép. Trong note con viết ngày đó, Thầy có nói **"Việt Nam mình không có gì số một hết . Thời kỳ vàng thau lẫn lộn, Tăng Ni giảng pháp nói gì cũng là lời Phật dạy... Vì ơn Thầy Tổ, tôi không thể không làm việc phiên dịch này, đóng góp vào sự phát triển, nâng cao dân trí trong Phật giáo, với ước vọng 'chăm sóc cho đàn hậu duệ, làm với bất nổi khổ của thế tục'."**

Có lẽ Thầy đã đúng: Việt Nam không có gì số một hết. Nhưng với con, Thầy đã là số một - ngoài kiến thức uyên thâm, Thầy đã và đang kiên định một lòng tận tụy hi sinh cho đạo pháp và dân tộc. Thầy đã luôn giữ vững phẩm hạnh cao quý của bậc xuất gia cho dù đã và đang trải qua bao nhiêu vinh nhục thăng trầm theo vận nước.

Cho dù cuộc đời này phải trải qua các trạng vô thường "thành, trụ, hoại, không" như Thầy từng dạy, con mong Thầy mãi luôn là "người bạn đồng hành với các con" trên mọi nẻo đường để chúng con có thể tiếp tục hoàn thành tâm nguyện cao cả của Thầy cho công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam mà Thầy đã và đang tận lực hướng dẫn, đóng góp với hết tất cả tấm lòng và trí tuệ của mình từng ngày.

22.10.2023
Con **TTKA**





VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Cởi trời

(tức **Phương Trời Cao Rộng 4**)

Truyện dài của **VĨNH HẢO**

CHƯƠNG BẢY

(tiếp theo)

Thêm một vài người trong số tù hình sự và vượt biên được lần lượt gọi tên trả tự do trước ngày thăm nuôi cuối tháng 8. Tính tổng cộng từ giữa tháng 8 đến nay đã có khoảng 12 người được thả về. Họ về thì tốt cho họ mà cũng tốt cho những người ở lại vì phòng giam sẽ rộng rãi hơn.

30 tháng 8, ngày thăm nuôi, mới sáng sớm chưa mở cửa sắt đã thấy mấy anh tù chính trị lâu năm như Nhiều, Dưỡng, Quái, Sang, Danh... dậy sớm tắm rửa sạch sẽ, rồi ngồi uống trà hút thuốc, chờ đợi cán bộ vào gọi tên. Họ biết chắc sẽ được thăm nuôi và gặp mặt gia đình vợ con, nên sắp sẵn áo quần, trải dài dưới đất cho phẳng và cũng để cán bộ gọi tên là có ngay, khỏi mất thì giờ lục soạn giỏ xách. Đây là trại tạm giam nhốt tù chưa có án nên tù nhân còn được giữ lại những áo quần riêng của họ (mỗi người được

phép giữ hai bộ) chứ không mặc đồ tù. Quanh năm suốt tháng chỉ ở trần mặc quần đùi. Áo quần thì cất trong giỏ, chỉ lấy mặc khi đi khai cung, gặp quản giáo làm việc, hoặc gặp mặt gia đình ngày thăm nuôi.

Từ lúc Nhiều đưa thư của tôi cho Khoa và ban quản giáo kiểm duyệt, tôi có ý chờ nhưng chưa thấy nói là được hay không. Nếu thư tôi được Khoa lặng lẽ gửi đi rồi, có lẽ hôm nay tôi nhận quà thăm nuôi của gia đình, mà không biết chừng lại còn được gặp mặt nữa. Tôi đặt hy vọng vào lá thư gửi đi cũng như việc nhận quà trong ngày thăm nuôi hôm nay nhiều lắm. Phần vì sự đói thiếu của thân xác, phần vì muốn tin tức tôi bị bắt vào tù chính thức đến tại các bằng hữu khác của tôi. Tôi bị bắt ngoài đường bốn tháng trước, đã có ai hay tin đâu! Nếu không biết tin tôi đã bị bắt và không biết được Hàn là kẻ đặc tình cho công an Sài Gòn, nhiều bạn bè khác của tôi sẽ bị sa lưới.

Tám giờ sáng đã có anh

nuôi xách giỏ đem vào phòng, gọi tên. Rồi lần lượt hết anh nuôi này đến anh nuôi khác, tay xách những giỏ nặng hay những bao tải, đưa vào, gọi tên. Những khuôn mặt nhận quà hí hửng. Những cái miệng nhồm nhoàm nhai thức ăn. Những điệu thuốc thì nhau thả khói mịt mù phòng giam. Tiếng nói cười rôm rả. Phòng giam rộn ràng như buổi họp chợ. Vài tù nhân đứng tựa cửa sổ ngóng nhìn ra sân trại, dán mắt vào những giỏ đồ trên tay các anh nuôi đang xách vào. Một đám tù nhân ngồi xúm xít ngay ở lồng khung, nơi mà các anh nuôi sẽ bước vào đặt giỏ xuống đất, đọc tên người nhận.

Tôi ngồi uống trà với nhóm tù chính trị ở góc phòng thuộc đội 1, ngay chỗ nằm của Quái và tôi. Đội 1 và đội 2 nằm ở phía ngoài, hai bên cửa sắt và lồng khung, mỗi đội có một cửa sổ nhìn ra sân trại. Đội 3 và đội 4 bên trong không có cửa sổ. Mấy tháng đầu tôi ở đội 4; từ lúc có nhiều người được trả tự do, tôi được Nhiều, anh trưởng phòng đổi qua đội 1, cùng một đội với

Quái. Quái nằm sát vách, tôi nằm kế bên. Chỗ tôi cách cửa sổ chừng một thước tây, thỉnh thoảng có gió lùa vào cũng thoải mái.

Đám tù chính trị ngồi uống trà với nhau, từng người một rời phòng đi gặp mặt gia đình và nhận quà thăm nuôi. Vẫn chưa thấy anh nuôi nào đọc cái tên hai chữ quen thuộc của tôi. Đến trưa, tốp chính trị dọn cơm ăn chung với nhau như thường lệ vào những ngày thăm nuôi. Họ bày một bữa ăn thịnh soạn, mỗi người hai hoặc ba món, mười người thì tràn lan, chiếm gần một nửa diện tích của đội 1.

"Thầy Khang, ngồi vào đây đi," Quái kéo tay tôi.

"Tôi có đậu hũ chiên cho thầy nè, còn rau sống, cải tươi, để thầy nấu canh ăn cho mát, nhưng những thứ đó để tính sau đi, bây giờ ăn cơm với đậu hũ cái đã, hả," Dưỡng nói.

"Xi dầu đây, số dzách đó, sự phụ cất để dành mà ăn, tôi thì để lằm, có nước mắm với đồ ăn đủ thứ rồi," ông Thai, một người Hoa ở Chợ Lớn bị tình nghi tổ chức vượt biên, chuyển binh xi dầu đến chỗ tôi.

Tôi ngồi xuống bên cạnh Nhiều. Họ mời nhau một tiếng lịch sự rồi bắt đầu bữa ăn vui vẻ. Một lúc, Nhiều nói nhỏ vào tai tôi:

"Đã nhờ bà xã nhả về nhà thầy rồi. Yên tâm."

Sau bữa ăn, họ cứ ngồi đó hút thuốc, tán gẫu. Có mấy bịch cà phê đen gia đình đưa cầm tay mang vào, họ rót ra mấy cái chén nhỏ, uống chung. Tôi ngồi đó mà vẫn thấp thòm, chờ đợi, hy vọng.

Rồi nằng bót gay gắt trên sân. Ánh nắng chiếu xiên qua cửa sổ, lọt vào thềm phòng giam. Vẫn chưa thấy anh nuôi nào gọi tên tôi, dù rằng nhiều cái giỏ khác đã được đưa vào lồng khung.

Rồi bữa cơm chiều của trại đã phát. Sau đó chừng mười phút, đám tù chính trị lại bày mâm cơm thứ hai trong ngày. Họ lại mời tôi ngồi vào ăn chung. Đậu hũ chiên ăn với xì dầu. Ở chùa thành phố, món này thường thôi; nhưng ở chùa thôn quê, kể ra ăn chay như vậy cũng là khá sang. Vừa ăn vừa ngóng chừng anh nuôi gọi tên. Đám tù chính trị dường như cũng hy vọng giùm tôi. Thấy anh nuôi



Chùa Hải Đức, Viện Cao Đẳng Phật Học Nha Trang xưa, nơi Hòa Thượng Tuệ Sỹ làm Giám học, giảng dạy.

đem giỏ vào là họ xì xầm:

"Chắc của thầy Khang?"

"Rồi, giỏ của thầy Khang..."

"Ồ kiểu giỏ lát này chỉ có dân Sài Gòn... chắc của thầy Khang đây!"

Vậy mà rồi chẳng thấy cái giỏ nào mang tên tôi. Tôi không ngờ có một lúc trên đời, tôi lại có những hy vọng chờ đợi rất tội nghiệp vào một cái giỏ quà như vậy! Trước đó, tâm tôi bình lặng, lắng đọng mỗi ngày, dù đói thiếu. Nhưng kể từ khi được Khoa cho viết thư cho gởi đi, tôi lại bắt đầu vọng động, mơ tưởng. Trọn ngày thăm nuôi, hình như không có một ý tưởng nào đẹp để hiện ra trong đầu óc tôi ngoài cái mơ tưởng về một giỏ quà thăm nuôi do gia đình gởi vào. Cái giỏ thăm nuôi bấy giờ có vẻ như là cả lẽ sống của đời tôi vậy.

Cuối cùng, kẻo báo hết giờ làm việc. Cửa sắt đã đóng, đóng luôn cả niềm hy vọng của tôi và vài bạn tù không có thăm nuôi khác. Sẽ không có chuyện một cái giỏ nào đến trễ sau giờ đó. Đèn phòng được bật sáng, và bên ngoài, đêm buông xuống dần.

Buổi tối, phòng tổ chức văn nghệ. Ngồi uống trà nghe các bạn ca hát, nhảy nhót, tôi vui lây và quên luôn thực tế là tôi vẫn chưa liên lạc được với gia đình. Cái gia đình ấy tôi đã từ bỏ để đi tu trên mười lăm năm, không vướng bận gì nhiều lắm, bây giờ lại trở nên một cái gì rất thân thiết và cần thiết cho

đời sống tù của tôi. Vâng, hình như đến giây phút cuối ngày ngồi tư lự bên chén trà nóng uống chung với những người bạn tù tứ hải giai huynh đệ, tôi mới nhận ra rằng cái giỏ quà thăm nuôi không phải chỉ đơn thuần là "thực phẩm cứu trợ" mà còn là biểu tượng thực tế chứng minh cái thâm tình cốt nhục thiêng liêng giữa tôi và gia đình. Rõ ràng là bao nhiêu tình cảm mà tôi cố tình cắt đứt để đi tu năm xưa đã ùn ùn hồi sinh trong tôi từ những tuần đầu vào tù. Điều này phải chăng vì cửa ngục đã cắt đứt ý chí xuất trần của tôi để nổi tôi về lại với gia đình thể tục, hay vì tâm chí tôi lâu nay chỉ xuất gia trên mặt hình thức chứ không xuất gia trong ý nghĩa rất ráo nhất là vượt bỏ những ràng buộc của ba cõi luân hồi? Phải chăng đây cũng là một thứ thử thách để trắc nghiệm sợi dây tình cảm của tôi đối với cuộc đời?

Thật ra, một người xuất gia như tôi đáng lý phải gởi thư về bạn bè thân quen ở các chùa chứ không cần phải gởi thư cho gia đình. Nhưng tôi đã suy nghĩ kỹ, thấy rằng sự kiện viết thư cho các chùa chỉ thêm phiền cho các người bạn tu của tôi mà thôi. Công an sẽ nghi ngờ là những người bạn này có dính líu gì đến Phục quốc. Thôi, dù gì thì chuyện liên lạc với gia đình vẫn là điều tự nhiên, không ai thắc mắc. Và lại, khi viết thư cho gia đình, rõ ràng tôi đã thật xúc động, thấy thương nhớ cha mẹ

già mà tôi chưa có dịp phụng dưỡng báo ân. Tôi đã viết một lá thư rất thực tế (vì chỉ nói chuyện sức khỏe, dặn dò chuyện gói thức ăn) và rất "đời" (vì nó thuần túy là lời lẽ nói lên xúc cảm của một đứa con đối với gia đình thân yêu). Vậy mà lá thư đó đã bị kiểm duyệt thể nào đó để rồi ngày thăm nuôi vừa qua, không có một dấu hiệu gì cho thấy là gia đình đã nhận được...

Qua ngày 01 tháng 9, nhằm ngày chủ nhật, trại giam không làm việc, cán bộ không mở cửa cho tù nhân ra sân chơi; vào cái ngày mà không ai còn chút hy vọng gì về chuyện thăm nuôi nữa (chỉ hy vọng vào ngày 15 sắp tới thôi), thì bốn giờ chiều, anh nuôi xách một cái giỏ vào phòng giam, đứng ở lồng khung, lúi miêng giấy nhỏ trong túi ra, lẩm nhẩm một lúc rồi hô:

"Vinh Khang, có thăm nuôi."

Tôi giật mình, ngạc nhiên, vui mừng đến rưng nước mắt. Các bạn tù trong phòng la ó lên như thể chính họ được trúng số hay được trả tự do vậy. Không phải chỉ có tôi mới chờ đợi cái giỏ quà ấy. Các bạn tôi cũng chờ đợi giùm cho tôi. Tôi có thể đọc thấy trong mắt họ, dù tôi là một nhà tu khổ hạnh, trong phòng giam này chưa có người tù nào chịu đựng thời gian không thăm nuôi kéo dài đến nỗi bệnh hoạn thập tử nhất sinh và đau khổ như tôi cả...

Tôi đón cái giỏ, kéo qua khoảng trống giữa hai song sắt, đem về chỗ nằm của mình. Run run soạn ra, tìm xem có một bức thư hay một mẫu giấy nào trong đó không. Ngoài cái mùng nhỏ và một tấm chăn mỏng, chỉ có thức ăn. Thức ăn gói ghém của một gia đình chưa có kinh nghiệm thăm nuôi. Thức ăn gì mà mỗi thứ một chút, toàn là thứ đắt tiền mua ở tiệm (chứ không phải mua ở chợ). Giỏ quà thăm nuôi này ngó qua là biết giỏ quà của dân thành thị, và có thể là của một gia đình "phong kiến" gốc Huế, gói ghém giống như dọn ăn trên bàn, thứ gì cũng tí tẹo, gấp một đũa là hết. Không có một miếng giấy nào có thể cho tôi biết ai là người đã gửi giỏ quà này đến cho tôi. Chưa chắc là gia đình tôi gửi! Lấy gì chứng minh là gia đình tôi gửi nào? Nhưng không phải gia đình tôi thì còn ai vô đó? Thôi thì cứ mở đại cái hộp bánh Bảo Hiên Rồng Vàng có thắt cái nơ hồng sang trọng kia để đãi bạn bè cái đã!

Ồ, trong hộp bánh, nơi mặt sau của nhãn hiệu, có ghi hai chữ: *Như Tâm*.

(Còn tiếp—
Mời đọc tiếp Chương 8)



ĐỨC TƯỢNG VƯƠNG

*Đức Tượng Vương giữa rừng sâu đêm dài u uất
Mặc sấm rền chớp giạt bão giông
Người thân nhiên thiên tạo – đại hùng tâm
Bi Trí Dũng vẫn ngàn năm: Bất động.*

*Hải triều âm quyện trào Sư Tử Hống
Tùng trang kinh luật luận tòa hào quang
Bản án tử... hê! thể sự trái ngang
Khôn bức tử ảnh hào quang tuệ giác*

*Tùng chữ viết hiện thân thành nốt nhạc
Trường sơn ca Phạn thực ngục trung
Người hóa hiện bát com Hương Tích
Chí thành dâng Đức Tối Thắng Tôn...*

*Khi Tượng Vương ôm đàn ngồi hát
Tùng nốt vui dào dạt tự do...
Tròn một đời phiêu nhiên khoáng hoạt,
Tùng âm giai đưa nhân loại qua đò...*

*Từ muôn trước đến ngàn sau sáng rực
Lửa trái tim Quảng Đức miên trường
Vua hóa hổ toàn thân mọc lông nhưng nhúc
Chỉ cam lồ nhà Phật xóa đau thương...*

*Đức Bồ tát vào ra sanh tử
Hết như người Vô Sự khứ lai
Ai giết được bán lai Bậy Giờ, Quá Khứ
Kia bài kinh Bụt chuyển pháp Vườn Nai.*

thơ HẠNH PHƯƠNG